



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO  
TÂM CƯƠNG ĐẠO ĐỨC  
HỒ CHÍ MINH



THỦ ĐỘ KHÁNG CHIẾN

QUANG TUYÊN

# Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG THỂ NÀO QUÊN

Hồi ức

HỮU MAI thể hiện



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

- Tên sách: **Những năm tháng không thể nào quên**  
(Trích trong "Võ Nguyên Giáp - Tổng tập hồi ký")
- Nhà xuất bản Quân đội nhân dân
- Năm xuất bản: 2006
- Số hóa: Macbupda (quansuvn.net)

*"Ngày 19 tháng Năm lại đến với chúng ta.*

*Hôm nay, cả dân tộc ta đang tưởng nhớ đến Người.*

*Tôi muốn ghi lại một số hình ảnh của Bác trong những năm tháng không thể nào quên của một thời kì đầu mới giành được chính quyền, khi vận mệnh của Tổ quốc đã có lúc như “ngàn cân treo sợi tóc”.*

*Bàn tay chèo lái của Bác, sự lãnh đạo tài tình của Trung ương Đảng ta do Bác đứng đầu, khí thế của nhân dân ta từ thành thị đến làng quê, từ Bắc chí Nam..., tất cả những điều lớn lao đó cùng với tình hình “thù trong giặc ngoài” cực kì rối ren phức tạp, những chương sau đây chắc là chỉ nói lên được một phần nào.*

*Nhân Kỷ niệm lần thứ tám mươi Ngày sinh của Bác, đây là những dòng thành kính để góp phần cùng đồng bào và các đồng chí hồi tưởng đến Người, đến công ơn to lớn của Người đối với dân tộc và đất nước, đến những lời Người dặn lại chúng ta trước lúc ra đi<sup>1</sup>."*

**(Võ Nguyên Giáp)**

---

<sup>1</sup>. Cuốn sách này bắt đầu viết từ mùa xuân năm 1970 và hoàn thành vào mùa xuân năm 1972.

# Phần thứ nhất

**“... CON THUYỀN CÁCH MẠNG ĐANG LUỒN NHỮNG MỎM ĐÁ GHÈNH ĐỂ LƯỚT TỚI”.**

*Chỉ thị của Ban thường vụ Trung ương Đảng ngày 9 tháng 3 năm 1949*

Về Hà Nội, chúng tôi ở phố Hàng Ngang. Thành uỷ đã bố trí cho chúng tôi ở tại một gia đình cơ sở. Ít hôm sau, có tin Bác đã về. Mấy ngày trước đó, một trung đội Quân giải phóng thuộc chi đội Quang Trung chiến đấu tại Thái Nguyên, đã được lệnh quay gấp lại Tân Trào để đi bảo vệ Bác. Đồng chí đến báo tin nói dọc đường có những lúc Bác phải dùng súng. Như vậy, chắc Bác còn yếu lắm. Bác vốn không bao giờ muốn làm bận đến người khác ngay cả những khi yếu mệt.

Tình hình đang khẩn trương. Các anh rất mừng. Anh Thọ được cử lên chiến khu đón Bác thì Bác đã về. Anh Ninh và tôi cùng đi lên Phú Gia gặp Bác.

Xe nhanh chóng ra khỏi thành phố. Rặng ổi ven đê quen thuộc. Những làng quanh Hồ Tây phấp phới cờ đỏ. Nhớ lại ngày đi đón Bác ở Đèo Gie. Khi đó, Bác ở Cao Bằng về Tân Trào. Ít ngày sau, Tân Trào đã trở thành thủ đô của cách mạng.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác, lênhên đỉnh góc bể chân trời, đã có những ngày vui lớn. Đó là ngày Bác tìm thấy con đường giải phóng dân tộc khi đọc Luận cương của Lenin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Đó là ngày thành lập Đảng cộng sản Pháp năm 1920 mà Bác là một thành viên. Và ngày lịch sử mùng 3 tháng 2 năm 1930, ngày thành lập Đảng cộng sản Đông Dương...

Đây lại là một ngày vui lớn nữa đang đến với Bác, đang đến với cách mạng Việt Nam.

Mới đêm nào còn ngồi bên chiếc giường tre, trong căn lán nhỏ, những ngày Bác mệt nặng tại Tân Trào. Vào những giây phút đó mới thấy hết được tấm lòng khát khao cháy bỏng của Bác đối với nền độc lập, tự do của dân tộc. Không phải chỉ ở những lời Bác dặn dò về công tác cán bộ, cách giữ vững phong trào, *“dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập tự do”*. Tấm lòng của Bác còn hiện lên rất rõ qua mỗi cử chỉ nhỏ, qua cái nhìn khi Bác chợt tỉnh giữa những cơn sốt, qua sự đấu tranh với bệnh tật hiểm nghèo để giành từng phút, từng giây cho cách mạng.

Theo lời hiệu triệu của Đảng, của Bác, suốt mấy ngày nay, cả dân tộc ta từ Bắc chí Nam đã vùng dậy với một sức mạnh như triều dâng, thác đổ. Tại Hà Nội, quần chúng cách mạng đã vượt qua hàng rào sắt, xông vào chiếm Bắc Bộ phủ. Đồng bào già, trẻ, gái, trai, lớn, bé đã siết thành đội ngũ, giương cờ Việt Minh, tiến vào trước họng đại bác xe tăng Nhật ở trại Nhật trại bảo an binh. Xe tăng, súng máy và lưỡi lê của quân Nhật phải lùi. Bọn Nhật đành phải trao cho cách mạng toàn bộ kho vũ khí của bảo an binh đóng tại đây. Tin khởi nghĩa thắng lợi ở khắp các địa phương đang dồn dập bay về...

Chúng tôi vào làng Gạ.

Bác ở một ngôi nhà gạch nhỏ nhưng sạch sẽ. Chúng tôi bước vào, nhìn thấy ngay Bác đang ngồi nói chuyện với cụ chủ nhà.

Ngày nào ở Việt Bắc, Bác còn là một ông ké Nùng. Bữa nay, Bác đã trở thành một cụ nông dân miền xuôi rất thoải mái, tự nhiên trong bộ áo quần nâu. Bác vẫn gầy nên đôi gò má cao. Những đường gân hiện rõ trên trán và hai thái dương. Nhưng với vầng trán rộng, bộ râu đen, và đôi mắt, nhất là đôi mắt, luôn luôn ngời sáng, một sức mạnh tinh thần kỳ lạ toát ra từ hình dáng mảnh dẻ của Bác. Dù sao so với những ngày dự hội nghị ở Tân Trào, Bác đã khá hơn nhiều.

Cụ chủ nhà thấy chúng tôi tới, giữ ý, mời thế nào cũng không ngồi lại, nói vài câu chào hỏi rồi lánh đi chỗ khác.

Bác tươi cười nhìn chúng tôi, nói:

– Trông các chú bữa nay ra dáng người tỉnh thành rồi.

Chúng tôi sôi nổi báo cáo với Bác tình hình khởi nghĩa ở Hà Nội và các tỉnh. Bác ngồi lắng nghe, về

mặt điếm đạ. Tính Bác như vậy, khi vui khi buồn đều vẫn bình thản.

Chúng tôi nói với Bác ý Thường vụ muốn tồ chức sớm lễ ra mắt của Chính phủ. Theo quyết định của Hội nghị toàn quốc họp lại Tân Trào, Ủy ban dân tộc giải phóng do Bác làm Chủ tịch sẽ trở thành Chính phủ lâm thời.

Với một vẻ vui vui, Bác nói như hỏi lại chúng tôi:

– Mình làm Chủ tịch à?

Thực ra, một thời kỳ rất vẻ vang nhưng cũng cực kỳ hiểm nghèo của dân tộc đã bắt đầu. Bác đã nhận sứ mệnh khó khăn: Lái con thuyền quốc gia Việt Nam vừa mới hình thành, vượt qua những thác ghềnh nguy hiểm. Bác đã đón nhận nhiệm vụ đó trước lịch sử, trước nhân dân đúng như Bác đã trả lời các nhà báo nước ngoài ba tháng sau đó: *“Tôi tuyệt đối không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi gắng phải làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận”*.

Chúng tôi trở về Hàng Ngang trước để chuẩn bị.

Anh Nhân<sup>(1)</sup> lên sau, ở lại đến chiều cùng về với Bác. Đây là lần đầu tiên Bác đến Hà Nội. Chặng đường ba trăm ki-lô-mét từ ngôi nhà tranh nhỏ hẹp tại làng Kim Liên tới đây, Bác đã đi mất ngoài ba mươi lăm năm.

Con đường Bác đã đi không giống bất cứ con đường của một người Việt Nam yêu nước nào đã đi trước Bác. Bác đã một mình lặn lội, xông pha trên những nẻo đường của hầu khắp các miền khác nhau trên trái đất. Chủ nghĩa tư bản đã bước vào giai đoạn phát triển tốt cùng của nó, trở nên vô cùng xấu xa. Nó tìm mọi cách xoá nhoà ranh giới giữa trắng, đen, giữa thiện, ác. Nó xuyên tạc mọi giá trị tinh thần chân chính mà loài người đến đó đã thành đạt được. Nó đang bưng bít mọi ánh sáng của công lý, tự do.

Bác đã đi giữa những ngày đông ảm đạm, vòm trời châu Âu, châu Á bị những đám mây đen chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc che phủ.

Thế gian hỗn loạn, đau thương; tội ác của chủ nghĩa đế quốc chồng chất. Giữa lúc vàng thau lẫn lộn, giả thật khó phân, Bác đã nhanh chóng nhìn thấy ánh sáng của chân lý. Bác đã đến với chủ nghĩa Lenin. Bác đã thấy học thuyết Lenin chính là mặt trời đưa lại nguồn sống tươi vui. Bác đã thấy ngọn cờ Lenin là tượng trưng cho lòng tin và đức sáng của hy vọng. Từ năm mươi năm trước đây, người yêu nước Việt Nam vĩ đại đã tìm được ở chủ nghĩa Mác- Lê nin cho đồng bào ta và những người cùng hội cùng thuyền - những dân tộc bị đọa đày vì chủ nghĩa đế quốc một con đường giải phóng duy nhất: “Đường cách mệnh”.

Một sự đổi thay lớn lao đã đến trong đời sống của dân tộc.

Mấy ngày trước đây, Hà Nội còn giữ nguyên vẹn bộ mặt một sản phẩm của chế độ thực dân thối nát thời chiến. Cả thành phố chìm đắm trong những hoạt động chợ đen. Cuộc sống tẻ nhạt từng ngày. Những chiếc xe chở rác không đủ để đưa xác những người chết đói ra vùng ngoại ô, đổ xuống những hố chung. Trong khi đó, ở các cửa ô, người đói khắp làng quê vẫn ùn ùn kéo vào. Họ đi vật vờ như những chiếc lá khô buổi chiều đông. Nhiều khi chỉ một cái gạt tay của viên cảnh sát, cũng đủ làm họ ngã xuống không bao giờ trở dậy.

Lại thêm tháng Tám năm nay, nước các triền sông đều lên to. Cơn “hồng thủy” đã phá vỡ những đê điều từ lâu không được bọn thống trị nhòm ngó tới. Sáu tỉnh đồng bằng, vừa thóc của cả miền Bắc, bị chìm dưới làn nước trắng. Dịch tả hoành hành. Bao nhiêu tai hoạ của chế độ thực dân cùng một lúc dồn đến.

Cùng với bọn đầu cơ kinh tế, bọn đầu cơ chính trị cũng đua nhau nổi lên. Chúng vừa hô Việt Nam độc lập, vừa hô “Đại Nhật Bản vạn tuế”. Thay vào những tên đội xếp Pháp mang dùi cui là những hiến binh Nhật đeo kiếm dài, lệt xệt đôi ủng đi trên các hè phố.

Không phải chỉ riêng Hà Nội mà cả dân tộc ta đang sống những giờ phút đau thương.

Thắng lợi vĩ đại của Hồng quân Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật vào giữa tháng Tám, đã đưa lại cho dân tộc ta một thời cơ lớn. Cách mạng nổi lên như một cơn lốc. Chỉ trong vài ngày, những vết nhơ, những nỗi nhục, những khổ đau của chế độ nô lệ đã được quét đi khá nhiều.

Sức hồi sinh của cách mạng thật lạ thường. Hôm trước cả thành phố còn tê liệt vì nạn đói, vì bệnh dịch, vì sự khủng bố. Hôm sau, tất cả những đường to ngõ hẻm đã sôi lên. Hàng vạn, hàng vạn con người âm âm kéo đi với sức mạnh như những dòng thác. Chính quyền nhân dân cách mạng vừa mới thành lập. Phần lớn đồng bào còn chưa biết những ai là người thay mặt cho chính quyền mới. Nhưng mọi người đã tự động tạo nên một trật tự mới, trật tự của cách mạng. Nạn cướp giạt mất hẳn. Trộm, cắp hầu như không xảy ra. Những người ăn xin cũng không còn. Hoạt động buôn bán, hoạt động chủ yếu của thành phố, đã nhường chỗ cho một hoạt động mới: hoạt động cách mạng.

Một người đi xe đạp đến đầu phố cầm loa hô lớn: “Mời đồng bào đến tập trung ở địa điểm X. tham gia biểu tình”. Không biết người đó là ai, nhưng lời hô hào lập tức được truyền đi. Nhiều người dân tự động vác loa ra đứng giữa đường, làm công tác thông tin. Ai đang làm dở việc gì cũng để lại đấy. Tất cả ào ào kéo đi. Chỉ chốc lát, hàng vạn người đã có mặt ở địa điểm biểu tình. Họ sẵn sàng làm bất cứ việc gì mà cách mạng cần đến. Không khí Hà Nội trở nên trong lành, náo nức .

“Đoàn quân Việt Minh đi, chung lòng cứu quốc...” những bài ca cách mạng vang lên rộn ràng từ sớm tới khuya. Cờ sao mỗi lúc một nhiều hơn, đẹp hơn. Cờ bay đỏ nhà, đỏ phố. Cách mạng đúng là ngày hội của những người bị áp bức.

Chập tối, Bác đến nhà. Chúng tôi ra đón, nhận thấy trên nét mặt của Bác những dấu hiệu xúc động.

Bác đã về đến Hà Nội. Ít ngày nữa, Hà Nội sẽ trở thành Thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên tại Đông Nam châu Á. Hà Nội chưa được cùng san sẻ với chúng tôi hôm nay niềm vui đón Bác trở về. Ngay cả đồng chí lái xe bữa ấy cũng vậy. Mấy ngày sau, anh xin phép nghỉ, lên Thái Nguyên dẫn bố về dự Tết Độc lập để xem mặt cụ Chủ tịch nước. Đến quảng trường Ba Đình, anh mới biết Hồ Chủ tịch chính là cụ già bữa trước mình đã đánh xe đi đón ở làng Gạ.

---

[\(1\)](#) Đồng chí Trường Chinh



Tại hội nghị Pốt-đam cuối tháng Bảy năm ấy. Đồng minh đã quyết định chia Đông Dương thành hai khu vực để tiến vào trước vũ khí quân đội Nhật Bản khi Nhật đầu hàng. Việc giải giáp quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào, do quân Anh phụ trách. Từ vĩ tuyến 16 trở ra, sẽ do quân đội Tưởng Giới Thạch chịu trách nhiệm. Đương nhiên, trong việc hệ trọng đó dân ta không được hỏi ý kiến. Do áp lực của Mỹ, Pháp đã bị gạt ra ngoài.

Bọn Tưởng chưa tới thì chiều ngày 22 tháng Tám, đã thấy xuất hiện một số võ quan Pháp bên cạnh phái bộ Mỹ vừa đáp máy bay xuống Hà Nội.

Các viên võ quan Pháp được bọn Nhật đưa tới khách sạn Mê-tơ-rô-pôn. Nhiều kiều dân Pháp còn trú ngụ tại đây. Đồng bào ta nhận ra chúng qua bộ quần áo nhà binh Pháp, lập tức ủa tới phản đối.

Người kéo đến mỗi lúc một đông. Bất chấp lưỡi lê của bọn lính Nhật đứng gác, những dây chằng trước khách sạn bị phá đứt tung. Trước sự phẫn nộ của quần chúng, những tên hiến binh Nhật vội vã hộ tống bọn võ quan Pháp trở về phủ toàn quyền cũ, lúc đó còn là tổng hành dinh của quân đội Nhật.

Từ mấy tháng trước, khi còn ở chiến khu, chúng tôi đã nghe tin Đờ Gôn đưa ra một bản tuyên bố về quy chế mới cho chế độ chính trị của Pháp tại Đông Dương. Theo bản tuyên bố này, Đông Dương sẽ trở thành một liên bang gồm năm “nước” khác nhau (ngoài Lào, Cam-pu-chia, chúng chia Việt Nam ra làm ba “nước”: Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ). Các nước này sẽ được hưởng một chế độ gọi là “chế độ tự trị ở bên trong”. Liên bang này sẽ có một Chính phủ liên bang đứng đầu là một “quan toàn quyền” đại diện cho nước Pháp, có cả quyền hành pháp lẫn quyền lập pháp. Qua bản tuyên bố này, chính sách thực dân của đế quốc Pháp đối với ta vẫn không thay đổi.

Nghe tin Nhật hoàng sắp đầu hàng, Chính phủ Pháp đã lập tức có những hoạt động. Nhiều toán gồm những võ quan, những quan cai trị, những tên tình báo ở Trung Hoa, ở Xây-lan, ở Ma-đa-gát-ca được lệnh tìm mọi cách đột nhập Đông Dương. Chúng nhảy dù xuống nhiều địa điểm ở khắp Trung, Nam, Bắc. Có bọn vào ta bằng đường biển. Chúng chưa biết những đổi thay sâu sắc đã diễn ra ở đây trong thời gian qua. Nhiều tên còn đi tìm các quan lại, hương lý cũ để cho xem giấy tờ. Hầu hết bọn chúng đã rơi vào tay ta, một số vào tay Nhật.

Về Hà Nội ít ngày, chúng tôi được tin: ngay khi Nhật đầu hàng, Chính phủ Pháp đã ra lệnh cho đạo quân viễn chinh Pháp ở Viễn Đông, được tổ chức từ khá lâu trước đó, lên đường gấp sang Đông Dương. Lơ-cơ-léc, một viên tướng có tên tuổi trong cuộc chiến đấu giải phóng nước Pháp, được chỉ định làm tổng chỉ huy, Đắc-giăng-li-ơ, thủy sư đô đốc, một thầy tu phá giới, người thân cận của Đờ Gôn, được bổ nhiệm chức cao uỷ. Những chiếc tàu chiến của Pháp còn lại sau cuộc đại chiến lần thứ hai, hướng mũi về Đông Dương. Từ đầu bên kia trái đất, những nòng súng đã chĩa về phía cách mạng.

Sự xuất hiện của một phái đoàn gồm trên một chục võ quan người Pháp ở Hà Nội, là một điều làm cho Bác và các anh rất quan tâm. Tại sao bọn Pháp tới được đây trước cả khi quân Tưởng vào. Thái độ của Đồng minh, đặc biệt là của Mỹ và Tưởng đối với Pháp trong vấn đề Đông Dương ra sao. Đó là điều chúng ta đang cần biết.

Chúng tôi nhân danh một phái đoàn của chính quyền nhân dân gặp phái bộ Mỹ. Qua cuộc gặp này, chúng ta biết dứt khoát việc giải giáp quân đội Nhật ở phía bắc vĩ tuyến 16 vẫn do quân Tưởng đảm nhiệm. Chúng ta lại nhận thấy nhóm người Mỹ và nhóm người Pháp ở Hà Nội dường như không ưa nhau. Trong khi Pháp đang ráo riết tìm cách quay lại Đông Dương thì viên sĩ quan người Mỹ Pát-ti, với một động cơ nào đó còn chưa hiểu được, lại bày tỏ cảm tình với cuộc chiến đấu chống Nhật của Việt Minh.

Trước cao trào khởi nghĩa của toàn dân từ Bắc chí Nam, bọn Nhật thua trận hoang mang. Những trận

đánh của ta ở Việt Bắc, ở các nơi làm cho chúng phải suy nghĩ. Nếu chống lại cách mạng, số phận chúng sẽ ra sao sau khi chúng đã bị quân Đồng minh tước khí giới? Bọn Nhật đã thấy chẳng có lợi gì cho chúng, nếu chúng cản trở cách mạng.

Tại Huế, ngày 23 tháng Tám, mười lăm vạn đồng bào nội, ngoại thành tuần hành thị uy trên các đường phố. Ủy ban khởi nghĩa đưa thư đòi Bảo Đại thoái vị. Các lực lượng vũ trang khởi nghĩa chiếm các công sở và lùng bắt bọn Việt gian. Trước áp lực to lớn của cách mạng, Bảo Đại tuyên bố sẵn sàng từ giã ngôi vua.

Ngày 25 tháng Tám, cuộc khởi nghĩa bùng ra trên phần lớn các tỉnh ở Nam Bộ. Tám mươi vạn đồng bào Sài Gòn, Chợ Lớn xuống đường. Viên khâm sai của Bảo Đại vừa phái vào mấy ngày trước đó, buộc phải từ chức. Trước sức mạnh của quần chúng, mấy vạn quân Nhật phải ngoảnh mặt làm ngơ.

Anh Trần Huy Liệu, anh Nguyễn Lương Bằng và anh Cù Huy Cận được cử vào Huế. Ngày 30 tháng Tám, cửa Ngọ môn tại hoàng thành mở rộng đón phái đoàn của Cách mạng. Bảo Đại đọc chiếu thoái vị, trao lại ấn, kiếm để trở thành người công dân của một nước tự do. Hàng vạn đồng bào hân hoan chứng kiến những giờ phút cuối cùng của triều Nguyễn.

Thế là dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương lúc bấy giờ có khoảng năm ngàn đảng viên, Mặt trận Việt Minh được toàn dân ủng hộ, đã giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc Tổng khởi nghĩa suốt từ Bác chí Nam. Cách mạng tháng Tám đã thành công rực rỡ. Chỉ trong khoảng mười ngày, chính quyền cách mạng đã được thành lập trên cả nước. Chế độ thực dân kéo dài tám mươi năm cùng với chế độ phong kiến hàng ngàn năm sụp đổ tan tành. Người ta nhớ những lá cờ quẻ ly vàng úa, một sản phẩm của thời kỳ Nhật thuộc ngẩn ngui, như bứt đi những chiếc lá sâu. Nó chìm nhanh vào sự lãng quên không để lại một dấu vết.

Anh chị chủ nhà ở phố Hàng Ngang đã dành cho chúng tôi tầng gác hai. Bác được mời lên tầng ba làm việc cho yên tĩnh. Nhưng Bác không thích ở một mình, cùng ở với chúng tôi. Lúc đó, theo sự phân công của Bác, anh Tô (1) và anh Hoan còn ở lại Tân Trào ít lâu. Đối với những người giúp việc trong gia đình và hàng xóm thì Bác và chúng tôi là “các cụ và các ông ở nhà quê ra chơi”. Anh Ninh hồi đó có bộ râu rậm lười cạo nên cũng được coi lầm là một “ông cụ”.

Tầng gác này vốn là phòng ăn và buồng tiếp khách nên không có bàn viết, Bác ngồi viết ở cái bàn ăn rộng thênh thang. Chiếc máy chữ của Bác được đặt trên cái bàn vuông nhỏ, mặt bọc ni xanh kê ở góc buồng.

Hết giờ làm việc, mỗi người kiếm một chỗ nghỉ luôn tại đó. Người nằm ở đi-văng. Người ngủ trên những chiếc ghế kê ghép lại. Bác nghỉ trên một chiếc ghế xếp bằng vải trước kia vẫn dựng ở góc buồng.

Ngay từ hôm Bác mới về, những toán quân Tưởng đầu tiên đã xuất hiện ở Hà Nội. Đó là những tên thám báo vô tiền trạm. Đứng trên bao lơn, chúng tôi nhìn thấy những toán quân Tưởng lẻ tẻ vẫn tiếp tục kéo đến. Thật khó mà tin được đây lại là một quân đội vừa chiến thắng. Mặt mũi chúng bủng beo, ngơ ngác. Những bộ quân phục màu vàng nghệ rách rưới, bẩn thỉu. Chúng gồng gánh lễ mễ. Có những toán đem theo cả đàn bà và trẻ con. Nhiều đứa kéo lê không nổi cặp chân voi. Chúng xuất hiện như những vết nhơ trên thành phố vừa quét sạch được mùi hôi tanh của bọn thực dân. Nhìn chúng lần này thảm hại hơn nhiều so với lần chúng tôi đã nhìn thấy chúng năm năm trước tại Côn Minh, Quế Lâm.

Bác chủ tọa phiên họp đầu tiên của Thường vụ tại Hà Nội. Cách mạng đã thành công ở hầu khắp các tỉnh. Nhưng chính quyền cách mạng trung ương vẫn chưa thành lập. Tình hình trong, ngoài lại rất khẩn trương. Thường vụ nhận thấy phải sớm công bố danh sách Chính phủ lâm thời và tổ chức lễ ra mắt của Chính phủ. Những việc này cần làm ngay trước khi đại quân của Tưởng kéo vào.

Các tỉnh ở phía trên nhận được chỉ thị nhân lúc nước lụt, lấy cơ huy động thuyền bè khó khăn, làm chậm việc chuyển quân của Tưởng thêm ngày nào hay ngày ấy.

Một số chi đội Quân giải phóng đã được lệnh điều động gấp từ Thái Nguyên về Hà Nội. Nước lụt làm hư nhiều đoạn đường nên anh em về chậm. Hà Nội giành chính quyền đã hơn một tuần lễ. Nhưng lực lượng vũ trang cách mạng mới chỉ có những đơn vị tự vệ chiến đấu và một số lính bảo an vừa theo cách mạng. Đó cũng là một điều phải quan tâm. Sáng ngày 26, có tin hai chi đội Quân giải phóng đã về đến Gia Lâm. Anh Nguyễn Khang cùng anh Vương Thừa Vũ sang đón.

Phải trải qua một cuộc dàn xếp khó khăn, bọn Nhật mới đồng ý để các đơn vị Quân giải phóng vào Hà Nội.

Đội nhạc binh cử những khúc quân hành khi đoàn quân vượt cầu Long Biên. Các chiến sĩ dàn thành hai hàng dọc hai bên đường, súng cầm tay, đạn lên nòng, đi theo tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Sự có mặt ở Hà Nội của những lực lượng vũ trang cách mạng đã trải qua tôi luyện, thử thách làm cho mọi người phấn khởi. Một cuộc duyệt binh của Quân giải phóng và tự vệ thành được tổ chức tại quảng trường Nhà hát lớn trước niềm hoan, tin tưởng của đông bào.

Ngày 28, danh sách Chính phủ lâm thời được công bố trên các báo chí tại Hà Nội. Thành phần của Chính phủ nói lên chủ trương đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân của Mặt trận Việt Minh trong công cuộc xây dựng đất nước.

Hôm trước đó, Bác đã gặp các vị Bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời tại Bắc Bộ phủ. Ông Nguyễn Văn Tố, Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội, nhìn thấy ở phòng khách một cụ già, mặc chiếc quần “soóc” nhuộm nâu, đội cái mũ bọc vải vàng đã móp, đứng chống cây gậy, tươi cười gật đầu chào mình. <https://thuviensoch.vn>

biết đó chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thường vụ đã quyết định ngày ra mắt của Chính phủ lâm thời cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố giành quyền độc lập và thiết lập chính thể dân chủ cộng hoà. Ngoài đường lối, chính sách của Chính phủ, phải chuẩn bị cả những lời thề để đưa ra trước nhân dân. Bác và Thường vụ trao đổi về một việc hệ trọng cần bắt tay vào làm ngay: Thảo bản Tuyên ngôn Độc lập.

Trong căn buồng nhỏ thiếu ánh sáng của ngôi nhà sâu thẳm, nằm giữa một trong ba mươi sáu phố phường cổ kính của Hà Nội, Bác ngồi làm việc, khi thì viết, khi thì đánh máy.

Những người giúp việc trong gia đình không biết ông cụ có cặp mắt sáng, chiếc áo nâu bạc thường để hở khuy ngực, hay hút thuốc lá, ngồi cặm cụi đó làm gì. Mỗi lần họ tới hỏi cụ có cần gì, cụ quay lại mỉm cười, chuyện trò đôi câu. Lần nào cụ cũng nói không có gì cần phải giúp đỡ. Họ không biết là mình đang chứng kiến những giờ phút lịch sử.

Một buổi sáng, Bác và anh Nhân gọi anh em chúng tôi tới.

Bản Tuyên ngôn lịch sử đã thảo xong, Bác mang đọc để thông qua tập thể. Như lời Bác nói lại sau này, đó là những giờ phút sáng khoái nhất của Người.

Hai mươi sáu năm trước, Bác đã tới Hội nghị hoà bình Véc-xây, nêu lên những yêu cầu cấp thiết về dân sinh, dân chủ cho những người dân thuộc địa. Cả những yêu cầu tối thiểu đó cũng không được bọn đế quốc mảy may chấp nhận. Người đã thấy rõ một sự thật là không thể trông chờ ở lòng bác ái của các nhà tư bản. Người biết chỉ còn trông cậy vào cuộc đấu tranh, vào lực lượng của bản thân dân tộc mình.

Giờ phút này, Người đang thay mặt cho cả dân tộc hái quả của tám mươi năm đấu tranh.

Bữa đó, chúng tôi đã nhìn thấy rõ niềm vui rạng rỡ trên khuôn mặt còn võ vàng của Người.

---

[\(1\)](#) Đồng chí Phạm Văn Đồng

Mồng 2 tháng 9 năm 1945.

Hà Nội tưng bừng màu đỏ. Một vùng trời bát ngát cờ đèn và hoa. Cờ bay đỏ những mái nhà, đỏ những rặng cây, đỏ những mặt hồ.

Biểu ngữ bằng các thứ tiếng Việt, Pháp, Anh, Hoa, Nga chằng khắp các đường phố: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Đả đảo chủ nghĩa thực dân Pháp”, “Độc lập hay là chết”, “Ủng hộ Chính phủ lâm thời”, “Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”, “Hoan nghênh phái bộ Đồng minh”.

Các nhà máy, các cửa hiệu buôn to, nhỏ đều nghỉ việc. Chợ búa không họp. Mọi hoạt động buôn bán, sản xuất của thành phố tạm ngừng. Đồng bào thủ đô già, trẻ, gái, trai đều xuống đường. Mọi người đều thấy mình cần phải có mặt trong ngày hội lớn đầu tiên của đất nước.

Những dòng người đủ mọi màu sắc, từ khắp các ngả tuôn về vườn hoa Ba Đình.

Đội ngũ của những người thợ quần xanh, áo trắng, tràn đầy sức mạnh và niềm tin. Người lao động bình thường hôm nay đến ngày hội với tư thế đường hoàng của những người làm chủ đất nước, làm chủ tương lai.

Hàng chục vạn nông dân từ ngoại thành kéo vào. Những chiến sĩ dân quân mang theo côn, kiếm, mã tấu. Có những người vác theo cả những quả chùy đồng, những thanh long đao rút ra từ những giá vũ khí bày để trang trí trong các điện thờ. Trong hàng ngũ của các chị em phụ nữ nông thôn với những bộ quần áo ngày hội, có những người vẫn khăn vàng, mặc áo tứ thân, thắt lưng hoa lý. Cũng chưa bao giờ người nông dân ở những làng xóm nghèo quanh Hà Nội đi vào thành phố với một niềm tự hào như ngày hôm ấy.

Những cụ già vẻ mặt nghiêm trang. Những cô gái thủ đô hớn hở, áo màu rực rỡ.

Rộn ràng là các em thiếu nhi. Dù sự giàu nghèo của mỗi gia đình chưa đổi khác, nhưng từ ngày hôm nay, tất cả các em đều trở thành những người chủ nhỏ của đất nước độc lập. Theo nhịp còi của các anh, các chị phụ trách, các em khua rền trống ếch, giậm chân bước đều, hát vang những bài ca cách mạng.

Những nhà sư, những ông cố đạo cũng rời nơi tu hành, xuống đường, xếp thành đội ngũ đến dự ngày hội lớn của dân tộc.

Nắng mùa thu rất đẹp trên quảng trường Ba Đình từ giờ phút này đã đi vào lịch sử. Đội danh dự đứng nghiêm trang chung quanh lễ đài mới dựng. Các chiến sĩ Quân giải phóng bữa trước theo Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa, từ Tân Trào tiến về phía Nam “đánh vào các đô thị và trọng trấn của quân địch”. Hôm nay, họ đã đứng sát cánh cùng các đội tự vệ của công nhân, thanh niên và lao động thủ đô bảo vệ Chính phủ lâm thời.

Sau bao năm bôn ba khắp thế giới, mang án tử hình của đế quốc Pháp, qua mấy chục nhà tù và những ngày dài gối đất nằm sương, Bác đã trở về ra mắt trước một triệu đồng bào. Sự kiện lịch sử này mới hôm nao còn ở trong ước mơ.

Ba tiếng HỒ CHÍ MINH không bao lâu đã vang đi khắp thế giới với những truyền thuyết mà người ta thường dành cho các bậc vĩ nhân. Nhưng vào ngày hôm ấy, cái tên mới của Bác vẫn còn mới lạ với nhiều đồng bào. Số người biết Bác chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc khi đó không nhiều.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, đã ra mắt đồng bào như một lãnh tụ lần đầu xuất hiện trước đông đảo quần chúng.

Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka-ki cao cổ, đi dép cao-su trắng.

Mấy ngày hôm trước, một vấn đề được đặt ra là phải có một bộ quần áo để Bác mặc khi Chính phủ ra

mắt đồng bào. Cuối cùng, Bác đã chọn bộ quần áo này. Hai mươi bốn năm làm Chủ tịch nước, trong những ngày lễ lớn của dân tộc, trong những cuộc đi thăm nước ngoài, Hồ Chủ tịch bao giờ cũng xuất hiện với một hình ảnh giản dị, không thay đổi. Vẫn bộ quần áo vải, trên ngực không một tấm huân chương, y như lần đầu Bác đã ra mắt đồng bào.

Ông cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Dáng đi này cũng làm cho đôi người lúc đó hơi ngạc nhiên. Họ đã không nhìn thấy ở vị Chủ tịch dáng đi trang trọng của những người sang. Giọng nói của ông cụ phảng phất giọng nói của một miền quê đất Nghệ An .

Bác đã xuất hiện trước một triệu đồng bào ngày hôm đó như vậy.

Lời nói của Bác đầm đạm, đầm ấm, khúc chiết, rõ ràng. Không phải là cái giọng hùng hồn người ta thường được nghe trong những ngày lễ long trọng. Nhưng người ta tìm thấy ngay ở đó những tình cảm sâu sắc ý chí kiên quyết; tất cả đều tràn đầy sức sống; từng câu, từng tiếng đi vào lòng người.

Đọc bản Tuyên ngôn Độc lập đến nửa chừng, Bác dừng lại và bỗng dừng hỏi:

– Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?

Một triệu con người cùng đáp, tiếng dậy vang như sấm:

– Co.. o... ó!

Từ giây phút đó, Bác cùng với cả biển người đã hoà làm một.

Đây là bản Tuyên ngôn của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa giành được độc lập bằng cuộc chiến đấu suốt tám mươi năm của dân tộc. Đây còn là những lời lẽ tâm huyết, đầy cảm kích của đội tiên phong giác ngộ nhất của giai cấp cách mạng nhất, có những người con tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và của dân tộc, trước máy chém, trước miệng súng của quân thù, đã từng giật tấm băng đen bịt mắt, hô lớn: “Việt Nam độc lập muôn năm!”

Buổi lễ kết thúc bằng những lời thề Độc lập:

– Chúng tôi, toàn thể dân Việt Nam xin thề: Kiên quyết một lòng ủng hộ Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hoà, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh

– Chúng tôi xin thề: Cùng Chính phủ giữ nền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chống mọi mưu mô xâm lược, dù có phải chết cũng cam lòng

– Nếu Pháp đến xâm lược lần nữa thì chúng tôi xin thề:

“Không đi lính cho Pháp,

Không làm việc cho Pháp,

Không bán lương thực cho Pháp,

Không đưa đường cho Pháp!”

Một triệu con người, một triệu tiếng hô cùng hoà làm một. Đó là lời thề của toàn dân kiên quyết thực hiện lời Hồ Chủ tịch vừa đọc để kết thúc bản Tuyên ngôn:

“Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” .

“Bản án chế độ thực dân Pháp” đã có từ ba mươi năm trước đây. Nhưng hôm nay mới chính là ngày chế độ thực dân Pháp bị đưa ra cho toàn dân Việt Nam công khai xét xử.

Lịch sử đã sang trang. Một kỷ nguyên mới bắt đầu: Kỷ nguyên của Độc lập, Tự do, Hạnh phúc. Bản đồ thế giới phải sửa đổi lại vì sự ra đời của một Nhà nước mới: Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Cùng với cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra trong suốt hạ tuần tháng Tám, Ngày Độc lập mùng 2 tháng Chín đã có một ý nghĩa cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị, tinh thần của dân tộc.

Điều lo lắng của Bác trước đây ba mươi năm: “Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ nguy mất nếu đám thanh niên già cỗi của người không sớm hồi sinh”, hôm nay, không còn là điều khiến cho Người phải băn khoăn. Cả dân tộc đã hồi sinh.

Độc lập tự do đã đến với mỗi người dân. Mỗi người đã thấy được giá trị thiêng liêng của nó, thấy trách nhiệm phải bảo vệ. Vô vàn khó khăn còn ở trước mắt. Nhưng đối với bọn đế quốc, muốn phục hồi lại thiên đàng đã mất, mọi việc cũng không còn dễ dàng như xưa.

Đối phó với các quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật là một khó khăn lớn lúc này mà Đảng ta phải đương đầu. Ở miền Bắc, có tin Tưởng Giới Thạch sẽ đưa vào một số quân rất đông. Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào, Thường vụ đã bàn sách lược đối với bọn Tưởng

Dã tâm của bọn Quốc dân đảng Trung Hoa, chúng ta đã rõ. Chúng là kẻ thù không đội trời chung của cách mạng. Ta phải cảnh giác đề phòng chúng lật ta để thay thế bằng bọn tay sai. Tuy nhiên, lúc này cần phải hoà hoãn với chúng, phải khôn khéo, tìm mọi cách tránh xung đột. Chính quyền cách mạng vừa thành lập đang cần có thời gian để củng cố và xây dựng lực lượng. Khẩu hiệu để ra là “Hoa Việt thân thiện”

Thực hiện đối sách này với bọn Tưởng thật không dễ dàng. Đồng bào ta được sự giáo dục của Đảng từ lâu, đã biết Hồng quân Trung Hoa mới là bạn của ta. Quân đội Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch chính là kẻ thù của nhân dân và cách mạng Trung Quốc; chúng cũng là kẻ thù của nhân dân và cách mạng Việt Nam. Đồng bào ta vốn rất căm ghét chúng.

Quân Tưởng lại là một đội quân mang nhiều tính chất thổ phi. Chắc chắn, khi tràn vào ta, chúng sẽ có nhiều hành động khiến cho đồng bào phần nộ, dễ xảy ra xung đột. Thường vụ đã phải cử người lên các tỉnh phía trên, phổ biến chủ trương, cùng các đồng chí lãnh đạo ở địa phương chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ và nhân dân trước khi quân Tưởng kéo vào.

Sau khi Nhật đầu hàng, Hà Ứng Khâm, tổng tham mưu trưởng quân đội Quốc dân đảng Trung Hoa, một tên chống cộng khét tiếng, đã thúc Lư Hán điều quân vào miền Bắc Việt Nam cho thật nhanh. Kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” đã được chuẩn bị từ lâu. Bọn quân phiệt Quốc dân đảng tin rằng đây là một thời cơ rất thuận lợi để thôn tính miền Bắc Việt Nam. Chúng tính ít nhất cũng đặt được từ vĩ tuyến 16 trở ra, một chính quyền tay sai ngoan ngoãn thực hiện mọi chỉ thị của chúng.

Bọn quân phiệt Quốc dân đảng sắp sẵn những con bài, gồm những tên tay sai người Việt ở Trung Hoa như: Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam... Chúng thuộc hai tổ chức: Việt Nam cách mạng đồng minh hội và Việt Nam quốc dân đảng sống từ lâu ở nước ngoài, không có liên hệ gì với phong trào trong nước. Chúng tự nhận là những người Việt Nam yêu nước theo chủ nghĩa quốc gia, nhưng thực ra là một bọn phản động mưu toan dựa vào Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch và mũi súng quân Tưởng để kiếm sống. Quân Tưởng đi vào Việt Nam bằng hai đường, nên bọn này cũng chia làm hai bộ phận đi theo chúng.

Vì tổ chức luộm thuộm, thiếu phương tiện vận chuyển phải đi bộ, không có hậu cần đi cùng, đến đâu cũng phải xoay ăn, lại thiếu cả quân số, vừa đi vừa vét quân lính dọc đường, nên chúng đi khá chậm.

Phía Vân Nam, quân đoàn 93 thuộc đệ nhất phương diện quân của Lư Hán, theo kế hoạch sẽ đi dọc sông Hồng đến Hà Nội. Cuối tháng Tám mới tới Lào Cai. Phía Quảng Tây, quân đoàn 62, lực lượng của quân đội Quốc dân đảng trung ương. có tướng Tiêu Văn đi cùng, sẽ đi đường Lạng Sơn, Cao Bằng xuống Hà Nội, mãi đầu tháng chín mới vượt qua biên giới.

Hai quân đoàn khác, quân đoàn 52 của trung ương và quân đoàn 60 của Vân Nam đi tiếp theo, sẽ chia nhau xuống Hải Phòng, vào Vinh và Đà Nẵng.

Tổng quân số của chúng vào miền Bắc là mười tám vạn người. Các quân đoàn Vân Nam nhiều binh lính ốm đau, ô hợp, kém huấn luyện. Những quân đoàn của trung ương mạnh hơn, về tổ chức cũng đỡ luộm thuộm. Bốn quân đoàn này được đặt dưới quyền chỉ huy chung của tướng Lư Hán. Tiêu Văn, một phó tướng của Trương Phát Khuê, từ lâu theo dõi vấn đề Việt Nam, lãnh trách nhiệm với bọn quân phiệt Quốc dân đảng trong việc sắp xếp chế độ chính trị tại miền Bắc .



Nguyễn Hải Thần theo quân đoàn 62 vào Lạng Sơn, thì được tin Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ra mắt trước một triệu đồng bào tại thủ đô Hà Nội.

Những tên chỉ huy quân đoàn 62 đòi tước vũ khí các lực lượng vũ trang ta tại Lạng Sơn, Cao Bằng. Bộ đội ta không chịu. Chúng đem quân tới chiếm các doanh trại của Quân giải phóng. Bọn Việt Nam cách mệnh đồng minh hội núp sau lưỡi lê quân Tưởng, xông vào trụ sở của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Để tránh xô xát lớn, các cơ quan chính quyền, đoàn thể và các lực lượng vũ trang ta phải tạm giãn ra vùng chung quanh. Nhân dân lập tức thực hiện “vườn không, nhà trống”. Thị xã trở nên vắng ngắt. Bọn Việt Nam cách mệnh đồng minh hội đi lùng khắp nơi không kiếm ra đủ số người để làm một cuộc mít tinh nhỏ cho Nguyễn Hải Thần ra mắt. Chúng đành in một số truyền đơn phản đối việc Việt Minh thành lập Chính phủ lâm thời và nêu lên mười ba điều thảo phạt Chính phủ Hồ Chí Minh. Không có ai mà phân phát, chúng đem truyền đơn rải khắp đường ngang lối tắt.

Bọn Việt Nam quốc dân đảng do Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam cầm đầu, đi theo quân đoàn 93 Vân Nam. Cũng dựa vào mũi súng của quân Tưởng, chúng tới đâu là tìm cách lật đổ chính quyền của nhân dân ta tại đó. Chúng lập trụ sở, tập họp bọn phản động ở địa phương, quấy nhiễu, phá phách, cướp của, giết người. Thày nào tớ ấy, bọn quân ô hợp của Long Vân hoạt động giống y như những tên thổ phi.

Tại một số nơi chưa được phổ biến kỹ chủ trương, những cuộc xung đột giữa các lực lượng vũ trang của nhân dân ta với quân Tưởng đã xảy ra.

Các cơ quan chính quyền và bộ đội ta được lệnh tạm rút ra ngoài một số thị trấn, thị xã ở vài tỉnh miền biên giới và dọc đường xe lửa từ Vân Nam về.

Trong nửa đầu tháng chín, gần hai chục vạn quân Tưởng đã tràn ra hầu khắp các tỉnh miền Bắc như một bệnh dịch. Theo gót chúng là những bọn tay sai tức tối vì thấy khó có cơ hội kiếm ăn to. Trước mắt chúng là lực lượng cách mạng rất lớn mạnh, một chính quyền rất đàng hoàng với những cơ sở chính trị vững chắc, được nhân dân hết lòng ủng hộ. Chúng càng trở nên trơ tráo, lộ rõ nguyên hình bọn lưu vong mất gốc, được che chở bằng lưỡi lê quân đội phản động nước ngoài.

Ngày 1 tháng Chín, tướng Lư Hán đáp máy bay đến Hà Nội.

Mấy hôm sau, những bản bố cáo dài dằng dặc được dán khắp nơi. Bọn quân phiệt Quốc dân đảng Trung Hoa coi như chúng tới một nơi không có chính quyền. Chúng tự cho chúng quyền giữ trị an trong thành phố. Chúng quy định giá trị của tiền Quan kim, tiền Quốc tệ, những thứ tiền giấy từ lâu đã trở thành mớ giấy lộn. Chúng đề ra cả những quy định để kiểm soát xe cộ đi lại trong thành phố.

Lư Hán tới được vài ngày thì A-lét-xăng-đơ-ri cũng xuất hiện ở Hà Nội. Viên tướng chỉ huy quân đội lê-dương Pháp tại Bắc Kỳ, đã đem bọn tàn quân chạy trốn sang Côn Minh trước cuộc tấn công của quân đội Nhật đêm mùng 9 tháng Ba năm nay, tại sao cũng đến được đây. Tình ý giữa bọn Tưởng và bọn Pháp ra sao là vấn đề cần được chú ý.

Sáng mồng 3 tháng Chín.

Một ngày sau lễ ra mắt, các vị Bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời tới dự phiên họp Hội đồng Chính phủ đầu tiên.

Ngôi nhà thâm nghiêm nằm trong hàng rào sắt sơn màu xanh lá cây trước vườn hoa Cóc phun, nguyên là dinh thự của viên thống sứ người Pháp tại Bắc Kỳ. Hôm nay, đôi cánh cổng hình vòng cung mở rộng đón chào những người đại biểu của nhân dân.

Đúng nửa tháng trước đó, nhân dân Hà nội khởi nghĩa đã kéo tới đây. Bất chấp mũi súng của binh lính bảo an, một bác công nhân già đã vượt qua rào sắt, leo lên nóc nhà, nhổ lá cờ quẻ ly, thay vào đó bằng lá cờ sao của cách mạng.

Gian phòng họp trên tầng gác trống trải. Trên dãy bàn ngòi họp không có một lọ hoa. Những người đại biểu cho chính quyền mới biết là mình đang bắt tay vào một công việc không dễ dàng gì. Chưa bao giờ lời giáo huấn của Lenin có ý nghĩa như bây giờ: “Giành chính quyền đã là khó khăn, nhưng giữ chính quyền còn khó hơn”.

Chế độ kinh tế thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp, suốt tám mươi năm đô hộ, đã bóc lột tận xương tuỷ mỗi người dân lao động. Thêm vào đó là những năm chiến tranh thế giới lần thứ hai. Một tên đế quốc hung bạo nữa là đế quốc Nhật ập vào. Cả hai tên đế quốc đều cùng thi nhau gấp gáp bòn rút. Chúng đã hút của dân ta tới giọt máu cuối cùng. Trên một triệu nông dân kiệt sức vì đói, ngã ngay trên biển lúa tươi xanh của mình. Gần một triệu người nữa chết đói sau khi đã thu hoạch xong mùa lúa chín. Tiếp đó là nạn lụt. Một nạn đói không kém phần trầm trọng đang là nguy cơ trước mắt. Người dân vừa được sức mạnh thần kỳ của ánh sáng Độc lập, Tự do vực dậy, không thể đứng vững mãi với cái dạ dày lép kẹp. Gia tài cách mạng vừa giành lại trong tay bọn thống trị thật là tiêu điều: mấy ngôi nhà trống rỗng, gạo không, tiền cũng không.

Cùng với di sản về kinh tế như vậy, một di sản khác của bọn thống trị để lại về mặt văn hoá cũng khá nặng nề: 95 % nhân dân còn mắc nạn mù chữ. Đó là kết quả của chính sách “nhà tù nhiều hơn trường học”, chính sách ngu dân.

Nhưng những điều đó vẫn chưa phải là những khó khăn lớn nhất.

Khó khăn lớn nhất lúc này là các quân đội nước ngoài từ bốn phương cùng dồn dập kéo tới. Bọn ở gần, bọn ở xa. Chúng khác nhau về màu da, về tiếng nói, nhưng rất giống nhau ở một dã tâm: muốn thôn tính đất nước chúng ta, muốn đẩy chúng ta trở về với cuộc sống nô lệ.

Đúng giờ làm việc, Hồ Chủ tịch từ căn phòng bên đi ra.

– Chào các cụ, chào các chú.

Lời chào của Bác đã mở đầu một không khí thân mật cho phiên họp.

Sớm nay, Bác đi một đôi giày vải màu chàm đem từ chiến khu về. Đôi giày này, đồng bào Nùng đã khâu tặng Bác và được Bác dùng trong nhiều buổi tiếp khách nước ngoài. Bác nhanh nhẹn đi đến bên bàn làm việc. Bằng một cử chỉ cời mở quen thuộc, Bác giơ rộng hai tay mời các đại biểu cùng ngồi.

Cuộc họp không có diễn văn khai mạc. Bác lấy trong túi ra một mảnh giấy nhỏ ghi những ý kiến đã chuẩn bị. Phá bỏ những nghi thức thông thường, Bác đi ngay vào nội dung của cuộc họp.

– Thưa các cụ và các chú,

Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính. Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa,

chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công.

Hiện nay những vấn đề gì là vấn đề cấp bách hơn cả. Theo ý tôi có sáu vấn đề...

Vấn với những lời lẽ rất giản dị như vậy, Bác nêu lên trước Hội đồng Chính phủ nhưng vấn đề cấp bách nhất. Bác nói:

Một là phải phát động một phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói. Trong khi chờ đợi thu hoạch ngô, khoai khoảng ba bốn tháng, sẽ mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo.

Thứ hai là mở một phong trào chống nạn mù chữ.

Thứ ba là tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Thứ tư là mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu do chế độ thực dân để lại.

Thứ năm là bỏ ngay ba thứ thuế: thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Thứ sáu là ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết...

Tất cả mọi vấn đề được Bác nêu ra trong vòng nửa tiếng. Những khó khăn chông chốt, phức tạp của chế độ thực dân để lại suốt tám mươi năm, những vấn đề sinh tử; cấp bách của dân tộc đã được Bác nêu lên một cách ngắn gọn, rõ ràng, cùng với những phương hướng, đôi lúc cả những biện pháp để giải quyết. Những đồng chí đã có dịp gần Bác đều thấy đây là nếp làm việc quen thuộc của Người.

Các Bộ trưởng thảo luận những điều Bác đã nêu lên và đều vui vẻ tán thành. Có những điều Bác nêu ra từ phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời hôm đó đến nay vẫn là những chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta.

Phiên họp đã kết thúc trong buổi sáng. Không khí giản dị, tự nhiên, thân mật của buổi họp đã rất mới lạ và gây một ấn tượng sâu sắc với một số người lần đầu làm việc với Bác.

Ít ngày sau, Bác viết một bức thư gửi đồng bào cả nước: “Từ tháng Giêng đến tháng Bảy năm nay, ở Bắc Bộ ta đã có hai triệu người chết đói. Kế đó lại bị nước lụt, nạn đói càng tăng thêm, nhân dân càng khổ. Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo...”

Bác viết thư gửi các nhà nông: “Thực túc thì linh cường” cấy nhiều thì khỏi đói. Chúng ta thực hiện “tắc đất, tắc vàng” thì chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó. “Tăng gia sản xuất? Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! ”. Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập...

Đầu tháng Chín, Chính phủ ra sắc lệnh hạn trong một năm tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Bác viết lời kêu gọi chống nạn thất học: “Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo... Phụ nữ lại càng cần phải học... ”.

Tháng Chín còn là tháng khai trường. Bác gửi thư căn dặn các em “hãy cố gắng siêng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, đua bạn”

Tháng Chín cũng là tháng có Tết trung thu của các cháu nhỏ. Thư Bác Hồ viết cho các cháu nhân dịp Tết trung thu năm Độc lập đầu tiên, chan hoà niềm vui: “Cái cảnh trăng tròn gió mát, hồ lặng, trời xanh của trung thu, lại làm cho các cháu vui cười hơn hở. Các cháu vui cười hơn hở, Bác Hồ cũng vui cười hơn hở với các cháu. Đố các cháu biết vì sao? Một là vì Bác rất yêu mến các cháu, hai là vì trung thu năm ngoái

nước ta còn bị áp bức, các cháu còn là một bầy nô lệ trẻ con, mà trung thu năm nay nước ta đã được tự do, và các cháu đã thành những người tiểu chủ nhân của một nước độc lập”... “Đêm trung thu năm sau, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc vui cả già lẫn trẻ. Các cháu nghĩ thế nào Trung thu này, Bác không có gì gửi tặng các cháu. Chỉ gửi tặng các cháu nhiều cái hôn thân ái”.

Các cháu nhỏ năm ấy chắc hẳn không biết ngoài niềm vui của Bác trong thư, Bác Hồ đang có trăm ngàn công việc và vô vàn những mối lo toan vì dân tộc vì đất nước.

Từ ngày về Hà Nội, Bác chưa bị sốt trở lại lần nào. Nhưng người Bác vẫn gầy. Những vết nhăn trên vầng trán và ở đuôi mắt ngày càng nhiều và đậm. Ở Bắc Bộ phủ, sáng nào Bác cũng dậy từ năm giờ tập thể dục. Bác đã viết một bức thư kêu gọi tất cả đồng bào gắng tập thể dục. Cuối thư, Bác viết: “Tự tôi ngày nào tôi cũng tập”.

Hết giờ làm việc, đến bữa, Bác xuống nhà ăn với chúng tôi và các chiến sĩ cảnh vệ. Bác cháu ngồi cùng bàn, có gì ăn nấy. Một hôm, Bác bận việc về muộn. Anh em người nọ tưởng người kia, quên để phần thức ăn. Mọi người đều băn khoăn. Bác vẫn vui vẻ ngồi vào bàn, ăn đủ mấy bát cơm thường lệ. Sau bữa trưa, Bác ngả đầu trên chiếc ghế ở phòng khách chợp mắt mười lăm phút. Tỉnh dậy, Bác đọc báo, xem tin.

Hồi còn ở chiến khu, không có dầu đèn, buổi tối, Bác đi nằm sớm. Về đây, Bác hay làm việc khuya. Các chiến sĩ nhiều đêm đứng gác, thấy trên buồng Bác, đèn vẫn sáng. Bác dùng thời giờ ban đêm để đọc sách, xem tài liệu.

Giờ làm việc buổi sáng của Bác bắt đầu bằng cuộc hội ý của Thường vụ. Bác rất coi trọng nếp làm việc tập thể. Bác nói với các đồng chí Thường vụ hàng ngày, sáu giờ, tới chỗ Bác, có gì trao đổi rồi đi đâu hãy đi.

Hai buổi làm việc của Bác thường là khẩn trương. Việc Đảng, việc nước bề bộn. Lo giải quyết giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Lo đối phó ở miền Bắc, lo kháng chiến ở miền Nam. Lo việc nội trị. Lo việc ngoại giao.

Các cơ quan Chính phủ mới tổ chức, còn rất đơn sơ chưa đi vào nề nếp. Bác thường trực tiếp nghe các đồng chí phụ trách từng mặt công tác, hoặc cán bộ ở địa phương lên báo cáo tình hình để bàn cách giải quyết. Đội ngũ cán bộ còn mỏng lại chưa quen công việc. Nhiều việc Bác nghĩ và thảo ra, tự mình đánh máy, rồi làm phong bì gửi đi.

Bác viết nhiều thư, nhiều lời kêu gọi, nhiều bài báo để giải thích, động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ lâm thời, tham gia vào các tổ chức cứu quốc.

Mọi việc Bác nêu ra đều thiết thực, ngắn gọn, cụ thể. Lời lẽ của Bác là những lời lẽ quen thuộc, mộc mạc, nhân dân thường dùng từ xưa đến nay trong sinh hoạt hằng ngày. Chỉ có khác ở chỗ Bác đã đưa vào đó một nội dung mới. Nhưng dù mới đến đâu, người nghe vẫn thấy dễ hiểu, hợp lý, hợp tình.

Các việc Bác nêu lên để yêu cầu đồng bào thực hiện đều là những điều Bác đã làm bền bỉ trong suốt cuộc đời. Nếu là những điều bây giờ mới đề ra thì Bác gương mẫu làm trước. Ví dụ như việc hô hào nhân dân mười ngày nhịn ăn một bữa để cứu đói. Mỗi tháng ba lần, đến bữa không ăn, Bác tới lấy phần gạo của mình, tự tay đổ vào hòm gạo chống đói. Một hôm, đúng vào bữa cơ quan nhịn ăn để gom gạo thì Tiêu Văn mời Bác đến dự chiêu đãi. Khi Bác về, anh em báo cáo đã đem gom phần gạo của Bác rồi. Bác vẫn quyết định nhịn ăn một bữa vào ngày hôm sau. Đối với Bác, việc lớn, việc nhỏ, việc nào cũng có tầm quan trọng của nó. Bác thường dặn cán bộ “tự mình phải làm gương mẫu cho đồng bào”, “miệng nói tay phải làm”, “chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ”.

Bác dành nhiều thời giờ đi thăm các nơi xa gần.

Nhiều cuộc đi thăm, Bác không cho báo trước. Khi Bác đi thăm hội nghị thanh niên, khi thăm cơ quan Ủy ban hành chính Hà Nội, Trường Quân chính Việt Nam... Khi Bác đi Nam Định, thăm nhà máy dệt, khi đi Bắc Ninh, Thái Bình. Ngoài việc động viên, giáo dục, Bác còn muốn tìm hiểu tình hình đời sống, tư tưởng tình cảm của nhân dân và cách thức làm việc của cán bộ.

Hàng ngày, Bác phải tiếp rất nhiều khách. Những người khách đó rất khác nhau. Những ông tướng của quân đội Tưởng đến để đòi gạo, đòi rất nhiều gạo. Nhưng không phải chỉ có gạo. Chúng còn cần tiền, đòi

nhà ở, đòi từ chiếc bóng đèn, cân đường đến cả thuốc phiện, đòi tất cả những gì chúng còn chưa cướp được của nhân dân ta.

Có khi đó chỉ là một tên liên trưởng<sup>(1)</sup>. Hắn khẩn khoản yêu cầu được gặp Hồ Chủ tịch vì một việc riêng mà hắn nhất định không chịu nói với người khác. Việc riêng mà hắn chỉ có thể trình bày với Bác đó là: hắn muốn bán vài trăm khẩu súng.

Có khi là đại biểu của những phái đoàn “đông minh”, Mỹ có, Anh có. Các cuộc đến thăm này mang những mục đích khác nhau. Nhưng tất cả đều không phải là thiện ý. Có khi là những nhà báo nước ngoài đến xin gặp để tìm hiểu phong trào Việt Minh, tìm hiểu đường lối, chính sách của Chính phủ ta. Cũng có khi là những kẻ giả danh nhà báo đến mượn cớ phỏng vấn để thăm dò thái độ, điều tra tình hình.

Nhiều nhất vẫn là khách trong nước. Đó là đại diện cho các đoàn thể cứu quốc, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ... Đó là những người đại biểu các tôn giáo, các tầng lớp công thương hoặc các nhân sĩ. Một đoàn cán bộ, chiến sĩ vừa ở Nam Bộ ra, xúc động đến trào nước mắt trong buổi đầu gặp Bác, mang theo tình cảm dạt dào của hàng triệu đồng bào ruột thịt đang chiến đấu. Một đoàn đại biểu của đồng bào các dân tộc miền núi đã san sẻ cháo bẹ, rau măng với cách mạng, ở Khu giải phóng về thăm Thủ đô... Có khi là một cụ già râu dài “nay nước nhà đã được độc lập đến để góp vài ý kiến xây dựng quốc gia”. Có khi chỉ là một người kiếm cớ đến xin giải thích một điều gì về chính sách để được gặp Bác.

Nhiều buổi Bác mới tiếp khách, quá bữa mới xuống nhà ăn. Thấy Bác mệt và bận quá, có lần anh em chúng tôi đề nghị với Bác bớt những cuộc gặp gỡ không thật cần thiết. Bác nói:

– Chính quyền ta mới thành lập. Đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần hỏi. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người rõ. Ta không nên để đồng bào cảm thấy gặp những người trong Chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước.

Các chiến sĩ Quân giải phóng làm nhiệm vụ cảnh vệ ở Bắc Bộ phủ các đồng chí lái xe ở gần Bác là những người được hưởng nhiều sự chăm sóc. Đối với anh em, Bác không chỉ là đồng chí Chủ tịch nước. Bác còn là một người cha. Anh em đều thấy phần mình giúp đỡ được cho Bác quá ít so với phần Bác đã dành cho mình.

Mặc dù bận, Bác vẫn dành thời giờ chuyện trò, hỏi han anh em, từ bữa ăn có đủ no không, đến những vui, buồn trong gia đình. Bác hay chú ý đến trật tự nội vụ và việc giữ vệ sinh của các chiến sĩ. Buổi tối, cơ quan không làm việc. Thấy các chiến sĩ nằm dưới nhà nóng, Bác bảo lên gác ngủ cho mát. Một hôm, anh em vật nhau làm vỡ chiếc mặt bàn đá. Đồng chí quản trị bực mình, bắt tất cả xuống dưới nhà. Bác về thấy vậy, lại gọi anh em lên. Bác nói:

– Các chú là bộ đội, là thanh niên, phải sinh hoạt cho vui, cho khỏe. Chơi vật cũng tốt. Nhưng muốn vật nhau phải tìm bãi cỏ, chỗ rộng. Người ngã không đau và không làm đổ vỡ, thiệt hại đến của công. Lần này đã lỡ, phải rút kinh nghiệm cho lần sau. Hôm nào các chú có chơi vật dưới vườn, nói Bác đến coi cho vui.

Đồng chí lái xe ít xem sách báo. Những buổi anh rỗi việc, Bác gọi lên, bảo ngồi ở buồng bên, rồi đưa sách báo cho đọc. Thỉnh thoảng, Bác qua kiểm tra. Có lần Bác vào, thấy tờ báo mở trên bàn, đồng chí lái xe tựa lưng vào ghế ngủ. Bác nhẹ nhàng đi ra. Lúc khác, Bác nói: “Mới đọc chưa hiểu, dễ buồn ngủ. Đọc ít lâu, hiểu rồi sẽ ham. Ham rồi sẽ không buồn ngủ nữa”.

Mùa đông tới. Đoàn thể phụ nữ ở nhiều nơi đã nghĩ tới tấm áo ấm của Bác trong những ngày gió lạnh. Những cô gái Hà Nội, các chị phụ nữ cứu quốc ở Quảng Yên... mang đến Bắc Bộ phủ những chiếc áo len dày dặn. Lần nào cũng vậy, Bác đều cảm ơn và bảo hãy mang hộ về cho một người già nhất và nghèo nhất ở địa phương.

Một buổi sớm, trời rét. Một đồng chí đến làm việc với Bác, chỉ có chiếc áo mùa hè phong phanh. Bác vào buồng, lấy chiếc áo len của mình, đem ra đưa cho đồng chí cán bộ.

Về Hà Nội ở Bắc Bộ phủ, trong cương vị Chủ tịch nước, cuộc sống của Bác vẫn giản dị, thanh đạm như

những ngày hoạt động bí mật ở chiến khu.

---

(1) Chức vụ trong quân đội Tưởng Giới Thạch, tương đương với đại đội trưởng.

Tại Nam Bộ, tình hình đã trở nên căng thẳng từ đầu tháng Chín.

Mồng 2 tháng Chín, hơn một triệu đồng bào Sài Gòn, Chợ Lớn rước cờ và giương cao những biểu ngữ chào mừng Ngày Độc lập. Bọn khiêu khích người Pháp đã bắn vào đoàn biểu tình.

Bốn ngày sau, phái bộ Anh bắt đầu đến Sài Gòn. Chúng ra lệnh cho bọn Nhật làm nhiệm vụ cảnh sát trong thành phố, và đòi các lực lượng vũ trang của ta phải nộp vũ khí. Ngay từ ngày đầu, quân Anh đã lộ rõ bộ mặt can thiệp.

Những đơn vị quân Anh, Ấn đầu tiên thuộc sư đoàn 20, dưới quyền chỉ huy của viên tướng Anh Gơraxây. lục tục kéo đến bằng máy bay.

Ngày 20 tháng 9, tướng Gơraxây ra bản thông cáo số 1. Y khẳng định quyền duy trì trật tự của quân Anh. Y ra lệnh cấm vũ khí và tuyên bố những ai vi phạm các quy định của y sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, kể cả xử bắn. Bọn Anh tới chiếm trại giam, thả tất cả những tên Pháp nhảy dù xuống Nam Bộ sau ngày khởi nghĩa bị ta bắt và giữ tại đó. Một ngàn rưỡi lính lê dương Pháp của trung đoàn bộ binh thuộc địa số 11. đã được bọn Anh đưa ra khỏi trại tù binh Nhật và trang bị lại.

Sáng sớm ngày 23 tháng Chín, bọn lính Pháp của trung đoàn 11 cùng một đơn vị lê dương mới từ Pháp sang, được quân Anh, quân Nhật yểm trợ, đổ xô ra các ngã đường. Chúng đánh chiếm các đồn cảnh sát của ta và bắn giết đồng bào. Bọn quan cai trị cũ và những kiều dân Pháp được trang bị vũ khí. Những tên lính lê dương ở thuộc địa và những tên thực dân Pháp trước đây mấy tháng, ngoan ngoãn đầu hàng quân Nhật, đã tỏ ra vô cùng dã man trong việc tàn sát, ngược đãi những người dân tay không.

Cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược đã bùng nổ trên chiến trường Nam Bộ.

Đồng bào Nam Bộ vừa giành được chính quyền chưa tròn một tháng, đã anh dũng đứng lên chống kẻ thù. Đó là những người dân đầu tiên của đất nước tự do đã đem xương máu thực hiện những lời thề trong Ngày Độc lập. Cuộc chiến đấu thần thánh của nhân dân miền Nam đến nay kéo dài một phần tư thế kỉ, đã bắt đầu từ đó.

Chiều ngày 23 tháng Chín, nhân dân Sài Gòn triệt để tổng đình công, bất hợp tác với giặc Pháp. Các công sở, hãng buôn, nhà máy đều đóng cửa. Chợ búa không họp. Xe cộ ngừng chạy. Chướng ngại vật mọc lên khắp nơi.

Trong không khí căm thù sôi sục, các chiến sĩ tự vệ và đồng bào Sài Gòn với mọi vũ khí có trong tay, gậy tầm vông, súng khai hậu, súng bắn chim, lập tức chiếm các vị trí chiến đấu, kiên quyết đánh trả bọn xâm lược.

Tại Hà Nội, cả ngày 25 tháng Chín cho đến tận đêm, Bác và Thường vụ đã theo dõi từng giờ tình hình Nam Bộ, nhận được những báo cáo đầu tiên và ra những chỉ thị kháng chiến đầu tiên cho Đảng bộ và đồng bào Nam Bộ.

Từ ngày 24 trở đi, một loạt nhà máy, kho tàng của địch ở Sài Gòn bị đánh phá, Điện, nước bị cắt. Các đội tự vệ xung phong công đoàn đột nhập sân bay Tân Sơn Nhất, đốt cháy tàu Pháp vừa cập bến, phá khám lớn Sài Gòn, giải thoát cho đồng bào bị giặc giam giữ.

Ngày 26 tháng Chín, đứng trên vị trí chiến đấu của mình giữa thành phố, quân và dân Sài Gòn đã nghe những lời thống thiết của Hồ Chủ tịch được đài Tiếng nói Việt Nam từ Thủ đô Hà Nội truyền đi:

“Tôi tin và đồng bào cả nước đều tin vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam Bộ.

... Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ!



Tôi chắc và đồng bào Nam Bộ cũng chắc rằng Chính phủ và đồng bào toàn quốc sẽ hết sức ủng hộ những chiến sĩ và nhân dân đương hi sinh đấu tranh để giữ vững nền độc lập của nước nhà.

... Chúng ta nhất định thắng lợi, vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của toàn dân. Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính nghĩa...”

Cuộc chiến đấu để bảo vệ thành phố Sài Gòn đã mang một ý nghĩa mới. Không bao lâu, một khẩu hiệu được nêu lên: “Chiến đấu để bảo vệ Thành phố Hồ Chí Minh”, và rất nhanh chóng trở thành quyết tâm, thành hành động của mỗi người. Chính là từ tấm lòng, từ hành động của các chiến sĩ, của đồng bào tại mặt trận Sài Gòn - Chợ Lớn mà thành phố bắt đầu mang một tên mới vinh quang: Thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu tháng Mười, những đơn vị của Trung đoàn bộ binh thuộc địa số 9 tiếp tục đến bằng đường biển. Mồng 5 tháng Mười, tướng Lơcléc tới Sài Gòn giữa lúc tiếng súng tạm im. Bọn thực dân Pháp, Anh đang dùng kế hoãn binh để chờ quân tăng viện. Chúng đã phải yêu cầu gặp đại diện của ta để điều đình. Theo sau Lơcléc, một binh đoàn xe bọc thép thuộc sư đoàn thiết giáp số 2 của Pháp, đổ bộ vào Sài Gòn. Bọn thực dân lại nổ súng. Chúng cố đánh rộng ra vùng ven.

Trung ương quyết định tăng cường lực lượng vào Nam Bộ để cùng quân và dân Nam Bộ chiến đấu, giành những thắng lợi đầu tiên cho cuộc kháng chiến chống xâm lược.

Các đội quân Nam tiến tổ chức nhanh chóng, nhiều đơn vị Quân giải phóng cùng với những đồng chí chỉ huy ưu tú nhận lệnh lên đường. Nhiều đoàn cán bộ cũng được tăng cường cho Nam Bộ.

Chủ trương của Đảng là triệt để áp dụng chiến tranh du kích, làm thất bại bước đầu âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của kẻ thù.

Đi đôi với việc tăng cường lực lượng cho Nam Bộ là việc phát động một phong trào ủng hộ kháng chiến Nam Bộ sôi nổi trên cả nước, tích cực chuẩn bị để phòng kẻ thù mở rộng chiến tranh.

Cả nước hướng về Sài Gòn, sục sôi ý chí chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

Trong những ngày cuối tháng Chín, tại Hà Nội, trước những loa phóng thanh, lúc nào cũng đông nghịt đồng bào đón đợi từng tin tức của Nam Bộ.

Thanh niên nô nức tòng quân để được vào Nam chiến đấu tiêu diệt kẻ thù. Có những gia đình, hai cha con cùng một lúc viết đơn xin vào bộ đội. Có những nhà sư cũng cởi bỏ áo tu hành, đòi được đi giết giặc. Lực lượng Quân giải phóng phát triển rất nhanh.

Từ các tỉnh miền duyên hải đồng bằng Bắc Bộ đến các tỉnh miền núi thuộc căn cứ địa Việt Bắc, từ Hà Nội, Thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa thành lập đến Huế, kinh đô cũ của nhà Nguyễn, các chiến sĩ sôi nổi ra đi. Riêng tại miền Bắc, nhiều chi đội Quân giải phóng cùng một lúc lên đường.

Thắng lợi mới của cách mạng đã làm cho những cuộc ra quân Nam tiến lần này rất khác trước. Không phải là những đội quân áo vải, chân đất được lệnh tiến về phía nam ngày Tổng khởi nghĩa. Chính quyền mới và nhân dân đã chăm sóc chu đáo cho những người con hôm nay lên đường ra trận. Những vũ khí tốt nhất của chúng ta lúc bấy giờ. Quân trang mới. Mũ ca lô rực rỡ sao vàng. Áo trấn thủ. Giày da.

Biển người đưa tiễn tràn ngập các sân ga. Đồng bào miền Bắc, miền Trung cống hiến những giọt máu của mình cho miền Nam, gửi gắm vào những người con ra đi nghĩa tình ruột thịt.

Cuộc Nam tiến vì miền Nam của cả dân tộc đã bắt đầu. Những chuyến tàu tốc hành chạy ngày đêm không nghỉ. Những chi đội Quân giải phóng Nam tiến đầu tiên đã đến kịp thời. Họ được giao nhiệm vụ giữ mặt trận đông bắc Sài Gòn. Cả đất nước đã sát cánh với đồng bào Sài Gòn, đồng bào Nam Bộ trong những ngày kháng chiến đầu tiên của dân tộc.

Với sự trợ lực của quân Anh, Ấn và quân Nhật, bọn thực dân Pháp dự tính bình định Nam Bộ trong ba tuần.

Quân và dân Sài Gòn mặc dầu không có thời gian chuẩn bị, được sự giúp đỡ của đồng bào các tỉnh

Nam Bộ và sự chi viện của cả nước, đã anh dũng chiến đấu, kìm chặt kẻ thù suốt một tháng trong thành phố, gây cho chúng những tổn thất nặng nề.

Ngày 25 tháng Mười, Hội nghị toàn xứ Đảng bộ Nam Kỳ họp tại một địa điểm thuộc tỉnh Mỹ Tho. Bác Tôn, anh Ba<sup>1</sup> và một số đồng chí vừa thoát khỏi nhà ngục Côn Đảo trở về, đã có mặt. Đây là cuộc hội nghị lớn của Đảng bộ Nam Bộ. Anh Hoàng Quốc Việt được Trung ương và Tổng bộ Việt Nam cử vào Nam từ trung tuần tháng Tám, đã dự hội nghị. Hội nghị đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng để lãnh đạo đồng bào Nam Bộ đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống xâm lược, và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang.

---

<sup>1</sup>. Đồng chí Lê Duẩn.

Khi những tên “lam y” đầu tiên của quân Tưởng đến Hà Nội, chúng tìm tới cơ quan chính quyền ta, xin cấp giấy phép mang vũ khí. Trật tự nghiêm ngặt của thành phố đã làm chúng phải e nề. Anh em hỏi ý kiến Bác xem có nên cấp giấy cho chúng không. Bác nói “Làm một con dáo, cấp giấy cho chúng thôi. Sắp đến lúc chúng không cần đến giấy tờ của ta nữa đâu”.

Lư Hán tới được vài ngày, lập tức đòi ta phải báo cáo quân số và tổ chức quân đội. Để che giấu lực lượng của ta, Bác chỉ thị đổi tên Quân giải phóng thành Vệ quốc đoàn. Chữ “Đoàn” gợi cho chúng ý nghĩ đến những tổ chức vũ trang nhỏ của địa phương, làm cho chúng bớt chú ý.

Một số chi đội Vệ quốc đoàn được lệnh giãn ra vùng chung quanh Hà Nội để tránh va chạm với quân Tưởng. Những chiến sĩ làm nhiệm vụ canh gác tại các cơ quan chính quyền và công sở thỉnh thoảng lại bị quân Tưởng tới khiêu khích. Có lúc chúng đến định tước vũ khí. Anh em rất căm tức, chống lại. Cuối cùng, ta phải giải quyết bằng cách cho anh em đứng lui vào phía trong hàng rào.

Cuối tháng Chín, Lư Hán tuyên bố thời gian quân đội của hắn làm nhiệm vụ ở Việt Nam sẽ không có hạn định. Rõ ràng là bọn Tưởng vào đây không chỉ để giải giáp quân Nhật.

Đầu tháng Mười, Hà Ứng Khâm cùng Mặc Lợơ, viên chỉ huy lực lượng quân Mỹ tại Trung Hoa, từ Trùng Khánh đáp máy bay đến Hà Nội.

Cuộc diễu hành hoan nghênh phái bộ Đồng minh, với mục đích chính là để biểu dương lực lượng, chỉ kịp báo cho nhân dân biết trước vài giờ. Nhưng ba chục vạn người, đội ngũ tề chỉnh, với những băng cờ, biểu ngữ rợp trời, đã rầm rộ kéo qua phủ toàn quyền cũ, hô vang các khẩu hiệu: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Ủng hộ Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”, “Ủng hộ Việt Nam độc lập đồng minh”, “Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”...

Sự đón tiếp khá bất ngờ. Đứng trên bậc thềm đáp lễ đồng bào ta, viên tổng tham mưu trưởng mồ hôi nhỏ giọt.

Sau này, bọn tay sai đã để lộ ra: Hà Ứng Khâm đến Hà Nội với chủ trương “diệt Cộng cầm Hồ” của Trùng Khánh. Nhưng tới đây, viên tổng tham mưu trưởng biết không thể dùng sức mạnh của hai chục vạn quân để thực hiện ý định này trong chốc lát. Hà Ứng Khâm rời Hà Nội vài ngày sau khi đã dặn dò bọn tướng lĩnh Tưởng ở Hà Nội những việc cần làm.

Tiêu Văn bắt đầu công việc của hắn. Hắn đặt vấn đề phải cải tổ lại Chính phủ, đòi ta phải dành nhiều Bộ và chức vụ quan trọng cho Việt Nam Quốc dân đảng và Việt nam cách mệnh đồng minh hội.

Bọn tay sai thấy không thể lập lại được ở Hà Nội tất cả những việc chúng đã làm ở một số tỉnh lỵ miền biên giới. Việc đầu tiên của chúng là lập trụ sở, treo cờ, ra sức lôi kéo các phần tử phản động trong giai cấp địa chủ, bọn quan lại cũ và những tên côn đồ lưu manh. Chúng khống chế đồng bào Ngũ Xã và gọi đó là “khu tự trị”.

Nguyễn Hải Thần cho người đi rải truyền đơn và dùng loa phóng thanh nói Việt Minh là độc tài, đã làm trái với những điều khoản thỏa thuận của các đoàn thể tại Liễu Châu.

Ba năm về trước, trong một chuyến đi ra ngoài để tìm gặp các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bác đã bị bọn Quốc dân đảng Trung Hoa bắt giữ. Chúng đã đưa Bác qua hơn ba chục nhà tù. Các đoàn thể chính trị trong nước đã kịp thời đấu tranh, đòi bọn Quốc dân đảng phải thả nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Tuy vậy, Bác vẫn bị chúng giữ lại Liễu Châu. Bác đã tìm ra vì đâu bọn Tưởng không trả lại tự do cho mình. Chính là vì ở Liễu Châu, bọn chúng có một tổ chức chính trị tay sai là Việt Nam cách mệnh đồng minh hội do Trương Bội Công và Nguyễn Hải Thần cầm đầu. Bọn này đã vu cho Bác sang đây để phá tổ chức của chúng.

Sau một thời gian khá lâu, Bác mới được trả lại tự do. Bác đòi trở về nước và đưa theo vài hội viên của Cách mệnh đồng minh hội do mình lựa chọn. Trương Phát Khuê đồng ý. Nhưng Trương Bội Công và Nguyễn Hải Thần phản đối. Do đó, khi Bác trở về nước, không có người của bọn này đi theo.

Nguyễn Hải Thần tuyên bố hãn được quân Tưởng nâng đỡ, nếu ta không cải tổ Chính phủ hiện thời, hãn sẽ dùng sức mạnh lật đổ. Để biểu dương sức mạnh đó, lão thầy đoán số tử vi này xuất hiện trên đường phố Hà Nội trong một chiếc xe ô tô con. Trên nóc xe, hai tên tay sai nằm phủ phục với khẩu trung liên. Ở đầu xe, hai tên khác ngồi trên chần bùn với khẩu tiểu liên kẹp ở nách.

Hoạt động của bọn Việt Nam quốc dân đảng có phần nguy hiểm hơn. Dựa vào bọn tướng tá của Tưởng ở Hà Nội, chúng kiếm được một nhà in; chúng tập hợp một nhóm bồi bút, xuất bản tờ báo “Việt Nam”. Tiếp sau đó là một loạt những tờ báo khác: “Liên hiệp”, “Thiết thực”... xuất hiện. Bằng những luận điệu trắng trợn, láo xược, chúng kích động, chia rẽ nhân dân với tổ chức lãnh đạo của mình. Chúng tập trung mũi nhọn đả kích vào chính quyền ta, công kích mọi chủ trương, chính sách của Việt Minh và của Chính phủ. Chúng bắc một chiếc loa lớn ngay trước tòa báo “Việt Nam” tại đường Quán Thánh; mặc dầu không ai buồn nghe, chúng vẫn nói ra rả suốt ngày. Đi đôi với hoạt động tuyên truyền vu cáo là những hoạt động thô phi: giết người, bắt cóc, tống tiền.

Dần dần bọn Mỹ đã nhận ra chúng ta không phải là những người “quốc gia” thân phương Tây như chúng mong đợi. Mắc Lơơ đã ra lệnh cho tất cả các võ quan Mỹ ở Hà Nội không được tham dự vào các cuộc hội họp đông người do Việt Minh tổ chức. Nhiều toán người Mỹ khác lục tục tới. Chúng viện lí do đến hỏi cung bọn tù binh Nhật và tìm xác những người Mỹ chết trong chiến tranh. Nhưng thực ra, chúng tìm cách thăm dò tình hình chính trị, tài nguyên của ta, nghiên cứu các đường giao thông chiến lược và những sân bay, bến cảng.

Phái bộ Pháp được sự đồng ý của Mỹ và Tưởng, đã kiếm được một trụ sở không chính thức tại Hà Nội. Thời gian ở đó, người Pháp đã nhiều lần gặp Nguyễn Hải Thần và tìm cách liên lạc với bọn Việt Nam quốc dân đảng. Phái bộ Pháp cũng tìm gặp Vĩnh Thụy nhiều lần. Vì e ngại ta, Vĩnh Thụy đã lánh mặt.

Quân Tưởng đóng rải khắp Thủ đô. Chúng bố trí những trạm canh gác, những trạm kiểm soát trên khắp các đường phố, các đầu ô. Tất cả xe ô tô qua lại đều phải mang giấy phép của chúng. Chúng ngang nhiên như tới để chiếm đóng thành phố.

Một bữa, tôi có việc phải đi về phía Hà Đông. Mặc dầu trên kích chắn gió phía trước xe đã dán một tờ giấy phép đóng con triện sơn đỏ rất to do chúng cấp, đến Ngã Tư Sở, một tên lính Tưởng vẫn ra đứng ngang đường, giơ súng chặn lại. Chúng lật đật xe lên, lục soát. Chúng tìm thấy trong người đồng chí vệ sĩ một khẩu súng ngắn. Chúng lập tức giữ xe lại và đưa cả hai người vào một nhà dân, chúng đã chiếm làm trạm gác. Chúng hỏi tôi làm việc ở đâu. Không muốn nói rõ với chúng về công tác của mình, tôi đáp:

- Ở Ban liên lạc Hoa - Việt.

Khi đó có một người quen đi qua. Đồng chí này vội tìm người công tác tại ban liên lạc Hoa - Việt tới. Hai giờ sau, bọn lính Tưởng mới để chúng tôi đi.

Hầu như đêm nào cũng có thư của bọn tướng tá Tưởng gửi cho chính quyền ta, khi thì hạch sách khi thì dọa dẫm.

Bắc Bộ Phủ không còn là một nơi thật an toàn. Bác phải thay đổi chỗ nghỉ, thay đổi quy luật đi lại. Có hôm Bác nghỉ ở ngôi nhà số 8 Bờ Hồ, hôm Bác nghỉ ở Bưởi, hôm Bác nghỉ ở một ngôi nhà phía Ngã Tư Sở. Cả ba ngôi nhà này sau chiến tranh đều không còn nữa.

Một buổi tối, xe của Bác vừa ra khỏi Bắc Bộ Phủ một quãng, thì đồng chí vệ sĩ báo cáo có một chiếc xe lạ theo sau. Bác bảo đồng chí lái xe:

- Chưa ra ngoài vội. Cho xe chạy vòng quanh Bờ Hồ.

Xe đi một vòng quanh Bờ Hồ. Nhìn lại phía sau, chiếc xe lạ vẫn bám sát. Bác bảo đồng chí lái xe cho

xe đột ngột rẽ ngoặt sang một con đường ngang, trở về Bắc Bộ Phủ.

Các đồng chí cảnh vệ mở cửa đón, không hiểu tại sao Bác vừa đi lại quay về. Tối đó, Bác nghỉ lại Bắc Bộ Phủ.

Thù trong giặc ngoài, tình hình hết sức rối ren.

Bác và Thường vụ đã nhìn thấy qua số quân đông và sự hung hăng bề ngoài của quân đội Tưởng, những chỗ yếu bên trong của chúng. Khó khăn lớn nhất của bọn chúng là trước sức mạnh đoàn kết nhất trí của nhân dân ta, chúng không thể tạo ngay được một chỗ dựa về chính trị. Chúng muốn lật ta, nhưng vẫn nhận thấy nếu không có sự giúp đỡ của chính quyền ta, chúng không thể giải quyết được những nhu cầu rất lớn về vật chất cho đội quân đông đảo bị nhân dân ta xa lánh, căm ghét. Chúng còn phải tính đến những nguy cơ nghiêm trọng khác có thể xảy ra cho chúng.

Một hôm, bộ tư lệnh quân đội Tưởng đề nghị Bác đến gặp. Bác về muộn, lặng lẽ ngồi vào bàn ăn. Bữa ấy, Bác buông đũa sớm hơn thường lệ. Thái độ đó, chúng tôi ít thấy ở Bác. Bác nói:

- Về quá bữa, ăn mất ngon.

Bác kể lại sáng nay bọn Tưởng đòi Bác kí giấy nhận cung cấp cho chúng một số gạo rất lớn. Bác đã từ chối. Chắc chúng còn tiếp tục làm rầy về chuyện gạo. Bác nói

- Gạo đâu mà đưa chúng nhiều thế. Dân mình có đủ gạo ăn đâu!

Thấy vẻ bất bình của chúng tôi, một lần nữa, Bác nhắc lại cần phải biết kiên nhẫn chịu đựng, giữ hòa hoãn với quân Tưởng để có thể tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính.

Bác kiên quyết trong nguyên tắc và linh hoạt về sách lược. Và khi sách lược đã định ra rồi, Bác cũng rất kiên quyết thực hiện sách lược.

Khi một sự việc đã xảy ra rồi, người ta thường dễ nhìn thấy những gì tất yếu dẫn dắt nó từ chỗ còn là khả năng đến chỗ trở thành hiện thực. Ta cũng dễ nói một cách đơn giản: Đúng là nó phải xảy ra như thế, không thể khác được.

Thực ra, trong lĩnh vực xã hội, trong cuộc đấu tranh giữa những con người có ý thức, mỗi đổi thay đều trải qua những quá trình diễn biến thường là hết sức phức tạp. Người lãnh đạo cách mạng phải tìm ra được quy luật chung và quy luật riêng của sự vật giữa một mớ hỗn độn những hiện tượng giả, thật khó phân, giữa vô vàn mối liên hệ chằng chịt, tất cả đều vận động phát triển không ngừng. Việc dự kiến chính xác, khoa học chiều hướng phát triển của sự vật, những tình huống lớn sẽ xảy ra trong tương lai, vô cùng quan trọng trong công tác cách mạng. Thực tế cùng với thời gian sẽ là nhà kiểm nghiệm nghiêm khắc. Những điều tiên tri đó thuộc về những thiên tài.

Cuối năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bắt đầu. Quân đội phát xít Đức tràn qua nhiều nước châu Âu. Chúng ngốn gọn nước Pháp trong vài tuần. Nước Anh rơi dưới những trận mưa bom của các máy bay mang chữ thập ngoặc. Tại châu Á, quân phát xít Nhật đã chiếm đóng một phần đất đai rộng lớn trên lục địa Trung Quốc mênh mông. Chính vào thời kì cường thịnh nhất đó của chủ nghĩa phát xít, Bác Hồ và Đảng ta đã tiên đoán sự thất bại tất yếu của chúng và nhìn thấy cơ hội cho nước Việt Nam giành lại độc lập đang tới. Bác đã quyết định tìm cách trở về nước.

Mùa xuân năm 1941, trong hang rừng âm lạnh Pắc Bó, Hội nghị Trung ương lần thứ tám họp dưới quyền chủ tọa của Bác. Hội nghị đã nhận định: “Nếu cuộc chiến tranh đế quốc lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa, thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”.

Trung ương Đảng và Bác đã đặt vấn đề giải phóng dân tộc thành nhiệm vụ cách mạng cần kíp. Trung ương đã chỉ ra những điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa thành công, trong đó có trường hợp quân Đồng minh tràn vào Đông Dương, và nêu lên: “Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và dân ta trong giai đoạn hiện tại!”.

Mùa hè năm đó, phát xít Đức bất thần tiến đánh Liên Xô. Sức mạnh của chúng như vũ bão. Trong vài tuần, chúng tiến sâu vào quê hương Cách mạng tháng Mười hàng trăm kilômét.

Sang mùa đông, phát xít Nhật tung quân ào ạt đánh ra vùng Thái Bình Dương. Trên nước Trung Hoa, Hồng quân đang cùng một lúc vừa phải chiến đấu với quân phát xít Nhật xâm lược, vừa phải đối phó với quân đội Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch phản bội. Cờ mặt trời mọc đã cắm trên Đông Dương thuộc Pháp, trên Hương Cảng, Miến Điện, Mã Lai thuộc Anh, trên Phi Luật Tân được “Huê Kỳ bảo trợ”. Trong những đêm đông lạnh, tránh bọn lính đồng đi lùng càn tại vùng Pắc Bó, Bác Hồ đã tiên đoán ngày cách mạng thành công:

*"45, sự nghiệp hoàn thành."*

Đó là câu thơ kết thúc tập Việt Nam lịch sử diễn ca Bác đã làm, và được in đá từ hồi đó. Gần đây, các đồng chí sưu tầm của Viện bảo tàng Cách mạng đã kiếm được một tập trong ống bương của một ngôi nhà sàn ở vùng Pắc Bó. Chủ nhà vốn là một hội viên cứu quốc ngày trước.

Bác không bao giờ nhắc lại câu thơ này. Từ đó đến nay, bị lôi cuốn vì công việc, anh em chúng tôi cũng chưa ai có dịp hỏi Bác vì sao Bác đã có được một sự tiên đoán như vậy. Điều đó đã trở thành một trong những điều ta chưa hiểu hết được về con người và cuộc đời hoạt động cách mạng vĩ đại gần sáu mươi năm của Bác.

Hôm nay giở lại những văn kiện của Đảng trong thời kì lịch sử này, chúng ta lại tìm thấy những lời tiên

tri.

Từ cuối năm 1941 và đầu năm 1942, nhiều thông báo, chỉ thị của Đảng đã bắt đầu nêu lên những sách lược đối với “Anh - Mỹ - Trung Hoa” và những thuận lợi, khó khăn khi quân Đồng minh kéo vào.

Tháng Hai năm 1943, Thường vụ Trung ương chỉ thị “phải gấp chuẩn bị khởi nghĩa” để “cơ hội đến, kịp thời đưa quần chúng nhân dân ra chiến đấu”.

Một đêm mùa xuân năm 1945, cuộc đảo chính Nhật - Pháp nổ ra. Cơ đồ tám mươi năm của thực dân Pháp ở Đông Dương phút chốc tan tành. Điều bất ngờ làm bọn Pháp trở tay không kịp, Đảng ta đã dự đoán trước đó một năm. Báo Cờ giải phóng số ra ngày 15 tháng Hai năm 1944 đã viết: “Nhật sẽ hành động để truất quyền Pháp”, sẽ “làm đảo chính bắt bọn thực dân Pháp và bọn Việt gian thân Pháp, giam lại”.

Ba ngày sau cuộc đảo chính, Thường vụ Trung ương trong bản chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, đã vạch rõ thời cơ tổng khởi nghĩa khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương và những trường hợp “dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”.

Nghị quyết của Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ họp hồi trung tuần tháng Tư, trong khi nêu lên nhiệm vụ quân sự là quan trọng hàng đầu và những chủ trương cụ thể để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa, đã vạch ra việc quân Đồng minh vào Đông Dương là không thể tránh khỏi.

Đảng ta đã xác định đường lối ngoại giao là phải “lợi dụng sự mâu thuẫn của Trung Hoa - Mỹ và Anh - Pháp Đờ Gôn”. Trong khi đó, về nội bộ, “phải tích cực chuẩn bị thực lực, không được ỷ lại vào người”.

Nghị quyết của Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Tân Trào ngày 14, 15 tháng Tám năm 1945 khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới”.

Về vấn đề “quân Đồng minh sắp vào nước ta”, Trung ương chủ trương:

“Chống lại âm mưu Pháp lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương và âm mưu của bọn quân phiệt Trung Hoa định chiếm nước ta”.

Đảng ta nhấn mạnh thêm việc cần phải lợi dụng mâu thuẫn giữa hai phe đồng minh Anh - Pháp và Mỹ - Tưởng về vấn đề Đông Dương, nhưng đồng thời chỉ ra:

“Sự mâu thuẫn giữa Anh - Pháp - Mỹ và Liên Xô có thể làm cho Anh - Mỹ nhân nhượng với Pháp để cho Pháp trở về Đông Dương”.

Đảng chủ trương cần tránh trường hợp một mình đối phó với nhiều lực lượng Đồng minh cùng tràn vào và nhắc lại: “Dù sao chỉ có thực lực của ta mới quyết định được sự thắng lợi của ta và Đồng minh”.

Như lời Lênin đã nói: “Lịch sử nói chung và lịch sử cách mạng nói riêng luôn luôn diễn ra một cách phong phú hơn, nhiều vẻ hơn, nhiều mặt hơn, sinh động hơn, “tài giỏi hơn” so với sức tưởng tượng của các chính đảng ưu tú nhất”, cuộc cách mạng trên đất nước ta, sau đó diễn ra đúng như vậy. Điều đáng cho chúng ta tự hào hôm nay là Đảng ta đã nhìn thấy trước chiều hướng phát triển cơ bản của tình hình. Những dự đoán kịp thời và những chủ trương chính xác của Đảng đã đưa cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám đến thắng lợi, đưa nước Việt Nam dân chủ cộng hòa còn trứng nước vượt qua những khó khăn to lớn buổi đầu. Tại miền Nam, âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp và bọn can thiệp Anh đã bước đầu thất bại. Trên miền Bắc và miền Trung, bọn quân phiệt Tưởng Giới Thạch và nhóm tay sai, với một số quân mấy chục lần đông hơn các lực lượng vũ trang của ta, trang bị bằng vũ khí Mỹ, đã không làm được việc lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ như chúng đã dự tính.

Tuy vậy, khó khăn, nguy hiểm còn nhiều. Trước ngày giành chính quyền, trên đất nước chỉ có một đội quân nước ngoài là sáu vạn quân Nhật. Ta vừa giành được độc lập thì gần hai chục vạn quân Tưởng đổ xuống, nửa vạn quân Anh, Ấn kéo vào, mấy vạn quân viễn chinh Pháp vẫn đang tiếp tục dồn sang. Hàng ngàn binh lính thực dân Pháp thua trận ở Đông Dương đang được trang bị lại; bọn lẩn trốn ở Trung Hoa cũng đang kéo về. Mấy vạn quân Nhật vẫn còn và cũng là một mối lo. Nước Nhật đã đầu hàng, nhưng quân

Nhật tại Đông Dương chưa hề bị tổn thất nặng. Còn quân Tưởng, quân Pháp, quân Anh thì dù sao cũng là những đội quân vừa chiến thắng.

Vào hạ tuần tháng Mười Một, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhận định tình hình và quyết định chủ trương trước tình thế mới. Trung ương đã ra bản chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đề ngày 25 tháng Mười Một năm 1945.

“Việc giành chính quyền càng dễ bao nhiêu thì việc giữ chính quyền càng khó bấy nhiêu. Chính phủ dân chủ cộng hòa mới thành lập đã phải đối phó với tình thế vô cùng phức tạp”.

Trung ương đã nêu lên những nhiệm vụ trong nước lúc này là “phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”.

Trong hoàn cảnh hết sức rối ren của đất nước, thù trong giặc ngoài bốn bề như rươi, việc xác định đâu là kẻ thù chủ yếu trở nên vô cùng quan trọng. Đảng đã phân tích tình hình của kẻ địch. Mỹ tuy miệng nói giữ thái độ trung lập trong vấn đề Đông Dương, nhưng đã ngầm giúp đỡ Pháp bằng cách cho mượn tàu chở quân sang ta. Trong quan hệ với Pháp, Anh - Mỹ gặp phải mâu thuẫn: một mặt muốn tranh giành quyền lợi ở Đông Dương và ở Đông Nam Á, một mặt lại muốn hòa hoãn để cùng lập mặt trận bao vây Liên Xô. Bọn Tưởng kéo quân sang ta với âm mưu lúc đầu là để lật đổ chính quyền do Đảng ta tổ chức ra, thay vào đó một chính phủ bù nhìn tay sai. Nhưng chúng thấy toàn dân đoàn kết ủng hộ Chính phủ, chúng đành phải đặt quan hệ với ta. Chúng vẫn sợ ta là cộng sản và sợ “cộng sản Đông Dương liên minh với cộng sản Trung Quốc xích hóa Hoa Nam”, nên chúng âm mưu cải tổ Chính phủ lâm thời, đưa tay chân của chúng vào.

Trung ương đã nêu lên một nhận định mới:

“... Trước sau, Trùng Khánh sẽ bằng lòng cho Đông Dương trở về tay Pháp, miễn là Pháp nhường cho Trung Hoa nhiều quyền lợi quan trọng”.

Từ những phân tích, nhận định trên, nhiệm vụ của giai cấp vô sản và của dân tộc đã được xác định, đối tượng chủ yếu của cách mạng đã được chỉ ra rõ ràng:

“Khẩu hiệu vẫn là “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”. Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng. Phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”.

Nhiệm vụ của Đảng đề ra là:

“Động viên lực lượng toàn dân kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài, phối hợp chiến thuật du kích với phương pháp bất hợp tác triệt để”.

Tình hình còn đang diễn biến phức tạp và rất khẩn trương.



Tôi viết những dòng này vào những ngày tháng Năm năm 1970.

Đã rất xa, cái ngày mà người nước ngoài không sao tìm ra nước Việt Nam trên những tấm bản đồ. Tổ quốc có bốn ngàn năm lịch sử của chúng ta cùng với hai nước láng giềng Campuchia, Lào khi đó chỉ là một dải đất ở ven Thái Bình Dương, giữa Ấn Độ và trung Hoa, mang một cái tên mơ hồ do bọn thực dân đặt ra: Ấn Độ Chi Na<sup>1</sup> thuộc Pháp.

Cũng đã xa rồi, cái ngày nước Việt Nam dân chủ cộng hòa còn là một hòn đảo của Tự do, hiện lên giữa những lớp sóng cồn, trên biển cả mênh mông của chủ nghĩa tư bản ở miền Đông Nam châu Á. Anh em bè bạn còn chưa mấy ai nhận ra ta. Cũng chưa mấy ai thấy hết ý nghĩa quan trọng của sự kiện lịch sử này.

Thời kì làm mưa làm gió của chủ nghĩa đế quốc đã qua.

Ngày nay, mỗi hành động kẻ cướp của chúng trên bán đảo Đông Dương này, đều trở thành những bước đi phiêu lưu và không tránh khỏi bị trừng phạt. Mỗi tội ác của chúng gây ra tại đây đều động tới lương tri, tới tình cảm của hàng trăm triệu con người, ở các miền khác nhau trên trái đất. Mọi cách tô son trát phấn cực kì tốn kém của chủ nghĩa thực dân đối với bọn nguy quyền tay sai đều hoài công, vô ích. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời giữa lửa đạn ác liệt, lập tức được sự hân hoan chào đón của cả loài người tiến bộ từ lâu đã trông chờ. Chính phủ vương quốc đoàn kết dân tộc Campuchia vừa công bố thành lập, đã được hàng chục nước gần xa công nhận.

Ngày nay, khi mấy trăm vạn quân Quốc dân đảng Trung Hoa chỉ còn là những bóng ma trong dĩ vãng, Tưởng Giới Thạch sống nốt những ngày tàn trên đảo Đài Loan, ta thật khó hình dung lại những giờ phút hiểm nghèo khi gần hai chục vạn quân Tưởng từ mấy ngả ập vào miền Bắc.

Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mới sinh, nằm giữa bốn bề hùm sói, phải tự dốc sức mình đấu tranh dũng cảm, mưu trí, phải tìm mọi cách để sống còn. Trước hoàn cảnh gay go và cấp bách ấy, như Bác đã nói sau này, theo cách nói riêng của Người: “Đảng phải dùng những phương pháp - dù là những phương pháp đau đớn - để cứu vãn tình thế”. Ở Người, mọi vấn đề, mọi chuyện của Đảng, của nước, của dân đều trở thành những rung động sâu xa trong tình cảm.

Đảng của giai cấp công nhân mới mười lăm tuổi đã giành được chính quyền. Trên dải đất ông cha để lại, mùa xuân của dân tộc từ hôm nay, đã bắt đầu. Tin vui lớn đó, chưa thể báo với bè bạn xa gần một cách trọn vẹn.

Tháng Tám năm 1945, Bác nhân danh nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc viết thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa. Đầu tháng Chín, Bác ra mắt nhân dân với danh hiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là một bí danh Bác đã dùng mấy năm trước để che mắt bọn Quốc dân đảng Trung Hoa. Những người cách mạng đã qua thời kì ẩn náu, lẩn tránh, để sống giữa đồng bào. Nhưng mọi hoạt động của Đảng vẫn tiến hành theo phương thức bí mật. Những cán bộ của Đảng chưa ra làm việc công khai. Hầu hết các đảng viên đều công tác dưới danh nghĩa những cán bộ Việt Minh. Đảng ta chủ trương hết sức tránh kích thích kẻ thù của dân tộc và của giai cấp. Nhưng, kẻ thù vẫn nhận ra ta.

Chính quyền cách mạng thành lập nhiều ngày, vẫn chưa được nước nào công nhận. Bọn tướng lĩnh Tưởng buộc phải giao dịch với ta để có lương thực, có nhà cửa. Khi tới gặp Bác, trong lúc xưng hô, chúng phải dùng danh hiệu và chức vụ của Bác là Hồ Chủ tịch. Nhưng, trong mọi giấy tờ gửi Bác, chúng chỉ đề là: “Hồ Chí Minh tiên sinh” (Thưa ngài Hồ Chí Minh). Chúng coi chính quyền ta là một chính quyền chỉ tồn tại trên thực tế, không phải là một chính quyền tồn tại về pháp lý.

Tình hình kinh tế hết sức khó khăn. Phần lớn ruộng đất ở Bắc Bộ bỏ hoang. Hết nạn lụt, đến nạn hạn hán kéo dài. Một số nhà máy Nhật trao trả chưa thể cho chạy được. Việc buôn bán với nước ngoài đình trệ.

Nạn khan hiếm hàng hóa nghiêm trọng.

Về tài chính, ta chưa phát hành được tiền Việt Nam. Kho bạc giành được từ tay chính quyền cũ, chỉ có một triệu bạc rách. Một triệu bạc tiền giấy đang xuống giá để xây dựng chính quyền và cuộc sống mới! Chưa kể đến ngân hàng Đông Dương của bọn Pháp luôn luôn gây rối loạn về mặt tiền tệ. Lại thêm quân Tưởng tung rất nhiều tiền quan kim trên thị trường, làm cho tài chính và việc buôn bán của ta càng nguy ngập.

Đời sống nhân dân rất thấp. Số người không có công ăn việc làm tăng nhanh. Nhiều nơi, đồng bào phải ăn cháo. Lác đác, lại có người chết đói. Dịch tả đã phát sinh. Quân Tưởng vào, đem thêm dịch chấy rận.

Cuộc xâm lăng của giặc Pháp nổ ra rất sớm tại Nam Bộ, làm cho tất cả những khó khăn trên càng thêm trầm trọng.

Trong hoàn cảnh như vậy, ta phải làm những gì để xây dựng xã hội mới, một công việc còn khó khăn hơn là phá bỏ nền móng của xã hội cũ. Công việc đó, giai cấp công nhân lại chỉ mới bắt tay làm lần đầu.

Dù sao, tình hình cũng đã khác trước. Cách mạng đã giành được chính quyền. Chính quyền đã cung cấp cho cách mạng những phương tiện, những khả năng mới để giữ gìn lấy nó.

Vấn đề đặt ra cấp bách lúc này là phải củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng.

Từ thượng tuần tháng Chín, nhiều sắc lệnh, nghị định của Chính phủ lâm thời được ban hành.

Hệ thống quan lại cũ bị giải tán. Bộ máy chính quyền của thực dân, phong kiến bị hoàn toàn đập tan. Chính phủ quyết định sẽ mở tổng tuyển cử trong cả nước để bầu ra Quốc dân đại hội. Tiếp theo đó, là sắc lệnh tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp theo lối phổ thông đầu phiếu. Hội đồng nhân dân sẽ do chính nhân dân lựa chọn, trực tiếp bầu ra. Đó là cơ quan hành chính vừa thay mặt cho nhân dân, vừa thay mặt cho Chính phủ. Qua những cuộc bầu cử này, chính quyền nhân dân được củng cố vững chắc ở cơ sở, vừa mở rộng khối đoàn kết toàn dân, vừa bảo đảm sự thực hiện công nông chuyên chính.

Bản dự án Hiến pháp được công bố, để mỗi công dân đều có thể đóng góp ý kiến của mình vào Hiến Pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Chính phủ quyết định, địa chủ phải giảm tô 25%. Tất cả những món nợ lâu đời ở nông thôn đều xóa bỏ.

Chế độ lao động ngày làm tám giờ được ban hành. Chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn phải báo trước khi thải công nhân; tiền phụ cấp cho công nhân bị thải hồi được ấn định. Công nhân có quyền theo học các lớp huấn luyện quân sự và được hưởng lương trong thời gian học tập.

Việc học chữ quốc ngữ trở thành bắt buộc và không mất tiền. Mọi sắc lệnh đặt ra Bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam, lập cho thợ thuyền và nông dân những lớp bình dân buổi tối, bỏ tiền thi và tiền học ở tất cả các bậc.

Ngay từ đầu tháng Chín, thuế thân, thứ thuế thực dân Pháp đánh hằng năm vào mỗi đầu người từ mười tám tuổi trở lên, cùng với nhiều thứ thuế vô lý khác bị bãi bỏ.

Trong tình hình kinh tế, tài chính khó khăn, Chính phủ làm thế nào để có tiền để giải quyết các khoản chi phí cần thiết, nhất là những chi phí to lớn về quốc phòng?

Trước mắt, chỉ còn trông vào sự đóng góp tự nguyện của đồng bào.

Ngày 4 tháng Chín, Chính phủ lập Quỹ Độc lập.

Một tuần lễ sau, Bác kêu gọi đồng bào cả nước tích cực hưởng ứng Tuần lễ vàng. Nhiều người sốt sắng đem tới góp cả những vật kỉ niệm thân thiết nhất của mình. Đó là đôi khuyên của một cụ già đã sắm từ ngày còn con gái. Đó là hai chiếc nhẫn cưới của một cặp vợ chồng. Một cụ già tám mươi tuổi mang tới một gói lụa điều, bên trong là nén vàng gia bảo nặng mười bảy lạng. Có gia đình quyên góp toàn bộ tư trang của những người trong gia đình.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các tầng lớp nhân dân đã quyên góp vào Quỹ Độc lập và Tuần lễ vàng

được hai mươi triệu đồng và ba trăm bảy mươi kilôgam vàng.

Hồ Chủ tịch đặc biệt quan tâm đến việc xác định mối quan hệ giữa những người làm việc trong bộ máy chính quyền mới và nhân dân. Tháng Mười, trong bức thư gửi cho các ủy ban nhân dân ở các tỉnh, huyện và làng, Người viết: “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng là đầy tớ của dân”.

Ngày xưa, Trần Hưng Đạo khuyên vua chúa giữ nước hay hơn cả là “lúc bình thời, khoan sức cho dân để làm kế sâu rễ bền gốc”. Nguyễn Trãi chê Hồ Quý Ly để mất nước vì chỉ biết đóng cọc ngăn sông cản giặc, mà không biết lấy sức dân làm trọng. Các đảng anh hùng dân tộc lập nên công lớn, đều rất coi trọng sức dân để giữ nước chống giặc.

Ngày nay, Hồ Chủ tịch kêu gọi: “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”. Người nói: Phải “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân”. Khác với người xưa, Hồ Chủ tịch chỉ rõ: làm những việc đó là “để mưu hạnh phúc cho dân”.

Trong thư gửi cho các ủy ban nhân dân, Người viết: “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc thì độc lập cũng không có nghĩa lí gì”.

“Hạnh phúc cho dân”, đó là điều Người đã nêu lên trong bản Tuyên ngôn Độc lập: “Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Hạnh phúc mà Người muốn đem lại cho dân là một niềm hạnh phúc trọn vẹn. Hạnh phúc đó không chỉ ở những thành quả mà hôm nay cách mạng vừa đem lại cho toàn dân. Hạnh phúc đó còn đang tiếp tục đến với nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh để tiêu diệt tận cùng nguồn gốc mọi nỗi khổ đau của con người, xây dựng nên một xã hội mà mọi hiện tượng người bóc lột người đều hoàn toàn bị xóa bỏ. Trong cuộc đấu tranh vĩ đại ấy, Đảng và Hồ Chủ tịch đã chọn cho nhân dân ta một con đường ngắn nhất.

“Hạnh phúc cho dân”, đó là mục đích của việc giành lấy chính quyền và giữ vững, bảo vệ chính quyền ấy. Đó là lí tưởng của Người. Đó cũng là tấm lòng của Người.

Trong bức thư gửi cho các ủy ban nhân dân, Hồ Chủ tịch đã chỉ ra một số khuyết điểm của những người làm việc tại các cơ quan chính quyền như là: Trái phép, cậy thế, tư túng, kiêu ngạo... Người kết thúc lá thư: “Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà mà tôi phải nói: chúng ta phải ghi sâu những chữ công bình, chính trực vào lòng...”.

Tháng Một năm 1946, Bác viết một bài Tự phê bình cho đăng lên các báo.

“Vì yêu mến tôi và tin cậy tôi mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân...”

“Tuy ta giành được quyền độc lập đã năm tháng, song các nước chưa công nhận ta.

“Tuy các chiến sĩ ta đánh rất oanh liệt, song kháng chiến chưa thắng lợi.

“Tuy những người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song các tệ tham ô những lạm chưa quét sạch.

“Tuy Chính phủ ra sức chinh đốn, song nhiều nơi chính trị vẫn chưa vào nề nếp.

“Có thể cho rằng những khuyết điểm đó vì thời gian còn ngắn ngủi, vì nước ta còn mới, hoặc vì lẽ này lẽ khác.

“Nhưng không, tôi phải nói thật: Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại chúng tôi...”.

Người dân lao động bình thường đã nhận thấy rõ Nhà nước hôm nay đúng là Nhà nước của mình. Đây là một điều hết sức mới lạ. Trong lịch sử đất nước, những triều đình phong kiến, những bộ máy đô hộ bao giờ cũng là công cụ của một số ít, những kẻ cầm quyền thuộc giai cấp bóc lột, để thực hiện sự thống trị với số đông là dân, là những người lao động. Nó bao giờ cũng chỉ mang lại lợi ích cho số ít, và đem lại khổ

nhục cho số đông. Ngày nay, Nhà nước đã trở thành của số đông, của nhân dân lao động. Nó đang hằng ngày, hằng giờ bảo vệ quyền lợi và mang lại hạnh phúc cho dân. Những gì hiện nay nó chưa làm được, thì nhất định nó sẽ làm được trong tương lai.

Đồng bào ta đã nhận thấy ở Bắc Hồ, hình ảnh tượng trưng cao đẹp nhất của dân, của nước, của cách mạng, của chính quyền mới, chế độ mới.

---

<sup>1</sup> Indochina

"Đây là Tiếng nói Việt Nam, phát thành từ Hà Nội, thủ đô nước Việt Nam dân chủ cộng hòa..."

Mùa thu năm ấy, câu nói đó mỗi lần vang lên từ máy thu thanh, cứ ngân nga mãi, đọng lại mãi một dư âm.

Nước Việt Nam đã tái sinh.. Những đám mây mù nặng trĩu của chế độ thực dân đã bị xua tan. Trời Việt Nam dân chủ cộng hòa xanh ngắt. Thủ đô Hà Nội đẹp hơn Thăng Long, Đông Đô xưa, từng bừng khí thế cách mạng, sẵn sàng đương đầu với sóng gió.

Những quyền tự do, dân chủ mới ban bố, giống như trận mưa rào tưới xuống cánh đồng khô hạn lâu ngày. Đồng bào ta đón những trái chín đầu mùa của cách mạng, như người "đang khát mà có nước uống, đang đói mà được cho ăn". Trước kia, chỉ nhất một tờ truyền đơn, hô một khẩu hiệu đấu tranh cũng đủ để bọn thống trị nhốt vào nhà tù. Hôm nay, treo lá cờ của Tổ quốc trước mái nhà, ngẩng cao đầu đi trên các đường phố đã là của ta, hát vang một bài ca cách mạng cũng đã là những niềm vui, có khi đến trào nước mắt.

Ngày nào Bác và Đảng nhen ngọn lửa cách mạng, nay nó đã bùng cháy mãnh liệt trên cả nước. Người dân đã nhận thức được trách nhiệm đối với việc củng cố và bảo vệ chính quyền mới. Đó cũng chính là để bảo vệ lấy thành quả cách mạng, những quyền tự do vừa có được hôm nay, giữ gìn lấy những hi vọng, những ước mơ tươi sáng nhất của mình.

Trong cao trào cách mạng sôi nổi đó của toàn dân, vấn đề lúc này là tiếp tục tổ chức quần chúng, tiếp tục đưa đông đảo quần chúng vào những cuộc đấu tranh ngày một cao hơn. Bác rất chú trọng tới công tác vận động, tổ chức công nhân, nông dân và trí thức. Ngay cả trong những bức thư gửi các cụ phụ lão ở Thủ đô, gửi giới công thương, gửi các cháu học sinh nhân ngày khai trường, Bác đều nhấn mạnh sự cần thiết phải tổ chức giới của mình, phải tham gia vào các đoàn thể cứu quốc.

Chỉ sau một thời gian ngắn, hàng chục triệu đồng bào già, trẻ, gái, trai trên cả nước đã thành đội ngũ. Ngay cả những thành phố có quân Tưởng đóng, trước mũi súng của chúng, những tổ chức cứu quốc của ta vẫn rầm rộ phát triển. Từ thành thị đến làng quê, đâu đâu cũng cờ mở trống giông, ngày mít tinh, đêm khai hội. Vùng nông thôn Việt Nam lâu đời yên tĩnh chưa bao giờ sôi nổi, rộn ràng như vậy.

Đất nước nằm giữa vòng vây của bọn đế quốc, từ các phía đều bị kẻ thù đe dọa. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào đã nhận định: "Chỉ có thực lực của ta mới quyết định được sự thắng lợi". Trong chỉ thị viết từ tháng Chạp năm 1944, Bác đã nêu rõ tính chất cuộc chiến đấu để bảo vệ đất nước của ta "là cuộc kháng chiến của toàn dân", do đó "cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân". Chỉ thị của Người đã đề ra những điều cơ bản nhất trong đường lối kháng chiến và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Hội nghị Tân Trào trước ngày Tổng khởi nghĩa, đã đồng thời nêu ra nhiệm vụ "Vũ trang nhân dân" và nhiệm vụ "Phát triển Quân giải phóng Việt Nam".

Qua thực tiễn của hai cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ, đường lối kháng chiến, đường lối tổ chức lực lượng vũ trang của ta, trong đó có mối quan hệ giữa các lực lượng vũ trang của quần chúng và bộ đội tập trung, đã góp phần quyết định vào thắng lợi của dân tộc. Ngày nay, ôn lại những nghị quyết, chỉ thị về các vấn đề này, chúng ta nhận thấy Đảng và Hồ Chủ tịch đã đề ra những phương hướng, chủ trương đúng ngay từ đầu.

Việc quân sự hóa các đoàn thể cứu quốc trước ngày Tổng khởi nghĩa, chỉ mới thực hiện ở các chiến khu, nay được mở rộng ra cả nước. Các hội viên cứu quốc, đặc biệt là thanh niên, ngày đêm hăng hái học quân sự, luyện tập côn quyền.

Phong trào tìm kiếm, chế tạo, mua sắm vũ khí rất sôi nổi. Những lò rèn ở nông thôn trở thành nơi sản

xuất giáo mác, mã tấu cho các đội tự vệ, dân quân. Các em nhỏ đua nhau đi lượm sắt, thép vụn. Người lớn đem tới góp những đồ dùng hàng ngày trong nhà như mâm thau, nồi đồng..., cả những đồ thờ cúng như lư hương, đỉnh đồng để đúc thành vũ khí.

Dưới thời đô hộ, mọi thứ vũ khí đều bị coi là đồ quốc cấm. Trong những cuộc lùng tìm cách mạng của bọn thống trị, một con dao găm để trong nhà có thể dẫn tới việc cả gia đình bị chúng tàn sát. Nói sao cho rõ được nỗi khát khao của mỗi người dân có được một vũ khí để bảo vệ nền độc lập vừa giành được.

Với thanh mã tấu, ngọn giáo dài trong tay, tinh thần, khí phách thượng võ của dân tộc đã trở dậy mạnh mẽ hơn bao giờ hết trong anh tự vệ hôm nay, đứng bên trống canh trạm gác đầu làng.

Các tổ chức tự vệ, du kích có từ trước Cách mạng tháng Tám, đã phát triển rất mạnh.

Hồ Chủ tịch đã coi đó là “bức tường sắt của Tổ quốc”, vô luận kẻ địch hung bạo thế nào đụng vào cũng phải tan. Những ngày Tổng khởi nghĩa vừa qua, nó đã là lực lượng xung kích hỗ trợ cho nhân dân các địa phương nổi dậy giành chính quyền. Khi cuộc kháng chiến nổ ra ở Nam Bộ, về sau này bùng lan ra cả nước, nó đã biến mỗi đường phố, mỗi làng mạc thành một pháo đài.

Đến cuối năm 1945, hầu hết các thôn, xã, đường phố, nhà máy đều có lực lượng tự vệ. Nơi nhiều, thì một, hai đại đội, nơi ít cũng có một trung đội. Lực lượng tự vệ được sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, được chính quyền giúp đỡ huấn luyện về quân sự, nhưng hoàn toàn tự cấp và tự túc về sinh hoạt và trang bị vũ khí. Từ những nơi chiến tranh chưa xảy ra, đó là một công cụ chuyên chính đặc lực của chính quyền cách mạng để bảo vệ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các cơ sở kinh tế, quốc phòng, giữ gìn trật tự, trị an, trấn áp bọn phản động. Ở phần lớn vùng nông thôn, nạn trộm cắp không còn. Một cảnh tượng rất đẹp: những ngôi nhà ban ngày, người đi làm vắng, ban đêm, mọi người yên giấc ngủ say, cửa vẫn để ngỏ, cánh cổng chẳng cài then.

Ở Hà Nội, tổ chức tự vệ thành thu hút đông đảo các tầng lớp thanh niên của Thủ đô. Anh em đã khéo tìm cách tự túc được khá nhiều loại vũ khí khác nhau, từ dao găm, súng săn đến bom ba càng, đại liên Nhật.

Làm nòng cốt cho tự vệ thành có những đơn vị tự vệ chiến đấu. Đó là những chiến sĩ tuyển lựa từ các công nhân, dân nghèo, học sinh, sinh viên trong hàng ngũ thanh niên cứu quốc. Anh em được Bộ Quốc phòng trang bị vũ khí và trong tình hình lúc bấy giờ, phần lớn đều ở tập trung. Những nhu cầu về mặt sinh hoạt vật chất của tự vệ chiến đấu đều phải dựa vào đồng bào. Đi đôi với công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Mặt trận, Nhà nước, tổ chức và huấn luyện những đội tự vệ thành.

Tự vệ ở Hà Nội có một trường huấn luyện là Trường Tự vệ Hồ Chí Minh. Bác tới thăm trường nhiều lần. Anh Nhân và chúng tôi thường đến đây giảng bài. Nhiều đồng chí tự vệ chiến đấu sau này trở thành những cán bộ ưu tú của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đồng thời với việc phát triển các lực lượng vũ trang của quần chúng rộng khắp, chúng ta ra sức đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang tập trung.

Các đội cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Du kích Ba Tơ... thống nhất thành Quân giải phóng Việt Nam, đã trải qua một bước phát triển nhảy vọt, đã được tổ chức thành những chi đội, đại đội, phân đội trước đây Tổng khởi nghĩa. Với chủ trương của Đảng, trong tình hình mới, bộ đội ta tiếp tục phát triển rất nhanh. Chỉ trong vòng một tháng, số lượng quân đội ta đã đông gấp mười lần Quân giải phóng trước ngày cách mạng vừa giành được chính quyền.

Tất cả các đơn vị Vệ quốc đoàn đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua tổ chức Đảng trong quân đội, thông qua các chi bộ và những cán bộ là đảng viên giữ những vai trò quan trọng.

Những cán bộ, đội viên các đội vũ trang đầu tiên của Đảng ngày trước, nay trở thành nòng cốt của các đơn vị Vệ quốc đoàn ở trung ương và ở địa phương.

Trường Quân chính kháng Nhật mở từ hồi ở chiến khu, chuyển thành Trường Quân chính Việt Nam, quy

mô rộng hơn, mỗi khóa huấn luyện tập trung hàng mấy trăm cán bộ. Bác thường đến trường nói chuyện. Để che mắt bọn Tưởng, Bác cho đổi tên trường thành Trường Cán bộ Việt Nam.

Phong trào tòng quân sôi nổi khắp cả nước. Các hội cứu quốc tập nập đưa những hội viên của mình vào bộ đội. Các đội tự vệ bổ sung cho Vệ quốc đoàn những chiến sĩ ưu tú của mình, ở một số địa phương, đã chuyển toàn đơn vị thành Vệ quốc đoàn. Tại Hà Nội, nhiều khu phố lập bàn thờ Tổ quốc, đón nhận những người muốn tòng quân. Không riêng thanh niên, mà có nhiều người lớn tuổi cũng tới tòng quân.

Ngày Tổng khởi nghĩa, đã có những đơn vị bảo an binh đi theo Cách mạng. Chúng ta chủ trương thu nhận những cá nhân sĩ quan binh lính có tinh thần yêu nước, tự nguyện tham gia quân đội cách mạng. Nhiều người sau này đã trở nên những chiến sĩ, cán bộ của quân đội ta.

Tại phần lớn các nơi, việc nuôi dưỡng bộ đội vẫn phải dựa vào đồng bào. Đoàn thể Phụ nữ cứu quốc đóng góp một vai trò đặc biệt trong việc chăm sóc các chiến sĩ.

Ta chủ trương tìm mọi cách để có được thêm nhiều vũ khí cho bộ đội. Ngoài số súng thu được tại các trại bảo an binh, hoặc của binh lính Nhật trong một số trận chiến đấu, chúng ta dùng tiền và vàng nhân dân đã quyên góp, mua thêm súng của Nhật và của quân Tưởng. Tuy vậy, vẫn không sao đáp ứng được những nhu cầu rất lớn về vũ khí và trang bị của quân đội đang phát triển từng ngày. Cùng với những khẩu súng tiểu liên nhỏ, nhẹ mới ra đời trong đại chiến lần thứ hai, do các quân đội nước ngoài vừa đem vào, là những khẩu súng trường nòng dài lêu nghêu, chế tạo từ hồi vua Nga còn tại vị, những khẩu súng kíp sản xuất trong những lò rèn thủ công. Nếu như ngày nay, bộ binh ta đã được trang bị khá hiện đại với ba thứ súng bắn thẳng cùng một cỡ đạn thống nhất, thì hồi đó chúng ta đã phải dùng đến trên bốn chục thứ súng với nhiều cỡ đạn khác nhau. Riêng về súng trường, một bản thống kê đã nêu lên tới hai mươi loại súng do tám nước chế tạo:

Việt Nam:

- Súng trường Phan Đình Phùng không có khương tuyến,
- Súng kíp.

Pháp:

- Súng Mútơtông giáp ba,
- Súng Mútơtông giáp năm,
- Súng Anđôsinôa,
- Súng khai hậu,
- Súng Mát 7 li 5,
- Súng Mát nửa tự động,
- Súng trường Tôrôngbơlông phóng lựu đạn.
- Súng săn cỡ 12,
- Súng săn cỡ 16,
- Súng săn cỡ 20.

Nhật:

- Súng trường Nhật nòng ngắn, dùng cho kỵ binh,
- Súng trường Nhật nòng dài, dùng cho bộ binh,

Anh:

- Súng trường Anh 7 li 7.

Mỹ:

- Súng Rômanhtông 1903,

- Súng Rômanhtông 1917.

Nga (thời Nga hoàng):

- Súng trường Nga nòng dài, 7 li 9.

Trung Hoa (thời Tưởng Giới Thạch):

- Súng Thất cừu.

Đức (quốc xã):

- Súng Môđe.

Trên thao trường, mặc nắng cháy, mưa dầm, anh Vệ quốc, gậy nhiều hơn súng, say sưa ngày đêm luyện tập. Các mẹ, các chị khi mang nước, lúc đem cơm, hoa quả địa phương mùa nào thức ấy. Dọc đường hành quân ra trận, bộ đội đi dân nhó, ở dân thương, tới đâu cũng được săn sóc, chăm nom với nghĩa tình ruột thịt.

Một quân đội mới lần đầu xuất hiện trong lịch sử của dân tộc, quân đội con em của nhân dân, từ nhân dân mà ra, được nhân dân nuôi dưỡng, vì nhân dân mà chiến đấu. Quân đội ấy do Đảng và Hồ Chủ tịch sáng lập, nên ngay từ những ngày đầu, nó đã mang đậm đà bản chất của Đảng và những đức tính của Người. Ngày nào, khi nói đến Đảng ta, Hồ Chủ tịch đã dịch hai câu thơ của Lỗ Tấn:

*Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ,*

*Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng.*

Và Người giải thích: “Nghìn lực sĩ” có nghĩa là những kẻ địch mạnh, thí dụ: lũ thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ; cũng có nghĩa là những sự khó khăn, gian khổ. “Các nhi đồng” là quần chúng nhân dân hiền lành, đông đảo; cũng có nghĩa là những công việc ích nước lợi dân.

Đó cũng chính là hình ảnh của Quân đội ta. Anh Vệ quốc rất xứng đáng với những tiếng thân thiết mà đồng bào cả nước đã sớm dành cho mình: Bộ đội Cụ Hồ.

Quân đội ta và các lực lượng vũ trang quần chúng ra đời trong ngọn lửa đấu tranh cứu nước của dân tộc, vừa xây dựng vừa chiến đấu, vừa nâng cao phẩm chất chính trị bằng sự giáo dục của Đảng, của Hồ Chủ tịch, vừa tôi luyện trong lửa đạn ác liệt của chiến trường mới. Các lực lượng vũ trang đó đã lớn lên từng ngày và đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi lớn lao, cấp bách của đất nước.



Trong thời gian ở nước ngoài, Bác đã sống nhiều năm tại Trung Quốc. Mạng lưới dày của bọn đặc vụ Quốc dân đảng luôn luôn bủa vây đảng viên cộng sản và quần chúng cách mạng bị bọn Tưởng Giới Thạch tàn sát ở Quảng Châu. Người đã trải qua những ngày sống trong ngục tù của chúng. Sau khi Nhật đầu hàng, Mỹ thúc bọn quân phiệt Tưởng thanh toán gấp mối nguy cơ đối với chúng, là lực lượng Hồng quân ngày càng lớn mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tưởng Giới Thạch đang chuẩn bị trận đánh cuối cùng, một mất một còn, hòng tiêu diệt cách mạng.

Bác hiểu sâu sắc bản chất giai cấp của bọn Quốc dân đảng. Hơn ai hết, Người thấy rõ mối nguy cơ cho cách mạng Việt Nam khi quân Tưởng tràn vào miền Bắc. Chúng là những tên chống cộng cực kì tàn bạo. Trong khi cũng để giải giáp gần ba vạn quân Nhật tại miền Nam, Anh chỉ cần đến dăm ngàn quân, thì cũng với công việc ấy, ở miền Bắc, bọn Tưởng đã đưa vào đến mười tám vạn quân. Dã tâm của quân Tưởng đã rõ ràng. Chúng muốn tiêu diệt chính quyền cách mạng, muốn thôn tính nước ta.

Sách lược của ta lúc này là hòa hoãn với Tưởng, chĩa mũi nhọn vào bọn thực dân Pháp cướp nước. Nhưng hòa hoãn với Tưởng không phải dễ dàng.

Bác nhiều lần dặn cán bộ: “Phải hết sức tránh khiêu khích, không để xảy ra xung đột với quân Tưởng. Nếu đã xảy ra xung đột thì phải biến xung đột lớn thành xung đột nhỏ, xung đột nhỏ thành không có xung đột”. Không phải mọi người đều thấy ý nghĩa quan trọng của chỉ thị đó.

Một số cán bộ của Đảng cũng chưa nắm vững được sách lược lúc này. Cũng vì vậy mà những vụ va chạm đáng lẽ không xảy ra, vẫn xảy ra. Những vụ này đã gây cho ta khá nhiều khó khăn trong việc dàn xếp. Bác có thái độ rất nghiêm khắc đối với những tư tưởng và hành động sai lầm chỉ thấy bộ phận, không thấy toàn cục, trong việc thực hiện sách lược của Đảng.

Một mặt, ta cố tìm mọi cách hòa hoãn, hạn chế những hoạt động phá hoại của kẻ thù. Mặt khác, phát hiện những mâu thuẫn, những vết rạn nứt dù nhỏ trong hàng ngũ của chúng lúc này để lợi dụng, là rất quan trọng.

Trong Chính phủ lâm thời, Hồ Chủ tịch kiêm thêm công tác ngoại giao. Ngoại giao khi đó là một công việc cực kì phức tạp.

Bọn tướng lĩnh Quốc dân đảng Trung Hoa vào miền Bắc, thuộc nhiều phe cánh khác nhau. Có những tên thuộc tập đoàn địa phương Vân Nam. Có tên thuộc tập đoàn địa phương Lương Quảng (Quảng Đông, Quảng Tây). Nhiều tên thuộc tập đoàn trung ương của Trùng Khánh. Chúng giống nhau ở chỗ cùng chống cộng. Nhưng, vì bên trong chúng có mâu thuẫn, nên thái độ phản động của chúng đối với cách mạng Việt Nam cũng ít nhiều khác nhau.

Ngoài ý định can thiệp vào Việt Nam, Trùng Khánh còn muốn nhân dịp này, thanh toán một số tên quân phiệt cứng đầu ở Tây Nam và Hoa Nam. Ngay từ khi Lư Hán kéo quân sang ta, Bác đã nói: “Đây là kế “điệu hổ li sơn” của Tưởng Giới Thạch. Nội bộ chúng không ổn định là một điều ta có thể lợi dụng”, Tưởng Giới Thạch từ lâu, muốn trị Long Vân, tỉnh trưởng Vân Nam.

Chỉ sau đôi lần gặp Bác, Lư Hán đã tỏ ra cảm phục. Y ngạc nhiên về sự hiểu biết sâu rộng của Bác. Bác trao đổi với y về tình hình chính trị ở Việt Nam, ở Trung Hoa và trên thế giới. Bác làm cho y hiểu cuộc đấu tranh giành độc lập và chủ trương Hoa-Việt thân thiện của ta. Đôi lúc, Bác cũng nói cho y biết phần nào những hoạt động xấu xa của bọn Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội, Lư Hán gọi Bác một cách trân trọng là Hồ Chủ tịch. Nghe báo tin Bác tới, y ra đón. Khi Bác về, y tiễn chân đến tận cửa. Dường như đã cảm thấy số phận bấp bênh của mình, y thường có vẻ tư lự.

Tiêu Văn là chủ nhiệm chính trị của chiến khu thứ tư do Trương Phát Khuê chỉ huy. Y nắm một vai trò

chủ chốt trong cái gọi là “Việt Nam cách mạng chỉ đạo thất” (Phòng chỉ đạo cách mạng Việt Nam) do Trương lập ra.

Tướng Giới Thạch vốn không ưa Trương và phe cánh của y. Nhưng Tướng vẫn phải dùng Tiêu Văn, vì Tiêu Văn theo dõi tình hình Việt Nam từ lâu và đang nắm bọng tay sai Nguyễn Hải Thần.

Tiêu Văn vào Việt Nam với một sư đoàn quân Quảng Tây. Sư đoàn quân Quảng Tây vừa vượt biên giới thì được lệnh của Trùng Khánh quay trở về. Tiêu Văn hết quân, phải đi với các quân đoàn trung ương của Chu Phúc Thành. Theo sự chỉ định của Trùng Khánh, Tiêu Văn có trách nhiệm giải quyết những vấn đề chính trị ở miền Bắc Việt Nam.

Tại Hà Nội, chính quyền cách mạng đã thành lập, viên tướng “lam y” thấy mình bị đặt trước một việc đã rồi. Y rất bức bối.

Bác đã bảo chọn cho Tiêu Văn một ngôi nhà sang trọng. Lúc đầu, y không chịu tới, đưa bọng tay sai về đóng tại nhà một viên bang trưởng ở phố Cửa Đông.

Thấy Bác định đi thăm Tiêu Văn, nhiều anh ngăn. Y mới đến, ta chưa biết thái độ ra sao. Bác nói: “Nó vừa tới, chưa rõ tình hình, ta đến cũng có cái hay”. Trong việc giao tiếp, Bác thường hay chủ động và chú ý đến cái ẩn tượng lúc ban đầu.

Bác chỉ định mấy đồng chí cùng đi. Thấy một đồng chí mang dép, Bác bảo về nhà thay giày. Bác nói: “Khi nào gặp “người ta”, tôi ăn mặc thế nào cứ mặc tôi, nhưng các chú thì phải cho tề chỉnh”.

Mấy đồng chí theo Bác tới phố Cửa Đông. Đến nơi Tiêu Văn ở, Bác bảo hai đồng chí đợi bên ngoài, rồi cùng hai đồng chí đi vào. Qua hàng rào sắt, mọi người nhận ra ở đây ngoài bọng lính Tướng, còn có thêm mấy tên tay sai Việt Nam quốc dân đảng. Chúng mặc quân phục, đeo súng, vào ra với vẻ mặt lăm lăm.

Tiêu Văn đang ở nhà trong. Nghe báo Hồ Chủ tịch tới, y lật đật đi ra. Chỉ sau vài câu thăm hỏi của Bác, y đã tỏ ra vui vẻ, niềm nở như gặp lại một người quen biết lâu ngày. Thái độ của Tiêu Văn đối với Bác, làm cho mấy tên tay sai Việt Nam quốc dân đảng ngạc nhiên.

Bác nhắc lại những chuyện ở Liễu Châu, rồi bảo Tiêu Văn hãy bỏ qua những hiểu lầm trước đây, hợp tác với ta để cùng giải quyết mọi vấn đề trong mối quan hệ Hoa - Việt. Tiêu Văn hứa sẽ đặt quan hệ với Chính phủ ta. Sau lần gặp này, Tiêu Văn dọn đến ở tại ngôi nhà ta đã dành cho y, gần hồ Bảy Mẫu. Bác đã dùng y giải quyết một phần nào những va chạm, rắc rối với quân Tướng.

Lư Hán đến Hà Nội được vài tuần thì Tướng Giới Thạch đem quân đánh úp Vân Nam và lừa bắt Long Vân. Trùng Khánh tuyên bố: Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Việt Nam, Lư Hán trở về Vân Nam, sẽ thay Long Vân làm tỉnh trưởng. Nhưng chúng lại điều hai quân đoàn của Lư Hán về trước, đưa lên Đông Bắc đánh nhau với Hồng quân. Các quân đoàn này được quân trung ương sang thay thế. Cuộc tranh giành quyền lực trong nội bộ bọng quân phiệt Tướng diễn ra quyết liệt.

Bọng tướng lĩnh trực thuộc với Trùng Khánh, đứng đầu là Chu Phúc Thành, là những tên phản động nhất. Chúng đã trực tiếp điều khiển bọng tay sai trong những hoạt động phá hoại. Nhiều lần, chúng ra mặt bắt giữ một số cán bộ của ta. Tuy vậy, vẫn có những tên không thể bịt mắt trước thực tế to lớn của cách mạng Việt Nam. Viên sư trưởng sư đoàn 2 đóng quân tại Nam Định, có lần bày tỏ sự đồng tình với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta. Khi Bác về Nam Định, Bác ghé thăm y. Một viên sư trưởng khác đến nhờ ta cung cấp tài liệu, giúp y viết một cuốn sách về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam.

Trong hàng ngũ quân đội Tướng, nhiều tên chỉ giữ chức phó quan hoặc xứ trưởng, là những chức thấp, nhưng lại có quyền hành và thế lực. Có tên nhờ người vợ đẹp, lịch thiệp, tiêm thuốc phiện khéo, các tướng lĩnh thường lui tới nhà nên trong nhiều việc, y đều trở thành người môi giới đắc lực. Không hiểu tại sao Bác phát hiện ra rất sớm những viên quan nhỏ thuộc loại này. Bác chỉ thị cho các cán bộ làm công tác ngoại giao có đối sách thích hợp với từng tên. Chính nhờ bọng này mà một số vụ va chạm với quân Tướng đã được giải quyết.

Với Bác, chân lí cách mạng là cụ thể. Vận dụng sách lược, cũng là cụ thể. Tuy tất cả bọn Tưởng đều là những tên phản động, nhưng với từng đối tượng cụ thể, ta cần có cách đối xử cụ thể. Đương nhiên, thực lực cách mạng là cơ sở của việc vận dụng mọi sách lược. Đây là một kinh nghiệm quan trọng Bác thường nhắc nhở cán bộ.

Cao trào cách mạng đang dâng lên mạnh mẽ trên khắp nước Trung Hoa. Quân Tưởng tiến đánh các khu giải phóng với ý định tiêu diệt Hồng quân, đã vấp phải những thất bại liên tiếp. Bọn quan quân được lệnh điều động về nước tỏ ra lo lắng. Những tên ở lại hoặc mới kéo sang, đều mang tâm trạng không ổn định.

Với một sự nhạy cảm lạ thường, Bác dường như thấu hiểu mọi trạng thái tư tưởng, tình cảm của kẻ thù. Bác đã vận dụng một cách vô cùng sắc bén những đối sách cụ thể với từng loại kẻ địch, với từng tên.

Con người Bác là hiện thân sức mạnh của chính nghĩa. Nhiều chính khách nước ngoài gặp Bác hồi đó, cũng như sau này, đều nói lên ý nghĩ cảm phục. Ngay cả những kẻ thù, những tên khét tiếng chống cộng, khi tiếp xúc với Bác, đều phải tỏ ra kính nể. Đứng trước Bác, dường như chúng cũng bớt hung hãn đi nhiều.

Nhiều người nước ngoài đã bàn về sức cảm hóa kì lạ trong con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có người cho đó là do sự hiểu biết sâu rộng, do tài trí thông minh tuyệt vời, do ý chí nghị lực phi thường của Người. Có người nói đó là do đức khiêm tốn, giản dị, do sự lạc quan, tin tưởng, do tính tình thẳng thắn, cởi mở, do sự từng trải, lịch thiệp... của Người.

Những điều ấy đều đúng. Nhưng bao trùm lên tất cả ở Hồ Chủ tịch, chính là sự quên mình vì mọi người, chính là sự ham muốn, “ham muốn duy nhất, ham muốn tốt bậc” của Người là làm sao mang lại thật nhiều hạnh phúc cho dân, cho nước. Cuộc sống hoàn toàn không một chút bận riêng tư, đã tạo nên ở Người một cái gì đó vô cùng trong sáng.

Với tấm lòng nhân ái bao la, ngay cả trong khi thực hiện sách lược, Người vẫn mong muốn thức tỉnh lại phần lương tri dù còn ít ỏi ở một số con người.

Sức mạnh chính trị, tinh thần của nhân dân ta cùng với sự vận dụng tài giỏi đường lối sách lược của Đảng và của Hồ Chủ tịch, đã làm tê liệt một phần ý chí xâm lược của bọn quân phiệt Tưởng, có dưới tay gần hai chục vạn quân.

Không đầy một tuần sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập, Chính phủ lâm thời đã ra sắc lệnh tổ chức tổng tuyển cử trên cả nước, để bầu ra Quốc dân đại hội.

Trong lịch sử của các dân tộc vừa đấu tranh giành độc lập, chưa bao giờ một sắc lệnh về tổng tuyển cử được ban hành sớm như thế.

Trước hết, đây là lòng tin của Đảng vào tinh thần yêu nước, vào trình độ giác ngộ của nhân dân. Đồng bào ta vừa trải qua gần một thế kỉ sống dưới ách độ hộ của thực dân Pháp. Tổng tuyển cử sẽ là một cuộc vận động chính trị rộng lớn và sâu sắc. Qua việc thực hiện quyền làm chủ của mình, mỗi người dân sẽ nâng cao thêm ý thức trách nhiệm đối với đất nước. Ở vào một tình hình trong, ngoài đều phức tạp, rối ren, một quốc hội do nhân dân chính thức cử ra, một chính phủ chính thức thành lập theo đúng nguyên tắc dân chủ sẽ có đủ uy tín, danh nghĩa và sức mạnh động viên tinh thần, lực lượng của nhân dân để kháng chiến, kiến quốc, để giao dịch với các nước ngoài.

Sắc lệnh ngày 8 tháng Chín của Chính phủ lâm thời đã ấn định cuộc tổng tuyển cử sẽ được mở trong vòng hai tháng. Pháp trở lại Nam Bộ. Chiến tranh mỗi ngày một lan rộng. Trở ngại lớn không chỉ có riêng cuộc xâm lược của giặc Pháp. Trên miền Bắc, bọn Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội chống phá tổng tuyển cử một cách điên cuồng. Chúng ngày càng biết rõ một cuộc tổng tuyển cử công bằng sẽ không mang lại gì cho chúng.

Báo chí của bọn phản động đòi Chính phủ lâm thời phải từ chức ngay. Chúng lớn tiếng rêu rao chính quyền hiện nay là chính quyền độc tài của cộng sản. Chúng tìm mọi cách khích động một số nhà tư bản, quan lại cũ, địa chủ, phú nông, hòng lôi kéo họ theo chúng chống lại ta. Chúng hi vọng Trùng Khánh sẽ mạnh tay với ta hơn.

Nhóm quân phiệt Tưởng ở Hà Nội đã nhận thấy việc dùng sức mạnh lật đổ chính quyền trung ương của ta lúc này, là không thể thực hiện được. Tiêu Văn đề nghị với Bác tổ chức một chính quyền gồm ba lực lượng Việt Nam cách mệnh đồng minh hội, Việt Nam quốc dân đảng và Việt Minh. Ý muốn có một chính phủ trong đó, bọn tay sai chiếm số đông.

Ta đã nhiều lần nói rõ cho những người cầm đầu Việt Nam cách mệnh đồng minh hội và Việt Nam quốc dân đảng, tổng tuyển cử là một việc nhất thiết phải làm. Đó là nguyện vọng và cũng là quyền lợi của quốc dân. Người của các đảng phái ra ứng cử, sẽ được tạo mọi cách dễ dàng để trình bày đường lối chính trị của mình. Ta cũng nêu rõ sự mong muốn đoàn kết với mọi lực lượng để xây dựng đất nước, và đẩy mạnh cuộc kháng chiến đang diễn ra ngày càng ác liệt ở miền Nam.

Hạ tuần tháng Mười Một, cuộc họp liên tịch giữa các đảng phái được tổ chức. Những người cầm đầu Việt Nam cách mệnh đồng minh hội và Việt Nam quốc dân đảng đến họp đã đồng ý: Sẽ thành lập chính phủ thống nhất quốc gia; sẽ thực hiện thống nhất quân đội; chấm dứt mọi sự xung đột; ngừng đả kích nhau trên báo chí.

Nhưng chỉ vài ngày sau, chiếc loa mắc tại tòa báo “Việt Nam”, đường Quán Thánh, lại kêu ra rả ngày đêm, đòi Chính phủ lâm thời phải từ chức. Chắc các quan thầy Tưởng đã chỉ cho bọn phản động là chúng không được lợi gì, qua những điều mới thỏa thuận. Cùng với những hoạt động bắt cóc, giết người, tống tiền, chúng tiến lên tổ chức những cuộc biểu tình, gây hỗn loạn trong thành phố.

Đồng bào Thủ đô căm phẫn, muốn Chính phủ thẳng tay trừng trị bọn phản động. Nhiều người viết thư, gửi bài đăng báo, tố cáo những hành động phá hoại và bất lương của chúng. Nhiều đơn vị tự vệ chiến đấu và tự vệ thành làm kiến nghị, ra tuyên bố quyết tâm trừng trị bọn chúng khi được lệnh.

Lưỡi lê của quân Tưởng và những khẩu pọchoọc của những tên cảnh bị có mặt khắp nơi trong thành

phố, là chỗ dựa cho bọn phản động. Cho tới đó, vì đồng bào và các lực lượng vũ trang của ta cố tránh khiêu khích, nên bọn chúng chưa bị những vụ trừng trị đáng kể.

Trước tình hình đó, Thường vụ chủ trương: Hết sức tránh khiêu khích, nhưng phải đưa quần chúng ra đấu tranh, vạch mặt và cô lập bọn phản động, làm cho những tên cầm đầu quân Tưởng nhận rõ: Chúng càng dùng bọn tay sai phá phách thì bọn này càng bị nhân dân phản đối.

Anh Trần Quốc Hoàn cùng tôi bàn kế hoạch thực hiện chủ trương trên, nhằm ngăn chặn những hoạt động phá hoại đang hằng ngày gây rối loạn trong thành phố.

Làm việc này cần phải cân nhắc kỹ. Bọn biểu tình bao giờ cũng có những tên mang vũ khí đi kèm. Chúng có chỗ dựa là binh lính Tưởng. Quân Tưởng lại đang tự cho chúng quyền giữ gìn an ninh trong thành phố. Ta phải trừng trị bọn phá hoại, nhưng nhất thiết phải hết sức tránh khiêu khích, tuyệt đối không để dẫn đến xung đột lớn.

Chúng tôi thấy rõ có thể huy động lực lượng tự vệ chiến đấu cùng một số hội viên các đoàn thể cứu quốc làm công việc này. Tự vệ chiến đấu khi đi hoạt động, sẽ mặc thường phục, hòa lẫn vào đồng bào, giữ bí mật các vũ khí mang theo. Tốt nhất, ta nên tổ chức những cuộc đấu tranh xa nơi có binh lính Tưởng.

Nhiệm vụ đánh một trận nhỏ đầu tiên để rút kinh nghiệm, được trao cho một tổ tự vệ chiến đấu.

Bữa đó, anh em đang làm việc ở trụ sở chính của tự vệ chiến đấu tại phố Trần Hưng Đạo, thì có tin bọn khiêu khích vừa tập trung ở phố Hàng Đậu. Ba đồng chí được phân công, lập tức giắt vũ khí vào người, chạy đi làm nhiệm vụ.

Tổ tự vệ chiến đấu tới Hàng Giấy, thì gặp bọn chúng. Chúng đông chừng vài chục tên, đang dùng loa kêu gọi và phân phát báo trước chợ Đồng Xuân. Hai đầu đường có bọn lính Tưởng đứng gác.

Một đồng chí tự vệ xông vào giữa bọn chúng, hỏi một tên khiêu khích:

- Báo gì đấy?

Nó đáp:

- Báo “Việt Nam”.

- Việt Nam gì? Báo của chúng mày là báo Việt gian!

Đồng chí tự vệ giật chông báo trong tay nó, quẳng xuống đất.

Cuộc xung đột bắt đầu. Đồng bào cũng chỉ chờ có thế, lập tức đổ xô lại. Bị trừng trị bất ngờ, bọn chúng chạy toán loạn. Nhiều đứa lao cả vào nhà dân để trốn. Một đồng chí tự vệ rượt theo một tên. Người trong nhà đưa mắt, chỉ cho anh chỗ nó nấp bên xó cửa. Anh tới lôi nó ra. Nó lạy van xin tha. Ông chủ nhà bảo nó:

- Lần sau thì phải chừa đi! Cứ phá phách, nói xấu Chính phủ như thế thì dân phố người ta không để yên đâu!

Những tên lính Tưởng đứng gác thấy náo động, giương súng lên trời bắn đoàng đoàng. Không đứa nào rời khỏi ụ cát.

Bọn khiêu khích bị đánh tan. Máy đồng chí tự vệ chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ, làm như người đang dạo chơi, ung dung đi ngang các trạm gác của bọn Tưởng.

Qua vụ này, ta đánh giá được tinh thần của bọn phản động. Ta cũng đo được chừng nào mức độ can thiệp của bọn lính Tưởng. Trước những hành động căm phẫn mà chúng tưởng là phản ứng tự phát của nhân dân đối với bọn tay sai, chúng đối phó một cách bị động và tiêu cực.

Vài ngày sau, bọn phản động lại tổ chức một cuộc biểu tình lớn tại Bờ Hồ. Lần này, lực lượng của ta huy động đông hơn. Chúng ta phát hiện ra chúng sớm. Nhưng bọn phản động cũng đã chuẩn bị đối phó. Chúng bắn một đồng chí tự vệ. Tội ác của chúng đã gây một sự phẫn nộ lớn. Đồng bào âm ỉ chờ đợi. Ai

nấy gặp gì, với cái ấy làm vũ khí, có người giật cả những chiếc khung xe đạp sơn đỏ trong cửa hàng, xông vào trừng trị bọn phản động. Chúng phải giấu súng, vứt cờ biển và loa, chạy tháo thân.

Những cuộc biểu tình thưa đi.

Nhưng bọn phản động lại tăng thêm những vụ bắt cóc, ám sát. Chúng nhắm những người sắp ra ứng cử, những đảng viên cộng sản, cán bộ Việt Minh, những người thuộc tổ chức của chúng nhưng lại tỏ ra có cảm tình với ta, hoặc là đã tách khỏi bọn chúng, đi theo cách mạng.

Bọn quân phiệt Tưởng, sau những lần đề nghị không kết quả với ta về việc cải tổ Chính phủ, cũng ra mặt gây thêm áp lực.

Cuối tháng Mười Một, một Pháp kiều bị bắn chết trước nhà máy Avia. Ta cho mở ngay cuộc điều tra. Từ trước, Chính phủ ta vẫn có một chính sách nhân đạo và khoan hồng đối với Pháp kiều. Trong bức thư gửi người Pháp ở Đông Dương hồi tháng Mười, Bác đã nói rõ những người Pháp làm ăn lương thiện và sống yên ổn sẽ được coi như bè bạn.

Ngày hôm sau, bộ tư lệnh quân đội Tưởng gửi thư mời Bác tới. Các anh bàn xem Bác có nên đi không. Bác nói:

- Nó đã mời mình, mình cứ tới. Lúc này, chúng chưa dám làm gì ta đâu!

Chín giờ sáng, Bác lên xe đi cùng mấy đồng chí bảo vệ.

Bác đến nhà Tiêu Văn. Chu Phúc Thành đã cho người đón, mời Bác tới chỗ làm việc của hẳn ở phía nhà thương Đồn Thủy. Đến nơi, bọn sĩ quan quốc dân đảng yêu cầu các đồng chí bảo vệ ngồi đợi phía ngoài, và mời Bác lên gác gặp Chu.

Chúng tôi ở nhà đợi, đến bữa trưa, vẫn chưa thấy Bác về. Chúng tôi tin vào kinh nghiệm ứng phó của Bác, nhưng vẫn lo.

Quá trưa, một đồng chí bảo vệ mang thư của Bác về. Thư để ngỏ, Bác viết tắt bằng chữ Hán: “Anh em ở nhà cứ làm việc. Tôi còn bận một chút!”.

Rõ ràng là có chuyện rắc rối. Bác biết ở nhà sốt ruột, nên tìm cách báo cho chúng tôi hiểu qua tình hình. Đồng chí cầm thư về, nói Bác vẫn ngồi trên gác với Chu.

Chúng tôi bàn cách đối phó trong trường hợp cần thiết, và cử người đến chỗ Chu theo dõi xem sao.

Lát sau, các đồng chí cùng đi với Bác gọi điện thoại về, bảo đưa một chiếc xe đến đón. Không hiểu tại sao lại như vậy? Chiếc xe Bác đi sáng nay đâu?

Mãi đến gần hai giờ chiều, Bác mới về. Mọi người mới hết lo lắng.

Sự việc xảy ra cũng khá rắc rối. Sáng hôm đó, Chu Phúc Thành khăng khăng vu cho một cán bộ của ta đã bắn chết tên Pháp kiều. Người mà chúng buộc tội là anh Sơn, một cán bộ của của ta, có chân trong Ban lãnh đạo Việt Nam cách mệnh đồng minh hội từ hồi ở Liễu Châu. Bọn tay chân của Chu còn trắng trợn nói, chúng quả quyết rằng chiếc xe mà “hung thủ” đã dùng chính là chiếc xe của Bác.

Bác đã vạch rõ những chỗ vô lí trong những lời vu cáo của bọn chúng. Người chúng nói là hung thủ thì từ bốn hôm nay, đã về Nam Định công tác. Chu chuyển sang trách cứ chính quyền ta không bảo đảm được trật tự, an ninh. Rồi hẳn lại mang chuyện cung cấp gạo ra, phàn nàn ta không chịu giải quyết đủ số gạo hẳn đã yêu cầu. Chu tìm cách dây dưa hết chuyện này đến chuyện khác, gây không khí căng thẳng.

Cuối cùng, Chu đuối lí, phải kết thúc câu chuyện. Muốn cho đỡ bề mặt và cũng để kéo dài tình hình căng thẳng, hẳn đặt vấn đề giữ lại chiếc xe và cả anh Hảo, lái xe, viện lí do là những chứng cứ để tìm ra hung thủ. Mặc dầu ta liên tiếp đấu tranh, mãi đến ba tháng sau, chúng mới chịu thả đồng chí lái xe, còn chiếc xe thì chúng vẫn giữ.

Bác và Thường vụ thấy cần có một giải pháp với bọn Tưởng. Chúng không hi vọng gì nếu đưa lũ tay sai ra ứng cử. Như vậy, nhất định chúng sẽ chống phá tổng tuyển cử đến cùng. Chúng đang đòi ta cải tổ Chính phủ. Ta có thể đồng ý thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời với sự tham gia của một số người trong bọn chúng. Điều kiện ta đặt ra là: Chính phủ này phải tổ chức tốt cuộc tổng tuyển cử, thống nhất các lực lượng vũ trang lại và sẽ từ chức khi triệu tập Quốc dân đại hội. Còn việc Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội không dám ra ứng cử, thì ta sẽ đề nghị với Quốc hội sau này dành cho chúng một số ghế.

Ta nêu những điều kiện này với Tiêu Văn. Đang bí cách giải quyết, Tiêu Văn ưng thuận. Nguyễn Hải Thần cũng phải bằng lòng. Riêng bọn Việt Nam quốc dân đảng, lúc đầu không chịu nghe. Nhưng rồi khi ý kiến của tất cả các quan thầy đã là như thế, chúng cũng phải theo. Việt Nam cách mệnh đồng minh hội và Việt Nam quốc dân đảng hứa sẽ không phá tổng tuyển cử nữa.

Ngày 19 tháng Chạp, Chính phủ lâm thời công bố tổng tuyển cử sẽ được tiến hành vào mồng 6 tháng Giêng năm 1946.

Chúng ta đã vượt qua một khó khăn lớn. Nhưng một số cán bộ không hoàn toàn thông suốt với cách giải quyết này. Có đồng chí khi nghe tin Nguyễn Hải Thần sẽ giữ một chức vụ cao trong Chính phủ, vội chạy tới, xin được gặp Bác, nêu thắc mắc. Bác không giải thích nhiều, chỉ nói:

- Phân có dơ không? Nhưng dùng bốn lúa tốt, thì có dùng không?

Mồng 1 tháng Giêng năm 1946, danh sách Chính phủ liên hiệp lâm thời được công bố trên các báo chí. Nguyễn Hải Thần giữ chức Phó chủ tịch. Người của Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội giữ hai bộ: Bộ Kinh tế và Bộ Vệ sinh.

Chiều hôm đó, Chính phủ mới làm lễ tuyên thệ nhậm chức tại Nhà hát lớn thành phố.

Bác đọc bản tuyên ngôn đoàn kết của các đảng phái, và nêu lên những chính sách của Chính phủ, trong đó có các điểm:

- Làm cho cuộc tổng tuyển cử trên toàn quốc đạt được kết quả mỹ mãn.

- Thống nhất các cơ quan hành chính theo nguyên tắc dân chủ.

- Thống nhất các bộ đội vũ trang dưới quyền chỉ huy của Chính phủ. Các đảng phái không được có quân đội riêng.

Trong lời tuyên bố ra mắt, Nguyễn Hải Thần nói: “Là một người lãnh đạo quốc dân mà ngày nay mới đoàn kết thực là có lỗi với quốc dân”. Y hứa “sẽ mang quân bản bộ vào Nam Bộ cùng đồng bào chống xâm lăng”.

Ba vạn nhân dân Thủ đô đã kéo tới tập trung kín cả quảng trường Nhà hát lớn. Bác mời các vị trong Chính phủ ra cùng gặp đồng bào. Những tiếng hô “Hồ Chủ tịch muôn năm” vang lên không ngớt, khi Bác xuất hiện ở bao lơn.

Bác chúc mừng đồng bào nhân ngày đầu năm dương lịch và nói về việc thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời. Sau đó, Bác giới thiệu với đồng bào Phó chủ tịch mới.

Nguyễn Hải Thần bước ra nói chuyện. Không hiểu lúng túng thế nào, y buột miệng tuôn ra mấy tiếng bạch thoại.

Tôi đứng gần, giật áo y, hỏi:

- Cụ nói cái thế?

Anh Trần Huy Liệu cũng đứng đấy, kéo tay tôi, nói nhỏ: “Anh mặc hăn! Hăn nói gì cứ để cho hăn nói!”. <https://thuviensach.vn>

Bác chỉ thị tìm ngôi nhà thật tốt cho Nguyễn Hải Thần. Bác nhường luôn cả cho y chiếc ô tô Bác vẫn dùng hằng ngày.

Mấy hôm sau, Chính phủ liên hiệp lâm thời ra mắt các viên chức Nhà nước tại Bắc Bộ Phủ.

Nguyễn Hải Thần đi xe tới. Theo sau y là một trung đội lính hộ vệ, súng cầm tay, đạn đeo đầy người, chân cũng quấn xà cạp y như quân của Lư Hán.

Trong buổi tiệc trà liên hoan, bằng giọng thân mật, Bác nói:

- Hôm nay, tôi trân trọng giới thiệu với cả gia đình ta một cô dâu mới: cụ Phó chủ tịch Nguyễn Hải Thần.

Nguyễn Hải Thần đứng lên với vẻ thỏa mãn hiện ra mặt:

- Tôi bôn ba hải ngoại mấy chục năm qua, giờ về đây, có cái nhà cao, cái cửa rộng lúc này thật sung sướng quá...

Đang lúc say sưa, dường như cũng muốn mua vui cho mọi người, y lại nói:

- Tới đây... tôi cũng ra mắt làm một quẻ bói giúp cụ Hồ Chí Minh xem hậu vận ra sao.

Không một ai hưởng ứng câu nói lạc lõng của y.



Hà Nội từng bừng chuẩn bị ngày Tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử đất nước.

Các đoàn thể chính trị mở những cuộc tuyên truyền rầm rộ cho những ứng cử viên của mình. Khẩu hiệu vận động xuất hiện trên tường, trên các băng vải chằng khắp nơi. Những chiếc xe hoa làm rộn ràng cả thành phố. Trên xe, các nam nữ thanh niên mặc quần áo trá hình đánh trống, hòa nhạc, gọi loa giới thiệu các ứng cử viên với đồng bào. Báo chí liên tiếp ra những số đặc biệt vận động tuyển cử.

Từ nhiều nơi, đồng bào viết thư về, đề nghị Bác không cần ra ứng cử ở một tỉnh nào, nhân dân cả nước sẽ bỏ phiếu cử Bác và Quốc dân đại hội. Ai cũng muốn được ghi tên Bác đầu tiên trên lá phiếu của mình. Bác đã viết một bức thư ngắn trả lời đề nghị này:

“... Tôi là một công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định.

Tôi ra ứng cử ở Hà Nội, nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa.

Xin cảm tạ các đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới”.

Sáng mùng 6 tháng Giêng năm 1946. Thành thị, xóm thôn, đâu đâu cũng rực rỡ cờ, đèn và hoa.

Nhân dân không phân biệt giàu, nghèo, già, trẻ, gái, trai nô nức đi tới các nơi bỏ phiếu.

Chẳng phải một sớm một chiều mà có được lá phiếu hôm nay. Lá phiếu của tự do, giành được từ cuộc đấu tranh lâu dài, bằng biết bao nhiêu máu và nước mắt. Cho tới ngày hôm qua, vì những lá phiếu này, máu vẫn còn phải đổ. Bốn mươi hai cán bộ đã hi sinh tại miền Nam, trong công tác vận động tổng tuyển cử.

Đó là ngày mà những người chủ mới của đất nước sử dụng quyền làm chủ thực sự của mình. Tại thị xã Phúc Yên, một cụ già ngót một trăm tuổi bảo cháu dắt tới nơi bầu cử. Cụ yêu cầu ban tổ chức kể cho nghe lai lịch và thành tích của từng ứng cử viên. Cụ nâng niu lá phiếu, cân nhắc hồi lâu, rồi mới quyết định bỏ cho những ai. Những người trẻ tuổi thấy giá trị lá phiếu của mình ở chỗ nó chứa đựng những hi vọng, những ước mơ, ở tất cả những gì nó sẽ đem lại trong tương lai. Người già còn biết thêm ý nghĩa sâu sắc của lá phiếu tự do với những nỗi tủi nhục của những năm dài sống cuộc đời nô lệ.

Có người mù vẫn đòi đưa tới tận nơi bầu cử, để hưởng trọn vẹn niềm vui hạnh phúc, tự tay bỏ vào hòm phiếu, lá phiếu của mình.

Tổng tuyển cử thực sự là ngày hội của mọi người. Nhiều nơi, đồng bào tổ chức những cuộc rước đèn, rước đuốc, rước ảnh Bác Hồ, diễn kịch, liên hoan.

Tuy vậy, các lực lượng tự vệ vẫn phải ráo riết đề phòng bọn phá hoại.

Ngay tại Hà Nội, mặc dầu đã thỏa thuận, bọn Việt Nam quốc dân đảng vẫn mang cả tiểu liên đến Ngũ Xã, ngăn không cho đặt hòm phiếu. Chúng cấm cả nhân dân treo cờ. Đồng bào Ngũ Xã đã kéo sang khu phố Nguyễn Thái Học ở gần đó, để bỏ phiếu.

Bác bỏ phiếu ở một ngôi nhà trước Trường Hàng Vôi, phố Bắc Ninh<sup>1</sup>, Hà Nội.

Buổi sáng, trời se lạnh.

Bác xuất hiện với bộ ka ki giản dị giữa những cử tri mặc quần áo mùa đông ngày hội. Người bước vào phòng bỏ phiếu, nét mặt tươi vui. Sau ba mươi lăm năm cùng với cả dân tộc lao mình vào cuộc đấu tranh quyết liệt với kẻ thù, hôm nay, Người cùng với đồng bào nhận lá phiếu đầu tiên của người công dân một nước độc lập.

Nghe tin Hồ Chủ tịch đến, chỉ phút chốc, nhân dân ở chung quanh đã kéo tới, đứng kín trước phòng bỏ

phiếu. Khi Người bước ra, tiếng vỗ tay hoan hô nổi lên hồi lâu. Bác giơ tay vẫy chào đồng bào, rồi tiếp tục đi thăm một số nơi bầu cử tại các phố Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Trống và làng Hồ Khẩu ở ngoại thành. Người muốn hòa mình vào với đồng bào trong một ngày vui lớn của đất nước.

Quyền lợi và nghĩa vụ công dân đó, Bác rất coi trọng. Tháng Ba năm ngoái<sup>2</sup>, Hà Nội tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân. Mặc dầu hồi đó Bác đã yếu, Bác vẫn cố gắng đi đến nơi đặt hòm phiếu tại khu phố Ba Đình. Mọi người ùa cả lại. Trước khi viết phiếu, Bác tươi cười nói đồng bào hãy lui ra để đảm bảo nguyên tắc bí mật đã quy định. Người đã bỏ lá phiếu để tuyển lựa những đại biểu Hội đồng nhân dân khu phố vào Mùa xuân lần thứ bảy mươi chín của Người.

Trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của đất nước, Hồ Chủ tịch đã ứng cử tại Hà Nội và đã thu được 98,4% số phiếu.

Nhân dân cả nước từ Bắc chí Nam, đã cử ra 333 đại biểu vào Quốc dân đại hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

---

<sup>1</sup>. Nay là phố Nguyễn Hữu Huân.

<sup>2</sup>. Năm 1969.

Giữa tháng Giêng, tôi được Chính phủ cử vô Nam công tác một chuyến ngắn ngày. Để bảo vệ chính quyền còn non trẻ của ta, Trung ương nhận thấy cần phải đẩy mạnh kháng chiến chống Pháp tại Nam Bộ và Nam Trung Bộ, giành cho được những thắng lợi quan trọng. Đồng thời, nhân dân ta trong cả nước phải chuẩn bị thật tích cực cho một cuộc kháng chiến lâu dài, đề phòng kẻ thù mở rộng chiến tranh. Chuyến đi này cũng là để truyền đạt quyết tâm lớn của Trung ương.

Báo chí ở Hà Nội vừa ra số đặc biệt về một trăm ngày kháng chiến.

Trước ngày 23 tháng Chín, bọn quan cai trị cũ tại Sài Gòn quả quyết: cứ nổ súng là dân “bản xứ” mà chúng biết rõ từ lâu, sẽ tan tác như bầy chim sẻ. Cũng với ý nghĩ đó, những tên lính bộ binh thuộc địa vừa ra khỏi trại tù của Nhật, lập tức xả súng bắn vào đồng bào ta. Một số tướng lĩnh thực dân coi cuộc hành quân tại bán đảo Đông Dương này chỉ là một cuộc diễu binh.

Sự thử thách rất quyết liệt.

Một bên, là đội quân nhà nghề của một tên đế quốc già đời, do những viên tướng có tiếng tăm của nước Pháp chỉ huy. Chúng có đủ vũ khí hiện đại: máy bay, tàu chiến, xe bọc thép, đại bác, liên thanh. Cái “đội quân viễn chinh đẹp đường kia” như lời Đácgiăngliơ đã nói, lại được bọn can thiệp Anh và mấy vạn quân Nhật giúp sức.

Một bên, là những người dân chỉ có vũ khí thô sơ và một quyết tâm chiến đấu đến cùng, để bảo vệ đất nước.

Qua một trăm ngày trong lửa đạn, Nam Bộ và Nam Trung Bộ vẫn đứng vững. Gậy tầm vông vát nhọn của nhân dân ta dưới chính thể cộng hòa đã tỏ ra mạnh gấp bội những khẩu súng thần công của vua chúa triều Nguyễn.

Trong cuộc cướp nước lần trước, quân Pháp chỉ cần dùng những viên đạn đại bác bắn thủng mấy bức thành, là có thể thu phục cả một vùng đất đai. Lần này, chúng đã vấp phải bức tường thép không thể phá vỡ của những người dân không chịu trở lại cuộc đời nô lệ.

Với sức mạnh của những đoàn xe bọc thép, chúng có thể đi đến một số tỉnh tại Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ. Nhưng điều quan trọng là: cuộc kháng chiến không hề bị dập tắt. Nó vẫn nổi lên mạnh mẽ khắp nơi, nó tiếp diễn ngay ở trong lòng các thành phố, thị trấn mà địch tưởng đã thu phục được.

Trước giờ phút sống còn của Tổ quốc, nhân dân ta đã nhanh chóng tìm ra cách đánh của mình. Kẻ thù ngỡ ngác trước những hiện tượng mới của chiến tranh. Đó là những thành phố, thị trấn do chính bàn tay những người đã xây dựng nên phá trụi, những xóm làng dân cư thực hiện bất hợp tác triệt để, chỉ còn vườn không nhà trống, những chiếc cầu bị phá sập, những con đường bị bằm nát. Đó là những chiến sĩ quyết tử chiến đấu bằng bất cứ thứ vũ khí gì họ có trong tay, mặc bom rơi, đạn nổ, vẫn bám sát từng góc phố, từng chiến hào. Điều khó chịu nhất đối với chúng là những địch thủ thường là vô hình, luôn luôn ở chung quanh, có thể bất cứ lúc nào kết liễu đời chúng.

Vùng nông thôn rộng lớn ở Nam Bộ vẫn nằm trong tay ta. Nhiều khu căn cứ du kích được xây dựng. Ta đã có những căn cứ lớn tại vùng Đồng Tháp Mười và rừng U Minh. Một số căn cứ ở sát ngay các thành phố, đô thị.

Quân địch đổ bộ ra Nha Trang hồi cuối tháng Mười Một, bị bộ đội và nhân dân địa phương cùng một số chi đội Nam tiến vây chặt trong thành phố. Âm mưu địch tấn công ra Khánh Hòa bị chặn đứng.

Chiến tranh du kích diễn ra khắp nơi, ở mỗi làng, mỗi xóm, dọc các đường giao thông chiến lược, ở ngay cả những thành phố, thị trấn nằm sâu trong lòng địch.

Một số nhà quân sự thực dân trước đây rất lạc quan đối với tiền đồ của cuộc chiến tranh xâm lược.

Chúng đã tin vào một bài toán số học: “Những người kháng chiến chỉ có rất ít súng. Về đạn dược, họ lại càng ít hơn. Khi họ bắn hết đạn - chắc là chỉ trong một thời gian ngắn - thì mọi cuộc chống cự sẽ kết thúc”. Qua hơn ba tháng trời chiếu đấu của nhân dân ta, tương lai đối với bọn xâm lược đã ngã sang màu xám. Chúng bắt đầu nhận ra thế nào là sức mạnh của cả một dân tộc vùng lên chiến đấu cho sự sống còn của đất nước.

Kẻ địch đã nhìn thấy nguy cơ của một cuộc chiến tranh kéo dài. Chúng đang xin gấp viện binh từ Pháp sang. Từ đầu năm 1946, địch liên tiếp mở những cuộc càn quét dữ dội vào vùng cơ sở của ta tại Nam Bộ. Chúng đang dồn sức để lần chiếm thêm một số tỉnh ở Nam Trung Bộ, chuẩn bị thực hiện những âm mưu mới.

Tôi rời Hà Nội ngày 18 tháng Giêng, một buổi chiều có nắng ấm. Trước khi chúng tôi lên đường, một lần nữa, Bác dặn nhớ chuyển lời thăm của Bác tới đồng bào chiến sĩ, cán bộ, hẹn khi có dịp, Bác sẽ vô thăm. Bác dặn phải cảnh giác và giữ bí mật. Đó cũng là điều Bác thường nhắc nhở chúng tôi trước mỗi lần đi công tác.

Ra khỏi Hà Nội, đã thấy không khí đổi khác. Văng bóng lưỡi lê của quân Tưởng, đất nước hiện ra trong lành, rạng rỡ, chan hòa ánh sáng độc lập, tự do. Biểu ngữ, khẩu hiệu “Ủng hộ cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào Nam Bộ” xuất hiện khắp nơi. Mặc dầu không phải ngày hội, nhưng các làng xóm, phố xá, trên cả những cánh đồng, đâu đâu cũng thấy cờ đỏ sao vàng. Ở mỗi ngã ba, thị trấn dọc đường đều có trạm gác của dân quân.

Lâu ngày lại mới có dịp trở về phần đất ở phía Nam của Tổ quốc. Chuyển đi này khác với những chuyến vào Nam trước đây, hồi còn hoạt động bí mật. Cùng với cả nước, miền Nam đã đổi mới và đang chiến đấu. Xe phóng nhanh trên quốc lộ số 1. Mùi xăng, tiếng còi xe gợi nhớ những chặng đường xa. Nghĩ đến đồng bào, chiến sĩ đang lao vào cuộc chiến đấu quyết liệt với kẻ thù phía trước, mà lòng rộn ràng.

Dọc đường, gặp nhiều đoàn quân Nam tiến. Những người con của miền Bắc, miền Trung vẫn tiếp tục ra đi. Cán bộ, chiến sĩ nhiều lứa tuổi khác nhau. Hầu hết các chiến sĩ trẻ măng. Với số đông, đây là lần đầu đi chiến đấu. Và chắc đây cũng là lần đầu, nhiều người được đi tới những miền xa xôi của đất nước. Những giờ phút quan trọng này đối với cuộc đời của mỗi con người, chắc chắn sẽ trở thành những kỉ niệm không bao giờ phai nhạt. Trên đường tới các sân ga, các chiến sĩ, súng đạn, hành lí trĩu nặng trên vai, vừa đi vừa hát. Những đoàn tàu tốc hành chở đầy bộ đội, âm âm chạy về phía Nam, mang theo tiếng hát, tiếng cười và những bàn tay vẫy gọi. Những ngày vui ra trận đang sống lại trong đời sống của dân tộc. Nhiều lần, tôi dừng xe lại dọc đường, nói chuyện với anh em các đoàn quân Nam tiến.

Hôm sau, tới Nghệ An. Sông Lam, núi Hồng Lĩnh đẹp như tranh. Khắp thành phố Vinh, đâu đâu cũng thấy tập quân sự, múa đại đao, ném lựu đạn, bắn súng. Già, trẻ, gái, trai, súng gỗ trên vai, sắp hàng đi đều “một, hai”. Phải chăng đây là những người xích vệ mười lăm năm trước, hôm này, đang đứng chung hàng với con em của mình.

Các đồng chí ở Nghệ An đều hỏi thăm bao giờ Bác vô.

Bác có một tình cảm rất sâu sắc đối với quê hương. Người yêu từ chiếc quạt lá cho đến hàng rào bông bụt của quê nhà. Chúng ta có thể đo được tình yêu đó, qua lần Bác trở về làng Sen. Sau năm mươi hai năm trời dang dăng xa quê, Bác vẫn tìm thấy con đường cũ, cái cổng ngày xưa giữa xóm làng, nhà cửa đang đổi mới. Bác nhớ từ cây cột treo cái võng trong nhà, mẹ vẫn thường nằm, đến vị trí của từng cây chanh, cây bưởi ngoài vườn.

Tất cả chúng tôi khi đó không ai nghĩ còn phải tới mười hai năm sau, Bác mới có dịp trở lại quê nhà.

Hôm sau, lên đường sớm. Qua Đèo Ngang, lại nhìn thấy những cánh đồng quen thuộc, dài và hẹp, những cồn cát trắng của Quảng Bình, những cồn cát rất đẹp, rất miền Trung.

Đồng Hới nhỏ xinh, nhiều kỉ niệm, nằm bên dòng sông Nhật Lệ, đang rộn ràng tiếp đón những đoàn

quân Nam tiến đi vô, và tiễn đưa chính con em của mình ra trận. Tại đây, gặp lại rất đông anh em, bà con. Chuyện nước, chuyện nhà suốt chiều và tối không dứt.

Ngày 20, vô Huế.

Vùng ngoại ô của thành phố hiện ra với những ngôi nhà xinh xắn, những vườn chè tươi tốt. Xe chạy giữa hai rặng cây ngô đồng mọc rất đều và thẳng, như sắp hàng bên đường nhựa.

Đi khỏi quãng thành ngoài ở mặt Tây môn, đã nhìn thấy sông Hương êm đềm dưới ánh nắng chiều. Núi Ngự cao cao sau khu người Âu ở cũ. Sông núi này đã là của ta. Cờ đỏ sao vàng tung bay trên đỉnh cột cờ cao ngất ở thành nội, sau Phú Văn Lâu. Vệ quốc quân đứng gác trước cửa thành.

Trong thành, những dinh thự, những ngôi nhà trọ của các quan thị lang, tham trị ngày trước, đã thành những cơ quan của chính quyền, mặt trận. Tôi gặp anh Nguyễn Chí Thanh tại trụ sở Việt Minh. Tôi nói lại anh Thanh rõ chủ trương của Bác và Thường vụ. Hai anh em cùng trao đổi ý kiến, bàn bạc công việc, hàn huyên kể lại cho nhau nghe những đổi thay của đất nước từ sau ngày gặp nhau lần đầu, ở Đại hội Tân Trào.

Huế phong kiến đã trở thành dĩ vãng. Huế lúc này là hậu phương trực tiếp của nhiều mặt trận. Các bộ ở mặt trận Nam Bộ, Nam Trung Bộ, mặt trận Lào về. Người ra công tác. Người ra chữa bệnh. Thương binh cũng được chuyển về đây. Nhiều người, bệnh chưa thực khỏi, vết thương chưa lành hẳn, đã nằng nặc đòi trở ra mặt trận. Vệ quốc quân luyện tập ngày đêm, tranh thủ từng giờ, từng phút trước khi đi chiến đấu. Ở bất kì cơ quan nào, nhà nào, người nào, cũng thấy sự bận rộn chăm lo cho kháng chiến. Tại đây, bọn đảng phái phản động không có đất để hoạt động. Các quan quan Tưởng cũng tỏ ra biết điều hơn, không dám giở những trò ngang ngược.

Anh chị em xúm quanh hỏi thăm sức khỏe của Bác, tin tức miền Bắc, tình hình chống phá của quân Tưởng và bọn phản động tại Thủ đô. Nhiều người nói lại khi được tin Bác trúng cử tại Hà Nội với số phiếu cao nhất, đồng bào Huế rất phấn khởi.

Huế là nơi Bác đã ở trong những ngày thơ ấu và buổi thiếu thời.

Vào những năm cuối của thế kỉ trước, khi còn là một cậu bé đầu để trái đào, Bác đã tới Huế với gia đình. Cụ phó bảng sinh ra Bác ngày đó mới thi đỗ, được gọi vào kinh đô, Cũng tại đây, năm 1900, trong một căn nhà nhỏ trước Viện đô sát, cậu Cung - tên gọi của Bác lúc còn nhỏ - đã chứng kiến những phút cuối cùng của bà mẹ. Sau khi mẹ mất, cậu Cung trở về Nam Liên.

Năm năm sau, trở lại Huế, cậu Cung đã trở nên anh thanh niên Nguyễn Tất Thành.

Vào thời kì này, phong trào đấu tranh tại Huế rất sôi nổi. Pháp buộc Thành Thái phải nhường ngôi cho con là Duy Tân, khi đó mới lên tám tuổi. Đồng bào các nơi kéo về Huế mấy ngày liền, đòi giảm thuế. Pháp đưa lính Tây từ đồn Mang Cá lên, xả súng bắn vào những người dân tay không. Nhiều người bị đẩy xuống sông. Máu đỏ đỏ loang trên cầu Tràng Tiền.

Ở đây, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành bắt đầu ra đi chặng “đường muôn dặm”.

Trước ngày tôi tới Huế một tháng, anh Lê Văn Hiến cũng được Chính phủ phái vào Nam công tác, đã qua Huế. Theo lời căn dặn của Bác, anh Hiến đã tới thăm bà Thành Thái và bà Duy Tân.

Hai bà vợ của những ông vua nhà Nguyễn bị thực dân Pháp truất phế, rất bất ngờ và cảm kích trước sự quan tâm của Hồ Chủ tịch. Bà Thành Thái nói từ khi Chính phủ ta lên, hằng ngày tụng kinh, bà đã thay những lời cầu chúc cho hoàng tộc bằng lời cầu chúc cho Chính phủ và Cụ Hồ. Người con dâu của bà, vợ vua Duy Tân, nói là từ ngày chồng bị Pháp đưa đi đày đến giờ, bà không hề được hoàng tộc nhòm ngó tới.

Tôi ở lại Huế hai ngày, bàn bạc với các anh việc thi hành những chỉ thị của Trung ương, thực hiện quyết tâm đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, ráo riết chuẩn bị trường kì kháng chiến, đề phòng giặc Pháp mở rộng chiến tranh ra cả miền Trung.

Suốt dọc đường đi vào, đâu đâu đồng bào cũng yêu cầu nói về tình hình sức khỏe và những hoạt động của Bác, tình nào cũng hỏi thăm bao giờ Bác vô. Các đồng chí lãnh đạo địa phương thì bản khoăn về sự chống phá của quân Tưởng và bọn tay sai ở Hà Nội, e ngại những nguy hiểm có thể xảy đến với Bác và Trung ương. Trong các buổi mít tinh, nơi nào cũng có những thanh niên và thiếu niên hỏi vì sao mình chưa được đi tòng quân, các chiến sĩ hỏi vì sao đơn vị mình chưa được lệnh Nam tiến.

Càng đi về phía Nam, không khí kháng chiến càng sôi nổi.

Tinh thần của đồng bào hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi rất cao. Ai cũng nói quyết tâm đánh Pháp, cũng đòi ra mặt trận diệt quân thù. Các cô gái đều cắt tóc ngắn. Hoạt động của kẻ địch, của bọn phản động, cái tơ cái tóc cũng không qua mắt nhân dân.

Tại Quảng Nam, cứ một trăm Vệ quốc quân thì đã có ba mươi bảy người đi chiến đấu ở miền Nam.

Quảng Ngãi là nơi bộ đội đi chiến đấu đạt tỉ lệ cao nhất. Cứ một trăm chiến sĩ thì có tám mươi năm người đã đi các mặt trận, chỉ còn mười lăm người ở lại tỉnh.

Tiếp sau buổi làm việc với các đồng chí lãnh đạo Quảng Ngãi, là cuộc mít tinh rất sôi nổi của đồng bào địa phương tại sân vận động. Tối hôm ấy, tôi ghi vào nhật kí đi đường: “Đó là tinh thần độc lập bất tử của dân Việt. Với một dân khí như thế, nước Việt Nam ta nhất định phải hoàn toàn độc lập và thống nhất”.

Quảng Nam và Quảng Ngãi rất phấn khởi khi nghe truyền đạt những chỉ thị mới của Bác và Trung ương. Đồng thời với việc tích cực chuẩn bị kháng chiến lâu dài khi chiến tranh lan tới, các đồng chí lãnh đạo ở hai tỉnh, bàn bạc ngay việc gửi thêm bộ đội ra mặt trận.

Mỗi làng xóm nhỏ nhỏ bên đường đều như trỗi dậy, quật cường hẳn lên với những hoạt động của dân quân.

Đâu đâu cũng thấy dân quân. Áo vải, quần nâu bình dị. Trong tay khi thì khẩu súng, khi là thanh mã tấu, khi chỉ một cây tre vát nhọn, nhưng khí thế lạ thường.

Ngày 23, tôi tiếp tục từ Quảng Ngãi đi vào cùng anh Dực. Gần gới Bình Định, thoáng thấy một đồng chí dân quân đứng chĩa súng bên đường. Chắc là ở đây có trạm gác. Xe đang chạy nhanh. Cũng nghĩ là qua lại đã quen, anh Dực bảo đồng chí lái cứ tiếp tục đi. Chợt nghe đạn réo và tiếng súng nổ phía sau. Biết không thể vội được, chúng tôi cho xe dừng lại.

Mọi người vừa xuống xe thì hai anh dân quân chạy tới, hỏi tại sao dám vượt qua trạm gác, và đòi cho xem giấy tờ. Chúng tôi nhận khuyết điểm. Anh Dực đưa giấy giới thiệu, trong đó có ghi chức vụ của anh là Chủ tịch Ủy ban hành chính Trung Bộ. Đồng chí dân quân cầm giấy xem hồi lâu, rồi hỏi với một giọng dửng dưng như vẫn còn bực:

- Xã “Trung Bộ” ở mô?

Chúng tôi phải giải thích một lúc. Khi nghe xong, anh dân quân mới dịu nét mặt, trả lại giấy tờ để chúng tôi đi. Lên xe vừa vui vừa cảm phục. Để nâng cao trình độ văn hóa cho những người dân vừa thoát khỏi chế độ nô lệ, cách mạng còn phải có thời gian. Nhưng về mặt đem lại tinh thần, khí phách cho những người chủ mới, thì đúng là nó đã làm được khá nhiều.

Phong trào tòng quân tại Bình Định rất sôi nổi. Trong thành phố Quy Nhơn, có cả một đơn vị thủy quân gần một trăm chiến sĩ. Nhiều thanh niên gái cũng vào bộ đội. Bình Định có hai xưởng chế tạo, sửa chữa vũ khí; một trăm rưỡi công nhân làm việc ngày đêm.

Tôi đi Ninh Hòa với anh T.2<sup>1</sup>. Ở Ninh Hòa đã thấy không khí mặt trận. Giặc Pháp vừa huy động một vạn rưỡi quân, trong đó có binh đoàn xe bọc thép, từ hai phía Sài Gòn và Buôn Ma Thuột tiến đánh Di

Linh và Đà Lạt.

Tôi tới trụ sở Ủy ban quân sự Khu VI giữa lúc đồng chí Khu trưởng ra lệnh cho một đội dân quân cảm tử lên tăng viện cho mặt trận Mađrắc. Suốt ngày hôm đó, địch tấn công. Những xe bọc thép của chúng đang định thọc qua Mađrắc, tiến xuống Ninh Hòa. Các đơn vị ở mặt trận báo cáo về bằng điện thoại. Các đồng chí Nam Long và Hữu Thành đang chiến đấu tại Mađrắc. Nghe tin tôi tới đây, đồng chí Nam Long gọi điện thoại về. Chúng tôi chưa kịp nói chuyện thì địch đánh tới, đường dây bị cắt.

Hai ngày sau, chúng tôi tới Khánh Hòa vào buổi chiều.

Giặc Pháp đang tấn công phía Nha Trang. Máy bay địch lượn ở Khánh Hòa, thả bom và bắn liên thanh xuống thành phố. Pháo cao xạ ta bắn lên. Các đồng chí chỉ huy mặt trận về báo cáo tình hình, bàn kế hoạch tác chiến, rồi lại vội vã ra đi. Nhà bên cạnh, một phân đội Vệ quốc đoàn hát Tiến quân ca. Trẻ con vẫn nô đùa trên sân. Chỉ những khi máy bay địch rít ngay trên đầu, các em mới chịu nhảy xuống những hố cá nhân đào còn nông hoản. Những chiếc xe vận tải ngập trang bằng lá cây, chở bộ đội ra tăng viện. Các chiến sĩ ngồi trên xe hô vang khẩu hiệu: “Quyết chiến! Quyết chiến!”. Phía Nha Trang, đại bác địch vẫn nổ âm âm, xen lẫn những tiếng súng cối của ta bắn trả. Ở Khánh Hòa, chúng tôi đã nhận được thêm nhiều tin tức về tình hình khẩn trương của mặt trận Nam Bộ.

Đúng là địch đang tìm cách giải vây cho Nha Trang, cố gắng đánh chiếm thêm một số tỉnh dọc bờ biển Nam Trung Bộ, cắt con đường tiếp viện từ miền Bắc vào.

Ở đây, đã thấy rõ vì sao Nam Bộ và Nam Trung Bộ đã đứng vững qua bốn tháng trời trước lửa đạn. Về cách đánh địch, chúng ta đã rút ra được, và dĩ nhiên còn phải tiếp tục rút thêm, những kinh nghiệm xương máu. Nhưng điều đã thấy được rõ ràng, là cái tinh thần “thà chết tự do hơn sống nô lệ” ở mỗi người dân. Nam Trung Bộ đang ở vào những giờ phút khó khăn. Với tinh thần đó, nhất định Nam Trung Bộ sẽ cùng Nam Bộ mãi mãi đứng vững và chiến thắng.

Tôi chỉ mới tới được Khánh Hòa thì có điện của Bác gọi quay ra.

Trở lại Sông Cầu, tới Quy Nhơn, chúng tôi rẽ lên thăm mặt trận Tây Nguyên.

Tới An Khê, một vùng cao nguyên mênh mông hiện ra trước mắt. Nơi đây, xưa kia, Nguyễn Huệ đã dựng cờ khởi nghĩa.

Qua đèo Măng Giang, đến Plây Ku. Đồng bào tỉnh Plây Ku phần lớn là người dân tộc Gia Rai. Tại tỉnh lỵ, có nhiều người Kinh. Bộ đội đã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, đóng quân đã chiến ngoài thị xã. Chúng tôi dừng lại Plây Ku nói chuyện với đồng bào và bộ đội. Các chiến sĩ đều sục sôi khi nghe kể những gương chiến đấu ở mặt trận, và tỏ vẻ nóng lòng chờ đến giờ phút được tiêu diệt quân thù.

Buổi trưa, đi tiếp, lên Kon Tum. Một năm trước, vùng núi non hiểm trở này còn là nơi giặc Pháp giam cầm những người hoạt động cách mạng. Đồng bào Kon Tum thuộc các dân tộc Ê Đê, Gia Rai, Xê Đăng... Bộ đội đóng quân một phần trong thị xã, một phần ở ngoài. Đồng bào các dân tộc kéo tới gặp đại biểu Chính phủ ở tòa sứ cũ tại thị xã, cạnh một con suối. Trong những người đến dự mít tinh, có cả một linh mục. Mọi người đều nói đến Bok Hồ và hỏi thăm sức khỏe của Bác. Hình ảnh Bác Hồ đã đến sớm với đồng bào Tây Nguyên chất phác, và sẽ ngày càng sâu đậm trong lòng các dân tộc.

Tại đây, tôi gặp lại đồng chí Đức Thanh, một thanh niên dũng cảm của núi rừng Pắc Bó, đã từng được Bác Hồ trực tiếp dạy dỗ. Anh tới Tây Nguyên với bộ đội Nam tiến. Ít lâu sau, được tin đồng chí Đức Thanh đã hi sinh trong một trận chiến đấu để cùng với các dân tộc ở đây bảo vệ rừng núi Tây Nguyên.

Chúng tôi nghỉ tại Kon Tum đêm hôm đó; sáng sau, quay ra sớm theo đường An Khê.

Tối ba mươi Tết, xe đến chân đèo Hải Vân. Nhìn qua cửa kính, là biển, là sương. Giữa cảnh biển trời bao la vô định, lập lòe ẩn hiện một ánh đèn. Không biết đó là ánh đèn của một chiếc thuyền chài ra khơi về muộn hay là ngọn đèn của một túp lều tranh trên đảo Tiên Chà.

Xe lên đèo, trời bắt đầu mưa. Một bên là vực sâu. Một bên là vách đá dựng đứng. Gió rừng hun hút.

Đèo này nổi tiếng hiểm trở: “Một người giữ ải, muôn người khó qua”. Trong thế kỉ trước, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Thông, những sĩ phu yêu nước Việt Nam ôm hận chống Pháp không thành, khi qua đây đã để thơ. Một tên lính Tưởng hiện ra bên đường, yêu cầu dừng xe lại để kiểm soát. Xem giấy xong, chúng để xe đi. Ở các tỉnh miền Trung này, các quân quan Tưởng đều giữ một thái độ phải chăng.

Sương mù dày đặc. Trời mưa mỗi lúc một to. Đèn pha ô tô rọi không quá mũi xe năm, sáu mét.

Chỉ mấy tháng trời mà biết bao đổi thay. Một người nước ngoài biết những hoạt động của ta tại chiến khu trước ngày Tổng khởi nghĩa, đã nói: “Cuộc đời của các anh thật là li kì, đẹp đẽ. Một tuần trước còn là những người bí mật, len lỏi trong chốn rừng xanh. Một tuần sau, đã về giữa Thủ đô, người làm việc này, người làm việc kia. Nếu tôi có tài viết văn, tôi sẽ viết câu chuyện của các anh”. Bánh xe lịch sử dường như quay tít. Đối với mỗi người cách mạng, mỗi ngày, mỗi giờ lúc này, sao quá ngắn. Bước chân của thời gian đang vội vã. Mùa xuân đến với chúng tôi cập rập trên lưng đèo, trong đêm mưa.

Không biết giờ này, Bác và các anh đang làm gì. Tết Độc lập đầu tiên ở Thủ đô chắc là vui lắm. Mười ngày trước, đã nghe thư Bác kêu gọi đồng bào và các đoàn thể làm thế nào chia sẻ cuộc vui chung với các chiến sĩ ngoài mặt trận, với gia đình các chiến sĩ. Chiều hôm nay, khi qua Đà Nẵng, được đọc thư chúc Tết của Bác, Bác đã dành những tình cảm thăm thiết cho các chiến sĩ đang “đốt thuốc súng để giữ gìn Tổ quốc trong khi đồng bào đốt pháo mừng xuân”. Trong thư, Bác có mấy câu thơ:

*Bao giờ kháng chiến thành công,*

*Chúng ta cùng uống một chung rượu đào.*

*Tết này ta tạm xa nhau,*

*Chắc rằng ta sẽ Tết sau xum vầy.*

Lá thư đầu xuân Bác viết chung cho cả nước đó, mỗi người đọc, đều tưởng Bác viết cho chính mình.

Hôm sau, ra tới Huế. Chúng tôi cùng dự buổi mít tinh lớn đón xuân của đồng bào tại bến Thượng Bạc. Rừng người, cờ và biểu ngữ bát ngát. Chiều xuân chan hòa nắng ấm. Tất cả Huế đều có mặt. Đồng bào Huế sôi nổi khi nghe nói tình hình mặt trận, quyết tâm của Hồ Chủ tịch và Chính phủ là đẩy mạnh kháng chiến, tích cực chuẩn bị kháng chiến lâu dài để phòng địch mở rộng chiến tranh. Những khẩu hiệu “Việt Nam độc lập muôn năm!”, “Hồ Chủ tịch muôn năm!”, “Chuẩn bị trường kì kháng chiến!”, “Ủng hộ kháng chiến Nam Bộ!” vang lên như sấm dậy kết thúc buổi mít tinh. Lần đầu trong lịch sử Huế, đồng bào ta đón mùa xuân bằng những lời hô “Quyết chiến”.

---

<sup>1</sup>. Đồng chí Phạm Kiệt.



“Một năm mở đầu bằng mùa xuân”. Bác đã viết ba lá thư gửi đồng bào, chiến sĩ, thanh niên và nhi đồng nhân dịp xuân Bính Tuất. Xuân này lại là xuân mở đầu của những mùa xuân độc lập, tự do trên đất nước. Tết này, theo ý của Bác, là Tết thực hành Đời sống mới, Tết chia sẻ niềm vui chung của mọi người từ giàu đến nghèo, từ già đến trẻ, Tết nghĩ đến các chiến sĩ đang chiến đấu ngoài mặt trận.

Tối 30 Tết, tại Hà Nội. Như thường lệ, những đêm cuối năm, hai bên hè phố, các ngôi nhà, cửa đều khép kín. Đời sống vật chất còn nhiều khó khăn. Nhưng không khí của Tết Độc lập đã đến với mỗi căn nhà.

Dù giàu hay nghèo, nhà nào cũng đều có một bàn thờ Tổ quốc, có cờ nước, chân dung Hồ Chủ tịch, có đèn và hoa. Không còn ai phải đến chuyển lễ Tết các “quan trên”, các nhà chức trách, mối lo phổ biến của những người dân thành thị dưới thời Pháp thuộc. Sau bữa cơm cúng gia tiên, các chuyện ở mỗi gia đình đã là những câu chuyện mới, chuyện chính trị, chuyện về cuộc mít tinh lớn toàn thành để mừng xuân ngày mai, chuyện kháng chiến ở miền Nam. Mấy hôm trước, các khu đội tự vệ đã viết những bức thư chúc Tết, nhắc nhở đồng bào luôn luôn nhớ tới các chiến sĩ đang đem xương máu hi sinh chiến đấu ở tiền tuyến, ăn Tết Độc lập thật tươi vui nhưng tiết kiệm, dành tiền gửi cho các ủy ban Ủng hộ kháng chiến Nam Bộ.

Đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố vừa ăn cơm tối ở nhà riêng xong, thì Bác tới. Bác đến đột ngột, không báo trước. Bác muốn đi chúc Tết đồng bào Thủ đô nhân dịp năm mới.

Trời mưa lâm thâm. Đường phố lúc này vắng vẻ, thơm mùi thuốc pháo. Những lá cờ ban đêm thắm lại dưới ánh đèn.

Anh Hưng đưa Bác tới một gia đình ở phố Cửa Nam. Chủ nhà là đại đội trưởng tự vệ. cả gia đình này đều hăng hái tham gia các hoạt động cứu quốc.

Ở nhà này ra, Bác muốn đến thăm một xóm lao động. Bác nói hãy đưa Bác tới một gia đình thật nghèo. Người nghèo trong thành phố còn nhiều lắm, nhưng đưa Bác đến nhà ai bây giờ?

Bác bảo dừng xe trước một ngõ nhỏ ở phố Sinh Từ<sup>1</sup>: Ngõ Hàng Đũa. Những ngõ, xóm này là cái mặt sau của thành phố mà bọn thực dân gần một trăm năm qua, không bao giờ nghĩ đến chuyện sửa sang, dù chỉ là xây một chiếc máy nước, hay bắc một ngọn đèn.

Trời tối. Đường mấp mô, lầy lội vì mưa. Những lá cờ treo trước các mái nhà lụp xụp, đung cả vào đầu khách đi đường. Bác đi sâu vào trong ngõ. Một căn nhà cửa ế ngổ, có ánh đèn dầu. Bác dừng chân, rồi rẽ vào.

Nhà khá đông người. Đây là nơi ở chung của mấy gia đình. Giữa nhà, trên vách có treo quốc kì, ảnh Bác và những dây hoa giấy. Mọi người đang nói chuyện vui vẻ. Câu chuyện tạm ngừng khi ông một cụ mặc chiếc áo ka ki cao cổ, chống gậy bước vào.

Thoạt đầu, ai nấy nhìn nhau, người gia đình này tưởng ông cụ là khách của gia đình kia. Bác hỏi thăm việc chuẩn bị Tết. Những người trong nhà trả lời Bác vui vẻ. Nồi bánh chưng đặt ở góc sân, nước đang sôi. Đôi mắt Bác hiện lên ánh vui, Bác nói mấy lời chúc Tết. Mọi người bỗng nhận ra cụ già hèn hậu đến với các gia đình họ tối nay, chính là Hồ Chủ tịch. Đúng như là một giấc mộng đẹp. Người từ trên ảnh treo kia, bước ra, đứng giữa ngôi nhà nghèo nàn của họ. Khác với khi Bác tới, lúc này không ai nói nên lời. Mọi cặp mắt đều ngược nhìn Bác. Người nói:

- Nước nhà mới được độc lập. Miền Nam còn đang kháng chiến. Đồng bào lao động ta làm ăn bây giờ còn vất vả. Nhưng có độc lập rồi thì sẽ có tất cả.

Bác đi ra giữa lúc những người trong nhà còn bàng hoàng vì xúc động. Họ đã quên cả mời Bác và các đồng chí cùng đi uống nước. Tất cả đổ ra sân, đứng trông theo.

Tối hôm đó, Bác đi thăm khá nhiều nơi. Xuân độc lập đầu tiên, Người muốn mang lại niềm vui cho nhiều gia đình trong thành phố. Khi Bác tới nhà một viên chức nghèo ở phố Hàng Lọng, thì trời đã khuya. Người trong nhà sửa soạn đi ngủ. Nhưng chiếc màn đã được căng lên. Chiếc dây thép chằng giữa nhà, đầy quần áo. Không ai trong gia đình nghĩ có khách tới giờ này, và đó lại là cụ Chủ tịch nước.

Chương trình đi chúc Tết đồng bào của Bác đêm 30 đã xong. Ngày mai, mùng 1, Bác còn rất nhiều công việc. Bác sẽ tiếp các đồng chí trong Trung ương, trong Chính phủ và các đại biểu đoàn thể tới chúc Tết. Bác sẽ đi dự cuộc mít tinh đầu xuân của nhân dân toàn thành tổ chức tại Nhà hát lớn. Bác sẽ đến thăm và nói chuyện với một đơn vị Vệ quốc đoàn, vui chơi với các cháu thiếu nhi tại Ấu trĩ viên, dự bữa cơm liên hoan với các chú cảnh vệ tại Bắc Bộ Phủ...

Tiền Bác về xong, đồng chí Chủ tịch Ủy ban quay trở lại nhà. Sắp đến giao thừa, anh ra Bờ Hồ đón xuân. Phố xá lúc buổi tối vắng vẻ, giờ đã trở nên đông đúc. Người nào cũng muốn được hưởng không khí trong lành của mùa xuân độc lập đầu tiên. Chưa bao giờ, ở Hà Nội lại có một đêm giao thừa đông vui, nô nức như vậy.

Tiếng pháo đón xuân bắt đầu nổ ran khắp thành phố. Vui chân theo những người hái lộc, anh Hưng đến trước cổng đền Ngọc Sơn. Đang đi vào chùa, anh chợt nhìn thấy trong đoàn người tấp nập trên cầu Thê Húc, có một cụ già mặc áo dài, quấn chiếc khăn len quanh mặt. Chỉ thoáng nhìn đôi mắt sáng của ông cụ, anh đã nhận ra ngay đúng là Hồ Chủ tịch. Bác bước đi chậm chậm giữa những người đang chen chúc nhau vào chùa. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban lại thấy một người đứng gần đó, đưa mắt ra hiệu cho mình. Đó là đồng chí bảo vệ của Bác. Bác không muốn để người chung quanh nhận ra.

Bác đã thấy mùa xuân tại một gia đình hăng hái tham gia cách mạng. Bác đã thấy mùa xuân ở một xóm lao động, ở gia đình một viên chức nghèo. Bác còn muốn biết những giờ phút đón xuân độc lập tại đây, giữa đồng bào, trên đường phố, trong một ngôi chùa rất thân thuộc với người Hà Nội, nằm giữa hồ Hoàn Kiếm.

Đồng bào đi đón giao thừa ở đền Ngọc Sơn đêm ấy, có thấy những cảnh xuân của mình hái năm nay đầy lộc?

Những chuyện này khi trở về Hà Nội, tôi được biết qua lời thuật lại của các đồng chí cùng đi với Bác đêm 30 Tết. Và hậu như nhiều đêm 30 Tết sau này của Bác, cũng đều như vậy. Bác vẫn đi chúc Tết đồng bào. Những nơi Bác tới, vẫn là những gia đình có công với cách mạng, có con em đi bộ đội, những gia đình lao động, thường là những nhà neo đơn. Những cuộc đến thăm của Bác bao giờ cũng bất chợt. Người muốn đem lại cho các gia đình niềm hạnh phúc mà họ không chờ đợi. Người còn muốn hiểu không khí thật sự ở mỗi gia đình trong những ngày vui. Tất cả những việc làm đó đều đã trở thành những thói quen bình dị trong đời sống rất mực bình dị và vô cùng vĩ đại của Người.

---

<sup>1</sup>. Ngày nay là phố Nguyễn Khuyến

Tôi trở lại Hà Nội giữa lúc đồng bào đang xông xáo, căm phẫn vì quân Pháp tràn vào Lai Châu. Đây là đám tàn quân của Alétxăngđrri chạy Nhật hồi đảo chính mồng 9 tháng Ba năm trước. Từ đó, bọn chúng vẫn bị chính phủ Tưởng Giới Thạch giữ ở một vùng gần biên giới Hoa - Việt. Thực ra, đám quân này đã qua biên giới từ cuối tháng Giêng. Ngay trong những ngày Tết âm lịch, một số đơn vị Vệ quốc đoàn đã nhận được lệnh tiến gấp lên Tây Bắc, ngăn chặn quân địch.

Vào thời gian này, ngày càng có nhiều lời đồn đại tại Trùng Khánh, Pháp và Tưởng đang đàm phán về vấn đề Đông Dương. Tin đó do các hãng thông tấn phương Tây tung ra. Trùng Khánh vẫn giữ thái độ im lặng, không hề dả động đến chuyện đàm phán, nhưng cũng không cải chính.

Báo chí ở Hà Nội kéo tới phỏng vấn Lư Hán. Lư Hán tuyên bố: Số binh lính Pháp vào Lai Châu đã được Trùng Khánh cho phép. Y nói thêm: Quân Pháp phải đi theo đúng một con đường đã được ấn định trước. Khi các báo hỏi những tin tức về cuộc điều đình Hoa - Pháp là thực hay hư, Lư Hán trả lời: Không biết gì về chuyện này.

Cũng vào lúc bấy giờ, phái bộ Pháp ở Hà Nội nhờ một người trung gian đề nghị ta cho gặp lại.

Đầu tháng Chín năm trước, một hôm, có một người nước ngoài đến trước cửa Bắc Bộ Phủ, xin vào. Các đồng chí cảnh vệ tưởng là nhân viên trong phái bộ Mỹ. Khi được đưa tới phòng thường trực, người ấy tự giới thiệu là sĩ quan Pháp, có việc xin gặp một đại diện của Chính phủ ta. Anh Hoàng Minh Giám đã ra tiếp.

Viên sĩ quan chuyển lời của Xanhtơni đề nghị được nói chuyện với một người thay mặt có thẩm quyền trong Chính phủ. Anh ta than phiền là Phái bộ Pháp gần như bị quân Nhật giam giữ tại phủ toàn quyền, anh ta phải tìm mọi cách mới ra được đến đây.

Ta cũng thấy cần phải tìm hiểu thêm về thái độ của Pháp. Anh Giám đã tới tổng hành dinh của quân đội Nhật để gặp Xanhtơni. Y ngó ý muốn trình bày với Chính phủ ta lập trường của chính phủ Pháp về vấn đề Đông Dương.

Ít lâu sau, theo lời đề nghị của Xanhtơni, anh Giám đưa y tới Bắc Bộ Phủ. Bác và các anh chỉ định tôi ra tiếp.

Xanhtơni đã nêu ý kiến về mối quan hệ Pháp - Việt. Trong thái độ, y tỏ ra mềm mỏng, biết điều. Nhưng nội dung các lời lẽ thì vẫn không khác gì mấy so với những điều Đờ Gôn đã tuyên bố trước đây. Bữa ấy, Xanhtơni có phần nản với là khi đi qua cổng Bắc Bộ Phủ, người chiến sĩ đứng gác đã có một cử chỉ không thân thiện. Thực ra, đây là kiểu chào bằng súng có lắp lưỡi lê của bộ đội ta lúc ấy.

Từ đó, những cuộc trao đổi ý kiến giữa phía ta và phía Pháp thỉnh thoảng lại tiếp tục.

Lập trường của ta là: Nước Pháp phải công nhận nền độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam trước khi bàn đến các vấn đề khác.

Pháp trở lại xâm lăng Nam Bộ; chiến tranh ngày càng lan rộng. Có những lần, cuộc nói chuyện trở nên căng thẳng. Bác thường nhắc nhở: Cần giữ lập trường chính nghĩa của ta, nói có lí lẽ phải trái, nhưng nên có thái độ ôn tồn. Các cuộc trao đổi không đi đến sự thỏa thuận nào, và đã bị gián đoạn.

Lần này, gặp lại ta, phái bộ Pháp báo tin một bản hiệp ước Hoa - Pháp về vấn đề Đông Dương sắp được kí kết nay mai. Họ nói muốn thương lượng với ta một giải pháp chính trị; nếu ta không chấp thuận thì có thể xảy ra những chuyện phương hại đến mối quan hệ Việt - Pháp sau này.

Ngày 20 tháng Hai, tại Pari, Mutê, bộ trưởng bộ nước Pháp ở hải ngoại, công bố những điều khoản của hiệp ước Pháp - Hoa. Điều khoản quan trọng nhất là: Trùng Khánh bằng lòng cho Pháp đem quân ra miền Bắc Đông Dương, thay thế quân Tưởng sẽ rút đi. Hãng Roitơ đưa tin này kèm thêm một lời dọa dẫm: "Có

lẽ chính phủ Pháp sẽ không ngần ngại gì mà không dùng đến vũ lực, nếu Việt Nam không chịu nhận một bản thỏa hiệp”.

Điều đã rõ là kẻ thù bắt đầu hòa hoãn với nhau. Việc Tưởng để cho một số quân Pháp trở về Lai Châu là một biểu hiện cụ thể.

Chính phủ Pháp và cả phái bộ Pháp ở Hà Nội đang dùng hiệp ước Hoa - Pháp - đến lúc đó vẫn chưa được kí kết - để gây sức ép với ta trong khi nói chuyện.

Bọn Việt Nam quốc dân đảng đột nhiên có những hoạt động chống phá dữ dội.

Chúng tung người đi rải truyền đơn khắp các phố, hô hào đồng bào Hà Nội tổng đình công, tổng bãi thị phản đối Chính phủ. Chúng đã nhận ra trong việc mua bán hiện nay, cả Trung Khánh lẫn Pháp đều không đếm xỉa gì tới chúng. Chúng lại đánh hơi thấy Pháp muốn dàn xếp với ta. Trước tình hình mới, số phận tay sai của chúng đang bị đe dọa. Chúng giãy giụa bằng cách chĩa mũi nhọn về phía chúng ta. Đây còn là ý muốn của nhóm quân phiệt Tưởng trực tiếp chỉ huy bọn tay sai ở Hà Nội.

Sáng ngày 20 tháng Hai, bọn côn đồ đứng chặn ở một số cửa ô. Chúng ngăn không cho bà con nông dân ngoại thành mang hàng vào bán trong thành phố. Có tên nhảy lên tàu điện, khóa máy lại, cấm người lái không được cho tàu chạy. Có tên tới công sở, giật chùm chìa khóa từ tay người gác, không cho mở cửa để các viên chức vào làm việc. Một số tên xông vào chợ Đồng Xuân. Chúng leo lên đứng trên những quầy hàng, hô hào mọi người đang mua bán hãy giải tán. Các chị em bán rau, quả rút đòn gánh đuổi đánh khiến chúng phải tháo chạy.

Cũng sáng hôm đó, chừng một trăm tên đầu trâu mặt ngựa tập hợp tại đường Quán Thánh. Chúng trương lên một lá cờ vàng có hai chữ “dân chúng”. Rồi chúng vừa đi vừa hò hét. Những tên mặc quần áo ka ki, đeo kính râm, dận ủng, giơ súng bắt những người ở dọc đường phải đi theo. Chúng hô “Đả đảo Chính phủ”, “Đả đảo Việt gian thân Pháp”, “Thành lập chính phủ mới dưới sự lãnh đạo của cố vấn Vĩnh Thụy”... Chúng lăng mạ những người đứng ở các nhà hai bên hè phố, đang nguyên rủa chúng hoặc nhìn chúng bằng cặp mắt khinh bỉ.

Bọn phản động kéo ra Bờ Hồ, đi về phía Tòa thị chính.

Đồng bào từ các ngã đường, đổ về quanh Bờ Hồ rất đông.

Một thanh niên tới rút lá cờ đỏ sao vàng treo trước nhà Việt Nam thông tấn. Anh giương lá cờ lên. Mọi người ùa lại, tự động sắp thành đội ngũ. Một cuộc biểu tình hình thành, đông hàng ngàn người. Đồng bào vừa đi vừa vung tay hô vang những khẩu hiệu ủng hộ Chính phủ.

Những tên vác chiêu bài “dân chúng” đã tới trước cửa Tòa thị chính. Chợt ngay trong đám người này, vang lên những tiếng hô: “Ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh!”, “Đả đảo bọn phá hoại!”. Đồng bào đứng chung quanh, lập tức hưởng ứng các khẩu hiệu này bằng những tiếng hô vang dậy. Một cuộc ẩu đả nổ ra ngay trong hàng ngũ của chúng. Những người bị bọn phản động bắt ép đi theo, được đồng bào giúp sức, đã quay lại trừng trị chúng.

Cũng lúc đó, đoàn biểu tình của đồng bào rầm rộ kéo tới. Bọn phản động hết hoảng cuốn băng cờ, bỏ chạy. Đồng bào đi ngang Tòa thị chính, đến đầu phố Duy Tân, rồi tiến về Bắc Bộ Phủ. Thiếu niên, nhi đồng các phố quanh đó, cũng đã tập hợp kịp thời. Các em khua trống ếch, dẫn đầu đoàn người vừa chiến thắng.

Đoàn biểu tình dồn đến trước Bắc Bộ Phủ mỗi lúc một đông.

Bác Hồ xuất hiện ở cửa sổ. Bác giơ tay vẫy chào đồng bào. Những tiếng hô “Hồ Chủ tịch muôn năm!” nổi lên như sấm rền không ngớt.

Ngày 21, bọn Quốc dân đảng lại tổ chức một cuộc biểu tình nữa, khoảng vài trăm người. Chúng tiếp tục la hét, đòi Vĩnh Thụy lên nắm chính quyền. Chúng kéo tới trước cửa nhà Vĩnh Thụy tại phố Trần Hưng Đạo. Bọn phản động cử người vào xin yết kiến cố vấn để bày tỏ nguyện vọng của “dân chúng”. Vĩnh Thụy tránh không gặp.

Tại các phố bọn phản động kéo qua, đồng bào đều treo cờ trước nhà và đóng cửa sầm sầm để tỏ thái độ. Những người đi đường hô khẩu hiệu phản đối chúng. Các em thiếu nhi tự động rủ nhau chạy trước đám biểu tình, hô: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”. Chốc chốc lại xảy ra một cuộc xô xát giữa đồng bào và những tên khiêu khích. Từ những ngõ hẻm, những tầng gác, từng lúc, gạch, đá lại bay vụt tới những tên đeo kính râm, dận ủng, đang giơ tay hò hét.

Cũng có thể lúc bấy giờ, Vĩnh Thụy đã ấp ủ những ý đồ mờ ám, nhưng, đáp lại lời bọn phản động yêu cầu mình lên nắm chính quyền, ngày hôm sau, Vĩnh Thụy nói với các nhà báo: “... Tôi tưởng một nhóm người không thể thay mặt toàn thể dân chúng. Việc bầu Chủ tịch cho nước Việt Nam sẽ do Quốc hội định đoạt vì chỉ Quốc hội mới chính thức là đại biểu của dân chúng cả nước. Không phải một nhóm người muốn cho ai là Chủ tịch là người ấy được làm Chủ tịch ngay”.

Những hoạt động để chuẩn bị kháng chiến về mọi mặt đã được tiến hành từ trước, lúc này càng được đẩy mạnh.

Khó khăn nhất hiện thời là làm thế nào cho nhân dân hiểu rõ hoàn cảnh hiểm nghèo mà không ảnh hưởng tới chí khí chiến đấu? Làm thế nào để động viên một tinh thần chuẩn bị kháng chiến thật cao mà vẫn tránh được những hành động khiêu khích đối với quân đội Tưởng? Làm thế nào cho nhân dân không hoang mang trước những luận điệu tuyên truyền xảo trá, rất nguy hiểm của kẻ thù từ bốn phía bay tới, vẫn vững niềm tin ở Chính phủ và bình tĩnh đối phó trước mọi tình hình rối ren, thậm chí nghiêm trọng, có thể xảy ra?

Ngày 22 tháng Hai, dưới hình thức “Lời hiệu triệu giữ vững và đẩy mạnh cuộc kháng chiến Nam Bộ”, Bác viết:

“Hiện nay, ngoài chiến tranh bằng quân sự, bọn thực dân Pháp đang dùng chiến tranh bằng tinh thần, chúng phát truyền đơn, dán khẩu hiệu, phao tin nhảm, mong cho dân ta hoang mang nghĩ ngợi, lo ngại: đó là nó tấn công tinh thần chúng ta.

“Người xưa có nói rằng: “Đánh vào lòng người là hơn hết, đánh vào thành trì là thứ hai”. Vậy một dân tộc đang chiến đấu như dân tộc ta bây giờ là phải luôn luôn chuẩn bị, đồng thời phải luôn luôn trấn tĩnh, cương quyết, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế...”

“Quân địch sắp tới đâu thì dân vùng đó triệt để làm vườn không nhà trống, khiến quân địch không có thức ăn, không có chỗ ở không có đường đi mà phải tiêu hao mòn mỏi. Còn một tấc đất, còn một người dân thì còn chiến đấu, lúc nào cũng sẵn sàng mà không bao giờ do dự hoang mang...”

Hồ Chủ tịch còn nêu lên các vấn đề cơ bản: cuộc kháng chiến phải lâu dài, toàn dân; ta phải đánh địch bằng cả quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao... Người nhấn mạnh: “Trước hết là bằng tinh thần, bại không nản, thắng không kiêu, thua trận này đánh trận khác..., chung sức, đồng tâm, nhất trí, giữ gìn trật tự, tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ”.

Đây chính là lời Bác hiệu triệu đồng bào cả nước chuẩn bị sẵn sàng đi vào một cuộc chiến đấu trường kì, toàn dân, toàn diện chống mọi kẻ thù ở trước mặt, ở sau lưng và ở cạnh nách chúng ta.

Các báo ở Hà Nội tới phỏng vấn Hồ Chủ tịch về bản hiệp ước Hoa - Pháp. Bác trả lời: “Một là Trung Quốc chưa tuyên bố, hai là tin này do hãng Roitơ đưa ra, nên chưa có thể phê bình...”. Người nhắc đến chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn và cuộc kháng chiến của nhân dân Trung Quốc để bảo vệ độc lập dân tộc. Tuy không trực tiếp lên án Tưởng Giới Thạch, nhưng Người đã vạch cho nhân dân ta thấy rõ việc làm lật lọng và phản động của Trùng Khánh.

Trong những giờ phút khó khăn, báo chí của ta đã làm tốt nhiệm vụ hướng dẫn dư luận. Về cuộc đàm phán với Pháp, báo Cứu quốc, cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng bộ Việt Minh viết: “chúng ta có được hoàn toàn độc lập là do sức chiến đấu của chúng ta ở mặt trận... Lúc Pháp đang muốn điều đình là lúc chúng ta phải chiến đấu kịch liệt, càng phải chuẩn bị chiến đấu cho đầy đủ để đòi hoàn toàn độc lập... chúng ta không từ chối một cuộc điều đình, nhưng chúng ta quyết không nên để cho cuộc điều đình trở thành một kế hoãn binh có lợi cho quân địch. Chúng ta cũng quyết không để cho cuộc điều đình trở thành bài hát ru ngủ chí phấn đấu của dân tộc... Vận mệnh của dân tộc bao giờ cũng do sức chiến đấu của ta định đoạt...”.

Tại Hà Nội, lực lượng tự vệ chiến đấu, các đội tuyên truyền của thành bộ Việt Minh và thanh niên cứu quốc chia nhau tới các khu phố. Anh chị em làm công tác giải thích cho nhân dân và cùng các đội tự vệ thành tiến hành chuẩn bị chiến đấu. Trong khi quân Tưởng có mặt ở khắp nơi, mọi hoạt động phải kín đáo. Ta chưa thể ào ào, đập lũy trước mặt chúng. Các chiến sĩ tự vệ học cách dùng mìn để có thể nhanh

chống tạo nên những vật chướng ngại trong thành phố nếu chiến tranh nổ ra.

Các đơn vị Vệ quốc đoàn được lệnh kiểm tra mọi công việc chuẩn bị chiến đấu.

Ủy ban hành chính Hà Nội vận động người già và trẻ em tạm rời khỏi thành phố. Báo chí và các đoàn thể lên tiếng kêu gọi đồng bào nông thôn có thái độ thân ái và hết sức giúp đỡ những người ở thành phố tản cư về địa phương của mình.

Cùng với công cuộc chuẩn bị kháng chiến ở khắp nơi, ta vẫn xúc tiến việc thành lập Chính phủ liên hiệp để phát huy thắng lợi của Tổng tuyển cử. Cho tới đó, những cuộc hiệp thương với các đảng phái phản động vẫn không đạt kết quả. Bọn Việt Nam quốc dân đảng đòi ta phải dành cho chúng mười Bộ trong Chính phủ cùng với nhiều chức vụ quan trọng khác. Ngay cả các quan thầy của chúng cũng nhận thấy những yêu sách này là quá đáng.

Ngày triệu tập Quốc dân đại hội sắp tới. Mặc dầu bọn phản động hằng ngày chống phá quyết liệt, ta vẫn nhẫn nại, cố gắng hạn chế những hoạt động khiêu khích của chúng. Tình hình hết sức khẩn trương. Một cuộc chiến tranh rộng lớn có thể bùng nổ nay mai. Bác đã gặp Tiêu Văn và tìm cách thuyết phục y. Ta nêu ra càng phải tổ chức ngay một chính phủ liên hiệp kháng chiến gồm những người của các đảng phái và những người không đảng phái. Cuối cùng, Tiêu Văn cân nhắc thiệt hơn, thấy cũng chẳng còn cách giải quyết nào có lợi, bèn bắt ép bọn tay sai phải nhận giải pháp của ta.

Chỉ còn không đầy một tuần là đến ngày họp Quốc dân đại hội. Khi đó bọn phản động mới chịu chấp thuận thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Chính phủ mới gồm mười Bộ. Hai Bộ quan trọng là Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng sẽ trao cho những người trung lập. Mặt trận Việt Minh và Đảng dân chủ giữ bốn bộ. Việt Nam cách mệnh đồng minh hội và Việt Nam quốc dân đảng giữ bốn Bộ. Ngoài ra bọn chúng cũng đồng ý với ta thành lập Ủy ban kháng chiến toàn quốc và đoàn Cố vấn quốc gia.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng được mời từ trong Trung ra để tham gia vào Chính phủ mới.

Tôi được biết cụ Huỳnh từ hồi còn làm báo Tiếng dân ở Huế. Cụ là một nhà nho có tinh thần yêu nước cao, có khí tiết, nhưng chưa hoàn toàn tin tưởng ở đường lối cách mạng của Đảng ta. Một phần, vì cụ thấy mình tuổi đã quá cao. Một phần, vì cụ chưa hiểu những người lãnh đạo mới “thuộc lớp trẻ này” ra sao. Đến lúc nghe nói rõ Hồ Chủ tịch chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, cụ mới quyết định ra Hà Nội. Cụ muốn biết nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc mà cụ đã nghe tiếng từ lâu là người như thế nào.

Tới Hà Nội, gặp chúng tôi, cụ Huỳnh tỏ ý lo lắng về cái mà cụ gọi là tình hình “đảng tranh” hiện thời. Theo ý của cụ thì Việt Minh, Việt Nam cách mệnh đồng minh đều tranh đấu cho dân, các vị lãnh đạo đều là những người yêu nước đã bôn ba hải ngoại, giờ phải đặt quyền lợi quốc gia lên trên, phải đoàn kết lại, không nên xung đột vì chuyện đảng phái.

Giây phút gặp gỡ đầu tiên giữa Bác và cụ Huỳnh thật là cảm động. Hai người đều bước vội tới, ôm lấy nhau; cả Bác và cụ Huỳnh bỗng dừng đều ứa nước mắt. Bác và cụ Huỳnh đã nhắc tới cụ phó bảng ngày xưa, bao phen lặn lội ra Bắc vào Nam giữa những năm dài đen tối. Và ngay từ phút đầu, cụ Huỳnh đã thấy ở nhà cách mạng lừng danh mà từ lâu mình khát khao được gặp, một người rất thân thiết. Sau buổi gặp Bác, cụ Huỳnh đã nói với một người bạn: “Dân ta có được Cụ Hồ, quả là hồng phúc”. Cụ đã đặt vào Người một sự tin cậy hoàn toàn. Mặc dầu cụ hơn tuổi Bác nhiều, nhưng mỗi khi nhắc tới Hồ Chủ tịch, cụ thường nói đó là vị “Cha già của dân tộc”.

Cụ Huỳnh đã nhận giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến sắp thành lập.

Những chuyển biến sâu sắc của xã hội Việt Nam cùng với cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào ta ở Nam Bộ, dần dần đã làm thay đổi suy nghĩ của một số người thức thời trong hàng ngũ các tướng tá Pháp. Những người này cảm thấy bản tuyên bố của Đờ Gôn ngày 24 tháng Ba năm 1945 đã lạc hậu hàng chục năm so với tình hình tại đây.

Theo tài liệu của Pháp, sau khi chiếm được một số tỉnh ở Nam Bộ, cơ quan tham mưu Pháp tại Sài Gòn đã dự thảo một kế hoạch quân sự để trở lại miền Bắc. Kế hoạch đó đại cương như sau: Dùng các đơn vị xe bọc thép của Mátxuy, những đơn vị khinh quân của Vanluy, với sự yểm hộ của pháo binh, đổ bộ vào Hải Phòng. Dùng lính nhảy dù chiếm một số địa điểm xung yếu tại Hà Nội, làm tê liệt chính quyền trung ương của ta, giải thoát năm ngàn binh lính Pháp bị cầm tù trong thành, nhanh chóng vũ trang lại cho chúng, giao cho chúng nhiệm vụ cùng với lính dù giữ Hà Nội đến khi các đơn vị xe bọc thép kéo lên; rồi từ đó, chiếm đóng tất cả các vị trí chiến lược...

Nhưng bộ chỉ huy Pháp tỏ vẻ e ngại trước kế hoạch này. Nó mang nhiều tính chất mạo hiểm. Số quân viễn chinh Pháp tại Nam Bộ đã lên tới ba vạn rưỡi người. Nhưng thực tiễn của cuộc chiến tranh đã chứng tỏ: dù các tướng lĩnh Pháp có một số quân đông gấp mấy lần, họ cũng không thể làm cho Nam Bộ trở lại tình trạng những ngày trước khi Pháp bị lật đổ.

Trong tình hình đó, nếu mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Việt Nam tức là phải đương đầu với sức mạnh của cả một dân tộc. Các tướng tá Pháp còn biết chắc chắn là sẽ gặp trên miền Bắc những lực lượng kháng chiến lớn mạnh gấp bội những lực lượng họ đã gặp ở miền Nam. Để khôi phục nền thống trị thực dân tại đây, Lơcléc tính phải cần tới một đạo quân viễn chinh ba mươi lăm vạn, gồm toàn người da trắng. Đó là một điều mà nước Pháp kiệt quệ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, không thể nào có được. Và dù cho có một đội quân lớn như thế, thì Lơcléc cũng vẫn nhận thấy việc xây dựng lại cơ đồ này sẽ đòi hỏi nhiều thời gian và còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại lớn.

Mặt khác, tại miền Bắc, hiện còn có mười tám vạn quân Tưởng đang làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật. Đưa quân ra Bắc, Pháp có thể đụng đầu với quân Tưởng. Như vậy sẽ hết sức nguy hiểm.

Những tướng tá ít nhiều hiểu biết thức thời của Pháp đã nhận thấy giải pháp thích hợp với tình hình Đông Dương, phải là một giải pháp chính trị: Thương lượng với Trùng Khánh để Tưởng rút quân đi, cho quân Pháp vào thay thế; điều đình với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa để tránh cuộc chiến tranh lâu dài, khó tìm ra lối thoát.

Chính phủ Pháp cũng đã sớm tìm cách thương lượng với Trùng Khánh. Làm việc này tuy gian khổ nhưng không phải chỉ toàn là khó khăn.

Trước kia, Trung Hoa vốn cũng là một nạn nhân của đế quốc Pháp. Ngày nay, Trung Hoa về danh nghĩa đã trở thành một trong năm nước mạnh trên thế giới. Nhưng trên thực tế, chính quyền Tưởng Giới Thạch vẫn phụ thuộc vào Mỹ về nhiều mặt. Pháp với Mỹ không ưa nhau. Nhưng cả Mỹ, Anh, Pháp đang có chung một mối lo: Đó là sự phát triển hùng mạnh của Liên Xô sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Nguyên nhân của mối “hiểm họa” này, nhiều nhà chiến lược phương Tây đã chua chát cho là do quân Đồng minh đã chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong đại chiến lần thứ hai. Mỹ đang ra sức tập hợp lực lượng các nước tư bản ở châu Âu để đối phó với cái gọi là “nguy cơ Nga”. Như vậy Mỹ không thể quá thờ ơ với những quyền lợi của Pháp.

Cuối tháng Tám năm 1945, Đờ Gôn qua Mỹ đã gợi ý Tơruman giúp đỡ Pháp trong vấn đề Đông Dương.

Mặt khác, nội tình Trung Hoa cũng đang làm Tưởng bối rối. Sau khi phát xít Nhật đầu hàng, trước



phong trào cách mạng đang dâng lên mạnh mẽ, bọn quân phiệt Quốc dân đảng buộc phải kí với Đảng Cộng sản Trung Quốc bản “Hiệp định mồng 10 tháng Mười”. Đôi bên thỏa thuận: Tránh nội chiến, lấy thống nhất, đoàn kết, dân chủ, hòa bình làm cơ sở, mở Hội nghị chính trị hiệp thương. Hiệp định kí chưa ráo mực, Tưởng Giới Thạch đã tung một triệu tám mươi vạn quân ào ạt tiến đánh các khu căn cứ của cách mạng. Bằng hành động phản bội bất ngờ này, chúng hi vọng nhanh chóng đè bẹp lực lượng Hồng quân. Nhưng, chúng đã vấp phải sự phản công quyết liệt ở khắp các mặt trận. Chiến sự diễn ra trên mười một tỉnh. Trong vòng một tháng, mười một vạn quân Tưởng đã bị tiêu diệt. Ngọn lửa cách mạng bùng cháy trên khắp lục địa Trung Hoa. Tưởng lại buộc phải tìm kế hoãn binh để tiếp tục chuẩn bị lực lượng, bằng cách kí hiệp định đình chiến mồng 10 tháng Giêng năm 1946 và bắt đầu Hội nghị chính trị hiệp thương.

Tưởng Giới Thạch đang gặp nhiều khó khăn. Có thể trong tình hình này, hắn sẽ phải rút một phần lớn số quân ở miền Bắc Đông Dương về, để lo củng cố hậu phương.

Vào đầu tháng Giêng năm 1946, Lơcléc đã cử người thương lượng đến Trùng Khánh. Đó là tướng Xalăng, người được chỉ định thay thế Alétxăngđrri, chỉ huy quân đội Pháp ở miền Bắc Đông Dương. Xalăng đã đạt được kết quả đầu tiên, xin Trùng Khánh cho số quân Pháp bị cầm giữ tại Trung Hoa trở về Lai Châu.

Vào khoảng trung tuần tháng Giêng, nhân một phiên họp của Liên hiệp quốc, chính phủ Pháp đã phái Mutê đến gặp đại diện của Tưởng Giới Thạch để đưa ra các điều khoản thương lượng cụ thể. Tưởng Giới Thạch nhân được báo cáo, tỏ vẻ ưng thuận. Pari lập tức cử viên đại sứ mới, Meriê, tới Trùng Khánh. Meriê nhận được chỉ thị của chính phủ Pháp, cố gắng đạt thỏa thuận trong thời gian ngắn nhất. Nhưng Trùng Khánh lại muốn kéo dài cuộc điều đình, lăm sao để kiếm thêm lời.

Điều đình với Tưởng, thì tất cả bọn thực dân Pháp đều nhất trí tán thành. Nhưng điều đình với ta, thì nhiều tên thực dân ra mặt phản đối. Đờ Gôn vẫn muốn duy trì đế quốc Pháp trong tình trạng gần như cũ. Ông ta không thể nghe lọt tai lời khuyên nhủ của những người có khuynh hướng gọi là “tự do”. Đácgiăngliơ, cao ủy, là một tên tướng thực dân rất thủ cựu, trung thành với chủ trương, chính sách của Đờ Gôn, muốn giữ nguyên mọi đặc quyền đặc lợi của nước Pháp. Những tên thực dân Pháp có quyền lợi ở Đông Dương, đặc biệt là bọn quan cai trị cũ, đều tức tối khi nghe nói đến chuyện điều đình với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đối với chúng, chỉ có một vấn đề đặt ra là phải phục hồi chủ nghĩa thực dân cũ trước ngày 9 tháng Ba năm 1945. Chúng coi việc điều đình với ta là một sự đầu hàng nhục nhã.

Ngày 20 tháng Giêng năm 1946, tình hình chính trị ở nước Pháp có sự thay đổi. Đờ Gôn từ chức. Phêlich Goanh, một đảng viên Xã hội, lên thay. Kế hoạch của Lơcléc về một cuộc thương lượng với Chính phủ Việt Nam được Pari coi là thích hợp. Đácgiăngliơ thấy cản trở về Pháp để bảo vệ chủ trương của mình. Ngày 13 tháng Hai, y rời Sài Gòn. Trong khi tạm thời thay thế Đácgiăngliơ, Lơcléc đã chỉ thị cho phái đoàn Pháp ở Trùng Khánh cố gắng thỏa thuận sớm với Tưởng, mặt khác, thúc Xanhtơni xúc tiến cuộc điều đình với Chính phủ ta.

Lập trường thương lượng của chính phủ Pháp do phái bộ Pháp tại Hà Nội trình bày với ta lần này, đã có phần nào khác trước. Tuy nhiên, Pháp chưa chịu nhân nhượng những yêu cầu cơ bản của ta là: Độc lập và toàn vẹn lãnh thổ. Thái độ trước sau như một, ôn tồn nhưng rất kiên quyết của Bác, đã làm cho những nhà thương lượng Pháp phải suy nghĩ.

Tại Trùng Khánh, cuộc mặc cả giữa chính phủ Pháp với bọn Tưởng Giới Thạch cuối cùng đã ngã giá.

Pháp đồng ý trả lại cho Tưởng các tô giới ở Thượng Hải, Thiên Tân, Hán Khẩu, Quảng Đông, trả lại đất mướn Quảng Châu Loan, bán lại đường sắt ở Vân Nam. Không đếm xỉa gì đến chủ quyền của ta, chúng nhận với bọn Tưởng là Hải Phòng sẽ trở thành một hải cảng tự do, hàng hóa của Tưởng vận chuyển qua miền Bắc sẽ được miễn thuế. Để đổi lấy những quyền lợi đó, Tưởng Giới Thạch đồng ý cho quân Pháp thay thế quân đội Tưởng tại miền Bắc Đông Dương, trong khoảng thời gian từ mồng 1 đến 15 tháng Ba, chậm lắm là 31 tháng Ba năm 1946.

Đó là nội dung bản hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết ngày 28 tháng Hai năm 1946, Hiệp ước kí xong, Xalăng vội vã quay về Hà Nội, chuẩn bị cho quan Pháp trở lại miền Bắc. Cơ-rêpanh ở lại Trùng Khánh, tiếp tục bàn với phía Tưởng về các thể thức tiến hành việc thay quân.

Ngày 1 tháng Ba, Lơcléc nhận được tin từ Trùng Khánh báo về là mọi việc đều đã được thỏa thuận.

Hạm đội Pháp đã đợi trên bến nhiều ngày.

Cũng theo những tài liệu của Pháp mà sau này ta được biết, Lơcléc lập tức đặt bọn lính dù trong tình trạng báo động và ra lệnh cho đoàn tàu nhổ neo rời bến.

Sáu tháng trước, Trùng Khánh đưa quân ào ạt vào miền Bắc. Sức mạnh chính trị, tinh thần của nhân dân ta cùng với đường lối, sách lược của Đảng và của Hồ Chủ tịch đã làm thất bại bước đầu âm mưu xâm lược của kẻ thù. Chúng vẫn là một nguy cơ. Nhưng, chính quyền cách mạng đã không ngừng được củng cố. Hòa hoãn được với Tưởng, về một mặt nào, ta đã biến quân đội của chúng thành một bức rào để tạm thời ngăn quân Pháp trở lại miền Bắc.

Trong khi chuẩn bị đề phòng Pháp mở rộng chiến tranh, Bác và Trung ương đã chủ trương huy động sức mạnh cả nước để cùng với đồng bào miền Nam vượt qua những giờ phút khó khăn đầu tiên của cuộc kháng chiến. Nhân dân ta đã triệt để làm theo điều Đảng đã chỉ rõ trong Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào: “Chỉ có thực lực của ta mới quyết định được sự thắng lợi”. Giành được những chiến thắng quan trọng trên mặt trận, đó là cách tích cực nhất để bảo vệ chính quyền cách mạng.

Cùng một thời gian, kẻ địch mở một loạt những cuộc tiến công trên các mặt trận khác nhau. Về quân sự, chúng tăng cường những hoạt động “bình định” ở Nam Bộ, lấn chiếm thêm các tỉnh ở Nam Trung Bộ để giành lợi thế, đồng thời chuẩn bị kế hoạch trở lại miền Bắc. Về ngoại giao, chúng cố mặc cả với Tưởng, âm mưu đặt nhân dân ta trước một việc đã rồi. Trong khi nói chuyện với ta, chúng luôn tung ra những tin tức về Hiệp ước Hoa - Pháp, hòng lung lạc tinh thần nhân dân ta. Bọn phản động Việt Nam quốc dân đảng với ý đồ đen tối riêng của chúng, đã phối hợp hoạt động chiến tranh tâm lý của Pháp một cách khá chặt chẽ.

Tình hình bắt đầu đổi khác.

Trước kia, ta tìm mọi cách lợi dụng mâu thuẫn giữa Pháp và Tưởng để tập trung mũi nhọn chĩa vào Pháp. Nay, hai kẻ thù đã tạm dàn xếp. Chúng đã bắt tay với nhau trong một âm mưu mới chống lại ta.

Cách mạng đang đứng trước một tình thế khó khăn cấp bách.

Ngay sau khi hiệp ước Hoa - Pháp được công bố, Thường vụ nhận định, đây không phải là chuyện mua bán riêng giữa Tưởng và Pháp. Đây chính là sự tạm nhân nhượng giữa Mỹ, Anh, Tưởng với Pháp về vấn đề Đông Dương. Chúng tạm dẹp mâu thuẫn nội bộ để cứu vãn quyền lợi chung, đang bị những cao trào cách mạng đe dọa.

Tưởng sẽ ép nhân dân ta phải nhận những điều khoản chúng đã kí kết với Pháp. Trước khi rút quân đi, chúng sẽ cố thay đổi thành phần trong Chính phủ ta, đưa bọn phản động tay sai của chúng vào. Mặt khác, nhóm tướng lĩnh của Tưởng tại đây, sẽ tìm cách ngăn cản cuộc đàm phán giữa ta với Pháp, để dây dưa ở lại miền Bắc, tranh thủ vơ vét.

Rất nguy hiểm lúc này là bọn Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội. Chúng làm ra bộ những người cách mạng hăng hái nhất. Chúng cố tìm cách kích động quần chúng bằng những khẩu hiệu: “Không điều đình với ai hết”, “Thắng hay là chết”... Chúng muốn phá cuộc đàm phán giữa ta và Pháp. Âm mưu của chúng là cố đẩy ta chống lại hiệp ước Hoa - Pháp. Đó chính là cái cớ cho cả Tưởng và Pháp câu kết với nhau để diệt cách mạng. Chúng sẽ vu cho ta là chống Đồng minh, chống hòa bình. Trong lúc ta ngăn quân Pháp tiến vào miền Bắc, bọn phản động sẽ nhanh chóng lập một chính phủ bù nhìn chống ta, và tùy cơ thay thầy đổi chủ. Quân Tưởng cũng sẽ nhân đó, nán ở lại Đông Dương<sup>1</sup>.

Tình hình đổi thay mau lẹ.

Nhưng, Đảng ta và Hồ Chủ tịch với cái nhìn xa rộng đã thấy trước sự biến chuyển này. Từ hạ tuần tháng Mười Một năm 1945, trong bản chỉ thị Kháng chiến kiến quốc. Trung ương đã nhận định là bọn đế quốc sẽ nhân nhượng với nhau, cho Pháp trở lại. Và sớm hơn nữa, điều này đã được nêu ra từ hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào, trước ngày Cách mạng tháng Tám thành công.

Đối với Bác và Trung ương, đây chỉ là một tình hình diễn ra đúng như ta đã dự kiến. Trong thời gian

ngắn ngủi vừa qua, Đảng ta đã tích cực chuẩn bị để đối phó với tình thế đó. Dù muốn hay không, đế quốc Pháp cũng phải nhìn thấy một thực tế mới: Cả dân tộc Việt Nam đã đoàn kết đứng dậy trong cuộc chiến đấu một mất một còn chống lại kẻ thù xâm lược. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã có một chính phủ có đầy đủ sức mạnh để động viên, tổ chức toàn dân kháng chiến, có đầy đủ thẩm quyền, uy tín và khả năng quyết định mọi vấn đề thuộc chủ quyền, tương lai, vận mệnh của dân tộc mình.

Và thực dân Pháp đã không thể nhắm mắt làm ngơ trước sự thật đó, ngay cả khi cuộc dàn xếp của chúng với Tưởng đã xong. Một dấu hiệu rõ rệt là phái bộ Pháp ở Hà Nội, đã nhiều lần xin gặp chính quyền ta.

Vấn đề lúc này là đánh hay hòa với Pháp.

Câu trả lời đã được Bác và Thường vụ nêu ra:

Có thể nói phứt ngay rằng: nếu Pháp giữ chủ trương Đông Dương tự trị theo bản tuyên ngôn ngày 24 tháng 3 năm 1945, thì nhất định đánh và rất có thể đánh dẻo dai theo lối du kích; nhưng nếu Pháp công nhận Đông Dương tự chủ thì có thể hòa, hòa để phá tan âm mưu của bọn Tưởng, bọn phản động Việt Nam và bọn phát xít Pháp còn lại, chúng định hãm ta vào tình thế cô độc, buộc ta phải đánh với nhiều kẻ thù một lúc...

Lập trường của ta trong cuộc đàm phán là giành cho được Độc lập, đồng thời có thể liên minh với Pháp. Pháp phải thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của ta và sự thống nhất quốc gia của ta. Ta có thể đồng ý cho Pháp tạm thời đưa một số quân vào miền Bắc để làm nhiệm vụ tiếp phòng, thay quân đội Tưởng rút đi. Nhưng quân Pháp chỉ được phép ở lại trong một thời hạn nhất định.

Hòa với Pháp, ta sẽ “giành được giây phút nghỉ ngơi để sửa soạn cuộc chiến đấu mới, phối hợp với cuộc chiến đấu của nhân dân Pháp, tiến tới giành được độc lập hoàn toàn”.

Một điều quan trọng được Thường vụ nhấn mạnh:

“Điều cốt tử là trong khi mở cuộc đàm phán với Pháp, không những không ngưng một phút công việc sửa soạn, sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và ở đâu, mà còn hết sức xúc tiến việc sửa soạn ấy, và nhất định không để cho việc đàm phán với Pháp làm nhụt tinh thần quyết chiến của dân tộc ta”.

Từ những tư tưởng chỉ đạo đó của Trung ương, trong suốt quá trình đàm phán, quân và dân miền Nam đã không ngừng đẩy mạnh cuộc kháng chiến trên các mặt trận. Đồng bào cả nước đã ráo riết chuẩn bị về cả tinh thần và tổ chức để đi vào một cuộc kháng chiến lâu dài, kể cả trong trường hợp xấu nhất, hai kẻ thù Pháp, Tưởng câu kết với nhau hòng tiêu diệt cách mạng.

---

<sup>1</sup>. Xem chỉ thị “Tình hình và chủ trương” của Thường vụ Trung ương Đảng, ngày 3 tháng 3 năm 1946.

Quốc dân đại hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được triệu tập vào ngày mùng 2 tháng Ba. Đại hội họp sớm hơn một ngày so với thời gian đã định từ trước.

Tình hình rất khẩn trương. Ban tổ chức đại hội đã chuẩn bị một địa điểm họp thứ hai tại Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh. Cuối cùng, Thường vụ quyết định đại hội cứ họp ở Hà Nội. Bác đã nói với các đồng chí trong Ban tổ chức phải làm cho tốt và gọn, hoàn thành được chương trình đã đề ra và kết thúc trong một buổi.

Đêm trước, Bác thức khuya, hút thuốc lá nhiều. Sáng nay, ngồi trong xe, Bác vẫn hút thuốc. Nét mặt Bác lặng lẽ, bình thản. Riêng đôi mắt Bác, rất sáng, nói lên Người đang suy nghĩ. Từ ngày Bác về Hà Nội, đồng bào đã bàn nhiều, về đôi mắt của Bác. Đôi con mắt mà người ta đã nhìn thấy có hai chấm sáng qua các tấm ảnh. Bác đang đem cả nghị lực, cả thiên tài để cống hiến cho đất nước một quyết định trước một bước ngoặt lịch sử. Ngày nào, khi còn ở trong nhà ngục, Bác đã làm những câu thơ:

“Phải nhìn cho rộng, suy cho kĩ,

Kiên quyết, không ngừng thế tấn công;

Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,

Gặp thời, một tốt cũng thành công”<sup>1</sup>.

Con thuyền Tổ quốc đang lao tới một ngọn thác cực kì nguy hiểm. Người cầm lái không được phép sai lầm dù chỉ là tơ tóc.

Nhà hát lớn rực rỡ cờ nước. Lá cờ xuất hiện từ trong cuộc tổng khởi nghĩa Nam Kỳ, thấm máu bao chiến sĩ cách mạng, đã trở thành thiêng liêng, tượng trưng cho tinh thần đấu tranh quật cường của cả dân tộc. Mấy ngày vừa qua, trong những cuộc hiệp thương, bọn phản động vẫn lớn tiếng đòi phải thay đổi quốc kì và quốc ca. Ta đã cự tuyệt yêu sách của chúng.

Quốc dân đại hội đã cử hai người thay mặt, một đại biểu cao tuổi nhất, cụ Ngô Tử Hạ và một đại biểu ít tuổi nhất, anh Nguyễn Đình Thi, đứng chờ đón Bác trước cửa Nhà hát lớn.

Những người của Việt Nam cách mệnh đồng minh hội, Việt Nam quốc dân đảng còn ở cả buồng chờ. Một đám người quần áo sang trọng, đứng ngồi lổ nhổ, ngơ ngác như những con dê lạc bầy. Họ phải chờ sự ưng thuận của đại hội mới được phép vào phòng họp. Họ cố vờ vét đưa đến đủ số người, lấp hết bảy mươi ghế ta đã định đề nghị với Quốc hội dành cho họ.

Bác mỉm cười, gật đầu chào, rồi dẫn đầu Chính phủ liên hiệp lâm thời bước vào hội trường. Nguyễn Hải Thần cáo ốm không đến họp. Không hiểu có phải vì y ngại nổ ra những cuộc tranh cãi tại đại hội, buộc y phải dùng đến tiếng mẹ đẻ.

Khóa họp Quốc hội lịch sử này vắng mặt các đại biểu của Nam Bộ đang chiến đấu chưa ra kịp.

Gần ba trăm đại biểu cùng với nhiều khách và các nhà báo trong nước, ngoài nước, đứng dậy hoan hô không ngớt. Trăm cặp mắt đều đổ dồn về phía ông cụ trán cao, mặc bộ đồ ka ki. Nhiều đại biểu chưa được gặp Bác bao giờ, nhưng đã nhận ngay ra Người. Tiếng vỗ tay và tiếng hoan hô chỉ dứt khi ban âm nhạc Vệ quốc đoàn mặc đồng phục trắng, bắt đầu cử quốc ca.

Bác bước đến trước máy phóng thanh. Người đứng im lặng một lát, đưa cặp mắt triu mến nhìn các đại biểu thay mặt cho các tầng lớp nhân dân miền xuôi, miền ngược về họp đại hội. Bằng một giọng xúc động, Người nói:

- Quốc dân đại biểu đại hội này là lần đầu trong lịch sử của nước Việt Nam ta. Nó là kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày mùng 6 tháng Giêng năm 1946, mà cuộc Tổng tuyển cử lại là kết quả của sự <http://www.vietnam.com>

tranh đấu của tổ tiên ta. Nó là kết quả của sự đoàn kết toàn thể đồng bào không kể già, trẻ, lớn, bé, gồm tất cả những tôn giáo, tất cả các dân tộc, trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối, không sợ hi sinh, nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc...

Bác chuyển lời đề nghị của Chính phủ với đại hội xin mở rộng số đại biểu thêm bảy mươi người nữa, số ghế này dành cho Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội. Lời đề nghị này được đại hội chấp thuận.

Đại biểu của Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội lục tục kéo vào. Họ ngồi ở những ghế còn trống. Trong khi chuẩn bị đại hội, có ý kiến đề nghị chia chỗ ngồi thành hai bên tả, hữu, và để nhóm bảy mươi người này ngồi bên hữu. Bác đã nói là không cần thiết.

Chờ những người mới vào ngồi yên chỗ, Bác nói tiếp:

- Vừa mới giành được chính quyền, vừa lập nên Chính phủ thì chúng ta đã gặp nhiều sự khó khăn, miền Nam bị nạn xâm lăng, miền Bắc bị nạn đói khổ. Song nhờ sự ủng hộ nhiệt tình của toàn thể đồng bào và lòng kiên quyết phấn đấu của Chính phủ, chúng ta đã làm được đôi việc:

Việc thứ nhất là ra sức kháng chiến.

Việc thứ hai là giảm bớt sự đói kém bằng cách thực hành tăng gia sản xuất.

Việc thứ ba là Chính phủ đã tổ chức cuộc Tổng tuyển cử.

Việc thứ tư là do kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ấy mà có Quốc hội hôm nay...

Những việc làm to lớn của Chính phủ suốt trong sáu tháng trời đầy biến động vừa qua, đã được Bác nói gọn trong mấy câu. Người chuyển sang nói về nhiệm vụ quan trọng trước mắt:

- Việc hệ trọng trước nhất bây giờ là kháng chiến. Từ tháng Chín năm ngoái xảy nạn xâm lăng miền Nam, một mặt Chính phủ đã hô hào quốc dân sẵn sàng chuẩn bị cuộc trường kì kháng chiến, và một mặt đã điều động bộ đội để tăng viện cho những nơi bị xâm lăng. Từ giờ về sau, Quốc hội và Chính phủ còn có những gánh nặng nề, phải bước qua nhiều sự khó khăn nhưng tôi chắc rằng quốc dân sẽ nhất trí, dựa vào sức đoàn kết mà làm việc, và như thế thì dù có khó khăn đến đâu, kháng chiến sẽ thắng lợi và kiến quốc sẽ thành công. Bây giờ Chính phủ lâm thời xin giao lại quyền cho Quốc hội để tổ chức một Chính phủ mới: Một Chính phủ kháng chiến kiến quốc.

Hồ Chủ tịch kết thúc bản báo cáo cô đọng và hết sức giản dị của Người giữa những tràng pháo tay nổ ran.

Từ ngày Bác về Hà Nội, chưa bao giờ có một cuộc gặp mặt đông đảo các đại biểu trong nước - kể cả những người thuộc đảng phái phản động - và nhiều khách khứa nước ngoài như lần này. Người vẫn giữ nguyên những lời nói, những cử chỉ quen thuộc hằng ngày. Phong thái đó mà chỉ riêng Người mới có, đã tạo cho đại hội một không khí đặc biệt, không khí đoàn kết, đầm ấm, thân mật như ở gia đình. Đó là điều rất khó có trong một cuộc họp đông đảo lần đầu của các đại biểu cả nước, lại phức tạp vì sự có mặt của bọn phản động. Không khí đó cũng là không khí của những phiên họp Quốc hội về sau và trong tất cả những cuộc họp mỗi lần Bác xuất hiện.

Đại hội chấp nhận lời xin từ chức của Chính phủ liên hiệp lâm thời và nhất trí cử Hồ Chủ tịch làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp kháng chiến, Nguyễn Hải Thần làm Phó chủ tịch.

Quốc hội nhiệt liệt tán thành khi cụ Chủ tịch lâm thời của Quốc hội đề nghị mời Hồ Chủ tịch thành lập Chính phủ mới. Hồ Chủ tịch đi qua phòng Hội đồng giữa những tiếng hoan hô.

Đại hội tạm nghỉ một lát, rồi họp trở lại. Hồ Chủ tịch ra mắt cùng các vị trong Chính phủ mới. Người nhanh nhẹn đi đến bên máy phóng thanh. Người nói:

- Bây giờ tôi xin báo cáo về việc thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Chắc Quốc hội cũng biết rằng Chính phủ này ra mắt gồm có đại biểu các đảng phái và anh em không đảng phái trước đây đã tham gia

lượng và thỏa thuận với nhau, vì vậy, sự tổ chức mới được nhanh chóng như thế...

Bác giới thiệu danh sách của Chính phủ, Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng được giao cho những người trung lập. Hai Bộ dành cho Nam Bộ, vì các đại biểu của Nam Bộ chưa ra kịp, nên tạm trao cho các đảng phái. Mặt trận Việt Minh và Đảng Dân chủ giữ bốn Bộ: Tài chính, Giáo dục, Tư pháp, Giao thông. Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội giữ bốn Bộ: Ngoại giao, Kinh tế, Xã hội, Canh nông.

Bác nói tiếp:

- Phó chủ tịch do Quốc hội cử ra là cụ Nguyễn Hải Thần. Còn Chủ tịch là tôi đây.

Tiếng hoan hô lại nổi lên.

Danh sách Chính phủ được Quốc hội thông qua.

Bác giới thiệu tiếp với Quốc hội việc thành lập Ủy ban kháng chiến kiến quốc chịu trách nhiệm điều khiển quân và dân đánh giặc cứu nước, và thành lập Đoàn Cố vấn quốc gia do Vĩnh Thụy đứng đầu.

Chính phủ liên hiệp kháng chiến, Ủy ban kháng chiến và Đoàn Cố vấn lần lượt đứng ra tuyên bố nhậm chức.

Đại hội chuyển sang thảo luận về quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cuộc tranh cãi bắt đầu diễn ra giữa những ý kiến khác nhau của các đại biểu. Giải quyết được các vấn đề này là một khó khăn trong khi còn chưa có Hiến pháp.

Bác ngồi nghe chăm chú. Thỉnh thoảng Bác giơ tay xin phát biểu. Đôi lúc, một đại biểu có ý kiến khác. Bác lắng nghe, và khi cần. Người từ tốn nói rõ thêm. Bao giờ cũng vậy, trong công việc, Bác luôn luôn tạo một không khí thoải mái, khuyến khích mọi người mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.

Hạm đội Pháp đang rong ruổi trên biển Đông với những nòng đại bác hướng về miền Bắc.

Nhiều đại biểu chưa hiểu được giá trị của từng phút, từng giây trong lúc này. Bác đã nhiều lần nhắc nhở cho người điều khiển những vấn đề nên rút ra để sớm đi đến biểu quyết.

Một giờ trưa, đại hội đã có thể kết thúc. Trong vòng bốn tiếng đồng hồ, đại hội đã thông qua việc lập Chính phủ mới, lập Ủy ban kháng chiến, lập Đoàn Cố vấn của Chính phủ, quyết định quyền hạn của Ủy ban thường trực Quốc hội, và thành lập Ủy ban dự thảo Hiến Pháp.

Các đại biểu cần trở về địa phương ngay để tiếp tục công việc chuẩn bị kháng chiến. Giờ phút chia tay đã tới. Bác trở lại máy phóng thanh, kết thúc đại hội bằng mấy lời nhắn nhủ:

- Bây giờ Quốc hội tạm thời bế mạc để cho tất cả anh em chúng ta đem một không khí đoàn kết, một không khí kháng chiến, một không khí kiên quyết, một không khí nhất định thành công về các địa phương mà công tác. Trước khi bế mạc, tôi xin thay mặt Chính phủ cảm ơn các đại biểu. Đồng thời, chúng ta cùng hứa với nhau rằng: Quốc hội họp lần này là Quốc hội kháng chiến mà Chính phủ cử ra là Chính phủ kháng chiến. Tôi mong rằng Quốc hội họp lần sau sẽ là Quốc hội thắng lợi, mà Chính phủ sẽ là Chính phủ thắng lợi.

Vào những giờ phút khó khăn, Bác muốn truyền cho tất cả mọi người một tinh thần đoàn kết, kiên quyết chiến đấu. Bác còn muốn truyền tới mọi người niềm lạc quan, niềm tin tưởng vào thắng lợi, vào tương lai.

---

<sup>1</sup>. “Học đánh cờ”, Nhật kí trong tù.

Những ngày đầu tháng Ba, cuộc đàm phán giữa ta với Pháp vẫn chưa đi tới thỏa thuận.

Bọn thực dân Pháp vẫn ngoan cố, không chịu nhận những yêu cầu cơ bản của ta. Những tên thực dân mù quáng còn cho rằng, với những hoạt động quân sự mấy tháng vừa qua, chúng đã chiếm lại được phần lớn Nam Bộ. Mặt khác, chúng còn tin, với hiệp ước Hoa - Pháp, chúng đã có cơ sở pháp lí và điều kiện thuận lợi để trở lại miền Bắc.

Tướng Lơcléc và những người thương lượng Pháp ở Hà Nội có thể hiểu biết tình hình thực tế ít nhiều, thấy hiểm họa của một cuộc chiến tranh kéo dài, nếu cuộc điều đình thất bại. Nhưng họ vẫn đàm phán theo những chỉ thị của chính phủ Pháp ở Pari: tại đó, những xu hướng ngoan cố của chủ nghĩa thực dân cũ vẫn chiếm ưu thế.

Về phía ta, nếu cuộc kháng chiến toàn quốc nổ ra vào lúc này, thì ta sẽ gặp khó khăn lớn, cùng một lúc phải đương đầu với nhiều kẻ thù. Nhưng ta không thể nhân nhượng trên những vấn đề có tính nguyên tắc. Nay mai, nếu chưa đi đến một hiệp nghị, mà quân Pháp đổ bộ vào Cảng Hải Phòng, thì dù chúng đã được phép của quân Tưởng, bộ đội và nhân dân ta nhất định sẽ kiên quyết kháng chiến. Tình hình sẽ trở nên rất phức tạp.

Sau khi hiệp ước Hoa - Pháp được chính thức công bố, các báo tại Hà Nội xin gặp Hồ Chủ tịch, đề nghị Người cho biết ý kiến. Hồ Chủ tịch trả lời: “Hiệp ước này có thể chia làm hai phần. Một phần là Pháp chịu trả lại các đặc quyền ở Trung Hoa. Một phần khác liên quan đến nước ta. Với phần trên, không những dân chúng Trung Hoa bằng lòng mà dân Việt Nam chúng ta cũng hoan nghênh. Còn phần dưới thì hiện giờ chưa phải là lúc phê bình”. Rồi Bác nói: “Dù sao mặc lòng, hầu hết người Trung Quốc từ nhỏ tới lớn, từ trước tới nay, đều biểu đồng tình với phong trào quốc gia của ta”.

Khi các báo hỏi về tình hình kháng chiến, Hồ Chủ tịch đã nói vắn tắt: “Điều mà chúng ta chú trọng đến nhất là chuẩn bị, bình tĩnh, giữ vững tinh thần”.

Các báo đều công khai tố thái độ với hiệp ước Hoa - Pháp bằng một loạt bài phản đối,

Báo Cứu quốc viết: “Không ai có thể mặc cả nền độc lập của Việt Nam”. Về những quyền lợi kinh tế mà Pháp hứa sẽ dành cho Tưởng tại miền Bắc Việt Nam, một bài báo viết: “Chỉ có Chính phủ Việt Nam mới đủ tư cách để định đoạt những quyền lợi này”. Chúng ta đã công khai nói rõ cho kẻ thù biết: “Từ chỗ hiệp ước đó kí đến chỗ hiệp ước đó thi hành, còn có cả dân tộc Việt Nam đang chiến đấu...”.

Toàn thể các lực lượng vũ trang, đặc biệt là ở những nơi quân Tưởng đóng hoặc quân Pháp có thể tiến vào, được lệnh sẵn sàng chiến đấu và hết sức cảnh giác. Các cơ quan trọng yếu đều đã chuẩn bị chu đáo.

Tại Hà Nội, một số đông người già và trẻ em đã rời khỏi Thủ đô. Những chiến sĩ tự vệ thành đã đục lỗ đặt mìn ở các thân cây và chuẩn bị đánh gãy những cột đèn, lật đổ những toa xe điện khi có lệnh. Việc điều tra các vị trí đóng quân trọng yếu của tướng tại Hà Nội cũng đã tiến hành. Những đội tự vệ chiến đấu đều có kế hoạch tác chiến.

Trong khi đó, tại Trùng Khánh, một chuyện lúng củng đã xảy ra giữa Pháp và Tưởng.

Tối mùng 1 tháng Ba, viên đại tá Cơrêpanh tới bộ tổng tham mưu quân đội Quốc dân đảng để kí kết những thể thức về việc thay quân. Bọn cầm đầu bộ tổng tham mưu Quốc dân đảng đã lánh mặt. Một viên phụ tá báo cho phái đoàn Pháp biết: Quân đội Tưởng chỉ có thể chấp nhận việc thay quân theo lệnh của tướng Mắc Áctơ<sup>1</sup>.

Những người thương lượng Pháp ở Trùng Khánh đã kí được bản hiệp ước Hoa - Pháp với sự thỏa thuận của Tướng Giới Thạch và bộ ngoại giao của Tưởng. Nhưng việc thay quân lại do bộ tổng tham mưu của Tưởng thi hành. Hà Ứng Khâm và bọn tướng lĩnh tại đây có quyền lực riêng của chúng. Chúng thấy ch



dại gì mà cho quân đội chúng vội vã rời khỏi miền Bắc Đông Dương... Lữ Hán khi ấy vừa được gọi về họp, đang có mặt tại Trùng Khánh. Có người nói chúng muốn nấn ná ở lại qua vụ thu hoạch thuốc phiện.

Hạm đội Pháp đang trên đường ra Bắc. Ngày mùng 2, Corepanh vội cử người về, báo cáo tình hình mới cho Xalăng biết. Xalăng lập tức đến thương lượng với bọn Tưởng ở Hà Nội.

Chu Phúc Thành thay Lữ Hán vắng mặt, nói hẳn chưa hề nhận được lệnh để quân Pháp vào thay thế tại miền Bắc, nếu quân Pháp đổ bộ vào Hải Phòng thì hẳn sẽ ra lệnh nổ súng. Ngoài ra, hẳn còn bịa thêm một cớ khác: phía Pháp chưa đạt được thỏa thuận với Chính phủ Việt Nam, nên hẳn không thể cho quân Pháp vào. Vì nếu làm như vậy, khi quân đội Tưởng rút đi, những Hoa kiều ở lại miền Bắc có thể bị người Việt Nam trả thù (!).

Cuộc thảo luận giữa bọn quân phiệt Tưởng với các tướng tá Pháp kéo dài cả đêm mùng 4 tháng Ba, vẫn không kết quả.

Ngày mùng 5, hạm đội Pháp do Lơcléc chỉ huy đã tới Vịnh Bắc Bộ.

Lơcléc bảo viên trung tá Lơcôngrơ viết cho Xanhtơni một bức thư với giọng hốt hoảng:

“... Biết rằng tình hình đang nghiêm trọng và cuộc xung đột có thể xảy ra sẽ rộng lớn... Tôi yêu cầu ông làm mọi việc ông có quyền làm để đi đến một hiệp ước trong thời gian nhanh nhất...”.

Các tướng tá Pháp lại tới gặp Chu Phúc Thành và bọn cầm đầu cơ quan tham mưu của quân đội Tưởng tại Hà Nội. Cuộc thảo luận, mặc cả giữa hai bên tiếp tục. Nếu không thỏa thuận được, ngày mai, hạm đội Pháp vào Hải Phòng, chắc chắn bọn chúng sẽ có va chạm.

Cũng trong ngày mùng 5 tháng Ba, Ủy ban kháng chiến toàn quốc vừa được thành lập, ra lời kêu gọi:

“Đồng bào hãy đứng dậy đánh giặc!

“... Giờ nghiêm trọng của Tổ quốc đã đến!

“... Toàn quốc kháng chiến ủy viên hội gồm có đủ đại biểu của các đảng phái có trách nhiệm thống nhất quân đội, điều khiển quân dân xông ra giết giặc, chống giữ bờ cõi cho Tổ quốc.

Đồng bào hãy nhiệt liệt ủng hộ nó, sẵn sàng nghe theo mệnh lệnh của nó, để đem thắng lợi cho quân dân, giành độc lập cho Tổ quốc”.

---

<sup>1</sup>. Tướng Mỹ, tư lệnh lực lượng Đồng minh ở Thái Bình Dương.

Ngay tối hôm đó, bọn Tưởng đến xin gặp Hồ Chủ tịch.

Chúng tin cho ta biết, hạm đội Pháp đã vào vịnh Bắc Bộ. Lần đầu, chúng hỏi vì sao ta và Pháp chưa thỏa thuận với nhau. Chúng khuyên ta không nên quá gắng. Chúng nói nếu ta kí vào một bản thỏa ước để Pháp đưa quân và làm nhiệm vụ tiếp phòng, thì chúng sẽ ủng hộ.

Bọn Tưởng ra về, thì tới lượt những người thương lượng Pháp kéo đến. Họ đề nghị được thảo luận tiếp về những điều còn vướng mắc. Phái bộ Pháp bày tỏ nguyện vọng muốn thỏa thuận với Chính phủ ta ngay trong tối hôm đó để đi đến kí kết một bản Hiệp định sơ bộ.

Rõ ràng là có chuyện gì mới xảy ra giữa Tưởng và Pháp.

Từ khi hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết, quan hệ giữa Tưởng và Pháp ở Hà Nội đã có lúc căng thẳng. Bọn Tưởng cho quân lính chuẩn bị. Chúng nói với ta là sẽ không rút quân. Có những tên sư trưởng tuyên bố, nếu Pháp đổ bộ vào miền Bắc, thì chúng sẽ đánh. Mặt khác, chúng tung lũ tay sai đi tìm mọi cách phá những cuộc nói chuyện giữa ta và Pháp. Trong khi đó, người Pháp vẫn luôn lui tới cơ quan chỉ huy của quân đội Tưởng tại Hà Nội.

Với cái nhìn sâu sắc của Hồ Chủ tịch, Người đã thấy có sự căng thẳng trong bọn chúng lúc này có chăng cũng chỉ là tạm thời. Những tên cầm đầu đã mua bán với nhau xong ở Trùng Khánh. Dù thế nào, cũng không thể có xung đột lớn giữa Pháp và Tưởng. Sớm muộn, chúng cũng sẽ dàn xếp với nhau. Tuy nhiên, chừng nào mà những mâu thuẫn, dù nhỏ, của chúng vẫn còn, thì ta vẫn cần lợi dụng.

Đến nay, quả nhiên giọng lưỡi của bọn Tưởng đã đổi khác. Điều làm Bác chú ý là thái độ vội vã trong một lúc ở cả Tưởng và Pháp.

Cuộc trao đổi giữa ta và Pháp tối hôm đó lại xoay quanh hai vấn đề lớn: Độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam.

Tiếng Độc lập đối với nhà cầm quyền Pháp là một điều đáng sợ. Bọn thực dân lo nó sẽ gây một phản ứng dây chuyền, làm nổi lên một phong trào đấu tranh đòi độc lập trên toàn bộ các nước thuộc địa. Chính phủ Pháp chỉ đồng ý thừa nhận ta là một nước “tự trị”. Pháp muốn kìm ta trong một khuôn khổ nhất định của chủ nghĩa thực dân.

Về vấn đề thống nhất giữa ba “kỳ”, thực dân Pháp có thái độ rất phản động. Bản tuyên ngôn của Đờ Gôn trước đây đã chia Việt Nam làm ba “nước”: Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ. Trước mắt, chúng đang cố khôi phục lại nền thống trị thực dân ở Nam Bộ và tìm mọi cách tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.

Đối với chúng ta, độc lập và thống nhất là nguyện vọng thiết tha, là tình cảm sâu sắc của cả dân tộc. Ta không thể nhận “tự trị”, vì như thế có nghĩa là từ bỏ một phần những quyền tự do chúng ta đã đổ bao máu xương mới giành lại được, là chấp nhận ở một mức độ nào đó, trở về cuộc sống nô lệ. Nam Bộ là một phần đất của Việt Nam - là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam - không thể để bất cứ kẻ thù nào có thể cắt rời. Dù ở hoàn cảnh hiểm nghèo hiện nay, tất cả những mục tiêu đấu tranh cơ bản đó đều không thể nào nhân nhượng.

Lập trường trước sau của ta là phải đi tới một giải pháp toàn bộ: Pháp phải thừa nhận nền độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Lập trường có tính nguyên tắc đó đã được Bác khẳng định lại một lần nữa, tối hôm đó.

Trong suốt quá trình cuộc đàm phán, Pháp đã nhiều lần tìm cách né tránh thảo luận vấn đề Nam Bộ. Chính phủ Pháp mới chỉ chịu công nhận nước Việt Nam là một quốc gia có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính của mình. Cuối cùng, về vấn đề thống nhất ba kỳ, Pháp cam kết là sẽ thừa nhận kết quả của một cuộc trưng cầu ý dân.

Nhưng Pháp vẫn chưa chịu thừa nhận nền độc lập của ta. Vấn đề này lại dẫn cuộc thảo luận tối hôm đó tới bế tắc.

Đến khuya, những người thương lượng Pháp ra về. Trước khi từ biệt, họ ngỏ ý mong Hồ Chủ tịch hãy cân nhắc thêm về những đề nghị của họ. Thái độ của họ tỏ ra rất lo lắng.

Ngày 6 tháng Ba năm 1946.

Sáng sớm, hạm đội Pháp từ Vịnh Bắc Bộ bắt đầu tiến vào Cảng Hải Phòng. 8 giờ 30, chiếc tàu đổ bộ đầu tiên của chúng xuất hiện trên sông Cửa Cấm. Quân Tưởng đóng ở dọc sông nổ súng. Mười lăm phút sau, bọn Pháp bắn trả. Kho đạn của quân Tưởng ở Cảng bốc cháy. Một số tàu Pháp bị bắn thủng. Nhiều lính Pháp chết và bị thương. Cuộc đấu súng kéo dài đến gần 11 giờ trưa.

Bọn quân phiệt Tưởng và lũ tay sai lợi dụng xung đột giữa ta với Pháp. Nhưng trở trêu, kẻ đầu tiên xung đột với Pháp lại chính là chúng. Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội đã chuẩn bị những hoạt động phá phách lớn, nêu ta và Pháp đi đến dàn xếp. Nhưng sự dàn xếp giữa ta và Pháp lúc này, đã trở thành một yêu cầu của chính quan thầy chúng. Sáng hôm đó, bọn Tưởng lại đề nghị với ta một lần nữa, nên sớm thảo thuận với Pháp để tránh một cuộc chiến tranh rộng lớn có thể xảy ra.

Trước mắt, vẫn là một bế tắc lớn: Ta kiên quyết gạt bỏ chữ “tự trị” của Pháp đưa ra; nhưng độc lập còn là một điều mà chính phủ Pháp chưa chịu thừa nhận.

Hồ Chủ tịch thấy đã đến lúc cần đi đến một quyết định. Sau khi hội ý với Thường vụ, Người đưa ra một cách giải quyết: “Nước Pháp công nhận nước Việt Nam là một quốc gia tự do...”.

Phái bộ Pháp ưng thuận.

Những người thương lượng Pháp sau này kể lại: Đó là những giây phút chờ đợi rất căng thẳng họ đã phải chịu đựng.

Thế là trong tình hình hết sức rối ren, phức tạp lúc bấy giờ, cuộc đàm phán giữa ta và Pháp đã đạt được một Hiệp định Sơ bộ. Đây là bản hiệp định quốc tế đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa kí với một nước ngoài.

Lễ kí kết được cử hành vào lúc 4 giờ chiều tại một ngôi nhà số 38 phố Lý Thái Tổ.

Những người thay mặt cho nước Pháp, những người đứng đầu bộ tư lệnh quân đội Tưởng ở miền Bắc Đông Dương, đại diện phái bộ Mỹ, lãnh sự Anh lục tục kéo đến ngôi biệt thự ở cách Bắc Bộ Phủ một khu vườn hoa.

Gian phòng nhỏ, bài trí đơn giản, không có cờ.

Chủ khách đều đứng chung quanh một chiếc bàn lớn.

Có đủ mặt tại đây, những người thuộc tất cả những “cường quốc” của thế giới tư sản sau đại chiến lần thứ hai. Hình dáng một cụ già mảnh khảnh, râu đen, mặc bộ ka ki đã phai màu, đi đôi giày vải chàm, nổi bật lên giữa đám người to béo, sang trọng, số đông là quân nhân. Một hình ảnh thu gọn: nước Việt Nam dân chủ cộng hòa giữa vòng vây trùng điệp của chủ nghĩa đế quốc.

Anh Hoàng Minh Giám lần lượt đọc to bản Hiệp định Sơ bộ và bản phụ khoản.

Nội dung tóm tắt như sau:

- Nước Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một nước tự do, có chính phủ, có nghị viện, có quân đội, tài chính của mình, ở trong Liên bang Đông Dương và khối Liên hiệp Pháp.

- Chính phủ Pháp cam đoan sẽ thừa nhận những quyết định của cuộc trưng cầu ý dân về vấn đề thống nhất ba kỳ.

- Nước Việt Nam thuận để 15.000 quân Pháp vào Bắc Việt Nam làm nhiệm vụ thay thế quân đội Trung Hoa. Số quân Pháp này sẽ phải rút hết sau một thời gian quy định.

- Hai bên đình chiến để mở một cuộc đàm phán chính thức. Trong khi đàm phán, quân hai bên ở đầu

vẫn cứ đóng ở đấy.

Bản Hiệp định và các phụ khoản được đọc xong.

Mọi người đều hướng về phía Hồ Chủ tịch. Người nhìn lướt các điều khoản của bản hiệp định. Với cương vị là Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chủ tịch kí đầu tiên.

Sau đó, Người chuyển bản hiệp định cho Vũ Hồng Khanh đứng gần đấy. Trước áp lực của quan thầy Tưởng, Vũ Hồng Khanh phải ngậm bồ hòn làm ngọt, kí tiếp theo, dưới danh nghĩa người đại diện đặc biệt cho Hội đồng Chính phủ.

Xanhtơni, người được ủy quyền thay mặt chính phủ nước Cộng hòa Pháp, kí sau cùng.

Sáu mươi ba năm trước đây, với ít cổ đại bác và mấy ngàn quân xâm lược, một tên Hác măng nào đó, đã đưa cho nhà Nguyễn bản dự thảo hòa ước gồm 27 điểm, buộc triều đình Huế hoặc chấp nhận cả, hoặc bác cả, chứ không được thay đổi điểm nào. Vua tôi nhà Nguyễn đã phải cúi đầu nhận bản hòa ước sỉ nhục năm 1883. Một năm sau, triều đình Huế kí tiếp bản hòa ước Patơnốt. Đó là bản hòa ước bán nước, đặt nước ta hoàn toàn dưới sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân Pháp. Từ đó, mọi quyền tự do độc lập của dân tộc đã mất, kể cả quyền bang giao với nước ngoài.

Cách mạng tháng Tám đã mang lại những đổi thay kì lạ. Cả dân tộc Việt Nam từ bùn lầy, ngục tù, đau thương đứng dậy. Người Việt Nam nô lệ tạo thành người Việt Nam tự do. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mới sinh ra đã đứng vững trong bão táp phong ba.

Hôm nay, kẻ thù có sau lưng những đội quân đông đảo với đủ máy bay, tàu chiến, xe bọc thép, đã phải tiến hành đàm phán với ta một cách bình đẳng. Chính phủ Pháp đã buộc phải chấp nhận cả những điều mà thâm tâm họ không muốn.

Kẻ đầu tiên thừa nhận nước Việt Nam tự do, lại chính là kẻ sáu mươi ba năm trước đây đã tước mọi quyền tự do của nước ta.

Ta nhận cho mười lăm ngàn quân Pháp vào miền Bắc Việt Nam trong một thời gian được quy định, để tổng đi khỏi đất nước mười tám vạn quân Tưởng tàn ác, đã từng tuyên bố ở lại đây vô thời hạn.

Hồ Chủ tịch đã thay mặt nhân dân ta bày tỏ với nhân dân thế giới nguyện vọng chân thành mong muốn có hòa bình, một nền hòa bình chân chính, trong độc lập và tự do. Và nếu hòa bình chưa thể có ngay được vì lòng tham và sự mù quáng của chủ nghĩa đế quốc thì đây là những giây phút hòa hoãn để chuẩn bị cho một cuộc kháng chiến lâu dài, mà chúng ta tin nhất định sẽ giành được thắng lợi.

Lễ kí kết đã xong.

Đại diện nước Pháp nâng cốc chúc mừng Hồ Chủ tịch, ngó ý vui mừng vì đã đẩy lùi được bóng ma của một cuộc xung đột vũ trang. Bằng một giọng điềm đạm mà kiên quyết, Người nói: “Chúng tôi không thỏa mãn vì chưa giành được hoàn toàn độc lập, nhưng rồi chúng tôi sẽ giành được độc lập hoàn toàn”. Kẻ thù đã chịu lùi một bước cơ bản. Nhưng với ta, thắng lợi này mới chỉ là thắng lợi đầu tiên. Bến bờ thành công vẫn còn xa. Người đã nói cho đối phương biết là cuộc chiến đấu của chúng ta sẽ tiếp tục cho đến thắng lợi cuối cùng.

## Phần thứ hai

**“CỐ RÁN SỨC QUA KHỎI MÙA ĐÔNG LẠNH LẼO THÌ TA SẼ GẶP MÙA XUÂN”**

Sau buổi lễ kí Hiệp định Sơ bộ, Bác trở về Bắc Bộ Phủ.

Các nhà báo trong và ngoài nước được tin này đã kéo đến khá đông. Thấy Bác về, mọi người đổ xô tới chung quanh. Hồ Chủ tịch cho biết ta đã kí một bản Hiệp định Sơ bộ với Pháp. Bằng một giọng chậm rãi, Người thông báo vắn tắt những điều khoản chính của bản Hiệp định. Người nhấn mạnh đây mới chỉ là những thỏa thuận bước đầu; cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam và chính phủ Pháp sẽ được mở nay mai tại Hà Nội, Sài Gòn hoặc Pari. Người cho các nhà báo biết là đại biểu Mỹ, Anh và Trung Hoa đã có mặt tại buổi kí kết.

Cách mạng lại chuyển sang một chặng đường mới. Cuộc đấu tranh tiếp tục chắc chắn sẽ không kém phần gay go, phức tạp. Hàng loạt công tác mới mẻ cùng một lúc đòi hỏi nhanh chóng được triển khai.

Thường vụ trao đổi thêm ý kiến về việc giải thích Hiệp định trong Đảng và trong nhân dân. Cần phải làm cho toàn Đảng và toàn dân hiểu rõ đường lối đúng đắn của ta, thắng lợi của cách mạng, đồng thời nhận thấy tình hình còn hết sức phức tạp, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đối phó ngay nếu quân Pháp giở giảo. Chiều hôm đó, Bác và các anh bàn cử người đi các nơi để thực hiện thỏa thuận ngừng bắn. Anh Hoàng Quốc Việt sẽ dẫn đầu một phái đoàn vào Nam Bộ khi có phương tiện giao thông. Sáng hôm sau, anh Hoàng Minh Giám đáp máy bay đi Đà Nẵng. Tôi được phân công xuống Hải Phòng ngay tối hôm đó. Lơcléc đã đề nghị cho gặp người thay mặt Chính phủ ta. Theo ý Bác, tôi sẽ dự buổi mít tinh giải thích hiệp định tại Hải Phòng, nơi quân Pháp được phép đổ bộ đầu tiên trên miền Bắc.

Hà Nội vắng hơn mọi ngày vì lệnh tản cư. Tối hôm đó, trên các đường phố im lặng bỗng vang lên những tiếng loa. Các đội viên tuyên truyền xung phong hô hào đồng bào đón đọc báo Cứu quốc sáng hôm sau có đăng những tin quan trọng. Quá nửa đêm, tiếng gõ cửa làm thức giấc những nhân viên tòa soạn báo Cứu quốc. Máy anh tự vệ đi tuần tra ghé vào yêu cầu cho biết tin quan trọng vừa loan báo đó là tin gì.

Đồng bào ta nói chung còn chưa biết rõ về cuộc thương lượng giữa ta và Pháp. Máy hôm đó, những làn sóng mít tinh nổi lên ở các tỉnh; thư và điện tới tấp bay về Thủ đô nhiệt liệt hoan nghênh việc thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến đứng đầu là Hồ Chủ tịch. Một khí thế chiến đấu hừng hực dâng lên khắp nơi. Ai nấy đều bày tỏ quyết tâm sẵn sàng hi sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ đất nước.

Mờ sáng ngày mùng 7, nhiều người đã đứng ở các ngã đường chờ mua báo. Tin về bản Hiệp định Sơ bộ vừa kí giữa Chính phủ ta và chính phủ Pháp được đưa trên tờ Cứu quốc bằng những hàng chữ lớn. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do. Đồi bên sẽ ngừng chiến. Một đội quân gồm 10.000 người thuộc Quân đội Việt Nam và 15.000 quân Pháp làm nhiệm vụ tiếp phòng thay cho 180.000 quân Tưởng rút về nước.

Cũng trên tờ báo hôm đó, có đăng lời hiệu triệu của Ban thường trực Quốc hội nhân dịp thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Ban thường trực kêu gọi đồng bào đã chuẩn bị càng phải chuẩn bị hơn nữa, đã đoàn kết càng phải đoàn kết hơn nữa, cần trấn tĩnh, tránh mọi sự khiêu khích, triệt để tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ. Trong tình hình mới, những lời kêu gọi này vẫn giữ nguyên giá trị.

Hành động xâm lăng của thực dân Pháp tại Nam Bộ đã gây cảm phẫn từ lâu trong nhân dân. Mỗi người đều mong mỗi cơ hội chiến đấu tiêu diệt lũ giặc nước. Tin mười lăm ngàn quân Pháp sẽ tới miền Bắc có phần ngọt đối với đồng bào ta. Và mặc dầu có chữ kí của Vũ Hồng Khanh ở bên dưới, bản hiệp định vẫn bị bọn Việt Nam quốc dân đảng xuyên tạc. Tuy nhiên, không hề có dấu hiệu của một sự xao xuyến lớn trong nhân dân. Đồng bào đã thấy người thay mặt chính của nhân dân ta kí hiệp định này là Hồ Chủ tịch. “Chắc là Cụ Hồ đã tính kĩ rồi”, đó là ý nghĩ đầu tiên của đồng bào.

Buổi sáng, Xanhtơni lấy tư cách người thay mặt chính phủ Pháp tới Bắc Bộ Phủ thăm Hồ Chủ tịch. Đây

là cuộc thăm viếng chính thức phản ánh mối quan hệ mới giữa nước Việt Nam và nước Pháp.

Một cuộc mít tinh lớn toàn thành được triệu tập vào 4 giờ chiều.

Tôi từ Hải Phòng về, tới địa điểm mít tinh trước cửa Nhà hát lớn thì thấy đồng bào đã đứng tràn khắp các ngã đường chạy vào quảng trường. Các đồng chí công an, tự vệ giữ trật tự phải khá vất vả mới mở được một lối cho đoàn xe của Chính phủ. Khác với mọi lần, trên nét mặt những người dự mít tinh biểu lộ vẻ chờ đợi. Thực ra không mấy ai hiểu rõ hết tình thế phức tạp và hiểm nghèo của đất nước vào lúc đó. Mặc dù đã đặt mọi niềm tin tuyệt đối vào người lãnh đạo của mình, đồng bào ta vẫn có những băn khoăn, suy nghĩ. Tại sao Pháp mới chỉ công nhận nước ta là một “Quốc gia tự do”? Liên bang Đông Dương là thế nào?... Liệu quân Tưởng có chịu rút thật hay không? Từ trước tới giờ chúng làm như sẽ ở lại mãi mãi trên đất nước này... Những băn khoăn đó đều chính đáng và cũng dễ hiểu.

Biển người im lặng. Tin tức về cuộc xung đột ở Hải Phòng sáng hôm qua đã bay về Hà Nội. Có những người biết lúc này đây, hạm đội Pháp đã thả neo trên sông Cửa Cấm. Cũng có tin Lư Hán đã rời Trùng Khánh đáp máy bay sang Việt Nam. Mọi người đều hướng về phía bao lơn Nhà hát lớn, chờ đoàn chủ tịch buổi mít tinh ra mặt. Bỗng phía bên trái quảng trường xôn xao. Một tên phá hoại đã tung ra một trái lựu đạn. Vì hoảng hốt, nó quên mở chốt hãm. Thủ phạm bị tóm ngay tại chỗ. Theo lời khai của nó, bọn phản động đã đưa tới bốn nhóm tay sai để phá cuộc mít tinh. Thấy một tên trong bọn vừa hành động đã bị bắt quả tang, những tên kia vội vàng lẫn trốn.

Hồ Chủ tịch và Thường vụ nhận thấy cần nói rõ với đồng bào vì sao chúng ta đã kí Hiệp định Sơ bộ mừng 6 tháng Ba. Đại diện của Chính phủ trình bày trước cuộc mít tinh những thuận lợi và khó khăn của ta trong hoàn cảnh quốc tế rất phức tạp lúc đó. Do cuộc chiến đấu anh dũng của đồng bào ta, bọn thực dân phải từ bỏ ý định trước đây chỉ coi Việt Nam là một nước tự trị. Chính phủ Pháp buộc phải thừa nhận nước ta là một “Quốc gia tự do”. “Tự do” khác nhiều với “tự trị”. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã có Chính phủ, Quốc hội, tài chính và quân đội của mình. Có quyền tự do đã giành được, chúng ta sẽ tiến tới giành độc lập, giành lấy độc lập hoàn toàn. Pháp muốn chiếm giữ Nam Bộ, coi đó là một chuyện đã rồi. Chính phủ ta đã vạch trần âm mưu này và kiên quyết lên án. Cuối cùng, Pháp chịu sẽ mở một cuộc trưng cầu ý dân về vấn đề thống nhất ba kỳ và cam đoan sẽ thừa nhận những kết quả của nó. Chúng ta đặt lòng tin vững chắc vào nhân dân ta, vào những người đang cầm vũ khí anh dũng đánh trả bọn cướp nước. Cuộc đấu tranh còn phải tiếp tục. Nhưng Nam Bộ nhất định sẽ trở về trong lòng Tổ quốc. Việc quân Pháp vào miền Bắc thay thế quân Tưởng là một điều được thỏa thuận giữa các nước đồng minh. Ta không muốn có bất cứ một quân đội nước ngoài nào trên đất nước ta. Nhưng hơn một vạn quân Pháp vào thì gần hai chục vạn quân Tưởng sẽ phải rút đi. Và quân Pháp cũng sẽ phải rút khỏi nước ta. Chúng ta điều đình với Pháp để tạo những điều kiện thuận lợi mới cho cuộc đấu tranh sẽ còn phải lâu dài, chúng ta sẽ tìm mọi cách củng cố và phát triển vị trí chính trị, lực lượng quân sự và kinh tế của ta để tiến tới giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho đất nước.

Đồng bào nghe giải thích rõ chủ trương kí Hiệp định Sơ bộ mừng 6 tháng Ba đã biểu lộ sự đồng tình bằng những tràng pháo tay kéo dài.

Sau đó, đến lượt Vũ Hồng Khanh phát biểu ý kiến. Y chậm chạp bước ra trước máy phóng thanh. Đứng trước đồng bào, Khanh buộc phải hô hào dân chúng ủng hộ những hoạt động ngoại giao của Chính phủ. Giọng nói của y rời rạc, lạt lẽo. Người nghe đáp lại bằng những tiếng vỗ tay lẻ tẻ, chiếu lệ.

Đột nhiên, tiếng hò reo vang dậy cả quảng trường. Hồ Chủ tịch với vầng trán cao, chòm râu đen, dáng người mảnh khảnh, vừa xuất hiện trên bao lơn Nhà hát lớn. Trong chương trình, không báo trước sự có mặt của Người. Tiếng vỗ tay hoan hô kéo dài rất lâu. Người phải nhiều lần giơ tay ra hiệu đề nghị đồng bào im lặng.

Người chỉ nói ít lời ngắn gọn.

Nước ta tuyên bố độc lập từ tháng Tám năm 1945. Nhưng tới nay chưa một cường quốc nào công nhận



nền độc lập của ta. Cuộc điều đình với nước Pháp sẽ mở ra con đường làm cho quốc tế thừa nhận ta. Nó sẽ dẫn ta đến một vị trí ngày càng chắc chắn trên trường quốc tế. Đó là một sự thắng lợi lớn về mặt chính trị. Chúng ta đã trở thành một quốc gia tự do trên thế giới. theo hiệp định thì quân Pháp sẽ lần lượt phải rút hết khỏi Việt Nam. Điều đình với Pháp là chứng tỏ sự khôn ngoan về chính trị của chúng ta. Đồng bào hãy nên bình tĩnh, đoàn kết, trọng kỉ luật. Chúng ta luôn luôn coi người Trung Hoa là anh em. Chúng ta có nhiều bè bạn... Và trên hết, chúng ta có một Chính phủ được toàn dân ủng hộ. Tuy vậy, chúng ta phải cảnh giác và sẵn sàng...

Người im lặng giây lát rồi nói tiếp:

- Tôi, Hồ Chí Minh, suốt cuộc đời đã cùng đồng bào chiến đấu cho nền độc lập của Tổ quốc. Tôi thà chết chứ không bao giờ bán nước.

Đồng bào chăm chú lắng nghe từng lời của Bác. Nhiều người ứa nước mắt. Hồ Chủ tịch đã nói trước dân tộc một lời thề. Cuộc đấu tranh vô cùng phức tạp, có quan hệ lớn đến vận mệnh của dân tộc đang còn tiếp diễn. Những người lãnh đạo không thể nói công khai tất cả mọi tình hình, mọi chủ trương. Trước một hoàn cảnh như vậy, vấn đề chủ yếu là giữ vững lòng tin.

Đồng bào ta đã biểu lộ một niềm tin tuyệt đối ở Hồ Chủ tịch. Những tiếng hô khẩu hiệu dồn dập vang lên trên quảng trường: “Kiên quyết tranh đấu giành độc lập và thống nhất hoàn toàn”, “Kiên quyết tuân theo mọi mệnh lệnh của Chính phủ và Hồ Chủ tịch”, “Hồ Chủ tịch muôn năm”.

Tối mùng 6, tôi xuống Hải Phòng.

Thành phố Cảng còn khét mùi thuốc súng. Kho đạn của quân Tưởng ở bến thính thoảng vẫn phát ra tiếng nổ. Buổi sáng, khi cuộc xung đột bắt đầu, đồng bào đã tự động khiêng giường, tủ, bàn ghế ra chặn các ngã đường. Ở vùng ngoại ô, các đội tự vệ đã chặt cây cối, dựng vật chướng ngại. Xe chúng tôi chạy qua những phố vắng lặng. Nhiều ngôi nhà, cửa đóng im ỉm. Tự vệ mặc quân phục màu nâu, đứng gác ở đầu phố. Hải Phòng sẵn sàng đi vào cuộc chiến đấu.

Chúng tôi về thành bộ Việt Minh. Bí thư thành ủy là anh Lê Quang Đạo. Các đồng chí ở thành ủy cho biết buổi chiều, bọn Quốc dân đảng tại trụ sở của Nhà hát thành phố Hải Phòng đã treo cờ và dùng loa om sòm quảng cáo “chiến công” của quan thầy Tưởng.

Tại đây cũng giống như ở Hà Nội, từ hồi tháng Chín năm trước, để tránh va chạm với quân Tưởng, các đơn vị Vệ quốc đoàn đã tạm giãn ra vùng chung quanh. Trong thành phố chỉ có những đồng chí cảnh vệ và các đội tự vệ. Lực lượng tự vệ phần lớn gồm anh em công nhân và dân nghèo, được tổ chức theo từng khu phố. Nơi nhiều, có một đại đội. Nơi ít, có một trung đội. Vũ khí do anh em tự xoay sở, mua của Nhật, của Tưởng hoặc tìm cách lấy của chúng. Có những đội tự vệ được trang bị khá mạnh như đội tự vệ khu Bảy. Các đoàn thể công nhân cứu quốc, thanh niên cứu quốc... cũng tổ chức ra những đội vũ trang tự vệ. Toàn thành có một đại đội tự vệ chiến đấu gồm hai trăm người, ở tập trung. Ngoài ra, nhiều đồng chí không đứng trong các tổ chức tự vệ, cũng tự động mua súng ngắn, lựu đạn phòng khi giặc đến.

Hải Phòng nhận được thông báo của Thường vụ về tình hình nghiêm trọng từ mấy ngày trước. Nhiều người già và trẻ em đã tản cư. Thành ủy chuẩn bị kế hoạch đưa toàn bộ đồng bào ra ngoài và tiến hành tiêu thổ khi có lệnh. Những mũi súng đã sẵn sàng ở khắp nơi, chờ đợi quân địch xuất hiện. Khi cuộc xung đột Tưởng - Pháp nổ ra, thái độ của mọi người rất bình tĩnh. Anh em tự vệ ở Cảng đã nhân lúc kho đạn của quân Tưởng bị cháy, kiếm thêm một số vũ khí.

Sáng mùng 7, phía Pháp chưa tổ chức kịp cuộc tiếp xúc giữa đại diện Chính phủ ta với tướng Lơcléc, đề nghị chuyển đến chiều. Nhưng tôi mắc dự mít tinh với đồng bào Hải Phòng và sau đó phải trở về ngay Hà Nội theo lời dặn của Bác, nên hẹn hôm sau. Anh Phan Mỹ ở lại làm công việc chuẩn bị.

Cuộc mít tinh của đồng bào Hải Phòng được tổ chức tại bến xe cạnh sông Lấp. Một lễ đài khá cao được dựng lên. Thành phố vắng vẻ nhưng người đến dự mít tinh rất đông. Đây là những người có nhiệm vụ ở lại để bảo vệ thành phố. Dân Hải Phòng gồm phần lớn là những người lao động. Đội ngũ của những người đến dự mít tinh ít màu sắc nhưng rắn chắc và đầy khí thế chiến đấu. Tôi trình bày với đồng bào vì sao Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã đồng ý mở cuộc điều đình với Pháp, giải thích nội dung bản hiệp định và yêu cầu đồng bào đoàn kết chặt chẽ, hết sức cảnh giác, triệt để chấp hành mọi mệnh lệnh, chính sách của Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Những tiếng hô “Hồ Chủ tịch muôn năm” vang tới sông Cửa Cấm, nơi có những tàu chiến Pháp. Vũ Hồng Khanh cùng đi với tôi xuống Hải Phòng, hôm đó cũng đến dự mít tinh. Khanh được mời phát biểu, nhưng y từ chối với có ít thời giờ.

Chiều hôm đó, anh Phan Mỹ gặp Lơcléc. Viên tướng này đã nói một cách ngạo mạn: “Chúng tôi đã ra đi và chúng tôi vẫn cứ đến mặc dầu có sự ưng thuận của các ông hay không”. Y nói bọn Tưởng tại đây đã đồng ý cho quân Pháp đổ bộ và yêu cầu phía Việt Nam cũng làm như vậy. Anh Phan Mỹ đã từ chối trả lời mọi đề nghị của Lơcléc.

Ngày mùng 8, tôi trở lại Hải Phòng.

Một số quân Pháp do được bọn Tưởng thỏa thuận cho lên bờ, căng lều ở dọc sông. Chúng đổ bộ nhiều

xe tăng và xe bọc thép. Hầu hết trang bị của quân Pháp đều do Mỹ chế tạo, từ xe bọc thép, pháo lớn đến quần áo, ba lô. Rồi đây nếu cuộc kháng chiến nổ ra, chúng ta sẽ đánh với quân đội viễn chinh Pháp được trang bị bằng vũ khí Mỹ.

Một viên tướng đứng tuổi, dáng người to lớn, thái độ mềm mỏng, lịch thiệp lên bến đón đại diện của Chính phủ ta. Đó là Vanluy.

Một chiếc tàu nhỏ đưa tôi ra gặp Lơcléc. Viên tổng chỉ huy của quân đội viễn chinh Pháp là một trong số những viên tướng hiếm hoi nổi tiếng ở nước Pháp trong mấy năm vừa qua. Báo chí Pháp ca ngợi y đã cầm đầu một sư đoàn xe bọc thép đổ bộ vào bờ biển Noóc măng đê và sau đó đã chiến đấu tại Đức. Đờ Gôn trao trách nhiệm mang quân chiếm lại các thuộc địa cũ của Pháp ở Đông Dương.

Lơcléc đứng đợi trên boong con tàu Xê nê gale được thả neo ở sông Cửa Cấm. viên tướng bốn sao này từ dáng dấp đến lời ăn tiếng nói đều biểu thị một phong cách nhà binh chuyên nghiệp. Lơcléc cao và gầy trong bộ quân phục dã chiến. Trên khuôn mặt xương xương, một cặp mắt sâu, một bộ râu mép lấm tấm điểm bạc. Nét tươi cười của y dường như dễ nhanh chóng chuyển sang cau có.

Sau cái bắt tay và mấy câu nghi lễ xã giao, với một giọng không lấy gì làm nhã nhặn, Lơcléc nói:

- Tôi yêu nước Pháp. Tôi muốn bất kì ở đâu danh dự của nước Pháp cũng được tôn trọng.

Tôi thấy khó chịu, tự kiềm chế, đáp:

- Tôi là một người cộng sản chiến đấu cho độc lập của đất nước chúng tôi. Tôi nghĩ rằng những người yêu nước chân chính thì bao giờ cũng biết tôn trọng lòng yêu nước của những người khác.

Không khí cuộc nói chuyện dịu dần. Tôi nhắc đến cuộc chiến đấu cực kì anh dũng của nhân dân ta chống phát xít Nhật để tự giải phóng khỏi xiềng nô lệ, rồi nói tiếp:

- Ông đã từng chiến đấu chống phát xít Đức, tất nhiên cũng có chỗ để chúng ta hiểu nhau.

Lơcléc đưa tôi vào căn buồng khách của con tàu. Y giới thiệu những sĩ quan có mặt. Cuộc trao đổi ý kiến tiếp tục. Lơcléc hứa sẽ cố giữ vững tình giao hảo Pháp - Việt. Y hay nhấn mạnh đến vai trò cá nhân của mình. Trong lúc chờ đợi một hiệp nghị chính thức giữa hai chính phủ, cần phải xác định những địa điểm, ấn định số quân Pháp được tới ở từng nơi khi quân Pháp cùng bộ đội Việt Nam tiếp phòng quân Tưởng.

Qua cuộc gặp này, chúng ta và bộ chỉ huy quân đội Pháp đã đồng ý sẽ mở những phiên họp liên tịch để đi tới thỏa thuận về tổ chức, hoạt động của các lực lượng làm nhiệm vụ tiếp phòng và vấn đề thực hiện ngừng bắn.

“Con thuyền cách mạng đang luồn những mỏm đá ghềnh...”. Những dự kiến đề ra trong bản chỉ thị “Tình hình và chủ trương” ngày 3 tháng Ba đã được thực tế chứng minh là hoàn toàn chính xác. Với Hiệp định mồng 6 tháng Ba, cách mạng lại đứng trước một khúc ngoặt. Ngay sau khi kí hiệp định, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã họp để đánh giá lại tình hình và đề ra chủ trương mới.

Những nguyên nhân nào đã dẫn tới việc Pháp phải từ bỏ bản tuyên ngôn ngày 24 tháng Ba năm 1945 của Đờ Gôn để kí hiệp định này?

Trước hết là do sức mạnh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta. Đó là nhân tố quyết định quan trọng bậc nhất. Những năm đánh Nhật của ta, cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám vĩ đại và cuộc kháng chiến anh dũng tại Nam Bộ gần sáu tháng qua đã làm cho kẻ thù nhận thấy sức mạnh mới đó. Đứng trước cả một dân tộc đã vùng dậy khởi nghĩa giành lấy chính quyền, cầm vũ khí quyết tâm chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do, ngay cả những viên tướng của thực dân như Lơcléc cũng phải suy nghĩ trước khi có những hành động phiêu lưu quân sự mới. Mặt khác, cần kể tới những khó khăn của bản thân chủ nghĩa đế quốc Pháp. Giai cấp tư sản Pháp đã bị suy yếu sau những năm chiến tranh thế giới lần thứ hai. Trong nước, chúng phải đương đầu với phong trào đấu tranh ngày càng lớn mạnh của các lực lượng dân chủ. Tại Đông Dương, mâu thuẫn giữa Pháp và Tưởng nhìn chung có chiều dịu đi, nhưng vẫn làm cho Pháp e ngại. Tình hình trên đã buộc Pháp trước mắt phải tìm một giải pháp mới với chúng ta.

Hiệp định mồng 6 tháng Ba đối với chúng ta mới chỉ là thắng lợi bước đầu. Cuộc đàm phán giữa ta và Pháp đang tiếp tục. Toàn Đảng, toàn dân cần phải làm gì trong lúc này?

Pháp chưa chịu công nhận nền độc lập của các nước Đông Dương. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tại các nước Đông Dương chưa hoàn thành. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này vẫn hoàn toàn là giải phóng Tổ quốc, thống nhất đất nước, củng cố chế độ dân chủ cộng hòa. Chính phủ Pháp đã kí Hiệp định Sơ bộ, tình hình có chỗ khác. Về sách lược, chúng ta cần xác định rõ kẻ thù cụ thể lúc này để tập trung mũi nhọn vào chúng.

Ba tháng trước đây, trong bản chỉ thị “Kháng chiến và kiến quốc” ngày 25 tháng Mười Một năm 1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi phân tích tình hình đã xác định: Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược. Trong tình hình mới, Thường vụ chỉ ra: Kẻ thù cụ thể trước mắt lúc này là bọn phản động Pháp. Bọn phản động này đang tìm mọi cách chống phá phong trào dân chủ tại Pháp. Chúng chủ trương câu kết với đế quốc Mỹ và đế quốc Anh để bao vây Liên Xô. Chúng vẫn mưu toan đặt lại nền thống trị thực dân tại Đông Dương. Trước mắt, chúng đang phá hoại sự thống nhất của Việt Nam, ngăn cản cuộc đấu tranh giành độc lập hoàn toàn của nhân dân ta.

Từ khi Pháp quyết định dùng võ lực để đánh chiếm Nam Bộ, ta đã nêu lên việc tổ chức mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược. Trước tình thế mới, Mặt trận dân tộc thống nhất phải chĩa mũi nhọn vào bọn phản động Pháp.

Một số khẩu hiệu được nêu lên: “Liên hiệp và bình đẳng với nước Pháp mới”, “Hai dân tộc Việt - Pháp liên hiệp chống bọn phản động Pháp”.

Về quân sự, chúng ta phải ra sức giữ vững và bồi đắp thực lực, đề phòng mọi bất trắc. Đồng thời ta phải đẩy mạnh đấu tranh trên các mặt trận mới: chính trị, kinh tế và văn hóa.

Từ sự chuyển hướng về chiến thuật nói trên, Ban thường vụ dự kiến những điều có thể xảy ra và nêu lên một số công tác.

Cần phải giải thích thật sâu rộng để cho đồng bào hiểu rõ kí Hiệp định Sơ bộ là một chủ trương đúng đắn, thấy đây là một thắng lợi của ta. Lại phải chống tư tưởng cho rằng kí xong với Pháp là đã hết mọi khó

khăn, lơ là việc chuẩn bị chiến đấu.

Ta phải thiết thực đề phòng thực dân Pháp bội ước.

Chúng có thể không chịu thi hành những điều khoản đã cam kết hoặc xuyên tạc nội dung của bản hiệp định. Cũng có thể là sau khi quân Pháp đổ bộ, đóng tại một số căn cứ rồi, bọn thực dân sẽ trở mặt kiếm chuyện tấn công ta nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Bảo vệ những thành quả mà cách mạng đã giành được là một nhiệm vụ cơ bản hết sức trọng yếu. Thường vụ nhấn mạnh phải tiếp tục những việc chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Ở những nơi quân Pháp đến đóng, ta nên giữ thái độ bình tĩnh và tổ chức ra ủy ban liên lạc để giải quyết những vấn đề có liên quan giữa hai bên. Ta phải nhanh chóng tổ chức, giáo dục nhân dân địa phương luôn luôn cảnh giác đề phòng, đồng thời đẩy mạnh cuộc vận động binh lính Pháp làm cho quân Pháp hiểu được cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Đối xử với bọn Tưởng lúc này cần hết sức khéo léo. Hiệp định mong 6 tháng Ba đã đặt chúng trước một tình thế mới. Chúng thấy rõ sẽ không duy trì được như cũ các quyền lợi của chúng ở Đông Dương. Ta phải chống lại mưu mô của chúng nhằm kéo dài thời gian đóng tại đây, muốn kiểm soát Đông Dương thành một xứ nằm dưới quyền quản trị của quốc tế.

Bọn phản động trong nước đang có những thủ đoạn và mưu mô mới. Chúng ra sức xuyên tạc việc kí hiệp định. Chúng tìm cách gây ra những vụ khiêu khích, tạo điều kiện cho thực dân Pháp kiếm có lần bước ta hoặc xóa bỏ những điều đã kí kết. Bọn Quốc dân đảng tay sai của Tưởng vẫn mưu toan tiến hành một cuộc đảo chính phản cách mạng. Nhân lúc bọn chúng hoang mang vì cảm thấy sắp bị Tưởng bỏ rơi, ta cần tìm cách phân hóa chúng, kéo những người lầm đường quay trở về với nhân dân. Bọn Việt gian thân Pháp có thể ngóc đầu dậy, câu kết với Pháp phá hoại cuộc đấu tranh giành độc lập của ta. Ta phải tìm mọi cách có hiệu lực ngăn ngừa không để chúng làm hại sự nghiệp chung.

Ban thường vụ đã chỉ ra dã tâm của thực dân Pháp đối với vấn đề Nam Bộ.

Chúng sẽ cho rằng Hiệp định mong 6 tháng Ba chỉ áp dụng cho Bắc Bộ và phần lớn Trung Bộ, Chúng sẽ xúc tiến trò hề “đòi tự trị”, cố gắng tạo nên một chính phủ bù nhìn ở Nam Bộ nhằm tiếp tục chia cắt nước ta, đặt chúng ta trước một “việc đã rồi”.

Đối với cuộc trưng cầu ý dân ở Nam Bộ đã nêu trong hiệp định, chúng sẽ tìm cách kéo dài thời gian trước khi tiến hành để đàn áp phong trào kháng chiến, tăng cường lực lượng của bọn nguy quân, nguy quyền. Đồng bào ta sẽ không còn được tự do bày tỏ nguyện vọng của mình trong một cuộc trưng cầu ý dân dưới lưỡi lê của bọn xâm lược.

Chúng sẽ lợi dụng tình hình tranh tối tranh sáng trước khi hiệp định đình chiến được thực tế thi hành trong Nam Bộ mà lần bước về quân sự và tiến công về chính trị. Chúng sẽ làm cho đồng bào ta chán nản, tạo cơ hội cho bọn phản cách mạng hoạt động.

Chủ trương của ta là kiên quyết đòi Pháp phải thi hành nghiêm chỉnh hiệp định đình chiến, phải thừa nhận quyền hoạt động của Việt Minh ở các vùng do quân Pháp tạm chiếm trong khi chờ đợi hiệp ước chính thức giữa ta và Pháp. Tại các thành phố tạm chiếm, sẽ dấy lên một phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ đòi thống nhất đất nước.

Việc kí Hiệp định Sơ bộ đã tạo ra một thời kì hòa hoãn. Ta cần hết sức lợi dụng thời gian quý báu này để củng cố và phát triển lực lượng về mọi mặt làm cơ sở cho cuộc đấu tranh lâu dài.

Những điều trên đây đã được đề tra trong bản chỉ thị “Hòa để tiến”, của Ban thường vụ Trung ương ngày 9 tháng Ba năm 1946. Bản chỉ thị kết thúc bằng câu:

“Các đồng chí!

Tổ quốc đang gặp những khó khăn. Nhưng con thuyền cách mạng đang lườn những mỏm đá ghềnh để lướt tới. Chúng ta HÒA với nước Pháp để giành lấy thời gian, bảo toàn thực lực, giữ vững lập trường đảng mau TIẾN tới độc lập hoàn toàn”.

Đácgiăngliơ trở về Pháp từ trung tuần tháng Hai. Trong giới cầm quyền Pháp đã có những thay đổi trái với mong muốn của y. Tướng Đờ Gôn, quan thầy của Đácgiăngliơ người trao cho y chức cao ủy ở Đông Dương đã từ chức. Phêlich Goăng, một đảng viên đảng Xã hội được trao nhiệm vụ làm chủ tịch chính phủ lâm thời. Bộ thuộc địa trước kia do một người thân cận của Đờ Gôn nắm giữ, đã trở thành bộ nước Pháp ở Hải ngoại và chuyển sang tay Mariuyt Mutê cũng là người của đảng Xã hội. Chính thủ Goăng với thành phần đa số là người thuộc đảng Xã hội đã chấp thuận kế hoạch điều đình với Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do Lơcléc đề nghị. Đácgiăngliơ hoạt động ráo riết, tìm cách câu kết với những phần tử thuộc phái hữu trong giới cầm quyền mới của Pháp. Đến đâu, y cũng rêu rao: “Việt Minh là một đảng bài Pháp, không thể tin cậy; ông Hồ Chí Minh và các lãnh tụ Việt Minh đều là những kẻ phiến loạn cộng sản”. Đầu tháng Ba, viên cao ủy trở lại Sài Gòn.

Ngay sau khi Hiệp định Sơ bộ mồng 6 tháng Ba được công bố, Đácgiăngliơ tung ra trên đài Sài Gòn một bài diễn văn. Viên cao ủy ca ngợi tinh thần quân đội Pháp trong những ngày Nhật làm đảo chính. Y nói Nhật chính là thủ phạm đã gây nên “những đục vọng xấu xa của những người dân bản xứ”; y muốn nói đến nguyện vọng đấu tranh giành độc lập của nhân dân Đông Dương. Viên cao ủy bày tỏ lòng biết ơn quân đội Anh đã giúp đỡ Pháp trở lại Nam Bộ. Y buộc phải nhắc tới điều đã ghi trong Hiệp định: “Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có Chính phủ, Quốc hội, tài chính và quân đội của mình”. Nhưng y lại nói thêm: “Tôi xin nhắc là Cao Miên cũng có chính phủ riêng, quân đội riêng, tài chính riêng và sắp có nghị viện riêng”. Đácgiăngliơ ca tụng những việc người Pháp làm ở Nam Bộ như là đã lập một hội đồng tư vấn. Cuối cùng, y “chúc các giới ở Đông Dương sinh con đẻ cái nhiều và làm ăn thịnh vượng”.

Bài diễn văn sặc mùi thực dân này lập tức bị các báo chí của ta đập lại mạnh mẽ.

Mồng 9 tháng Ba năm 1946, tại Pari, Mutê, bộ trưởng bộ nước Pháp ở hải ngoại, trình Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp lên Hội đồng chính phủ. Bản Hiệp định được Hội đồng Pháp chính phủ phê chuẩn. Nhưng chỉ mấy hôm sau, ngày 14 tháng Ba, chính Mutê lại tuyên bố là xứ Nam Kỳ sẽ có hiến pháp tự do và sẽ được “hưởng một chế độ riêng như nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”. Điều này cho thấy ta không nên trông chờ gì nhiều ở những người mệnh danh là đảng viên đảng Xã hội đang nắm giữ quyền hành trong Chính phủ Pháp.

Đối với bản hiệp định mà Chính phủ Pháp vừa phê chuẩn, người Pháp tại Đông Dương có những lời nói và việc làm rất trái ngược nhau.

Ngày 13 tháng Ba, Lơcléc ra lời kêu gọi quân đội Pháp và người Pháp cần tỏ thái độ thân thiện với người Việt Nam. Xanhtơni viết trên báo L'Entente xuất bản tại Hà Nội: “Không phải với sự tiếc thương vô ích một quá khứ đã lỗi thời mà có thể xây đắp được một tương lai tốt đẹp đầy đủ”. Nhưng cũng thời gian đó, tại Nam Bộ, Pháp cho máy bay rải truyền đơn đòi quân đội Việt Nam phải mang vũ khí tới nộp. Ngày mồng 9 tháng Ba, Pháp tập trung quân ở Cà Mau, Rạch Giá... Chúng đem quân đánh úp nhiều vị trí của bộ đội ta. Các lực lượng vũ trang của ta kiên quyết chiến đấu để tự vệ. Tiếng súng vẫn tiếp tục nổ ở Nam Bộ. Trên miền Bắc, bọn Pháp vừa được đổ bộ ở Hải Phòng đã có những lần tự ý di chuyển không xin phép ta.

Trung tuần tháng Ba, những người cầm đầu Việt Nam cách mệnh đồng minh hội và Việt Nam quốc dân đảng thỏa thuận với ta ra bản Thông lệnh về việc thống nhất hành chính và thống nhất quân đội. Các đảng phái sẽ thành thật hợp tác, không công kích, bắt bớ lẫn nhau, không dọa nạt dân, tự do tuyên truyền trong vòng pháp luật, và tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ.

Bản Thông lệnh vừa được công bố trên các báo hôm trước thì ngay hôm sau, 16 tháng Ba, bọn Quốc dân đảng cho một lũ tay sai kéo đi trên phố hò la những khẩu hiệu phản đối và xuyên tạc việc kí Hiệp định Sơ bộ. Khi chúng tới vườn hoa Hàng Đậu thì cảnh sát của ta bắt giải tán. Ba đồng chí công an bị thương

trong khi làm nhiệm vụ. Quốc dân đảng vẫn tiếp tục tổ chức những vụ bắt cóc trong thành phố.

Tình hình diễn ra không ngoài những điều Thường vụ đã dự kiến trong chỉ thị “Hòa để tiến”. Một giai đoạn đấu tranh mới phức tạp và không kém phần quyết liệt đã mở đầu.

Hai ngày sau kí kí Hiệp định Sơ bộ, Hồ Chủ tịch gặp các khu trưởng và đại đội trưởng tự vệ thành Hà Nội tại tòa thị chính. Bác nói: “Kí hiệp định đình chiến này không phải là đã hết chiến tranh đâu. Thái độ ôn hòa, nhã nhặn của ta đối với quân đội Pháp không phải là thái độ nhu nhược, thụ động. Trái lại, hơn bao giờ hết, ta phải luôn luôn chuẩn bị để bồi dưỡng lực lượng, nâng cao tinh thần kháng chiến của toàn dân để đối phó với những việc bất ngờ bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra. Tinh thần kháng chiến, sự chuẩn bị chu đáo phải là thường trực, tiếp tục không một giây, một phút nào ngừng...”. Người đã nói chuyện với anh em trong suốt một giờ rưỡi.

Trong thư gửi cho đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ ngày 10 tháng Ba, Bác viết:

“Trong thời kì đình chiến này, nhất là trong lúc quân đội hai bên cần phải đứng lại vị trí hiện thời, sự chuẩn bị, sự củng cố lực lượng, sự tôn trọng kỉ luật là cần thiết hơn lúc nào hết. Và rồi đây, khi hòa bình đã thực hiện được thì tinh thần phấn đấu của anh em là những lực lượng quý báu để bảo đảm cho nền độc lập hoàn toàn của nước nhà sau này”.

Ngày 13 tháng Ba, Hồ Chủ tịch viết thư gửi đồng bào, gửi các chính phủ và nhân dân thế giới tố cáo phía Pháp có những hành động trái với tinh thần hiệp định. Hồ Chủ tịch kêu gọi đồng bào bình tĩnh, sẵn sàng chờ lệnh. Người kêu gọi nhân dân và các chính phủ trên thế giới, nhất là nhân dân Pháp hãy ủng hộ chính nghĩa đấu tranh đòi chính phủ Pháp phải thi hành hiệp định. Cùng ngày, Hồ Chủ tịch gửi thông điệp nhắc phía Pháp về việc mở cuộc đàm phán chính thức, vì theo như đã thỏa thuận thì cuộc đàm phán sẽ phải bắt đầu ngay.

Những làn sóng mít tinh lại nổi lên khắp các nơi. Tại Hà Nội, mười vạn người họp mặt ở Việt Nam học xá yêu cầu Pháp phải đình chỉ những hành động trái hiệp định, phải lập tức mở cuộc đàm phán chính thức ở Pari. Quần chúng hô vang những khẩu hiệu: “Ung hộ Hồ Chủ tịch”, “Sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ”, “Nam Bộ là đất Việt Nam”...

Mặc dầu những hoạt động chống phá của bọn phản động, ta vẫn kiên trì chính sách đoàn kết các đảng phái. Một cuộc liên hoan lớn giữa Việt Minh, Việt Nam cách mệnh đồng minh hội và Việt Nam quốc dân đảng được tổ chức tại Nhà hát thành phố ngày 17 tháng Ba. Anh Đồng thay mặt cho Việt Minh trình bày lại sự cần thiết phải đoàn kết chung quanh Chính phủ liên hiệp kháng chiến và bày tỏ nguyện vọng đoàn kết của Việt Minh. Giữa buổi liên hoan thì Bác tới. Tiếng hoan hô vang động cả hội trường. Toàn thể đại biểu đều đứng dậy. Ban âm nhạc Vệ quốc đoàn cử bài “Hồ Chí Minh muôn năm”.

Những phần tử phản động của Việt Nam quốc dân đảng trong Chính phủ liên hiệp chủ trương nên tìm chỗ dựa ở Tưởng và Mỹ. Ngày 12 tháng Ba, Nguyễn Tường Tam tới Bộ Ngoại giao nhận chức, tuyên bố: “Trung Hoa và Mỹ có nhiệm vụ duy trì nền hòa bình ở Viễn Đông”. Y luôn luôn nhắc tới việc cần liên hệ với Mỹ, cần tranh thủ sự giúp đỡ của Mỹ và Tưởng về mọi mặt. Nguyễn Tường Tam đề nghị tổ chức ngay một phái đoàn thân thiện sang Trùng Khánh để thắt chặt tình thân hữu Hoa - Việt. Chắc chắn đây là ý của các quan thầy y. Vĩnh Thụy khi đó là người đứng đầu Ngoại giao ủy viên hội, có nhiệm vụ đề đạt ý kiến với Chính phủ về công tác ngoại giao, tán thành đề nghị của Tam. Vĩnh Thụy ngỏ ý muốn được đi Trùng Khánh. Bọn Tưởng ở Hà Nội cũng gợi ý với ta nên để cho Vĩnh Thụy đi. Về sau ta được biết là khi đó Mácsan đang có mặt ở Trùng Khánh. Có thể là đế quốc Mỹ đã nhìn thấy ở Vĩnh Thụy con bài một ngày kia chúng sẽ dùng tới. Việc cử một phái đoàn đi Trùng Khánh trước mắt cũng có tác dụng hòa hoãn mâu thuẫn giữa ta với bọn Tưởng. Chính phủ ta đồng ý. Đây là một thử thách rất nghiêm trọng đối với Vĩnh Thụy. Ông ta đã có được một câu nói hay hồi tháng Tám năm ngoái: “Thà làm công dân một nước tự do còn hơn làm vua của một nước nô lệ”. Mai đây, ông ta sẽ lại đứng trước hai ngã đường: tiếp tục đi với nhân dân hay trở lại cuộc đời hại dân, hại nước? Trước khi quân Pháp đến Hà Nội thì Vĩnh Thụy rời Thủ đô để sang Trùng

Hoa trên một chiếc máy bay của Mỹ. Chặng đường gần gũi đi với nhân dân của ông vua cuối cùng triều Nguyễn đã kết thúc. Sau ngày cuộc kháng chiến toàn quốc nổ ra ít lâu, Bác cử người sang Hồng Kông gặp Vĩnh Thụy, mời y trở về nước tham gia kháng chiến. Vĩnh Thụy chối từ. Đầu tháng Chạp năm 1948, Vĩnh Thụy thuê một chiếc máy bay Catalina về Vịnh Hạ Long để gặp Bôlae, người thay Đắcgiăngliơ giữ chức cao ủy của Pháp tại Đông Dương. Cuộc mặc cả của Vĩnh Thụy với “ông chủ cũ” để trở lại cuộc đời bù nhìn nô lệ bắt đầu.



Một tuần sau khi bản Hiệp định Sơ bộ được kí tại Hà Nội, bộ tổng tham mưu quân đội Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch mới đi đến thỏa thuận để quân Pháp thay thế quân Tưởng làm nhiệm vụ tiếp phòng tại miền Bắc Đông Dương. Bản thỏa ước này được công bố ngày 13 tháng Ba ở Trùng Khánh. Thời hạn Tưởng rút quân sẽ bắt đầu từ ngày 15 tháng Ba và kết thúc ngày 31 tháng Ba năm 1946. Về mặt pháp lí, hai chục vạn quân Tưởng đã không còn có gì để tiếp tục ở lại trên miền Bắc Đông Dương.

Tại Hà Nội, lần đầu tiên từ sau khi quân Tưởng vào, các chiến sĩ tự vệ thành mang vũ khí nay mới lại xuất hiện. Ở các đầu phố hôm trước chỉ có những tên lính Tưởng của quân đoàn 53, đội mũ sắt in hình mặt trời trắng có đường viền răng cưa, đứng gác trong ụ cát. Hôm nay, có thêm những anh tự vệ đội mũ ca lô gắn phù hiệu vuông nền đỏ sao vàng, đứng giữ trật tự, tư thế đàng hoàng, súng cầm tay, lựu đạn gắt ngang hông. Hình ảnh đó nói lên một sự đổi thay. Thành phố đã có một sắc thái mới, một khí thế mới.

Ngày 18 tháng Ba, một ngàn hai trăm binh lính Pháp được phép đến Hà Nội chuẩn bị thay thế quân Tưởng. Phía ta và phía Pháp đều ra thông cáo yêu cầu nhân dân Việt Nam và người Pháp phải có thái độ bình tĩnh, tránh để xảy ra những hành động đáng tiếc.

Đọc đường quân Pháp đi qua, nhân dân và các lực lượng vũ trang ta chuẩn bị sẵn sàng, đề phòng trường hợp bất trắc.

Theo quy định của ta, mỗi đoàn xe Pháp đều phải cắm cờ Việt Nam và có sĩ quan liên lạc của ta đi kèm. Súng gắn trên xe phải bọc vải kín. Khi tới Hà Nội, các xe phải đi vào từng tốp một.

Hai trăm chiếc xe nhà binh Pháp rời Cảng Hải Phòng từ buổi sớm, nhưng mãi đến gần trưa những chiếc xe đầu tiên mới tới đầu cầu Long Biên. Đoàn xe quân sự Pháp với nhiều xe bọc thép có sĩ quan liên lạc của ta đi kèm, vẫn bị chặn lại trước những cây tre chắn đường ở các trạm gác của dân quân ta.

Ở những phố quân Pháp kéo qua, nhà nào nhà ấy cửa đóng kín. Trên đường, không có ai ngoài những đồng chí công an giao cảnh ở các ngã ba và những chiến sĩ tự vệ đứng gác. Đập vào mắt đoàn quân viễn chinh là những băng vải căng ngang đường mang những khẩu hiệu: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Nam Bộ là đất Việt Nam”... bằng chữ Việt và chữ Pháp. Một số kiều dân Pháp tụ tập dọc đường Tràng Thi không làm thay đổi không khí lạnh nhạt của cả thành phố giống như người chủ nhà đang ngoảnh đi trước người khách mà mình không muốn tiếp.

Năm giờ chiều hôm đó, Lơcléc dẫn đầu một phái đoàn gồm có: Xanh-toni, Pinhông, Xalăng, Vanluy tới Bắc Bộ Phủ. Lơcléc nhanh nhẩu bước lên bậc thềm, chào Hồ Chủ tịch, và tươi cười mở đầu cuộc nói chuyện bằng câu:

- Thưa Chủ tịch, người Việt Nam và người Pháp chúng ta bây giờ đã trở thành những người bạn. Bác mời Lơcléc cùng ngồi trên chiếc ghế dài ở phòng khách. Viên tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp nâng cốc chúc mừng sức khỏe Hồ Chủ tịch. Lơcléc bày tỏ lòng mong muốn cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp sớm mở ngày vào hay ngày ấy để hai dân tộc Việt Nam và Pháp có thể cộng tác mưu hòa bình và cùng hưởng hạnh phúc.

Vài hôm sau, để biểu lộ tinh thần hợp tác và thân thiện, Lơcléc đề nghị với ta cùng tổ chức một cuộc duyệt binh chung giữa quân đội Việt Nam và quân Pháp.

Một tiểu đoàn Vệ quốc quân với đầy đủ trang bị được điều từ ngoại thành vào. Bộ đội ta mặc dầu chưa có nhiều thời giờ tập về đội ngũ, đã tỏ ra rất tề chỉnh và hùng dũng. Các chiến sĩ mặc đồng phục màu lá cây, đi giày da, vác súng cầm lưỡi lê trần. Các bộ chỉ huy đeo kiếm dài dẫn đầu đơn vị của mình. Đoàn quân rầm rập tiến bước vừa đi vừa hát. Những lời ca trầm hùng bốc lên từ những con tim hừng hực lửa cách mạng đã gây nên một sự xúc động mạnh mẽ. Người Pháp lần đầu nhìn thấy một đơn vị chính quy của

ta, đã có cặp mắt vị nể.

Sau buổi duyệt binh, bộ đội ta đi một vòng trên các phố lớn trước khi quay về doanh trại. Từ lâu, đồng bào Hà Nội lại mới thấy một đoàn Vệ quốc quân với đầy đủ vũ khí xuất hiện giữa Thủ đô. Người đi đường dừng bước, người trong nhà đổ ra chậ hai bên hè phố. Tiếng hò reo hân hoan nổi lên suốt dọc đường đoàn quân điểu qua.

Trong tháng Ba quân Tưởng vẫn chưa chịu rút. Một số lớn quân Nhật chưa được hồi hương. Lại có thêm mấy ngàn quân Pháp. Quân Pháp gồm những tên mới sang, chiêu mộ ở nhiều nước: Pháp, Đức, các nước Bắc Phi và những lính Pháp ở đây từ trước, bị quân Nhật bắt hồi ngày mồng 9 tháng Ba năm 1945 vừa được thả ra và trang bị lại. Trên các đường phố Hà Nội, quân lính nước ngoài đông hơn hồi cách mạng mới thành công.

Nhưng tình hình cũng đã khác với khi quân Tưởng mới kéo vào.

Trước kia, bộ đội ta phải chuyển ra đóng ở ngoại thành. Muốn chuyển chở một vài chục khẩu súng qua thành phố, anh em ta phải đặt trong xe bò phủ chiếu lên trên. Bây giờ từng đơn vị Vệ quốc quân với đầy đủ trang bị đã có thể hiên ngang tiến bước trên khắp các đường phố Thủ đô. Các chiến sĩ Vệ quốc quân canh gác tại những cơ quan trong thành phố, trước đây đã có lúc được lệnh tạm lui vào trong hàng rào, bây giờ hàng rào cầm vũ khí đứng trước công sở mà không bị quân Tưởng đến gây chuyện. Ngoài những trạm gác của quân Tưởng, xuất hiện thêm nhiều trạm gác mới của bộ đội ta và những trạm hỗn hợp, bộ đội ta cùng gác với lính Pháp. Các chiến sĩ tự vệ thành mang vũ khí có mặt ở khắp nơi, sẵn lòng làm nhiệm vụ giữ nhà, giữ nước, bảo vệ nhân dân.

Quân Tưởng tuy chưa công khai thừa nhận ta nhưng qua việc kí Hiệp định Sơ Bộ giữa Chính phủ ta và Chính phủ Pháp, chúng buộc phải coi ta là một nước có chủ quyền. Chúng không thể can thiệp vào công việc trị an của ta như ngày trước. Chúng cũng biết là chúng sắp khăn gói ra đi. Còn bọn lính Pháp thì đã hiểu rõ Việt Nam không còn là thuộc địa của chúng, chúng không thể muốn làm gì thì làm.

Tình hình tuy căng hơn vì sự có mặt của quân Pháp, nhưng không khí lại dễ thở hơn. Quân địch đông hơn trước nhưng không còn kẻ nào dám phủ nhận chủ quyền của ta.

Qua những người đến gặp ta trong những cuộc họp bàn về việc tổ chức tiếp phòng quân Tưởng, Lơcléc đã nhắc là y sẽ tôn trọng những lời cam kết và mong chính phủ Việt Nam cũng làm như vậy. Một lần gặp tôi, Lơcléc ngó ý muốn biết thái độ của dân chúng Việt Nam đối với người Pháp ra sao. Tôi hỏi lại:

- Chúng ta đều là những quân nhân, ông có muốn nghe nói thẳng không?

- Có chứ! - Lơcléc đáp.

- Các ông miệng nói hòa bình nhưng hành động của các ông lại giống hành động của những kẻ đi xâm lược. Đó là dư luận của dân chúng Việt Nam đối với các ông.

Lơcléc rời Hà Nội ngày 23 tháng Ba.

Quyền chỉ huy quân Pháp ở miền Bắc Đông Dương được trao cho Vanluy.

Từ ngày quân Pháp tới Hà Nội, giữa ta và Pháp chưa xảy ra những vụ va chạm lớn. Quân Tưởng còn ở đây, Pháp buộc phải dè dặt. Chúng ta cũng thấy cần lợi dụng mâu thuẫn tại chỗ giữa Tưởng và Pháp lúc này, một mặt tìm cách đẩy quân Tưởng đi cho nhanh, một mặt đòi Pháp phải thực hiện đúng đắn những điều mà chúng đã cam kết.

Đột nhiên, sáng 27 tháng Ba, mấy ngày sau khi Lơcléc rời Hà Nội, Pháp cho một phân đội xông vào Sở tài chính Việt Nam. Binh lính Pháp cắt cờ Việt Nam đi và ngăn không cho các nhân viên của sở vào làm việc. Công sở này nằm tại một ngã tư xung yếu trên con đường từ cổng thành chạy ra phủ toàn quyền cũ. Sau này, ta biết Vanluy đã được lệnh của Sài Gòn cho lính Pháp chiếm ngôi nhà này để làm dinh cơ cho viên cao ủy khi y ra Hà Nội.

Đây là vụ khiêu khích đầu tiên.

Các sĩ quan của ta trong Ủy ban liên lạc kịch liệt phản đối việc làm của Pháp, đòi phải mở ngay cuộc

điều tra tại chỗ. Tôi đã gặp Vanluy phản kháng hành động vi phạm chủ quyền của ta, đòi quân Pháp rút ngay, trả lại việc canh gác cho bộ đội Việt Nam.

Ngày 29 tháng Ba, trên toàn miền Bắc, đồng bào phần nộ bãi công, bãi chợ, không hợp tác với Pháp. Bà con Hoa kiều cũng hưởng ứng. Chợ không họp. Các nhà buôn, hàng ăn đều đóng cửa. Tại Hà Nội, ở các phố Tràng Tiền, Triệu Quang Phục... nơi có nhiều hiệu buôn, tiệm ăn và giải khát của Pháp kiều, những người bỏ việc đứng tụ tập đầy đường. Khẩu hiệu bất hợp tác với Pháp dán đầy trên cánh cửa. Bọn nhân viên của sở quân nhu Pháp đi mua thực phẩm đều phải quay xe về không. Lính Pháp được phép đi chơi phố, đứng ngơ ngác trên vỉa hè. Chúng nhận thấy thái độ của người dân ta từ trước đối với chúng vốn lạnh nhạt, giờ đây lại trở nên quyết liệt.

Sự phản kháng kiên quyết của ta làm cho Pháp phải tính toán lại. Chúng phải trao trả ta Sở Tài chính. Cờ Việt Nam lại được treo lên. Các nhân viên của sở trở lại làm việc bình thường. Riêng về mặt canh gác tại đây, chúng vẫn ngoan cố đòi tổ chức một bộ phận hỗn hợp mỗi bên mười hai người.

Đồng bào Thủ đô và bà con Hoa kiều đã bất hợp tác với Pháp cho tới khi Ủy ban hành chính Hà Nội ra thông báo yêu cầu mọi người tiếp tục buôn bán như thường lệ.

Đại biểu của quân đội ta và quân Pháp gặp nhau bàn bạc việc thi hành Hiệp định Sơ bộ mừng 6 tháng Ba về mặt quân sự. Phía Pháp cử tướng Xalăng và tướng Vanluy. Tôi và Vũ Hồng Khanh với danh nghĩa Chủ tịch và Phó chủ tịch quân sự ủy viên hội, thay mặt cho phía Việt Nam. Sau nhiều buổi họp kéo dài, hai bên đi đến một bản hiệp định tạm thời vào ngày mừng 3 tháng Tư.

Theo hiệp định này, binh lính Pháp làm nhiệm vụ tiếp phòng phải là người Pháp, những binh lính không phải là người nguyên quán Pháp chỉ được dùng vào việc canh gác tù binh Nhật. Điều kiện này do ta đưa ra nhằm gạt bọn lê dương ra ngoài quân tiếp phòng.

Bộ đội Việt Nam làm nhiệm vụ tiếp phòng là một bộ phận của Quân đội Việt Nam. Quân tiếp phòng Việt Nam có Bộ tư lệnh của mình, trực tiếp nhận mệnh lệnh của Bộ tham mưu Quân đội Việt Nam và do Bộ tham mưu Quân đội Việt Nam quản lí.

Quân Pháp sẽ cùng Quân đội Việt Nam tới làm nhiệm vụ tiếp phòng quân Tưởng tại Hà Nội, Nam Định, Huế, Đà Nẵng... và một số địa điểm ở biên giới. Ở những nơi khác như Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Đồng Hới, Quảng Trị... quân Pháp sẽ tiếp phòng với quân Tưởng về danh nghĩa rồi trao trả lại cho Quân đội Việt Nam.

Kế hoạch di chuyển của các đội quân tiếp phòng Việt Nam và Pháp phải được thảo luận và quyết định thống nhất giữa Bộ tư lệnh quân tiếp phòng của hai bên. Kế hoạch này phải được trình Chính phủ Việt Nam ít nhất là bốn mươi tám giờ trước khi thi hành. Các xe nhà binh dùng vào việc tiếp tế cho quân tiếp phòng chỉ được đem theo nhiều nhất mỗi xe là bốn người có khí giới; tổng số người mang vũ khí trong một đoàn xe không được quá con số sáu mươi.

Một ủy ban liên lạc và kiểm soát trung ương Việt - Pháp được thành lập tại Thủ đô Hà Nội để kiểm soát việc thi hành. Nếu cần thì sẽ thành lập thêm những ủy ban tương tự tại địa phương.

Hai bên thỏa thuận phái một uỷ ban đình chiến vào Nam Trung Bộ.

Cuộc thảo luận về thể thức thực hiện đình chiến tại Nam Bộ diễn ra rất căng trong nhiều phiên họp. Đại biểu ta kịch liệt phản kháng những cuộc tiến công trái phép của quân Pháp ở Nam Bộ. Ta đòi phải cử một Ủy ban đình chiến vào Nam Bộ để thi hành điều khoản III của Hiệp định Sơ bộ. Xalăng lần tránh yêu cầu chính đáng của ta, viện lí do vấn đề đình chiến thuộc thẩm quyền của hai chính phủ. Lí do này bị ta bác bỏ. Do thái độ tiêu cực của phía Pháp, cuộc thảo luận đã không đạt được kết quả.

Ở nhiều nơi Pháp tới đóng quân cũng xảy ra những cuộc va chạm.

Tại Hải Phòng, ngày 11 tháng Tư, Pháp ngang nhiên kéo quân tới chiếm nhiều ngôi nhà của một số cơ quan. Đồng bào Hải Phòng lập tức bãi công, bãi chợ để phản đối. Đại biểu ta trong Ủy ban liên lạc Việt -

Pháp can thiệp mạnh mẽ. Pháp buộc phải rút khỏi những nơi chúng đã lấn chiếm trái phép. Một ngày sau, giữa lúc nhân dân Hải Phòng đang tổ chức mít tinh, thì có tin Pháp tự tiện điều năm trăm quân lên Hà Nội mà không báo cho ta biết. Cùng lúc đó, một số binh lính Pháp kéo tới phá trụ sở Đảng Dân chủ ở cầu Hạ Lý. Cuộc mít tinh lập tức biến thành một cuộc tuần hành thị uy. Hàng vạn đồng bào kéo đi trên các đường phố dưới trời mưa, hét vang những lời phản đối phẫn nộ. Ngày hôm sau, toàn thành lại tổng bãi công, bãi chợ để phản đối Pháp. Thành phố vắng tanh. Các hiệu buôn đều đóng cửa. Xe khách xếp hàng trên bến. Phà không sang sông. Pháp lo sợ, đưa nhiều xe bọc thép ra các đầu phố để phòng. Cuối cùng, phía Pháp đã phải nhận lỗi. Cuối tháng Tư, cũng tại Hải Phòng, đã xảy ra một cuộc xung đột giữa quân Pháp và các lực lượng tự vệ. Pháp dùng xe tăng, xe bọc thép tiến công vào phố Trần Hưng Đạo, phố Ga và Đại lộ Hồ Chí Minh. Tự vệ ta đánh trả rất mạnh. Ty Liên kiểm Việt - Pháp ở Hải Phòng phải mất nhiều giờ mới khôi phục lại trật tự.

Trung tuần tháng Tư, anh Hoàng Quốc Việt dẫn đầu một phái đoàn cùng với một số sĩ quan Pháp đáp máy bay vào Nha Trang để thực hiện việc đình chiến. Tại đây, Pháp gọi những quan lại, hào lí cũ ra làm việc cho chúng. Ai không nghe thì chúng khủng bố. Chúng đang có âm mưu khôi phục chế độ bảo hộ khắp vùng tạm chiếm ở miền Nam Trung Bộ. Phái đoàn ta đã nhiều lần phản kháng với nhà cầm quyền Pháp ở đây. Sau bảy ngày làm việc không kết quả vì thái độ ngoan cố của Pháp, đoàn ta bỏ ra về.

Hạ tuần tháng Ba, Đácgiăngliơ ngỏ ý muốn có cuộc gặp gỡ với Hồ Chủ tịch để bàn về quan hệ giữa hai nước. Nơi gặp do y đề nghị là Vịnh Hạ Long, trên một chiếc tuần dương hạm của Pháp.

Vừa mới tuần trước, báo Cứu quốc còn có bài bình luận phê phán gay gắt những luận điệu thực dân của Đácgiăngliơ. Lập trường của viên cao ủy đã bộc lộ khá rõ. Vậy y có chuyện gì thực sự muốn giải quyết với ta? Tại sao điểm gặp gỡ không phải ở Hà Nội hay Sài Gòn mà lại là trên một chiếc chiến hạm nằm ngoài biển?... Toàn bộ hoạt động của Đácgiăngliơ từ khi sang Đông Dương đến giờ, nhất là sau ngày mùng 6 tháng Ba, khiến cho Bác và các anh phải cân nhắc. Nhưng dù sao, bản Hiệp định Sơ bộ cũng vừa được hội đồng chính phủ Pháp phê chuẩn. Việc kí kết hiệp định này đã có tiếng vang trên thế giới. Nhiều báo chí nước ngoài coi đây là một cách điều giải tốt cho những cuộc xung đột hiện nay giữa các nước thuộc địa và các nước có thuộc địa. Điều quan trọng là: làm hạn thuẫn cho cuộc gặp gỡ này còn có hàng chục triệu nhân dân ta ở cả hai miền Nam, Bắc. Bác cũng thấy nên gặp viên cao ủy để đòi tiến hành ngay cuộc đàm phán chính thức, và phải họp tại Pari, nơi bọn phản động Pháp ở Đông Dương khó bề bưng bít dư luận. Bác nhận lời mời của viên đô đốc.

Sáng 24 tháng Ba, Bác ra xe với chiếc mũ chống nắng rộng vành và cây gậy Người thường dùng hằng ngày. Đi theo Bác có anh Hoàng Minh Giám và Nguyễn Tường Tam. Xanhtrơni đón Hồ Chủ tịch ở sân bay Gia Lâm với một chiếc thủy phi cơ của Pháp.

Khoảng mười giờ sáng, máy bay tới Vịnh Hạ Long. Chiếc Catalina đáp nhẹ nhàng xuống mặt biển. Viên đô đốc cao ủy cùng với Lơcléc đã đứng đợi trên tuần dương hạm Êmin Béctanh.

Cuộc đón tiếp diễn ra rất long trọng.

Những loạt súng chào nổ vang. Chủ, khách bắt tay nhau. Đácgiăngliơ giới thiệu những quan khách ra đón Hồ Chủ tịch. Bác giới thiệu những người đi theo. Chiếc chiến hạm mở máy ra khơi. Một tiệc rượu được tổ chức trên tàu. Viên đô đốc nâng cốc nói:

- Cuộc hội kiến này là một cuộc hội kiến đầu tiên để thắt chặt tình thân thiện giữa nước Pháp và nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tôi xin chúc mừng sức khỏe của Chủ tịch và chúc nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cường thịnh.

Đácgiăngliơ đã nhấn mạnh đây là cuộc hội kiến đầu tiên. Y có ý tự cho mình mới là người thay mặt nước Pháp tại Đông Dương chứ không phải là Lơcléc, người đã gặp Hồ Chủ tịch ở Hà Nội.

Đáp lời viên đô đốc, Bác nói rất thẳng thắn:

- Sở dĩ có cuộc hội kiến này cũng là vì có ngày mùng 6 tháng Ba năm 1946. Về phần Chính phủ Việt Nam, chúng tôi đã thi hành đúng bản Hiệp định Sơ bộ rồi. Còn về phần nước Pháp, chúng tôi mong ngài cũng nên thành thực để đi đến thể hiện tình thân thiện giữa nước Việt Nam và nước Pháp.

Đácgiăngliơ mời Hồ Chủ tịch duyệt hạm đội. Chiếc chiến hạm chạy lướt qua những con tàu có nhiều khẩu pháo lớn ghềch cao nòng, đứng sắp thành hàng dài trên mặt biển. Sau đó, nó bắt đầu thả neo. Hồ Chủ tịch buông quai mũ chống chiếc gậy tre đứng cùng Đácgiăngliơ trên boong duyệt hạm đội Pháp. Những con tàu lần lượt diễu qua. Thủy binh Pháp hô vang những tiếng “hua-ra” chào mừng vị Chủ tịch của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Về cuộc hội kiến này, có người cho rằng Đácgiăngliơ phải gặp Hồ Chủ tịch vì bị Lơcléc thúc ép, vì Chính phủ Pháp chỉ thị cho y cần mở một cuộc đàm phán trù bị tại Việt Nam trước khi tiến hành đàm phán chính thức. Có người lại nói đó là một mưu mô của viên cao ủy nhằm kéo dài thời gian. Chính Đácgiăngliơ đã gợi ý cho Chính phủ Pháp là cần có một hội nghị trù bị ở Đà Lạt. Đácgiăngliơ lo rằng tình hình chính trị không ổn định tại nước Pháp lúc đó sẽ dẫn tới những sự nhượng bộ quá đáng với Việt Nam. <http://www.vietnam.com>

trong một thời gian Đờ Gôn sẽ trở lại nắm chính quyền. Và trước mắt, y chưa kịp nặn xong những tên bù nhìn cho nước “Nam Kỳ tự trị”... Nhân cuộc hội kiến lần này, Đácgiăngliơ mượn cơ chào mừng Hồ Chủ tịch, đem hạm đội của y ra diễu võ dương oai.

Duyệt hạm đội xong, Hồ Chủ tịch và viên cao ủy bắt đầu trao đổi ý kiến.

Bác đòi mở ngay cuộc đàm phán tại thủ đô nước Pháp. Đácgiăngliơ không muốn họp sớm mà cũng không muốn họp ở Pari. Viên cao ủy nói Chính phủ Pháp chưa nắm được tình hình nên phải có một cuộc họp trừ bị tại chỗ. Y đề nghị địa điểm họp hội nghị trừ bị là Đà Lạt, vì Đà Lạt sau này có thể trở thành thủ đô của liên bang Đông Dương. Bác thấy rõ viên cao ủy muốn trì hoãn cuộc đàm phán chính thức. Người nói một cuộc họp trừ bị như vậy không thật cần thiết. Đácgiăngliơ vẫn giữ ý kiến là chừng nào Chính phủ Pháp còn chưa nắm được các vấn đề thì chưa thể có cuộc đàm phán chính thức.

Về địa điểm và ngày giờ mở cuộc đàm phán chính thức cũng phải trao đổi ý kiến khá lâu. Bác đòi họp ở Pari. Lơcléc và Xalăng ủng hộ ý kiến này với lí do: họp ở thủ đô Pháp sẽ tránh được sự phá rối của các phần tử cực đoan (họ muốn nói tới bọn Quốc dân đảng). Cuối cùng, Đácgiăngliơ phải nhận. Ngày phái đoàn Việt Nam qua Pháp mở cuộc đàm phán chính thức được ấn định vào hạ tuần tháng Năm. Bác cũng đồng ý là sẽ có một cuộc đàm phán trừ bị tại Đà Lạt. Nhưng Bác đặt điều kiện với phía Pháp là những người dự cuộc đàm phán này phải do Chính phủ Pháp cử từ bên nước sang. Hai bên thỏa thuận: Vào trung tuần tháng Tư, cùng lúc phái bộ Pháp sang Việt Nam dự hội nghị trừ bị. Phía Việt Nam sẽ cử một phái đoàn Quốc hội đi thăm thiện chí quốc hội và nhân dân Pháp.

Theo lời Xalăng thuật lại sau này, thì cuộc gặp gỡ tại Vịnh Hạ Long đã dẫn đến một sự đổ vỡ không thể dàn xếp được giữa viên tổng chỉ huy quân đội viễn chinh và viên cao ủy Pháp.

Chiều hôm đó, Xalăng đang ngắm nước ngắm trời ở boong tàu phía sau, bỗng có người gọi vào gặp viên đô đốc cao ủy. Đácgiăngliơ ngồi trong cabin mặt tái nhợt, đang run lên vì tức giận. Viên đô đốc nói với Xalăng: “Tướng Lơcléc vừa có một hành vi khiếm nhã đối với tôi, tôi yêu cầu ông hãy làm cho ông ấy trở về với lẽ phải. Nhiều tuần qua, ông ấy tha hồ trò chuyện với ông Hồ Chí Minh, rõ ràng bây giờ là đến lượt tôi. Tôi không muốn chạy theo một cuộc hội nghị “Muyních” ở Đông Dương, không thể đi hết từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác. Nếu tôi nhận Pari thì ông Hồ sẽ đòi thêm nữa...”. Xalăng quay ra tìm Lơcléc và thuật lại câu chuyện. Ngay chiều hôm đó, Lơcléc bỏ về Sài Gòn.

Trên máy bay trở về Hà Nội, Hồ Chủ tịch nói với Xalăng: “Nếu đô đốc muốn đem tàu bè ra để lung lạc tôi thì ông ta đã làm to. Những tàu đó không thể đi ngược các dòng sông của chúng tôi”.

Ngày 11 tháng Ba, Bác gửi thư cho đồng bào Nam Bộ nói về việc Chính phủ Pháp đã nhận nước ta là một quốc gia tự do. Bác viết: “Ấy cũng là nhờ sự chiến đấu rất anh dũng của tất cả đồng bào toàn quốc, nhất là đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ và của hết thầy anh em chiến sĩ trong sáu tháng nay”. Người đã chỉ ra là cuộc đàm phán “sẽ tạo những điều kiện chính trị mà chúng ta phải biết lợi dụng để đạt tới mục đích Việt Nam hoàn toàn độc lập”.

Sau này, tại Đại hội lần thứ hai của Đảng năm 1951, trong báo cáo chính trị, Người có nhắc đến việc kí Hiệp định mong 6 tháng Ba và nói là chính đồng bào và các đảng viên ở Nam Bộ nhận thấy làm như thế là đúng.

Quả vậy, đối với đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ, bản Hiệp định đã đem lại một niềm tin. Những người đang chiến đấu với bọn cướp nước thấy rõ thắng lợi lớn khi Chính phủ Pháp buộc phải công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do. Đồng bào càng phấn khởi trước việc toàn bộ quân Tưởng sẽ phải rút về nước. Có những người đã nói: “Chỉ bằng một chữ kí, Cụ Hồ đã xua đi khỏi đất nước gần hai chục vạn quân của Tưởng Giới Thạch”. Bản Hiệp định đã tạo ra một thời cơ mới cho đồng bào trong cuộc đấu tranh sẽ còn phải tiếp tục lâu dài.

Ở đây, chính kẻ địch lại hoang mang, bối rối trước bản Hiệp định vừa được kí kết. Những tên quan cai trị cũ và bọn tay sai xôn xao, tức tối trước từng câu, từng chữ trong bản Hiệp định. Chúng đưa ra nhiều câu hỏi: Vì sao lại gọi “nhà cầm quyền Hà Nội” là Chính phủ Việt Nam? Tại sao Chính phủ Pháp lại chính thức thừa nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do? Tại sao chính phủ Pháp lại cam kết sẽ thừa nhận quyết định của một cuộc trưng cầu ý dân về việc hợp nhất ba kỳ?... Đối với chúng, Nam Bộ chỉ là một thuộc địa của Pháp.

Trong cuộc họp hội đồng tư vấn ngày 12 tháng Ba, Xêđin, ủy viên Cộng hòa Pháp tại Nam Kỳ đã giải thích: “Hiệp định mong 6 tháng Ba chỉ là một bản hiệp định tại địa phương giữa Hà Nội với ủy viên Cộng hòa Pháp tại Bắc Bộ. Nếu có nói đến Chính phủ Việt Nam chẳng qua chỉ vì phép lịch sự chứ không hề có ý thừa nhận một Chính phủ duy nhất cho cả Bắc, Trung, Nam. Rồi đây, Nam Kỳ cũng sẽ có chính phủ, có nghị viện, có quân đội, có tài chính riêng, có mọi quyền lợi như các nước khác trong liên bang...”.

Những lời nói đó của Xêđin đã phản ánh thái độ và ý đồ của Đắcgiăngliơ. Ngày 8 tháng Ba, khi Vanluy nhân danh tướng Lơcléc đến thông báo cho viên cao ủy bản Hiệp định mong 6 tháng Ba vừa được kí kết, Đắcgiăngliơ nói ngay: “Tôi ngạc nhiên, thực vậy tướng quân ạ, tôi ngạc nhiên là nước Pháp có một đội quân viễn chinh đẹp dường kia mà những vị chỉ huy thì chỉ thích điều đình không muốn đánh...”.

Sự chống đối của bọn phản động ở Sài Gòn đối với tinh thần và lời văn của bản Hiệp định đã được chính kẻ thay mặt cao nhất cho nước Pháp ở Đông Dương chủ trương và khuyến khích. Đáng lẽ phải thi hành hiệp định bằng cách ngừng xung đột thì Đắcgiăngliơ lại đốc thúc thành lập càng sớm càng hay một “chính phủ Nam Kỳ tự trị”, thực hiện chủ trương tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.

Sau ngày kí hiệp định tại một số nơi như Ninh Thuận, Bình Thuận, quân Pháp vờ bắt liên lạc với bộ đội ta để bàn việc đình chiến, rồi bất thần đem quân đánh úp. Có lần, vì mất cảnh giác, một đơn vị của ta đã bị thiệt hại.

Đối với lực lượng vũ trang ta, bộ chỉ huy quân đội Pháp đưa ra những yêu cầu rất ngang ngược. Chúng đòi các đơn vị Nam tiến của ta phải rút về miền Bắc, bộ đội ta ở Nam Bộ phải tập trung vũ khí nộp cho chúng, rồi trở về quê quán của mình.

Bộ mặt bội ước của kẻ địch tại miền Nam đã lộ rõ. Đồng bào và các chiến sĩ ta ghi nhớ lời Hồ Chủ tịch là cần phải đứng vững trên vị trí chiến đấu của mình. Chúng ta lập tức đánh quật lại mọi hành động



phản bội của bọn xâm lược.

Với việc điều sư đoàn bộ binh thuộc địa số 9 và binh đoàn xe bọc thép ra Bắc, Pháp chỉ còn lại ở miền Nam, sư đoàn bộ binh thuộc địa số 3. Quân Pháp đã ít hơn trước lại bị phân tán nhiều hơn. Bộ máy ngục quyền mới được phục hồi còn rất non yếu.

Đồng bào ta từ miền đồng bằng đến miền rừng núi đã cùng một lúc nổi dậy như nước vỡ bờ, quét sạch từng mảng hội tề, lập lại chính quyền cách mạng. Nhân dân sôi nổi đứng lên với mọi thứ vũ khí có trong tay, cùng bộ đội đánh địch. Hàng loạt đồn bốt bị tiêu diệt, bao vây hoặc bức rút. Nhiều đường giao thông thủy, bộ quan trọng của địch bị đánh phá, cắt đứt. Bộ đội kết hợp với cán bộ địa phương, tổ chức ra các đội vũ trang tuyên truyền. Lực lượng vũ trang ta nhanh chóng đi sâu vào vùng tạm bị chiếm. Mỗi lần bộ đội diệt tề là nhân dân lập tức nổi trống mõ, kéo đến nhà việc, bắt hội tề nhận tội và trả lại những tiền của đã bị chúng tước đoạt. Trong khoảng một thời gian ngắn, những vùng rộng lớn ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ đã thoát khỏi sự kiểm soát của quân địch. Toàn miền Nam đã có một khí thế chiến đấu mới.

Chiến tranh du kích phát triển rộng rãi. Mít tinh, biểu tình nổi lên rầm rộ khắp nơi.

Với trang bị còn thô sơ, một cách đánh khá phổ biến của quân và dân Nam Bộ là dùng mưu mẹo để diệt địch.

Bốt Kinh Sáng ở huyện Cái Bè, nằm bên một dòng kênh... Bọn lính thường xuyên kiểm soát thuyền bè qua lại. Giữa ban ngày, một đơn vị nhỏ của ta đóng giả những người lái buôn chèo thuyền đi ngang. Bọn lính xuống bến, bắt thuyền ghé vào bờ kiểm soát. Anh em mời chúng lên thuyền, rồi dùng mìn tẩu và dao găm tiêu diệt. Sau đó, anh em xông lên tiêu diệt nốt những tên trong bốt.

Ở huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc, một trung đội lính ngục đóng bốt ở gần chợ. Các phiên chợ, bọn lính thường kéo vào kiểm soát. Một buổi sáng, bọn lính vừa đi khỏi, bộ đội ta ập vào bốt. Những tên ở nhà vội nộp súng xin hàng. Đồng bào đang mua bán nghe tiếng súng nổ, bỏ chạy. Khi thấy im tiếng súng, mọi người quay về; hàng hóa, tiền bạc vớt lại giữa chợ không hề suy suyển. Bộ đội mang chiến lợi phẩm và giải tù binh đi ngang. Đồng bào hết sức khen ngợi.

Ở nhiều nơi, phụ nữ cũng tham gia diệt địch, lấy vũ khí. Có những chị em dùng đòn gánh đánh chết địch giữa chợ. Có chị lấy nơm chụp vào đầu lính địch rồi cướp súng.

Bọn ngục quân, ngục quyền đã đứng trước một tình hình mới. Lực lượng cách mạng mỗi ngày một lớn mạnh. Với Hiệp định mong 6 tháng Ba, Chính phủ Pháp đã phải thừa nhận chấm dứt chế độ thực dân. Rồi đây, sau cuộc trưng cầu ý dân, số phận tay sai bán nước của chúng sẽ ra sao. Điều kinh hãi trước mắt là lưỡi lê binh lính Pháp đã trở thành bất lực, không che chở nổi cho chúng. Con đường tốt nhất đối với chúng lúc này là con đường quay trở về với nhân dân. Nhiều tề và nhân viên ngục quyền đi tìm cán bộ ta nộp triện và sổ sách, xin chịu tội. Lính ngục từng người, từng tốp mang súng ra hàng. Có những người xin nhận làm nội ứng để tiêu diệt đồn bốt.

Tại Sài Gòn và các vùng đô thị dấy lên một phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi. Đồng bào ta tổ chức mít tinh, biểu tình, đình công phản đối những hành động phá hoại hiệp định của Pháp. Báo chí công khai vạch trần trò hề “đòi tự trị” do thực dân Pháp giật dây, lên án bọn phản bội Tổ quốc câu kết với địch trong âm mưu chia cắt đất nước.

Hoạt động vũ trang được tiến hành ngay cả giữa thành phố Sài Gòn. Ngày 8 tháng Tư, một tổ công tác đặc biệt của ta vượt sông vào phá nổ kho đạn lớn của địch. Một trung đội lính Pháp gác tại đây bị tiêu diệt. Bốn ngàn tấn đạn bị phá hủy. Tiếng nổ rung chuyển cả thành phố. Nhà cửa cơ quan tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp, trong đó có buồng làm việc của Lơcléc, cũng bị hư hại nặng.

Đoàn đàm phán của Pháp đi dự hội nghị trù bị Đà Lạt vừa tới Sài Gòn. Chiều hôm đó, Lơcléc thiết tiệc đoàn. Mắc Ăngđrê, trưởng đoàn, tỏ vẻ bất bình vì vụ nổ kho đạn buổi sáng. Y nói với Lơcléc:

- Tôi nghĩ rằng những người chịu trách nhiệm về vụ nổ này sẽ phải bị trừng trị về sự thiếu cẩn mật của

họ.

Lơcléc cúi kính đáp:

- Người duy nhất chịu trách nhiệm ở đây là tôi.

Phải chăng viên tướng bốn sao này đã thấy lời mình nói một tháng trước đây: “Nam Bộ đã bình định xong” là một nhận xét hoàn toàn sai lầm. Mọi việc đối với y đều phải làm lại từ đầu.



đến vào lúc chính quyền Tưởng Giới Thạch đang dời đô về Nam Kinh. Y phải đuổi theo và chờ đợi nhiều ngày. Cuối cùng, Giông đã gặp Bạch Sùng Hy và Vương Thế Kiệt. Nhà cầm quyền Quốc dân đảng Trung Hoa đồng ý sẽ rút quân khỏi miền Bắc Đông Dương trong một thời gian ngắn nhất. Cuối tháng Tư, Lư Hán được triệu tập về Nam Kinh nhận chỉ thị rút quân từ Đông Dương về để đưa lên miền Đông Bắc Trung Hoa.

Nhưng cũng phải đến hết trung tuần tháng Năm, Lư Hán mới cho quân rút khỏi Thanh Hóa. Và một tháng sau đó, vào trung tuần tháng Sáu, quân đội Tưởng mới bắt đầu rời Hà Nội.

Rõ ràng là chúng rất lưu luyến cái dải đất ở phương nam, nơi chúng có thể sống sung túc, yên ổn, tránh khỏi bị trừng phạt trong một cuộc chiến tranh chống lại nhân dân Trung Quốc. Chúng cố vơ vát đem theo những gì chúng có thể vơ vét được. Có những tên lính Tưởng phá cả cầu thang gác nơi chúng ở, lấy gỗ đem ra chợ bán.

Cuộc rút quân của chúng kéo dài và chỉ hoàn toàn kết thúc vào ngày 18 tháng Chín năm đó. So với thời hạn kí kết giữa Pháp và Tưởng về việc rút quân thì Tưởng đã dây dưa ở lại gần sáu tháng. Ngày này mùa thu năm trước, chúng ào ạt kéo vào nước ta, cho bọn tay sai cướp chính quyền ở các thị xã trên dọc đường chúng đi qua. Chúng tưởng rằng vận hội của chúng đã tới. Chính phủ Trùng Khánh vẫn nhớ lời hứa của cố tổng thống Mỹ Rudoven là sẽ dành cho chúng cái bán đảo màu mỡ này sau khi chiến tranh thế giới kết thúc. Tất cả những ảo vọng về một thiên đường đã tán tành. Trận gió mùa thu năm đó đã xua hết chúng khỏi đất nước ta xua đi những xác lá khô.

Đẩy ra khỏi đất nước mười tám vạn tên chống cộng khét tiếng là tàn bạo, cùng với những mưu đồ đen tối, hiểm độc, cách mạng đã gạt đi một kẻ thù hết sức nguy hiểm, đã trút đi một gánh nặng cả về vật chất lẫn tinh thần.

“Chương trình của Chính phủ ta là làm như thế nào cho đồng bào cả nước ai cũng có ăn, có mặc, có học”. Trong thư gửi cho anh chị em giáo viên Bình dân học vụ đầu tháng Năm, năm đó, Hồ Chủ tịch một lần nữa nhắc lại điều này. Mục tiêu cao cả của cách mạng cuối cùng là để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, là để mang lại cho nhân dân một đời sống vật chất ấm no, đầy đủ, một đời sống tinh thần tốt đẹp, phong phú. Có độc lập, tự do, lại có ấm no, hạnh phúc. Lí tưởng cách mạng đối với Người không phải là những gì xa xôi, trừu tượng mà là những cái rất gần gũi, cụ thể, gắn liền với đời sống hằng ngày của quần chúng nhân dân,

Với Hiệp định mồng 6 tháng Ba, trước mắt lại có thêm một thời gian hòa hoãn ở miền Bắc. Trong khi tiến hành cuộc đấu tranh đòi phía Pháp phải thi hành những điều khoản đã kí kết, mọi mặt công tác xây dựng đất nước vẫn tiếp tục một cách khẩn trương.

“Tăng gia sản xuất” và “Chống nạn mù chữ” vẫn là những khẩu hiệu lớn mà Bác đề ra.

Lời Hồ Chủ tịch kêu gọi tăng gia sản xuất để chống giặc đói vào cuối năm trước đang phát huy tác dụng to lớn. Để thúc đẩy sản xuất và tạo thêm điều kiện làm ăn dễ dàng cho nông dân nghèo, Chính phủ đã ban hành sắc lệnh giảm tô hai mươi lăm phần trăm.

Bác hết sức chăm lo đến việc chống giặc đói. Nạn mù chữ còn là một di sản nặng nề do chế độ thực dân để lại. Theo lời kêu gọi của Bác, gần chục vạn giáo viên Bình dân học vụ và hàng triệu đồng bào đang lao vào trận đánh để đẩy lui giặc đói.

Bác không những quan tâm một cách đặc biệt đến việc mở mang hiểu biết cho người dân một cách độc lập mà còn đặt vào đó những tình cảm thiết tha. Nha Bình dân học vụ gửi tới Bác cuốn “Phương pháp và cách thức dạy vỡ lòng chữ quốc ngữ”. Bác xem rồi tự tay viết vào đầu cuốn sách: “Anh chị em giáo viên bình dân học vụ cố gắng đọc kĩ sách này, rồi tận tâm dạy bảo đồng bào thất học, làm cho nạn mù chữ chóng hết. Thế là làm tròn một nhiệm vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ quốc”. Tối 13 tháng Tư, Bác đến thăm một lớp học ở phố Hàng Trống. Bàn học là những cánh cửa kê tạm. Giáo viên, một người trẻ tuổi đeo kính trắng đang cầm phấn viết mấy chữ mẫu trên tấm bảng đen. Người học thuộc nhiều lứa tuổi, ăn mặc khác nhau. Những mái đầu cặm cụi. Mái tóc bạc phơ của một cụ già vận áo dài ta bên bộ tóc đen nhánh của một chú bé mặc quần cộc. Bác đứng chống gậy tre nhìn quang cảnh này tỏ vẻ rất xúc động. Bác khuyến khích mọi người và nói: “Cả người dạy và người học đều là những chiến sĩ trên mặt trận chống giặc đói”. Trong thư gửi các giáo viên bình dân học vụ, Người viết: “Tôi mong rằng trong thời gian rất ngắn, lòng hăng hái và sự nỗ lực của anh chị em sẽ có kết quả vẻ vang; đồng bào ta ai cũng biết đọc và biết viết. Cái vinh dự đó thì tượng đồng bia đá nào cũng không bằng”.

Trong tình hình khẩn trương lúc đó, để bảo vệ những thành quả của cách mạng, chống lại giặc ngoài, thù trong, Đảng ta chủ trương: Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, củng cố quốc phòng, tiếp tục vũ trang cho quần chúng cách mạng, tích cực xây dựng quân đội nhân dân.

Lực lượng tự vệ đã phát triển tới một số lượng rất đông, giăng thành một mạng lưới dày khắp các nơi, nhất là ở các thành phố, thị xã có quân Pháp đóng. Tự vệ giữ vai trò nòng cốt trong cuộc đấu tranh của nhân dân chống lại các hành động khiêu khích, vi phạm hiệp định của quân đội Pháp. Binh lính Pháp bắt đầu e ngại những “Việt Minh đeo phù hiệu vuông”. Tại Hà Nội, Trường Cán bộ tự vệ Hồ Chí Minh mở tiếp khóa II trong tháng Tư.

Với việc thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, quân đội ta đã có những điều kiện để phát triển nhanh chóng. Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng ngày 9 tháng Ba nêu ra: Đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ chính trị và quân sự để lãnh đạo phong trào mới.

Tháng Ba năm 1946, Đảng mở Trường Quân chính Bắc Sơn. Tháng Năm, Bộ Quốc phòng khai giảng Trường võ bị Trần Quốc Tuấn. Tháng Sáu, Ủy ban kháng chiến miền Nam mở Trường Lục quân trung học Quảng Ngãi. Các trung đoàn cũng tổ chức trường quân chính bổ túc và đào tạo cán bộ trung đội, tiểu đội.

Nội dung giáo dục chính trị có: Tình hình nhiệm vụ, chính sách Việt Minh, cộng sản sơ giải, sơ lược về duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, công tác chính trị trong quân đội cách mạng. Trường Quân chính Bắc Sơn được các đồng chí Trung ương tới trực tiếp giảng các bài chủ yếu.

Về quân sự, các trường huấn luyện chiến thuật du kích và động tác đội ngũ, động tác chiến đấu từ cá nhân lên tới đại đội. Chiến thuật du kích học theo tài liệu: “Cách đánh du kích” được soạn từ hồi đánh Nhật ở chiến khu. Về cách đánh chính quy, vì chưa có kinh nghiệm, còn phải học góp nhặt chiến thuật của nước này, nước khác.

Ngày 22 tháng Năm năm 1946, Bác lên Sơn Tây dự lễ khai giảng Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn. Tự vệ, thanh niên của tỉnh ra đón Bác, đứng dàn suốt dọc đường.

Trên chiếc sân rộng của nhà trường, học sinh quân mặc quân phục ka ki đồng màu, tập hợp chờ nghe Hồ Chủ tịch huấn thị.

Sau khi căn dặn các học viên phải thực thà đoàn kết, cố gắng học tập, kết sức tôn trọng kỉ luật, Bác nói: “Trung với nước, hiếu với dân là một bổn phận thiêng liêng, một trách nhiệm nặng nề nhưng cũng là vinh dự của người chiến sĩ trong đạo quân quốc gia đầu tiên của nước ta...”.

“Trung với nước, hiếu với dân”, câu nói của Người giờ đây đã trở thành lịch sử. Ngay từ những ngày còn thơ ấu, quân đội ta đã được Người chỉ rõ ranh giới rạch ròi giữa những quân đội cũ từng xuất hiện trong lịch sử và quân đội mới của cách mạng. Lời nói lịch sử đó được thêu thành những chữ vàng trên lá quân kì dẫn đường các chiến sĩ ta tiến lên hoàn thành những nhiệm vụ vẻ vang. Trăm trận đánh trăm trận thắng.

Từ những ngày cuối tháng Mười Một năm 1945, tình hình rất căng thẳng, các hoạt động của Đảng tạm rút vào bí mật, Bác đã nêu ý kiến với Thường vụ là đồng thời với việc chăm lo củng cố và mở rộng Mặt trận Việt Minh, cần tổ chức một mặt trận dân tộc thống nhất thật rộng rãi để thu hút tất cả những tầng lớp và những cá nhân đến lúc đó còn đứng ngoài Việt Minh. Tư tưởng đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được để chống lại kẻ thù là một tư tưởng lớn, quán xuyên trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người.

Bác đề nghị đặt tên cho tổ chức mới này là Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam. Mục tiêu hoạt động của hội là: độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường. Tất cả mọi người Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội đều có thể tham gia vào hội. Các đảng phái đấu tranh cho độc lập và dân chủ đều đứng trong Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam. Về cách gọi tên hội, Bác nói có thể gọi tắt là Liên Việt cho dễ nhớ, cũng như trước đây ta đã gọi Việt Nam độc lập đồng minh hội là Việt Minh.

Ngày 27 tháng Năm, Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam chính thức tuyên bố thành lập. Hồ Chủ tịch được bầu làm Chủ tịch danh dự. Ban chấp hành hội do cụ Huỳnh Thúc Kháng là Chủ tịch, Bác Tôn làm Phó chủ tịch. Các đoàn thể chính trị tham gia Liên Việt gồm có: Việt Minh, Đảng Dân chủ, Việt Nam cách mệnh đồng minh hội và Việt Nam quốc dân đảng. Các đoàn thể tôn giáo, công đoàn cũng đứng trong hội. Ngoài ra, còn có nhiều cá nhân yêu nước trước đây chưa ở đoàn thể nào, giờ cũng vào Liên Việt. Mặt trận thống nhất dân tộc được mở rộng theo sáng kiến của Hồ Chủ tịch từ đó đã ngày càng phát huy tác dụng to lớn trong sự nghiệp đấu tranh cho độc lập và dân chủ của nhân dân ta.

Mấy ngày sau cuộc gặp gỡ giữa Hồ Chủ tịch và Đácgiăngliơ trên Vịnh Hạ Long, đầu tháng Tư, hãng thông tấn Roitơ đưa tin: Đácgiăngliơ được cử làm người cầm đầu phái đoàn đàm phán với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa... Thành phần của phái đoàn này gồm có đại biểu của các bộ kinh tế, tài chính, quốc phòng và bộ thuộc địa...

Nếu tin này đúng thì đây là một âm mưu của bọn phản động Pháp. Đácgiăngliơ là tin đồn trung thành của chủ nghĩa thực dân cũ xấu xa nhất. Cuộc nói chuyện giữa chúng ta với y sẽ không thể nào dẫn tới kết quả tốt. Việc chúng đưa đại biểu bộ thuộc địa vào trong phái đoàn có hàm ý: Việt Nam vẫn bị coi như một thuộc địa của Pháp.

Báo chí ta lập tức lên tiếng tố cáo đây là thủ đoạn của bọn phản động nhằm phá hoại Hiệp định. Chúng ta đòi cuộc đàm phán chính thức cần được tiến hành ở Pari theo nguyên tắc bình đẳng. Người Pháp phải từ bỏ ý định cử vào trong phái đoàn này một đại biểu của bộ thuộc địa. Người có quyền thay mặt cho Chính phủ Pháp trong cuộc nói chuyện với nước Việt Nam đã tự giải phóng phải là người trong bộ ngoại giao Pháp... Tin của hãng Roitơ không được xác nhận, cũng không bị cải chính.

Bác và các anh bàn việc tổ chức các phái đoàn đi Pháp và đi Đà Lạt. Phái đoàn Quốc hội đi thăm hữu nghị quốc hội và nhân dân Pháp do anh Đồng làm trưởng đoàn. Tôi được chỉ định là Phó trưởng đoàn trong phái đoàn Chính phủ tới Đà Lạt để dự cuộc đàm phán trù bị.

Đoàn này do Nguyễn Tường Tam, Bộ trưởng ngoại giao trong Chính phủ liên hiệp làm Trưởng đoàn.

Ngày 16 tháng Tư, hai phái đoàn cùng lên đường một lúc. Phái đoàn đi Đà Lạt khởi hành từ Bắc Bộ Phủ lúc 6 giờ sáng. Bác có mặt từ sớm để tiễn đưa đoàn. Một lần nữa, Bác nhắc chúng tôi: “Cần đặt vấn đề Nam Bộ và vấn đề đình chiến lên đầu chương trình nghị sự”. Bác bắt tay từng người trước khi ra đi.

Trời mưa lâm thâm. Phố xá còn yên tĩnh. Vì đồng bào được báo giờ lên đường của hai phái đoàn quá muộn nên không kịp đi tiễn. Từ mấy ngày hôm trước, khắp nơi đã tổ chức những cuộc mít tinh lớn để ủng hộ các phái đoàn sắp sửa lên đường.

Một số nhà báo kéo đến phỏng vấn phái đoàn về triển vọng của cuộc đàm phán. Thực khó trả lời. Mọi câu trả lời còn ở phía trước. Ta muốn đi đến một giải pháp chính trị với Pháp nếu Pháp thành thật thi hành những điều đã cam kết, tôn trọng những quyền cơ bản của nước Việt Nam tự do. Nhưng sự thành công của cuộc đàm phán không chỉ tùy thuộc vào ta mà còn ở cả đối phương. Cuộc đấu tranh giữa hai lực lượng tiến bộ và phản động tại Đông Dương và tại nước Pháp đang diễn ra gay gắt. Những dấu hiệu đầu tiên không hứa hẹn gì nhiều. Đã có tin phái đoàn đàm phán của Pháp do Mắc Ăngđơrê làm trưởng đoàn. Chính phủ Pháp đã chịu làm theo yêu cầu của ta cử những người thay mặt từ nước Pháp sang. Nhưng Mắc Ăngđơrê lại là người của nhà băng, một người thuộc phong trào cộng hòa bình dân. Phong trào này vốn là đảng thiên chúa giáo Pháp trước kia. Cầm đầu phong trào là những đại biểu của giới tư bản lũng đoạn có mối liên hệ chặt chẽ với Mỹ và tòa thánh Vanticăng. Với một người đối thoại như vậy, không thể trông đợi hội nghị sẽ diễn ra một cách thuận buồm xuôi gió. Còn về phía ta, thành phần phái đoàn đàm phán không thuần nhất. Nguyễn Tường Tam, tháng trước đã không chịu kí tên vào bản Hiệp định. Đến giờ phút chót, Vũ Hồng Khanh phải kí thay. Ngoài ra, một số đại biểu Nam Bộ, tên đã được công bố trong danh sách phái đoàn, nhưng vào giờ phút lên đường vẫn chưa có mặt.

7 giờ, máy bay cất cánh. Từ trên cao nhìn xuống, dưới các tầng mây, lúc là màu xanh ngọc lấp lánh của biển với những gợn sóng trắng, lúc là màu xanh lá cây rậm rì của núi rừng Trường Sơn trùng điệp. Có lúc là một dòng sông vàng rực ánh mặt trời, quanh co lượn khúc. Người xưa nói: Non sông gấm vóc. Đó chính là hình ảnh đất nước của ta hiện ra dưới cánh bay.

Ngày hôm đó, chúng tôi chỉ tới được Pắc Xế. Chiếc đakôta dừng lại đây để lấy xăng, nhưng khi sắp cất cánh đi tiếp thì máy móc trục trặc. Đoàn phải ở lại chờ máy bay dự bị ở Sài Gòn lên thay. Chúng tôi đi dạo quanh các phố, vào thăm một ngôi chùa cổ, rồi ra bờ sông Mê Công. Dòng sông rộng, đò quánh phù sa chia đôi hai nước Lào, Thái Lan, ở cả đôi bờ đều là những dải đất bằng phẳng. Việt kiều trong thành phố nghe tin phái đoàn Chính phủ qua, kéo đến thăm rất đông. Những cuộc gặp gỡ không chờ đợi, rất cảm động.

Ngày hôm sau, máy bay bay tiếp đến Đà Lạt. Xuống sân bay, thấy thời tiết khác hẳn. Khi chúng tôi ở Pắc Xế, trời nóng bức. Không khí ở đây thì mát lạnh như một ngày cuối thu. Đà Lạt là một nơi nghỉ mát, một thành phố du lịch dành cho người Pháp và những người Việt Nam thuộc giới gọi là “thượng lưu”. Khắp nơi đều thấy những biệt thự lớn, nhỏ, những khách sạn, những con đường để dạo chơi ngắm cảnh. Chung quanh thành phố là những đồi thông nối tiếp. Một thành phố xinh đẹp.

Đoàn ta ở khách sạn Lang Biang. Khách sạn này trông ra một cái hồ yên tĩnh, có những hàng cây bao quanh. Hồ đẹp, nhưng lại mang tên do người Pháp đặt là hồ Than Thở (Lac des soupirs). Bên kia hồ là núi.

Ngày 18 tháng Tư, hồi 9 giờ sáng, phía Pháp cử người tới báo với ta: 10 giờ 15 phút, Đácgiăngliơ sẽ gặp các trưởng đoàn của hai phía tại dinh thự của y, sau đó viên cao ủy sẽ gặp cả hai phái đoàn để giới thiệu phái đoàn Pháp và trưởng đoàn mới được chỉ định là Mắc Ăngđơrê. Việc này phía Pháp không hề bàn bạc trước với ta. Viên đô đốc đã chơi lối trịch thượng. Y muốn lấy danh nghĩa cao ủy Pháp để tiếp hai đoàn đại biểu trong một dinh thự của liên bang Đông Dương. Người Pháp còn nói thêm, sau khi các đoàn đại biểu gặp nhau thì cao ủy sẽ khai mạc ngay phiên họp toàn thể đầu tiên. Việc này cũng do phía Pháp tự ý định ra. Lẽ tất nhiên, chúng ta không thể tán thành.

Để đáp lại, chúng ta cử đồng chí thư kí của phái đoàn sang báo với phía Pháp là trưởng đoàn đại biểu Việt Nam đề nghị gặp Đácgiăngliơ để thương lượng về những vấn đề do phía Pháp vừa nêu ra.

10 giờ, phái đoàn Pháp đã có đủ mặt tại dinh thự của Đácgiăngliơ. Phóng viên các báo cũng kéo tới đông. Tất cả cứ ngồi đó đợi ta đến 11 giờ trưa. Đoàn ta kiên quyết bác bỏ cuộc gặp mặt trịch thượng của ông đô đốc. Không khí trở nên căng thẳng.

Phía Pháp thấy khó xử, bèn nghĩ ra một cách giải quyết cho đỡ bẽ mặt là mời đoàn ta tới dự một bữa tiệc. Thế là cuộc gặp gỡ đầu tiên của hai phái đoàn và ông cao ủy diễn ra quanh bàn ăn. Đácgiăngliơ hết cơ hội lấy danh nghĩa cao ủy để khai mạc hội nghị.

Tôi gặp Đácgiăngliơ lần đầu. Ông thầy tu phá giới này có cặp mắt nhỏ sắc sảo, tinh ranh nằm dưới vầng trán đầy nếp nhăn, và đôi môi mỏng dính. Ngồi với y một lát đã thấy ngay y là một con người từng trải và xảo quyệt, tự phụ và nhỏ nhen. Một con người như vậy chỉ có thể là con người của dĩ vãng, của chính sách thực dân.

Đácgiăngliơ tự khoe là đã biết nhiều về chúng tôi. Y hỏi thăm tôi về gia đình, về những năm hoạt động bí mật, về thời kì Nhật khủng bố và hẹn sẽ còn gặp để nói chuyện nhiều. Y rủ tôi chủ nhật tới sẽ cùng đi trèo núi. Hai bên cũng đề cập đến tương lai cuộc bang giao Việt - Pháp. Tôi nói: “Thế nào cũng còn gặp nhiều khó khăn nhưng đó là những khó khăn để mà vượt qua. Chúng tôi sẽ vượt qua những khó khăn đó nếu có được sự cố gắng của cả hai bên”.

Trong câu chuyện, Đácgiăngliơ nói có người đã gọi y là “con người của im lặng và khổ hạnh”. Chắc viên cao ủy muốn khoe mình vốn là một nhà chân tu. Thực ra, y là một chính khách nham hiểm hơn là một kẻ thủ hành.

Qua cuộc gặp này, hai bên thỏa thuận sẽ họp phiên toàn thể vào ngày hôm sau. Phiên khai mạc sẽ do người của phái đoàn Việt Nam chủ tọa. Đây là sự nhượng bộ đầu tiên của Pháp. Nhưng sự nhượng bộ này hoàn toàn không có ý nghĩa là những khó khăn đã giảm bớt, đôi bên đã nhích lại gần nhau hơn.

Hội nghị đàm phán trừ bị giữa Việt Nam và Pháp họp phiên toàn thể đầu tiên vào sáng ngày 19 tháng Tư tại trường trung học Yécxanh. Trong đoàn Pháp có mặt nhiều viên quan cai trị cũ như: Mécxme, Bút-xkê,



Pinhông... Một số người đã tới Đông Dương từ hồi đầu Cách mạng tháng Tám. Riêng Métxme, được thả dù xuống miền Bắc hồi tháng Chín năm 1945, bị dân quân ta bắt nhưng sau đó đã trốn thoát.

Ngày 20 tháng Tư, tiểu ban chính trị họp. Chúng tôi đòi phải ghi ngay vào chương trình nghị sự vấn đề thực hiện một không khí chính trị thuận tiện cho cuộc đàm phán, và vấn đề đình chiến tại Nam Bộ. Phía Pháp bắt đầu có những luận điệu quanh co. Họ lẩn tránh yêu cầu của ta bằng cách nói những vấn đề này vượt quá thẩm quyền của hai phái đoàn. Ta đã viện những cơ sở pháp lí của Hiệp định Sơ bộ mồng 6 tháng Ba và những lễ phải thông thường buộc Pháp phải nhận. Tranh cãi hồi lâu, Pháp nhượng bộ một phần. Họ đồng ý ghi vấn đề: “Thực hiện một không khí chính trị thuận tiện cho cuộc đàm phán”. Ta đòi phải ghi cả vấn đề đình chiến tại Nam Bộ.

Trong giờ giải lao, người Pháp bàn bạc với nhau. Khi cuộc họp tiếp tục, Pihông, cố vấn chính trị của phái đoàn Pháp, lại nói là họ không có đủ quyền hạn để xét vấn đề đình chiến tại Nam Bộ. Chúng tôi hỏi lại Pihông:

- Ông hãy cho biết phái đoàn Pháp có đủ quyền hạn để thảo luận những vấn đề ghi trong Hiệp định mồng 6 tháng Ba không?

Pinhông đáp lại một cách miễn cưỡng:

- Có.

- Vậy trong Hiệp định phải chăng là đã ghi: “Hai chính phủ lập tức quyết định mọi phương sách cần thiết để đình chỉ cuộc xung đột”?

Người Pháp bị đẩy vào một thế lúng túng. Chờ đến hết giờ là việc buổi sáng, họ vẫn chưa tìm ra cách trả lời. Vấn đề đành để gác lại.

Buổi chiều, tôi đi dạo một lát trên bờ suối Cam Ly. Đã có thể thấy rõ thái độ phản động của người Pháp. Không thể trông đợi gì nhiều ở cuộc đàm phán này. Dù sao, cuộc thương lượng giữa ta và Pháp vẫn còn tiếp tục... Đường đi ngập lá thông. Bên bờ suối, nhiều hoa sim dại. Thành phố yên tĩnh, không khí trong lành, quang cảnh lại đẹp. Đà Lạt thật là một thắng cảnh của đất nước ta. Chỉ muốn đi mãi trên con đường có gió mát và tiếng thông reo. Trời sắp tối, tôi quay về khách sạn. Ngồi vào bàn làm việc vừa ghi chép thì có tiếng gõ cửa gấp. Tôi chưa kịp đứng dậy, cửa đã mở. Một đồng chí ngó đầu vào, nói vội vàng:

- Mời anh lên phòng trên, anh Thạch tới rồi!

Đồng chí Phạm Ngọc Thạch đang chiến đấu tại Nam Bộ. Tên anh đã được công bố trong danh sách của phái đoàn, nhưng chúng tôi vẫn nghĩ là anh sẽ không có mặt trong cuộc đàm phán. Không hiểu anh Thạch đã tìm cách nào tới được đây đúng vào lúc cuộc họp bắt đầu. Bọn Pháp cũng chưa biết anh tới.

Chỉ một lát sau, cả đoàn, trừ Nguyễn Tường Tam, đều kéo đến. Người anh Thạch đen sạm, gầy, nhưng rắn rỏi. Chúng tôi ôm chầm lấy anh. Mừng rỡ, cảm động. Giọng nói của anh còn mang khí thế chiến đấu của Nam Bộ. Anh Thạch kể lại chuyến đi tự Sài Gòn lên. Một cuộc đi mạo hiểm. Anh nói về tình hình Nam Bộ, những gương hi sinh dũng cảm của chiến sĩ và đồng bào. Chúng tôi hàn huyên với nhau đến rất khuya.

Ngày hôm sau, anh Thạch bị bọn Pháp bắt trước khách sạn Parc. Đoàn ta phản kháng mạnh mẽ. Chính phủ ta lên tiếng phản đối việc làm trái phép của Pháp. Đồng bào ở nhiều nơi họp mít tinh đòi Pháp phải trả lại tự do cho anh Thạch. Nhưng anh Thạch chỉ được chúng thả ra sau khi cuộc đàm phán kết thúc.

Hội nghị tiến hành khẩn trương. Ngoài những phiên họp toàn thể, những phiên họp ở các tiểu ban, còn có nhiều cuộc trao đổi cả ngoại hành lang. Mặc Ảngđơ, Métxme, Buốcgoanh... đôi khi có cả Đácgiăngliơ cũng dự vào những cuộc trao đổi ý kiến không chính thức này. Tuy vậy, trên tất cả các vấn đề được đặt ra, cuộc đàm phán hầu như không tiến triển.

Đoàn ta đã giữ được sự nhất trí trong tất cả các buổi thảo luận. Riêng Nguyễn Tường Tam đã lẩn tránh phần lớn các phiên họp, và cũng ít tham gia vào các cuộc bàn bạc trong đoàn.

Vấn đề đình chiến dây dưa nhiều buổi. Không khí hội nghị trở nên nặng nề. Phía Pháp biết rằng nhất định phái đoàn ta sẽ không bỏ qua. Chúng ta đã nêu lên vấn đề đình chiến tại Nam Bộ một cách kiên quyết, và có lí lẽ. Người Pháp tỏ ra khó xử. Buốcgoanh, một chuyên viên về kinh tế ở Đông Dương, phải thốt ra: “Vấn đề đó gây phiền toái cho chúng tôi ghê quá. Họ (ý muốn chỉ chúng ta) rất có lí”. Một vài người Pháp cũng có ý nghĩ như Buốcgoanh.

Sau mấy phiên họp, người dân ở Đà Lạt bắt đầu bàn tán xôn xao về những lập luận vô lí của phía Pháp. Ngay trong phái đoàn Pháp cũng có người nói thẳng với chúng ta: “Các ông có những nhà biện chứng đáng gờm”.

Phía Pháp không viện được lí lẽ gì để bác bỏ yêu cầu của ta, nhưng vẫn không chịu ghi vấn đề này vào chương trình nghị sự. Rõ ràng là Pháp không muốn đình chiến tại Nam Bộ.

Một câu hỏi được đặt ra trong đoàn ta: Nên tiếp tục cuộc đàm phán hay nên cắt đứt?

Ngày 23 tháng Tư, hai phái đoàn họp phiên toàn thể. Đoàn ta lại đưa ra vấn đề đình chiến ở Nam Bộ ra trước cuộc họp. Người Pháp có một nhượng bộ. Họ đề nghị thành lập một ủy ban hỗn hợp hạn chế, gồm những người không có chân trong hai phái đoàn hiện nay, để thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ đồng thời giải quyết những vấn đề có tính cấp bách khác. Ủy ban này lúc đầu sẽ đóng ở Đà Lạt, sau đó sẽ đóng ở Hà Nội.

Ta biết đây là một cách trì hoãn. Tuy nhiên, cũng do sự nhượng bộ này của phía Pháp mà các phiên họp vẫn tiếp tục.

Cuối tháng Tư, tướng Gioăng, tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp trên đường từ Nam Kinh trở về Pari, ghé thăm hội nghị Đà Lạt. Trong cuộc gặp Gioăng khoảng hai mươi phút, tôi đã nói thẳng:

- Người Pháp phải thực hiện đình chiến ở Nam Bộ theo đúng tinh thần của bản Hiệp định. Nếu không, nhân dân Việt Nam sẽ tiếp tục chiến đấu đến cùng. Tôi muốn nói với ông điều này với tư cách là một người kháng chiến.

Ngoài những cuộc tranh luận gay gắt tại tiểu ban chính trị, ở tất cả các tiểu ban quân sự, kinh tế, văn hóa đều có những cuộc tranh cãi giằng co.

Về kinh tế, ta chủ trương giữ vững những quyền lợi kinh tế cơ bản của ta, bảo đảm điều kiện cho kinh tế Việt Nam phát triển, đồng thời có những nhượng bộ nhất định đối với quyền lợi kinh tế Pháp ở Đông Dương. Những vấn đề được đặt ra trong tiểu ban này là:

- Vấn đề thuế quan.
- Vấn đề tiền tệ.
- Vấn đề những doanh nghiệp hiện tại của Pháp ở nước ta.

Những bất đồng lớn xoay quanh vấn đề tiền tệ và việc kinh doanh của người Pháp tại Việt Nam.

Về văn hóa, hai bên đã đạt được một số thỏa thuận. Ta chỉ còn không đồng ý việc Pháp đòi đặt một số cơ quan văn hóa ở Đông Dương trực thuộc với liên bang và đề nghị dùng tiếng Pháp làm tiếng chính thức thứ hai sau tiếng Việt.

Về quân sự, qua nhiều buổi trao đổi, không giải quyết được gì. Vấn đề quân sự phải phụ thuộc vào vấn đề chính trị. Không thể nào có được những thỏa thuận về quân sự chừng nào vấn đề chính trị còn chưa giải quyết xong.

Vấn đề chính trị là cơ bản, gay go, chiếm nhiều thời gian nhất trong suốt quá trình đàm phán.

Lập trường có tính nguyên tắc của ta là: Nước Việt Nam phải là một nước tự do. Liên bang Đông Dương chỉ mang tính chất kinh tế không được phương hại đến những quyền cơ bản của Việt Nam.

Về mối quan hệ giữa các nước trong liên bang Đông Dương với Pháp, đoàn ta tuyên bố chấm dứt chế độ toàn quyền. Ta chủ trương tổ chức một liên bang thực tế chỉ có tính chất kinh tế. Đại diện của Pháp ở liên bang chỉ có tính cách một nhân viên ngoại giao. Liên bang Đông Dương sẽ phối hợp về chính sách thuế quan và tiền tệ, về việc đặt kế hoạch kiến thiết cho các nước trong liên bang theo nguyên tắc không làm phương hại đến chủ quyền của các nước.

Phía Pháp chủ trương viên cao ủy Pháp vừa là đại diện cho liên hiệp Pháp vừa là chủ tịch liên bang Đông Dương. Họ đòi các ngành tư pháp, ngoại thương, tài chính, hối đoái, vận tải, y tế, các cơ quan nghiên cứu và phát minh về văn hóa, khoa học, kinh tế, viện thống kê, nhà bưu điện và vô tuyến điện, cơ quan phụ trách di dân đều phải thuộc về liên bang... Với chủ trương này, người Pháp đã để lộ rõ ý đồ muốn làm sống lại chế độ toàn quyền trước đây.

Người Pháp đề nghị Việt Nam công nhận bản tuyên ngôn về quyền lợi của người dân trong liên hiệp Pháp. Ta hoan nghênh nguyên tắc dân chủ của bản tuyên ngôn nhưng chưa công nhận nó. Chính dân chúng Pháp cũng chưa công nhận bản tuyên ngôn này. Thực ra, người Pháp cũng chưa xác định được cái “liên hiệp Pháp” họ đưa ra là thế nào.

Về ngoại giao, lập trường của ta là Việt Nam sẽ có đại sứ ở Pháp và viên cao ủy Pháp ở đây là đại diện của Pháp ở Việt Nam. Nước Việt Nam tự do phải có quyền đặt đại sứ ở các nước trong liên hiệp Pháp và ở các nước ngoài. Pháp chủ trương người đại diện Pháp ở Việt Nam là một viên chức Pháp do viên cao ủy Pháp cử ra và nước Việt Nam chỉ có đại diện ngoại giao với các nước khác thông qua liên hiệp Pháp.

Về vấn đề Nam Bộ, Hiệp định Sơ bộ tháng 6 tháng Ba đã đề ra sẽ giải quyết bằng một cuộc trưng cầu ý dân. Ta chủ trương mục đích bỏ phiếu không phải là để hỏi chủ quyền Nam Bộ thuộc về đâu vì lãnh thổ Việt Nam không phải gồm có ba kỳ; cuộc bầu phiếu chỉ nhằm hỏi ý kiến nhân dân Nam Bộ có muốn giữ giới hạn “kỳ” hay không trong khuôn khổ nước Việt Nam thống nhất. Pháp chủ trương bầu phiếu để hỏi cả chủ quyền Nam Bộ thuộc về đâu.

Theo quan điểm của ta, và đó cũng là lẽ đương nhiên, cuộc trưng cầu ý dân chỉ tiến hành ở Nam Bộ. Nhưng Pháp đòi phải bỏ phiếu ở cả Trung Bộ và Bắc Bộ để hỏi chủ quyền từng kỳ thuộc về đâu.

Muốn cho cuộc bỏ phiếu được hợp pháp, công bằng, ta chủ trương bảo đảm tự do cho những người dân bỏ phiếu. Ta đề nghị một chế độ chấp chính tạm thời của một hội đồng ba mươi người ở Nam Bộ. Hội đồng bầu lên ủy ban chấp hành, có nhiệm vụ trong một thời gian ngắn thực hiện đình chiến triệt để, thả hết tù chính trị, đình chỉ hết khủng bố, làm cho các tổ chức chính trị của nhân dân được hoạt động tự do. Phía Pháp trả lời một cách mơ hồ là sẽ bảo đảm tự do cho cuộc trưng cầu dân ý ở Nam Bộ; họ không đồng ý để người Việt Nam tham gia vào việc chấp chính hiện thời ở Nam Bộ.

Lập trường của ta và của Pháp rõ ràng là khác xa nhau. Những người thay mặt cho nước Pháp mới tới dự cuộc đàm phán đã tỏ ra rất lạc hậu trước tình hình đã đổi thay tận gốc trên bán đảo này. Họ vẫn còn mang nặng tư tưởng chủ nghĩa thực dân cổ truyền của đế quốc Pháp. Trưởng phái đoàn của Pháp là Mắc Ăngđơrê ngày càng bộc lộ bản chất phản động. Có lần trong một bữa tiệc, y đã nói: “Với Việt Nam, người Pháp đã tỏ ra rất rộng rãi, Pháp nhượng bộ như thế là đã quá lắm rồi, không thể cứ nhượng bộ mãi, không thể theo truyền thống Muyních”.

Cũng vào những ngày đầu tháng Năm này, tại Pháp, bản dự thảo hiến pháp mới đã bị bác bỏ trong cuộc trưng cầu ý dân. Đây lại là một khó khăn lớn nữa đối với phong trào đấu tranh cho các quyền dân chủ ở nước Pháp. Phái hữu đã giành được một thắng lợi. Bọn phản động Pháp ở thuộc địa sẽ ngóc đầu dậy. Cuộc đấu tranh của chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn hơn.

Ngày 10 tháng Năm, lại họp phiên toàn thể. Đoàn ta tiếp tục nêu lên chủ trương của mình về việc thực hiện trưng cầu ý dân tại Nam Bộ. Các đại biểu Pháp vẫn giữ thái độ ngoan cố. Chúng ta đã nói thẳng với họ là một số người Pháp có âm mưu tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam, âm mưu đó không thể dung thứ, nhất định sẽ thất bại. Sau một cuộc tranh luận gay go, cả đoàn ta đứng dậy bỏ phòng họp.

Đêm hôm đó, sau buổi hội ý trong đoàn, tôi thức khuya. Nhìn ra cửa sổ trời tối đen. Không còn nhận ra đâu là hồ, đâu là núi. Những quả đồi thông xinh đẹp, những cánh rừng hoang vu của cao nguyên Lang Biang chìm trong bóng đêm. Cuộc chiến đấu của đồng bào ta, của các chiến sĩ du kích trong những mỏm núi cao, những khu rừng rậm nơi xa kia đang tiếp tục và sẽ còn phải tiếp tục. Từ hôm đi đến giờ, chúng tôi vẫn thường xuyên báo cáo tình hình hội nghị với Bác và các anh. Báo chí và đài phát thanh của ta đã phản ánh kịp thời cuộc đấu tranh của phái đoàn ta tại hội nghị. Bác và các anh ở nhà đang theo dõi rất sát diễn biến của cuộc đàm phán. Trong phiên họp sáng nay, tôi đã nói với đoàn Pháp: “Các chiến sĩ Việt Nam đã trải qua nhiều khó khăn trong cuộc chiến đấu giành tự do cho Tổ quốc, chỉ có thể chấp nhận hòa bình trong công bằng và danh dự... Nhân danh một dân tộc đã có hàng ngàn năm tôi luyện trong lao động và đấu tranh, tôi khẳng định với các ông rằng: Ngày nào Nam Bộ còn bị tách khỏi Việt Nam thì ngày ấy mỗi người dân Việt Nam còn không ngừng dốc hết nghị lực của mình vào cuộc đấu tranh để đưa Nam Bộ trở về trong lòng Tổ quốc. Nếu tiếng nói của chúng tôi không được đáp lại, bản Hiệp định không được tôn trọng thì chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về tất cả những gì xảy ra trong tương lai... Lịch sử sẽ chứng minh lời nói của chúng tôi là đúng...”. Chúng ta đã nói với người Pháp những điều cần nói. Nhưng người Pháp vẫn giữ nguyên lập trường thực dân của họ. Ta đã đánh giá thêm được sức chống đối quyết liệt của bọn phản động. Qua cuộc đàm phán này, càng thấm thía một điều: Trong đấu tranh chính nghĩa đòi độc lập, tự do cho đất nước, ngoại giao nhất thiết phải dựa trên lực lượng của nhân dân. Mỗi người dân Việt Nam cần phải có đầy đủ nghị lực và quyết tâm bồi bổ thực lực của mình. Dân tộc ta phải mạnh. Công việc ngoại giao phải bắt đầu từ đó. Lại nhớ lời Bác nói hôm trước: “Thực lực như cái chiêng, ngoại giao như cái tiếng; chiêng có to tiếng mới lớn”...

Phiên họp sáng nay đã trở thành phiên họp cuối cùng của hội nghị Đà Lạt. Dù sao cuộc đàm phán này cũng chỉ mới là cuộc đàm phán tại chỗ có tính cách trừ bị. Sợi dây liên lạc giữa ta với Pháp chưa hoàn toàn bị cắt đứt.

Chúng tôi ở Đà Lạt về tới Hà Nội ngày 13 tháng Năm. Phái đoàn Quốc hội ta đi thăm quốc hội và nhân dân Pháp vẫn chưa về. Một tuần sau phái đoàn Quốc hội ta rời Hà Nội, các hãng thông tấn Sài Gòn đưa tin: “Một phái bộ Nam Kỳ đã lên đường qua Pháp để gặp Chính phủ Pháp báo cáo tình hình và xin cho Nam Kỳ tự trị”. Nhóm người này do Nguyễn Văn Xuân cầm đầu. Đây lại là một thủ đoạn mới nữa của viên cao ủy.

Ngày 18 tháng Năm, báo Cứu quốc xuất bản ở Thủ đô có bài “Cụ Hồ Chí Minh với dân tộc Việt Nam”.

Bài báo viết:

Ngày 19 tháng Năm này, năm mươi sáu năm trước đây (1890) đã ra đời một con người: Hồ Chí Minh.

Bằng bàn tay khéo léo và quả quyết, chính ông đã khai sinh, đã nuôi nấng nhiều đoàn thể cách mạng Việt Nam. Tinh thần hoạt động của hầu hết các chiến sĩ Việt Nam đều do bàn tay tài tình của ông hun đúc...”.

Bài báo đã nói những cống hiến của Hồ Chủ tịch đối với cách mạng, ca ngợi Người là linh hồn, là hiện thân của Cách mạng Việt Nam và nêu ý nghĩa lớn của ngày 19 tháng Năm.

Lần đầu tiên, toàn dân tộc Việt Nam được biết ngày sinh của Hồ Chủ tịch. Người đã có công lớn đối đời cho cuộc sống của nhân dân ta. Chúng ta chuẩn bị tổ chức kỉ niệm ngày sinh của Người. Anh em đều biết ý Bác nên đã làm thật đơn giản.

Cũng ngày hôm đó, Đácgiăngliơ tới Hà Nội. Đây là lần đầu tiên, viên cao ủy Pháp đến Thủ đô nước ta. Mục đích của cuộc viếng thăm này cũng mờ ám như những mưu đồ của y. Trong cuộc gặp gỡ ở Vịnh Hạ Long, viên cao ủy thỏa thuận với Hồ Chủ tịch muộn nhất vào ngày 31 tháng Năm, phái đoàn đàm phán chính thức của Chính phủ ta sẽ lên đường sang Pháp. Ngày 31 tháng Năm sắp tới. Tình hình chính trị tại nước Pháp còn bê bối. Các đảng phái đang lao vào cuộc vận động tranh cử. Chức chủ tịch chính phủ lâm thời Pháp trong thời gian tới còn chưa biết vào tay ai. Đácgiăngliơ không muốn để phái đoàn của Chính phủ Việt Nam tới đàm phán ở nước Pháp trong một tình hình như vậy. Mặt khác, các vai tuồng của Xêđin chưa sẵn sàng để diễn trò “Nam Kỳ tự trị”. Chính phủ Pháp cũng chưa chính thức phê chuẩn giải pháp chính trị của viên cao ủy ở Nam Kỳ. Do những lời lẽ đó, Đácgiăngliơ muốn đề nghị Hồ Chủ tịch hoãn ngày lên đường của phái đoàn ta qua Pháp. Y còn gian ngoan định nhân chuyển ra Hà Nội này, đánh tiếng với ta về việc “nước Nam Kỳ tự trị” sắp thành lập nay mai...

6 giờ chiều hôm đó, Đácgiăngliơ cùng tướng Vanluy và Cơrêpanh đến Bắc Bộ Phủ để chào Hồ Chủ tịch.

Cụ Huỳnh, cụ Tố và một vài anh em chúng tôi cùng dự buổi tiếp khách với Bác. Khi nâng cốc chào mừng ông cao ủy, Bác nói:

- Thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mới lấy làm sung sướng được đón tiếp người thay mặt nước Pháp. Sau cuộc hội thương tại Vịnh Hạ Long, hội nghị trù bị tại Đà Lạt và cuộc giao hảo của phái đoàn Quốc hội Việt Nam với quốc hội Pháp tại Pari, hôm nay, với việc ngài đến thăm Hà Nội, cuộc bang giao Việt - Pháp chắc chắn sẽ có bước phát triển mới.

Đácgiăngliơ đáp lại với một thái độ rất nhã nhặn:

- Ngày mai là lễ sinh nhật của Chủ tịch, tôi xin chúc Chủ tịch trường thọ, và tôi tin rằng từ đây tình thân thiện của nước Pháp và nước Việt Nam sẽ càng ngày càng chặt chẽ thêm và càng thân mật hơn nữa.

Sáng ngày 19 tháng Năm, các đồng chí trong Thường vụ và trong Chính phủ tới chúc thọ Bác. Đây cũng là dịp hiếm hoi mà chúng tôi được quây quần đông đủ quanh Bác vào đúng ngày sinh của Người. Trong một bài thơ tưởng niệm Người làm đầu mùa xuân năm 1970, anh Tố Hữu đã viết:

" Chắc như thường lệ, Người đi vắng

Để mọi lời ca tặng nước non..."

Bác thường vắng nhà trong những dịp kỉ niệm ngày sinh của mình.

Bác đã cố gắng từ chối, cố gắng gạt bỏ những vinh quang mà mọi người dành cho riêng Bác. Người không thích nói về những việc của mình và cũng không thích nghe lời ca ngợi công lao của Người.

Tiếng trống ếch rộn ràng trước cửa Bắc Bộ Phủ. Các cháu đã tới. Bác Hồ ra đón các cháu vào. Hơn một chục em bé gái, trai thay mặt cho toàn thể thiếu nhi nội, ngoại thành đến chúc thọ Bác. Trong các em, có em hằng ngày vẫn phải đi bán báo, có em là trẻ mồ côi ở trường trẻ em mồ côi Hàng Bột. Các em đua nhau gắn huy hiệu măng mọc thẳng lên áo Bác, tặng Bác những chữ "i", "t" tượng trưng cho phong trào Bình dân học vụ, những tập sách nhỏ in điều lệ và bài hát của Hội nhi đồng cứu quốc.

Quà của Bác Hồ cho các cháu bé năm đó là một cây bách tán. Bác trồng cái cây nhỏ lá rất xanh, trông trong chậu nói:

- Bác có cây này tặng cho các cháu. Mai sau cái cây này sẽ mọc ra một trăm cái tán. Các cháu về chăm cho cây lớn, cây tốt thế là các cháu yêu Bác lắm đấy!

Các em vui mừng hát một bài ca cảm ơn Bác. Khi các em vừa khênh chậu cây bách tán đi ra thì một đoàn hơn năm chục anh, chị bước vào phòng. Các anh đều mặc quần áo ka ki, các chị vận quần áo bà ba đen. Đây là những người thay mặt cho miền Nam đang chiến đấu tới chúc thọ Bác.

Sau khi nghe lời chúc mừng của các anh, các chị, Bác nói:

- Tôi xin chân thành cảm ơn các anh, các chị Nam Bộ đã đến chúc thọ tôi. Thật ra, các báo ở đây đã làm to cái ngày sinh của tôi, chứ tuổi năm mươi sáu chưa có gì đáng được chúc thọ, cũng hãy còn như là thanh niên cả, mà trước các anh, các chị, trước cảnh êm vui ở Bắc đây, tôi thật lấy làm xấu hổ vì trong Nam chưa được thái bình.

Hai giọt lệ chảy trên gò má Bác. Các anh, chị Nam Bộ đều rưng rưng nước mắt.

Lát sau, Ban vận động trung ương Đời sống mới vừa thành lập tháng trước theo sắc lệnh của Bác, các đại biểu đề nghị đề nghị Bác nêu ra cho cuộc vận động mới một khẩu hiệu. Bác nói:

- Các chú muốn có một khẩu hiệu ư! "Cần kiệm liêm chính", "Chí công vô tư". Khẩu hiệu đó!

Một đại biểu đó thưa với Bác khẩu hiệu này đã quen thuộc, xin bác một khẩu hiệu mới cho hợp với cuộc vận động Đời sống mới.

Bác cười rồi nói:

- Hằng ngày ta phải ăn cơm, uống nước, phải thở khí trời để mà sống. Những việc đó, ngày xưa ông cha ta phải làm, bây giờ chúng ta phải làm, con cháu ta sau này cũng phải làm. Vậy ăn cơm, uống nước và thở khí trời để đem lại cuộc sống cho con người thì đó là những việc không khi nào trở thành cũ cả. "Cần kiệm liêm chính", "Chí công vô tư" đối với Đời sống mới cũng như vậy.

Cũng ngày hôm đó, một phóng viên của hãng thông tấn Pháp AFP tới xin phỏng vấn Bác về cuộc hội nghị đã bị đứt quãng ở Đà Lạt. Bác trả lời:

- Đại biểu của hai nước đã nói rõ lập trường của mình một cách trung thực, thẳng thắn đôi khi đến tàn nhẫn. Đó là một phương pháp hay. Vì nhờ vậy, bây giờ chúng ta đã hiểu nhau hơn trước. Về một vài điều, hai bên đã thỏa thuận. Vẫn còn có những sự bất đồng ý kiến. Nhưng cuộc hội nghị vừa qua chỉ là một cuộc hội nghị trừu tượng. Nhiệm vụ của hội nghị ở Pari là phê chuẩn những thỏa thuận đã thực hiện được ở Đà Lạt và dung hòa các quan điểm xung đột nhau. Cuộc xung đột ý kiến không đến nỗi không giải quyết được. Hai dân tộc phải thỏa thuận với nhau để thực hiện một cuộc hợp tác thân thiện. Chúng ta sẽ đặt một nền tảng vững chắc cho cuộc đàm phán sau này.

Trước những hoạt động phá hoại của bọn phản động Pháp, Người vẫn tìm mọi cách ngăn chặn để nếu

không tranh được một cuộc chiến tranh thì ít nhất cũng kéo dài được thời gian hòa hoãn.

Suốt mấy này ở Hà Nội, Đácgiăngliơ ra sức trình bày với Hồ Chủ tịch nên lui lại một thời gian nữa ngày lên đường của phái đoàn Việt Nam đi sang Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức. Đácgiăngliơ cố chứng minh rằng sở dĩ phải làm như vậy chính là vị lợi ích của cuộc đàm phán và của nước Việt Nam. Trong câu chuyện, Đácgiăngliơ đã khéo đả động tới một “khó khăn” hiện tại là y “không thể cứ tiếp tục cản trở nguyện vọng đòi tự trị của người dân Nam Kỳ”. Y muốn biện bạch trước cho việc làm phản bội của mình nay mai đối với bản hiệp định mong 6 tháng Ba.

Tất cả những lời lẽ khôn khéo không che đậy được những mưu mô và những việc làm xấu xa quá lộ liễu của y. Chúng ta biết rõ một ngày chậm đi đến cuộc đàm phán chính thức là thêm một ngày cho Đácgiăngliơ và bọn phản động tại Đông Dương thực hiện chính sách “việc đã rồi”. Bác kiên quyết đòi viên cao ủy phải để nguyên thời hạn lên đường của phái đoàn Việt Nam như đã thỏa thuận từ trước tại Vịnh Hạ Long, chậm nhất là vào cuối tháng Năm năm 1946.

Công việc thuyết khách làm không xong, ngày 22 tháng Năm, Đácgiăngliơ thất vọng trở về Sài Gòn.

Các báo chí tại Hà Nội đưa tin: Ngày 31 tháng Năm, phái đoàn Việt Nam sẽ lên đường đi Pháp dự cuộc đàm phán chính thức.

Thời giờ đối với viên cao ủy không còn nhiều. Mọi cố gắng của bọn phản động ở Sài Gòn là phải đưa kịp lên sâu khấu tấn trò “Nam Kỳ tự trị” trước khi phái đoàn đàm phán của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đặt chân lên đất Pháp.

Bọn đế quốc phải che giấu bộ mặt xấu xa của chúng trước loài người bằng cách giăng khắp nơi một tấm màn dối trá. Khi diện tích thuộc địa Pháp đã rộng khắp hai mươi lần nước Pháp, Cờ lê măng xô, bộ trưởng bộ chiến tranh, một chính khách có tên tuổi, vẫn ra sức chứng minh với thế giới nước Pháp không phải là một đế quốc. Pháp là cường quốc thực dân số 1 biết cách thực dân. Việc bòn rút người dân thuộc địa tới xương tủy, đầu độc họ bằng rượu và thuốc phiện, kìm hãm họ trong tối tăm, qua lời của các nhà thực dân, đã trở thành một sự nghiệp hết sức nhân đạo: khai hóa và đem lại văn minh cho các dân tộc chậm tiến.

Bọn thực dân và bọn quan cai trị ở thuộc địa thi hành “chính sách của loài đà điểu”<sup>1</sup>, ra sức vơ vét với một lòng tham không đáy, trực tiếp nhúng tay vào vô vàn tội ác đã quay lại lừa dối đồng bào mình và đôi lúc lừa dối cả những kẻ cầm quyền ở chính quốc. Trong những năm ở nước ngoài, Bác đã thấy rõ điều đó. Đành rằng người dân Pháp không hiểu gì về việc làm của những kẻ thay mặt cho nước Pháp ở nơi xa xôi, nhưng ngay cả nhiều người trong Chính phủ Pháp nhiều khi cũng chỉ hiểu về việc làm của bọn này một cách mơ hồ. Bác đã nhận xét là “giai cấp vô sản ở hai đảng đều không hiểu biết lẫn nhau, nên đã xảy ra những thành kiến” và “chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản không bỏ lỡ dịp lợi dụng sự nghi kỵ lẫn nhau đó... để ngăn cản việc tuyên truyền và để chia rẽ những lực lượng đáng lẽ phải đoàn kết lại”. Đối với Người, chủ nghĩa đế quốc là “con đĩa hai vôi”, một vôi ở các nước thuộc địa, một vôi ở chính quốc; muốn tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc ta phải cắt cả hai cái vôi của nó.

Vì muốn xé toang tấm màn dối trá của chủ nghĩa đế quốc, nên từ lâu nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc đã trở thành nhà báo, nhà diễn thuyết, có khi thành cả người viết kịch. Riêng về mặt báo chí, Bác đã có những hoạt động phong phú và độc đáo. Những bài báo sắc bén viết bằng chữ Pháp của Người đã lột trần lớp phấn son dày cộm của chủ nghĩa thực dân. Nhưng bọn thông trị với mọi phương tiện tuyên truyền hiện đại trong tay và những mảnh khóc xảo quyệt vẫn không ngừng tung ra vô vàn điều dối trá.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, đế quốc Pháp đã tung ra luận điệu: người Pháp trở lại Đông Dương để giải phóng cho dân ở đây thoát khỏi ách nô lệ của phát xít Nhật. Bọn thực dân còn dựng đứng lên rằng chính Việt Minh là tổ chức của những kẻ phiến loạn làm tay sai cho phát xít Nhật. Phái đoàn Quốc hội ta vừa ở Pháp về, cũng cho biết không riêng nhiều người Pháp chưa hiểu ta, mà ngay cả nhiều kiều bào ta ở Pháp cũng chỉ hiểu một cách sơ sài về tình hình nước nhà.

Trong hoạt động cách mạng, Bác luôn chỉ rõ phải dựa vào sức mình là chính, nhưng đồng thời, Người cũng rất chú ý giành lấy sự đồng tình, giúp đỡ của bạn bè. Người đặt lòng tin sâu sắc ở nhân dân nước mình và Người rất tin vào nhân dân lao động các nước. Ngay sau ngày cách mạng thành công, Bác thường nhắc cần làm thế nào cho nhân dân các nước hiểu cách mạng Việt Nam và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta. Bác đã gặp hầu hết những nhà báo nước ngoài tới thăm Hà Nội. Những nhà báo đã được gặp Bác đều tỏ ra rất cảm phục, và qua Người, họ hiểu chúng ta hơn.

Với việc kí Hiệp định Sơ bộ, Bác đã nhìn thấy một cơ hội mà ta cần hết sức tranh thủ để mở rộng sự tuyên truyền quốc tế. Chỉ thị của Ban thương vụ Trung ương ngày 9 tháng Ba còn nêu ra: “Liên lạc mật thiết ngay với Đảng Cộng sản Pháp để thực hiện sự hành động chung giữa ta và các đồng chí Pháp”. Trong những năm nước Pháp bị chiếm đóng, những người cộng sản Pháp đã dẫn đầu phong trào nhân dân chiến đấu chống bọn phát xít Đức để giải phóng đất nước. Đảng Cộng sản Pháp đã có uy tín lớn trong quần chúng. Mặc dù vấp phải sức chống trả mạnh mẽ của lực lượng phản động, cuộc đấu tranh cho dân chủ và tiến bộ ở nước Pháp đang giành được những thắng lợi. Bác hiểu rõ phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp có liên quan mật thiết với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ta.

Vì những lí do trên, Thường vụ đã nhận thấy cần đòi Pháp phải mở đàm phán chính thức ở Pari. Cuộc đàm phán mở ra tại Pari chắc chắn sẽ giành được sự đồng tình ủng hộ của dư luận tiến bộ Pháp, sẽ đỡ



được sự gây rối của một số tên thực dân và bọn quan cai trị mà quyền lợi gắn liền với chế độ thuộc địa. Dù cho cuộc đàm phán không đạt kết quả mong muốn thì cũng là một dịp để có thêm nhiều người hiểu cách mạng Việt Nam. Điều đó sẽ có lợi cho cuộc đấu tranh lâu dài của ta về sau này.

Tuy nhiên, chọn Pari làm nơi mở đàm phán, ta cũng có những khó khăn. Nhiều đồng chí lãnh đạo phải đi xa trong cùng một thời gian. Cuộc đàm phán chắc sẽ kéo dài trong khi tình hình ở nhà có thể xảy ra những đột biến. Bác đã trao đổi với các anh về việc Bác có nên đi Pháp trong dịp đàm phán này không. Trước đây, Bác đã có lần bị bọn phản động Pháp kết án tử hình. Trong trường hợp cuộc điều đình gặp khó khăn, nếu Pháp trở mặt thì không phải không đáng ngại. Sau khi cân nhắc, Bác và các anh nhất trí, Bác sẽ cùng đi với phái đoàn.

Đoàn đại biểu của ta do anh Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn gồm các anh: Hoàng Minh Giám, Nguyễn Văn Huyền, Trịnh Văn Bính... Nguyễn Tường Tam có tên trong phái đoàn nhưng cuối cùng y cáo bệnh không đi. Mấy ngày sau, Quốc dân đảng giải thích Tam làm như vậy là để tỏ thái độ không đồng tình của chúng với việc thương lượng giữa ta và Pháp.

Bác cùng đi nhưng không ở trong phái đoàn. Bác tới nước Pháp với tư cách là thượng khách do Chính phủ Pháp mời.

Ngày lên đường của Bác và phái đoàn đã tới.

30 tháng Năm. Dưới trời mưa tầm tã, năm vạn đồng bào Thủ đô đội ngũ chỉnh tề, kéo tới Việt Nam học xá dự cuộc mít tinh. Mọi người giương cao những khẩu hiệu: “Việt Nam hoàn toàn tự chủ”, “Đất nước Việt Nam toàn vẹn”, “Ủng hộ Hồ Chủ tịch”, “Ủng hộ phái bộ”, “Gửi lời chào nhân dân Pháp”...

Lần đầu, trong một chuyến Người đi xa, đồng bào đến tiễn đưa Người.

7 giờ 30, Bác và phái đoàn cùng tới. Cùng dự mít tinh hôm đó có Xalăng, người đã được cao ủy Pháp chỉ định đi theo Bác trong cuộc hành trình. Bác nói:

- Theo mệnh lệnh của Chính phủ và ý chí của quốc dân, tôi cùng đoàn đại biểu sẽ đi Pari để mở cuộc đàm phán chính thức... Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo, là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, ủy thác cho tôi gánh vác việc chung, tôi lo lắng đêm ngày, nhần nhục cố gắng, cũng vì mục đích đó. Bất kì bao giờ, bất kì ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích là làm cho ích nước lợi dân. Lần này, tôi xin hứa với đồng bào rằng: Tôi cùng anh em đại biểu sẽ cố gắng làm cho khỏi phụ lòng tin của quốc dân...

Bác đề ra bốn điều cần làm để giúp cho cuộc đấu tranh ngoại giao thắng lợi:

- Một là đoàn kết chặt chẽ, tránh mọi sự chia rẽ.
- Hai là ra sức tiết kiệm cho khỏi nạn đói khổ.
- Ba là ra sức giữ gìn trật tự, tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ.
- Bốn là đối với các kiều dân nước ngoài phải tử tế, ôn hòa.

Suốt buổi chiều và đêm hôm đó, những đoàn xe từ các ngã đường nối nhau chạy vào Hà Nội. Các tỉnh cử đại biểu về Thủ đô tiễn Bác và phái đoàn Chính phủ sớm hôm sau lên đường. Mỗi xe đều mang ảnh Hồ Chủ tịch và dán đầy khẩu hiệu.

Sáng 31, Bác dậy rất sớm. Người viết một bức thư gửi cho đồng bào Nam Bộ:

“... Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí đó không bao giờ thay đổi!

Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón ngắn ngón dài. Nhưng ngắn dài đều hợp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này người thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều là dòng dõi tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ, ta phải nhận rằng ta là

con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít nhiều lòng yêu nước. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang”.

Các anh trong phái đoàn đến Bắc Bộ Phủ với trang phục tề chỉnh. Bác ở buồng bên đi ra, vẫn bộ quần áo vải vàng thường ngày, chỉ khác một chút là bữa đó Bác đi một đôi giày da màu đen.

Tờ mờ sáng, đồng bào mang theo cờ, ảnh nườm nượp kéo sang Gia Lâm. Cờ bay đỏ cầu Long Biên. Thời tiết vẫn xấu. Bầu trời mây phủ kín, dường như cũng chia sẻ nỗi lòng của người dân đất nước sáng nay tiễn Bác đi xa.

Sân bay đông nghịt người. Hồ Chủ tịch đi một vòng chào các đại biểu và đồng bào. Đồng bào vẫy cờ, vỗ tay hoan hô và chen lấn nhau ra phía trước để được nhìn rõ Người trước khi ra đi.

Sắp đến giờ lên máy bay, Bác tới nắm tay cụ Huỳnh nói:

- Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở cụ cùng với anh em giải quyết cho. Mong cụ “dĩ bất biến ứng vạn biến” (lấy cái không thay đổi để đối phó với muôn vạn thay đổi).

Cụ Huỳnh rất cảm động, cầm tay Bác hồi lâu. Bác đã ủy nhiệm cụ Huỳnh làm quyền Chủ tịch nước trong thời gian Bác đi vắng.

Bỗng Bác gọi các đại biểu trong phái đoàn lại. Các anh tới đứng vây quanh Người. Một phút im lặng trang nghiêm. Bác nói:

- Anh em chúng ta mang trọng trách ra đi, đứng trước mặt quốc dân đồng bào đây, chúng ta phải hứa dù gặp gian nan thế nào, chúng ta cũng phải nhất trí đoàn kết để làm trọn nhiệm vụ đối với Tổ quốc.

Các anh cùng giơ tay hô to: Xin thề!

Đất nước tiễn đưa Người ra đi gửi gắm vào Người một niềm tin toàn vẹn.

Hai chiếc máy bay quân sự chở phái đoàn nối nhau rời sân bay, khuất dần vào nền trời đầy mây.

Riêng chúng tôi hôm ấy còn có thêm một nỗi lo lắng mà không ai dám nói ra. Hồi đó luôn luôn xảy ra những tai nạn máy bay. Duy Tân khi được Pháp đưa về nước cũng bị tai nạn máy bay ở dọc đường.

Dường như Bác hiểu rõ nỗi lo âu canh cánh của đồng bào và chúng tôi nên qua mỗi chặng đường Bác lại gửi điện về. Bức điện đầu tiên của Bác đề ngày 2 tháng Sáu năm 1946, khi Bác tới Ấn Độ. Bác viết: “Chúng tôi đã tới Canquýtta, được bình yên cả sau một đêm ngủ ở Pêgu (Rănggun). Hôm tới chúng tôi sẽ lên đường. Chúng tôi nhờ Chính phủ cảm ơn đồng bào ta và các bạn người Pháp đã tiễn chúng tôi ở Gia Lâm. Tôi gửi những cái hôn cho các cháu...”.

---

<sup>1</sup>. Lời của Bác đã dùng, dựa theo ngôn ngữ Pháp: “Dạ dày của loài đà điểu”, để chỉ lòng tham không đáy của đế quốc Pháp.

Hồi tháng Tư, tổng tham mưu trưởng Pháp là Gioăng trên đường đi Trùng Khánh, dừng chân ở Canquýtta. Đácgiăngliơ ngầm cử người đem thư cho Gioăng yêu cầu triệu hồi Lơcléc với lí do là viên tổng chỉ huy không chịu tuân lệnh cấp trên. Vì có đề nghị này, Gioăng đã phải quyết định Lơcléc về làm tổng thanh tra quân đội Pháp ở Bắc Phi. Thế là viên đô đốc đã gạt xong đối thủ chủ yếu của mình tại Đông Dương để có toàn quyền hành động.

Tuy bọn phản động Pháp ở Sài Gòn đã tìm mọi cách để trì hoãn cuộc hành trình, nhưng hai chiếc máy bay chở Bác và phái đoàn đã ở trên đường bay tới thủ đô nước Pháp. Thời giờ đối với viên cao ủy đã trở nên cấp bách. Y chỉ còn cách tiếp tục chính sách “việc đã rồi”. Đácgiăngliơ không đợi Chính phủ Pháp trả lời, đưa ngay lên sân khấu tấn tuồng “Nam Kỳ tự trị” mà Xêđin đã chuẩn bị rất vội vàng.

Mồng 1 tháng Sáu, chỉ ngày sau hôm Bác lên đường, cái gọi là “chính phủ lâm thời của nước cộng hòa Nam Kỳ” ra mắt tại Sài Gòn, đứng đầu là đốc tờ Thịnh. Để tạo nên sự lẫn lộn trắng đen, cũng có một hiệp định kí giữa người thay mặt nước Pháp với người thay mặt cộng hòa Nam Kỳ. Trong bản hiệp định này, viên cao ủy đã cho sao lại gần như văn bản điều khoản I của Hiệp định Sơ bộ mồng 6 tháng Ba: “Chính phủ Pháp công nhận nước cộng hòa Nam Kỳ là một quốc gia tự do có chính phủ của mình, nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình, và là một bộ phận trong liên bang Đông Dương và trong khối liên hiệp Pháp”. Bản hiệp định này cũng được kèm theo một bản phụ khoản. Nếu có điều không thể che giấu được bộ mặt tay sai của cái “chính phủ lâm thời cộng hòa Nam Kỳ” thì đó là ở chỗ nó có một viên cố vấn người Pháp là Xêđin, được tuyên bố công khai là người chịu trách nhiệm về an ninh bên trong và bên ngoài của nước “cộng hòa”.

Thường vụ nhận thấy rõ ràng là bọn phản động Pháp ở Đông Dương đang trắng trợn đẩy mạnh những hoạt động phá hoại nhằm gây trở ngại cho cuộc đàm phán, nhất là trong khi tình hình nước Pháp không ổn định về mặt chính trị. Cuộc đấu tranh trong những ngày sắp tới chắc chắn sẽ diễn ra rất phức tạp. Chúng ta càng phải hết sức cảnh giác.

Ta đã biết Đácgiăngliơ sẽ không chịu dừng lại ở đây.

Buổi sáng ngày 21 tháng Sáu, tôi đang làm việc tại Bắc Bộ Phủ thì có người vào báo Vanluy đến yêu cầu cho gặp.

Vanluy bước vào, giơ tay chào theo kiểu nhà binh rồi nói luôn:

- Tôi là một người lính có nhiệm vụ phải chấp hành mệnh lệnh của cấp trên. Tôi tới để chuyển giao cho Chính phủ Việt Nam một bức công hàm.

Tôi đã nhiều lần gặp và làm việc với Vanluy trong những cuộc họp bàn về quân sự. Vanluy là một người thâm độc nhưng bề ngoài lúc nào cũng tỏ ra hòa nhã, cởi mở, lịch thiệp. Trong bữa tiệc tiễn đưa Bác lên đường, Vanluy đã đưa con gái mới từ Pháp sang, tới để giới thiệu. Hôm đó, y tự nhận mình đã già rồi và nói: “Chúng ta hãy để những người trẻ tuổi cùng ngồi với nhau”.

Thái độ lần này của Vanluy lần này hơi khác thường. Cảm thấy đây lại là một chuyện khiêu khích, tôi nói:

- Ông hãy đưa bức công hàm cho tôi.

Vanluy trao tôi phong thư rồi vẫn đứng chờ. Tôi mở thư ra xem. Đó là một bức công hàm gửi cụ quyền Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, lời lẽ rất văn tế: “Ông cao ủy Pháp ở Đông Dương, đô đốc Đácgiăngliơ đã ra lệnh cho quân đội Pháp chiếm đóng cao nguyên Mọi<sup>1</sup> như ông đã nói với Chủ tịch Hồ Chí Minh khi ông ở Hà Nội”.

Vanluy dường như chăm chú theo dõi thái độ của tôi sau khi xem thư. Đây lại là một bước thăm lước

mới của lão thầy tu phá giới nham hiểm. Tôi nói với Vanluy:

- Nếu ông chỉ tới để làm nhiệm vụ của cấp trên giao, thì công việc của ông đã xong.

Vanluy ra về.

Tối hôm đó, chúng ta được tin 4 giờ sáng, Pháp đã bắt thần điều quân lên đánh Tu Bông gần Đèo Cả. Máy bay của chúng bay rất thấp, bắn phá. 10 giờ, chúng đổ quân vào Đại Lãnh. Gặp sức chống trả của ta, địch đã phải rút lui.

Ngày hôm sau, 22 tháng Sáu, Pháp đưa quân đánh các vị trí của ta ở Củng Sơn, bị ta đánh trả, địch lại rút lui.

Ngày 23 tháng Sáu, quân Pháp đánh úp bộ đội ta ở Pleimedden trên đường từ Plây Ku sang Campuchia. Chiến sự đang lan rộng tại Tây Nguyên.

Mưu mô lấn chiếm vùng Tây Nguyên của Đắcgiăngliơ để chuẩn bị tiếp tục cho ra đời một “nước cộng hòa Tây Kỳ” đã rõ ràng. Các lực lượng vũ trang của ta ở Tây Nguyên đã được lệnh kiên quyết đánh trả mọi hành động kẻ cướp của quân đội Pháp. Cụ quyền Chủ tịch gửi công hàm bác bỏ mọi luận điệu xảo trá của Pháp và kiên quyết phản đối việc làm trái phép của chúng. Bức công hàm viết: “Hồ Chủ tịch không bao giờ được người Pháp cho biết trước là người Pháp sẽ chiếm đóng miền Tây Nguyên và Chủ tịch cũng không hề bao giờ, bằng bất cứ cách nào, lại đồng ý cho một sự chiếm đóng như vậy”.

Cũng trong thời gian này, ngày 25 tháng Sáu tại Hà Nội, xảy ra vụ Pháp cho quân chiếm giữ phủ toàn quyền cũ.

Từ trước khi Tưởng rút quân khỏi đây, chúng ta và phía Pháp đã nhiều lần trao đổi về việc tiếp quản khu vực này. Vanluy thỏa thuận với ta là sẽ chờ quyết định của cuộc đàm phán chính thức tại Pari. Nhưng khi Lữ Hán vừa rời phủ toàn quyền cũ, thì lập tức phía Pháp điều quân đội tới đóng. Ta phản kháng với Vanluy. Vanluy chối quanh, nói rằng đó chỉ là một bộ phận tới để làm công việc bảo quản.

Pháp lấn chiếm phủ toàn quyền cũ đã gây nên một sự phẫn nộ lớn trong nhân dân.

“Không thể để cho bọn phản động Pháp, thức dân Pháp được dằng chân lân đặng đầu, phải chặn tay chúng lại”, ngày 27 tháng Sáu, các đảng phái, các đoàn thể kêu gọi đồng bào tổng bãi công, bãi chợ ở Hà Nội, Hải Phòng và các nơi có mặt quân Pháp. Chính phủ ta đồng ý để nhân dân tỏ thái độ phản đối với việc làm trái phép của quân đội Pháp. Riêng các công sở và các ngành điện, nước được lệnh tiếp tục làm việc.

Ngày phản đối Pháp đã diễn ra cùng một lúc trên tất cả các nơi có quân Pháp đóng. Thái độ kiên quyết của Chính phủ và nhân dân ta làm cho Pháp lo ngại. Vanluy buộc phải tuyên bố quân Pháp tới phủ toàn quyền cũ chỉ là để nhận bàn giao khi quân đội Tưởng rút đi, sau thời gian này, phủ toàn quyền sẽ do quân đội hai bên cùng canh gác cho tới khi có quyết định tại cuộc đàm phán chính thức ở Pari.

---

<sup>1</sup>. Tức Tây Nguyên.

Tháng Bảy năm đó, nhân ngày kỉ niệm cách mạng Pháp ngày 14 tháng Bảy, bộ chỉ huy quân đội Pháp đề nghị với ta tổ chức duyệt binh trên các đường phố lớn ở Hà Nội.

Ta chưa trả lời thì ngày 11 tháng Bảy, Thường vụ được các đồng chí ở Nha công an báo cáo: Bọn phản động Việt Nam quốc dân đảng đang chuẩn bị những hành động khiêu khích rất nghiêm trọng. Chúng dự định sẽ cho tay chân phục sẵn dọc đường quân Pháp đi qua, bắn súng, ném lựu đạn vào binh lính Pháp. Chúng kiếm cớ cho Pháp gây sự với ta, rồi tung truyền đơn hô hào lật đổ chính quyền và đứng ra bắt tay với Pháp. Hiện chúng đang in truyền đơn, sửa soạn vũ khí và ráo riết chuẩn bị.

Chúng ta đã biết bọn Quốc dân đảng bề ngoài điên cuồng công kích những cuộc điều đình giữa ta và Pháp nhưng bên trong thì vẫn tìm mọi cách để bắt tay với Pháp. Chúng đã có liên hệ với Pháp từ lâu. Còn phía Pháp đã tiến hành đàm phán thương lượng với ta, nhưng vẫn nuôi những ý đồ đen tối. Trong bọn phản động Pháp không phải không có những kẻ mưu toan dùng bọn Việt gian để tính những chuyện phiêu lưu...

Các đồng chí công an đã được chỉ thị theo dõi thật chặt chẽ mọi hoạt động của bọn phản cách mạng.

Tổ chức Việt Nam quốc dân đảng hồi đó vốn là sự câu kết của hai nhóm phản động. Một nhóm do Vũ Hồng Khanh cầm đầu; bọn này ra nước ngoài từ lâu, được quan thầy Tưởng nuôi nấng, không có liên hệ gì với trong nước. Một nhóm thuộc bọn Đại Việt thân Nhật tổ chức từ năm 1939, trong đó có Nguyễn Tường Tam, Chu Bá Thượng... Vào khoảng đầu năm 1945, nhóm Đại Việt biết là Nhật sắp thua nên kéo sang Vân Nam tìm gặp Vũ Hồng Khanh. Chúng hợp nhất lại dưới chiêu bài Việt Nam quốc dân đảng để dễ bề làm ăn với Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch. Những tên cầm đầu Đại Việt tuy đi theo bọn tay sai của Tưởng, nhưng vẫn coi thường bọn này. Chúng chỉ tạm tìm chỗ ẩn núp để khỏi bị truy tố về tội thân phát xít Nhật, và vẫn có những mưu đồ riêng. Khi Lư Hán rút quân, cánh thân Tưởng theo chân quan thầy chạy ra nước ngoài. Cánh Đại Việt phần lớn vẫn ở lại trong nước. Chúng nằm chờ cơ hội, rắp tâm thay thầy đổi chủ. Âm mưu mới do bọn này chủ trương.

Sau khi đã nắm được rõ âm mưu của bọn phản động, Thường vụ chủ trương: Một mặt lấy lí do an ninh khước từ cuộc diễu binh của Pháp; một mặt, chỉ thị cho Nha công an nhanh chóng hành động, dập tắt từ trong trứng những mau đồ của bọn phản cách mạng.

Mờ sáng ngày 12 tháng Bảy, một đơn vị công an xung phong bắt thần vào khám trụ sở Việt Nam quốc dân đảng tại số nhà 132 phố Minh Khai. Bọn phản động bị bắt tại chỗ cùng với những tang vật khác: một chiếc máy in và những đồng truyền đơn còn chưa ráo mực.

7 giờ sáng, Sở công an Bắc Bộ cùng một lúc khám xét nhiều trụ sở của Việt Nam quốc dân đảng ở Hà Nội. Tại ba trụ sở của chúng ở hồ Thiên Quang, bọn phản động dùng trung liên chống trả. Tự vệ chiến đấu hợp sức với công an đặt hỏa lực từ các nhà chung quanh, uy hiếp, buộc chúng phải đầu hàng.

Tại căn nhà số 7 phố Ôn Như Hầu<sup>1</sup>, ta tìm thấy một nơi làm giấy bạc giả và một căn buồng có nhiều dụng cụ tra tấn như máy phát điện, kìm, búa... cùng với những vết máu trên tường. Công an ta đào ở vườn sau lên bảy xác chết. Có những xác chết bị chặt thành nhiều khúc. Hai người bị bắt cóc để đòi tiền chuộc, được cứu thoát vào lúc chúng sắp đem đi thủ tiêu.

Anh em kể lại khi đang khám xét khu nhà này thì một tên mặc quần soóc, đeo kiếm Nhật bước vào. Hắn làm bộ lớn tiếng tự xưng là một lãnh tụ của Việt Nam quốc dân đảng, có chân trong Quốc hội, không ai được quyền xâm phạm. Một người bị bắt cóc đã chỉ vào mặt tên này, nói chính hắn hôm qua đã kề gươm vào cổ mình, bắt viết thư về nhà đòi đem tiền chuộc.

Đồng bào nghe tin đào được nhiều xác chết, kéo tới xem rất đông. Có người nhận ra người trong gia đình đã bị mất tích. Thật khó mà tưởng tượng ra hết những nguyên nhân đã dẫn bọn phản động tới chỗ giết

người. Ngoài những cán bộ của ta bị chúng bắt nhằm thủ tiêu, còn có những chị phụ nữ đi ngang cửa bị chúng kéo vào hầm hiếp, móc túi lấy hết tiền, rồi giết chết. Có người kéo xe cho chúng đi đi dạo mát, nửa đêm về tới đây thì bị chúng giết đi để khỏi phải trả tiền thuê.

6 giờ sáng hôm sau, công an ta tiếp tục khám những trụ sở của Việt Nam quốc dân đảng ở đường Quán Thánh. Khu vực này nằm sát nơi Pháp đóng quân. Bọn phản động tin rằng sẽ được Pháp che chở. Khi anh em ta tới, chúng dựa vào những bức tường dày, dùng trung liên và tiểu liên chống lại. Cuộc chiến đấu kéo dài. Hai giờ sau, Pháp đưa xe bọc thép đến để uy hiếp lực lượng an ninh ta. Đại biểu ta ở Ủy ban liên kiểm lập tức tới can thiệp. Quân Pháp đành phải rút xe bọc thép về thành. Anh em ta xông vào nhà, thu được nhiều tài liệu mà chúng chưa kịp thủ tiêu.

Tại trụ sở trung ương Việt Nam quốc dân đảng ở phố Đỗ Hữu Vị (nay là phố Cửa Bắc), ta còn tìm được thêm nhiều xác đàn ông, đàn bà và cả những tử thi của binh lính Pháp. Bọn phản động đã giết những tên lính Pháp này để tạo ra những chuyện rắc rối giữa Pháp với chính quyền ta. Trong số tài liệu tịch thu, chúng ta tìm được một bản kế hoạch ám sát và bắt cóc. Bọn Quốc dân đảng đã định tiến hành một đợt ám sát các sĩ quan, binh lính Pháp và bắt cóc phụ nữ, trem em Pháp ở ngay tại nội thành. Công việc này được trao cho một nhóm đặc vụ thực hiện trong khoảng thời gian từ mùng 10 đến 11 tháng Bảy.

Cụ Huỳnh cùng chúng tôi tới xem căn nhà của Việt Nam quốc dân đảng tại phố Ôn Như Hầu.

Vài ngày sau, mấy người trong Việt Nam quốc dân đảng kéo tới Bắc Bộ Phủ xin gặp cụ quyền Chủ tịch để thanh minh cho đường lối cách mạng của đảng mình. Khi cán bộ vào báo cáo, cụ Huỳnh hỏi ngay:

- Chúng nó đâu?

Và cụ đứng dậy, chống ba toong đi ra. Vừa nhìn thấy bọn họ ở cầu thang, cụ chỉ gậy vào mặt quát to:

- Đồ kẻ cướp! Đồ vô lại! Quốc gia dân tộc gì chúng mày!

Và cụ quay lưng, chống gậy trở về nơi làm việc.

Sau vụ Ôn Như Hầu, những người ngây thơ nhất về chính trị, từ trước đến nay vẫn còn ít nhiều tin vào các luận điệu tuyên truyền bịp bợm của bọn Việt Nam quốc dân đảng, cũng đều tỉnh ngộ.

Ngày 16 tháng Bảy, trong cuộc họp với các nhà báo, cụ Huỳnh nhân danh quyền Chủ tịch Chính phủ tuyên bố:

- Đoàn kết là cần... để xây dựng nền dân chủ cộng hòa, nhưng không thể vin vào “đoàn kết” mà làm những điều phi pháp. Tôi khuyên mọi đảng phái, mọi phần tử quốc dân đoàn kết. Nhưng cũng vì quyền lợi của quốc gia, tôi phải đem ra trước pháp luật những kẻ làm điều phi pháp. Những đảng viên Việt Nam quốc dân đảng chân chính, được bảo đảm sự tự do hoạt động trong vòng pháp luật. Pháp luật là pháp luật chung. Những kẻ bắt cóc, tống tiền, ám sát thì phải đem ra pháp luật nghiêm trị. Và mười điều trong Quốc lệnh mà cụ Hồ và cụ Nguyễn (Hải Thần) đã cùng kí có nói đến những trường hợp này, nay tôi chỉ theo đó mà thi hành. Đây không phải là vấn đề đảng phái. Việc khám xét vừa rồi là việc phải làm để bảo vệ trị an...

---

<sup>1</sup>. Nay là phố Nguyễn Gia Thiều.

Từ ngày Bác lên đường đi Pháp, trong các cuộc họp và hội ý của Thường vụ, anh Nhân và các anh thường xuyên đem trao đổi về tình hình cuộc đàm phán tại Pháp và tình hình trong nước mỗi ngày càng khẩn trương. Sự liên lạc của Bác và phái đoàn với chúng tôi ở nhà, đều phải qua tay người Pháp. Các điện của Bác gửi về đều đến rất chậm. Có bức điện đề ngày 5 mà ngày 15 chúng tôi mới nhận được. Đó là những khoảng thời gian căng thẳng. Ta đã nhiều lần phản kháng với Pháp về chuyện này. Do đó, chúng tôi thường phải theo dõi tình hình qua các đài phát thanh, các báo chí Pháp và phương Tây, những bản thông cáo chung rất vắn tắt về các phiên họp. Qua những tài liệu Bác còn để lại và các câu chuyện của một số đồng chí có may mắn được đi theo Người, chúng tôi giới thiệu sau đây một phần những hoạt động nhiều mặt, rất phong phú của Người cũng như những diễn biến chính của cuộc đàm phán. Mong rằng sau này, khi có dịp, các anh sẽ kể lại đầy đủ hơn với chúng ta.

Bác trở lại con đường Người đã ra đi cách đây ba mươi lăm năm. Từ đó đến nay, dòng thác cách mạng không ngừng tuôn chảy. Người thanh niên Việt Nam mất nước, trên con tàu Latútơ Tơrêvin đã trở thành vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa,

Ngày 31 tháng Năm, vì thời tiết xấu, các máy bay chở Hồ Chủ tịch và phái đoàn ta dừng lại ở Miến Điện. Hôm đó, Bác nghỉ lại ở Pêgu, một trường bay gần Rănggun.

Ngày 1 tháng Sáu, máy bay đến Canquýtta. Đại biểu toàn quyền Anh và lãnh sự Pháp ra sân bay đón chào Người, đưa Người về khách sạn lớn Phương Đông (The Great Eastern Hotel), khách sạn lớn nhất của tỉnh. Hồ Chủ tịch nghỉ lại Canquýtta hai ngày. Kiêu bào ta ở khắp nơi tại Ấn Độ nô nức kéo tới xin được gặp Bác, có những người đã phải đi xa hàng ngàn ki-lô-mét. Nhiều chị khi ra về đã khóc.

Ngày 4 tháng Sáu, Hồ Chủ tịch tới Agra. Bác cùng các anh trong phái đoàn đi thăm những thắng cảnh nổi tiếng của thành phố.

Ngày 5 tháng Sáu, Bác tới Karasi. Viên tổng đốc ở đây nói rằng ông đã được Chính phủ Anh ở Luân Đôn tin cho biết Chủ tịch Hồ Chí Minh sắp đi qua và chỉ thị cho ông đón cụ Chủ tịch.

Ngày 6 tháng Sáu, Bác tới Habanha, thuộc Irắc. Thời tiết tại đây nóng đến nỗi cây cỏ không mọc được. Người ta phải làm những cây cỏ bằng kẽm, sơn màu xanh biếc để nhìn cho dịu mắt.

Ngày 7 tháng Sáu, trên đường đi Lơ Ke, máy bay lượn một vòng trên Giêruydalem để Hồ Chủ tịch xem kinh đô cổ của sứ Palextin. Đoàn nghỉ lại Lơ Ke ba ngày. Người Ai Cập đang đấu tranh đòi quân đội Anh rút đi. Thành phố đẹp đẽ, phong quang, trên bến dưới thuyền, nhưng không khí có vẻ căng thẳng. Tại đây, Bác nhận được một bức điện từ Pari gửi tới: “Mời Hồ Chủ tịch đến Biarít nghỉ tạm, chờ Chính phủ Pháp thành lập xong sẽ đón Người về Pari”.

Ngày 11 tháng Sáu, Máy bay từ Lơ Ke bay tới Brítka thuộc Angiêri.

Ngày 12 tháng Sáu, máy bay hạ cánh xuống Biarít. Đây là một nơi nghỉ mát phong cảnh rất đẹp, trên bờ biển phía tây nước Pháp, gần Tây Ban Nha. Tại sân bay chỉ có những người thay mặt chính quyền địa phương ra đón, vì khi đó Chính phủ Pháp đã từ chức, chỉ còn ở lại để xử lý những công việc hằng ngày. Hồ Chủ tịch về nghỉ tại khách sạn Cáclotông. Người ở lại đây trong khi đoàn đàm phán của ta tiếp tục đi thẳng tới Pari.

Ngày hôm sau, kiêu bào ta từ nhiều nơi trên nước Pháp, kéo tới Biarít chào Hồ Chủ tịch. Có người đưa theo cả vợ con. Nhiều đồng bào quyên tiền nhờ phái đoàn chuyển về giúp nước. Điện chào mừng Hồ Chủ tịch của kiêu bào từ khắp các nơi gửi về tới tấp, từ Anh, từ Mỹ, từ Tân Calêđôn...

Nhiều đoàn thể chính trị tại nước Pháp tới Biarít gặp Bác như Đảng Cộng sản Pháp, Tổng công hội Pháp, Hội Pháp - Việt vừa thành lập cách đó mấy hôm... Bác gặp lại trong đoàn đại biểu Đảng Cộng sản

Pháp một số đồng chí đã cùng hoạt động trước đây. Bác đã nói cho đoàn rõ những chính sách của Đảng ta trong tình hình phức tạp mấy năm qua và những chủ trương hiện nay.

Báo chí Pháp bắt đầu đưa những tin tức về Việt Nam và bàn tán về cuộc đàm phán Việt - Pháp.

Trong những ngày ở Biarít, Hồ Chủ tịch rất chú ý tìm hiểu tình hình xã hội Pháp lúc đó.

Đời sống của người dân Pháp gần hai năm sau khi chiến tranh kết thúc, còn rất khó khăn. Khẩu phần bánh mì hằng ngày là 300 gam. Mỗi người một tuần mới có 100 gam thịt, cả tháng mới có 50 gam bơ... Những người làm việc trong khách sạn nói với Bác, từ lúc chiến tranh đến giờ, họ chỉ mua được một bộ quần áo và một đôi giày. Người lao động Pháp đang đấu tranh quyết liệt đòi tăng lương 25%...

Mười ngày sau khi Bác tới Biarít, Chính phủ Pháp mới thành lập xong. Chức chủ tịch chính phủ lâm thời đã chuyển sang tay Bidôn, một thủ lĩnh của Cộng hòa bình dân. Mutê vẫn giữ bộ nước Pháp ở hải ngoại và phụ trách những vấn đề thuộc khối liên hiệp Pháp.

Ngày 22 tháng Sáu, Chính phủ Pháp mới Bác về Pari.

Máy bay chở Hồ Chủ tịch mang cờ Việt Nam và cờ Pháp. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trên bầu trời của nước Pháp.

Tới Pari, máy bay lượn một vòng quanh thành phố. Từ trên máy bay nhìn xuống, Bác đã nhận ra chiếc tháp sắt Ép-phen, lăng vua Napôlêông với cái nóc tròn màu kim nhũ, nhà thờ đạo Xacơre Cơ trên đỉnh gò Môngmác, Cửa Khải hoàn với nhiều con đường châu lại. Người đã lặng lẽ rời khỏi thành phố rất quen thuộc này một ngày mùa hè năm 1923. Pari vẫn còn nguyên vẹn. Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, nước Pháp đã tuyên bố thủ đô của mình là một thành phố bỏ ngõ.

Người ra đón Hồ Chủ tịch trên sân bay Lơ Buốcgiê rất đông. Một lá cờ đỏ sao vàng lớn phấp phới trên cột cờ cao nhất của sân bay. Xen lẫn với cờ ba sắc, rất nhiều cờ đỏ sao vàng.

Máy bay vừa đỗ xuống, bộ trưởng bộ nước Pháp ở hải ngoại, vụ trưởng vụ lễ tân thay mặt cho Chính phủ Pháp, các tướng lĩnh thuộc hải, lục, không quân Pháp ra đón Hồ Chủ tịch, đưa Người vào ga. Qua việc nước Pháp cử bộ trưởng nước Pháp ở hải ngoại ra đón Hồ Chủ tịch, chúng ta có thể thấy được một phần thái độ của những nhà cầm quyền mới đối với vấn đề Việt Nam. Tuy nhiên, mọi lễ nghi vẫn được tiến hành trọng thể. Thảm nhung đỏ trải từ nhà ga ra đến xe hơi. Đại biểu các đảng phái, các đoàn thể quần chúng Pháp, kiều bào ta đứng đầy trên thềm ủa lại hoan nghênh Hồ Chủ tịch. Đại biểu của phụ nữ Pháp mang hoa tới tặng Hồ Chủ tịch và ôm hôn Người.

Quốc thiều Việt Nam và quốc thiều Pháp nổi lên. Nhiều kiều bào ta ra đón Bác tại sân bay đã không cầm được nước mắt khi nghe quốc thiều của ta lần đầu vang lên trên đất Pháp. Hồ Chủ tịch và đại biểu Chính phủ Pháp đứng chào cờ rồi đi duyệt đội danh dự. Hàng ngàn người thuộc các tầng lớp nhân dân Pari tung hoa, vẫy chào, hò reo hoan hô Người. Khi tới chỗ của đại biểu các đoàn thể Việt kiều gồm những người thay mặt cho công nhân, sinh viên, trí thức..., Hồ Chủ tịch đã dừng lại rất lâu, chuyện trò thăm hỏi nhiều người, quên cả các quan chức Pháp đang đi theo phía sau. Những chiếc máy ảnh và máy quay phim hướng vào vị nguyên thủ quốc gia tới thủ đô Pháp với bộ quần áo vải thô màu vàng giản dị.

Một phóng viên của hãng thông tấn Pháp đưa máy ghi âm lại, xin Hồ Chủ tịch nói mấy lời với dân chúng Pháp. Người nói: “Cảm ơn Chính phủ và dân chúng Pháp tiếp đón tôi một cách long trọng. Mong sau này hai dân tộc Việt và Pháp cộng tác một cách bình đẳng thật thà và thân thiết”.

Đoàn xe hơi và mô tô đưa Hồ Chủ tịch về khách sạn Roayan Môngxô, một khách sạn lớn ở gần phủ tổng thống Pháp. Suốt dọc đường, những người dân thủ đô Pháp vẫy cờ, vẫy khăn, hoan hô chào đón Người...



Mười một ngày sau khi Hồ Chủ tịch đến Pari, Chính phủ Pháp làm lễ tiếp đón chính thức. Sự chậm trễ này là một dấu hiệu không thuận lợi đối với cuộc đàm phán.

Đến đây, chúng ta hãy nhìn lại tình hình chung của nước Pháp vào thời kì đó.

Chính quyền nước Pháp, từ nhiều năm, vẫn nằm trong tay một nhóm tư bản giữ vị trí độc quyền trong các ngành ngân hàng, kĩ nghệ và thương mại, chủ yếu là bọn trùm tư bản tài chính.

Trước đây, Lênin đã từng nhận xét: “Khác với chủ nghĩa đế quốc thực dân Anh, chủ nghĩa đế quốc Pháp có thể gọi là chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi”.

Những chính sách cổ truyền của nước Pháp là chú trọng đầu tư ngày càng nhiều tư bản ra nước ngoài để lấy lãi, bao vây thị trường Pháp và các nước thuộc địa bởi một hàng rào thuế quan rất chặt chẽ, ngăn hàng hóa các nước tư bản khác vào để cạnh tranh. Cách khai thác thuộc địa của Pháp là vơ vét tài nguyên ở các nước phụ thuộc đưa về chính quốc, bóc lột người bản xứ bằng đồng lương rẻ mạt và thuế khóa nặng nề. Chúng chủ trương duy trì nền kinh tế của các thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.

Giới đại tư bản Pháp vốn có tiếng là già đời, nhiều thủ đoạn, mãnh lợi. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, thái độ chính trị của giới cầm quyền Pháp là ủng hộ phát xít Đức và Ý. Chúng thấy ở chủ nghĩa phát xít con đường đàn áp người dân lao động Pháp vốn rất giàu tinh thần đấu tranh cách mạng. Chúng tán thành việc Hítler và Mútxôlini can thiệp vào Tây Ban Nha, giúp phát xít Phrăngcô đàn áp phong trào cộng hòa. Cùng với giai cấp tư sản Anh, chúng tính chuyện dùng bọn phát xít để tiêu diệt Liên Xô. Nhà cầm quyền Pháp đã để mặc cho Đức chiếm các nước Áo, Tiệp Khắc, Ba Lan với âm mưu hướng bọn phát xít về phía Đông. Nhưng trước khi tiến xa hơn nữa về phía đông, phát xít Đức đã quay lại phía sau, ngốn nước Pháp trong vài tuần lễ.

Trong những năm Đức chiếm đóng, bọn đại tư sản Pháp giữ thái độ hai mặt. Một mặt, chúng bắt tay chặt chẽ với phát xít Đức, giúp cho Hítler tiếp tục chiến tranh xâm lược châu Âu, một mặt, chúng bắt tay với Anh, Mỹ, chờ đến thời cơ khi đồng minh thắng trận. Người tổ chức lãnh đạo nhân dân Pháp kiên quyết chống lại phát xít Đức xâm lược là Đảng Cộng sản Pháp. Không những chính quyền tay sai Visi giúp bọn phát xít Đức đàn áp những người du kích, mà cả Đờ Gôn cũng tìm cách kiềm chế phong trào kháng chiến tại nước Pháp.

Sau đại chiến, Pháp tuy đứng trong hàng ngũ Đồng minh chiến thắng, nhưng thực tế là một nước đã từng thua trận, kiệt quệ vì bị chiếm đóng. Giai cấp tư sản Pháp suy yếu, ảnh hưởng chính trị giảm sút. Sản xuất công nghiệp giảm nhiều so với trước chiến tranh. Các thiết bị từ lâu không được cải tiến, trở nên lạc hậu. Còn quân đội Pháp, như lời một nhà bình luận chính trị Pháp, đã trở thành “một cái bào thai nằm trong quân đội Mỹ”. Thị trường Pháp ở châu Âu thu hẹp vì một số nước thoát ra ngoài quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Bọn đại tư bản Pháp mất nhiều nhà máy, hầm mỏ, nhà băng tại các nước Tiệp Khắc, Ba Lan... Trong khi đó, Đảng Cộng sản Pháp được tôi luyện thêm sau nhiều năm chiến đấu chống phát xít Đức, có uy tín lớn trong nhân dân. Lực lượng dân chủ đang phát triển không ngừng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đã trở thành mối lo âu của bọn đại tư bản. Đó cũng là mối lo của các đế quốc Anh, Mỹ trước tình hình mới ở châu Âu.

Đờ Gôn, người luôn luôn tự nhận là đứng trên các đảng phái, và cũng thường được nhiều báo chí tư sản tuyên truyền như vậy, thực ra chính là người đại diện quyền lợi của bọn tư bản tài phiệt. Dựa vào lưỡi lê của hàng chục vạn quân đội Mỹ và Anh trên đất Pháp, Đờ Gôn đã giải giáp lực lượng vũ trang cách mạng đã được tổ chức để chiến đấu chống phát xít Đức trong thời kì Pháp bị chiếm đóng. Mọi cố gắng của ông ta đều nhằm tiêu diệt thể chế dân chủ, dựng lên chế độ độc tài. Đảng Cộng sản Pháp đang ra sức lãnh đạo cuộc đấu tranh của những người lao động để bảo vệ lợi ích kinh tế và các quyền tự do dân chủ. Cuộc đấu

tranh giữa họ và bọn tư bản độc quyền thất thế đang tìm mọi cách trỗi dậy diễn ra rất gay gắt.

Tháng Mười năm 1945, Đờ Gôn buộc phải tổ chức tổng tuyển cử bầu ra quốc hội lập hiến. Quốc hội này có nhiệm vụ dự thảo hiến pháp của nền Cộng hòa thứ tư. Một chính phủ lâm thời được thành lập do Đờ Gôn làm chủ tịch. Các thành phần chủ yếu của chính phủ này thuộc ba tổ chức chính trị lớn nhất tại Pháp: Phong trào cộng hòa bình dân, Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội.

Đầu năm 1946, Đờ Gôn đột ngột từ chức. Y định gây nên một sự rối loạn về chính trị tại nước Pháp, tạo cơ hội trở lại cầm quyền với chế độ độc tài. Một chính phủ lâm thời được thành lập, do Phêlich Goăng, người của Đảng Xã hội làm chủ tịch. Chính phủ này đã chuẩn y bản Hiệp định Sơ bộ kí giữa Pháp và Việt Nam. Đảng Cộng sản Pháp chủ trương nắm lấy cơ hội này liên minh với Đảng Xã hội, tổ chức một chính phủ gồm những người cộng sản và xã hội, gạt bỏ phái hữu thân Đờ Gôn ra ngoài. Việc này trở thành khả năng thực tế vì hai đảng chiếm được đa số ghế trong Chính phủ Pháp. Nhưng những người cầm đầu Đảng Xã hội đã từ chối đề nghị này.

Tháng Ba năm 1946, chính phủ Goăng cử Lêông Blum, một lãnh tụ Đảng Xã hội sang Oasinhtơn để vay tiền. Sau mười một tuần lễ đàm phán, Mỹ thỏa thuận cho Pháp vay 650 triệu đô la với điều kiện Pháp phải phá bỏ hàng rào quan thuế cổ truyền để cho hàng hóa Mỹ ùa vào đất Pháp. Dư luận rộng rãi còn cho rằng Mỹ đã đòi Pháp hứa phải gạt những nghị sĩ cộng sản ra khỏi chính phủ trong vòng một thời gian ngắn. Để chống lại nhân dân Pháp, cứu vãn nền thống trị suy yếu của chúng, bọn tư bản tài phiệt chọn con đường dựa vào Mỹ, một đế quốc làm giàu trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, đã trở thành tên đế quốc đầu sỏ.

Tháng Năm năm 1946, bản dự thảo hiến pháp đầu tiên được đưa ra trong một cuộc trưng cầu ý dân. Đây là một bản hiến pháp dân chủ chứa đựng nhiều điểm tiến bộ. Trước ngày dân chúng bày tỏ ý kiến, Đờ Gôn mặc dù tuyên bố rút khỏi vũ đài chính trị, đã lên tiếng đả kích bản hiến pháp. Do cuộc vận động ráo riết của lực lượng phản động với áp lực của Đờ Gôn, bản hiến pháp này đã bị bác bỏ. Chính phủ Goăng đổ. Người dân Pháp phải tiến hành một cuộc tuyển cử mới để bầu ra một quốc hội lập hiến khác.

Trong cuộc bầu cử đầu tháng Sáu, Đảng Cộng sản vẫn giữ một vị trí vững vàng. Đảng Xã hội do thái độ ngả nghiêng mất đi khá nhiều phiếu. Nhưng điều đáng chú ý là Phong trào cộng hòa bình dân, chịu nhiều ảnh hưởng của Đờ Gôn cũng giành được thêm một số ghế. Do đó, chức chủ tịch chính phủ lâm thời cộng hòa Pháp rơi vào tay Biđôn, một người cầm đầu Cộng hòa bình dân, đã từng cộng tác nhiều năm với Đờ Gôn trong cương vị bộ trưởng ngoại giao. Chính phủ này mặc dù còn có một số đảng viên Đảng Cộng sản tham gia đã thiên về phía hữu với chiều hướng ngày càng lệ thuộc vào Mỹ. Nhà cầm quyền mới của nước Pháp đang tìm mọi cách để phá hoại Hiệp định Sơ bộ tháng Ba, không thực hiện những cam kết giữa Pháp với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, những điều mà bọn tư bản tài phiệt cho là rất nguy hiểm, có thể dẫn tới sự suy sụp của cả đế quốc Pháp...

Tuy vậy, chương trình tiếp đón Hồ Chủ tịch vẫn được tổ chức theo những nghi thức trọng thể.

11 giờ sáng ngày 2 tháng Bảy, Bộ trưởng bộ lễ tân và các quan chức cao cấp của Pháp đến khách sạn Roayan Môngxô đón Hồ Chủ tịch tới dự tiệc chiêu đãi của Chính phủ Pháp.

Một đoàn xe hơi, xe mô tô hộ tống Người trên những con đường cấm xe cộ không được qua lại.

Lâu đài Matinhông treo cờ đỏ sao vàng và cờ ba sắc. Đội nhạc binh cử quốc thiều Việt Nam và quốc thiều Pháp. Hồ Chủ tịch duyệt đội danh dự trước khi vào nhà. Chủ tịch Biđôn ra đón, đưa Người vào giới thiệu với các bộ trưởng trong chính phủ đã tề tựu đông đủ.

Trước tiệc chiêu đãi, Chủ tịch Chính phủ Pháp đọc lời chào mừng:

- Thưa Chủ tịch.

Thay mặt dân chúng Pháp, tôi rất sung sướng được tiếp vị Chủ tịch của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tôi tiếc rằng những việc ngoài ý muốn chúng tôi đã làm chậm trễ cuộc tiếp rước mà chúng tôi định dành cho Ngài, ngay từ khi Ngài mới đặt chân lên đất Pháp. Sự có mặt của Ngài ở đây thực hiện/cho dân Pháp

thỏa mãn vô cùng. Sự có mặt ấy chứng thực tình thân thiện cổ truyền giữa hai dân tộc. Tình thân thiện ấy tuy có lúc bị mờ tối đi, nhưng nó phải trở lại mạnh mẽ hơn và thành thực hơn...

Bidôn ca ngợi Hồ Chủ tịch đã có “những lời lẽ nhã nhặn và mặn mà rất thích hợp với sự tiếp rước mà Pari và nước Pháp đã dành cho những người bạn” ca ngợi khối liên hiệp Pháp là “một sáng tạo đặc biệt và rất nhân đạo”. Y nói đến “khung cảnh nên thơ và oanh liệt” của lâu đài Phôngtenblô, nơi phái đoàn Việt Nam và phái đoàn Pháp sẽ gặp nhau. Y nhắc tới sự gặp nhau của Khổng giáo và triết học phương Tây, tới những quan niệm mới mẻ về những quan hệ giữa những người tự do, đến lẽ tiến hóa và lí tưởng của loài người, v.v.

Trước những lời lẽ hào khoáng, trù tượng, không chứa đựng một điều gì cụ thể của Chủ tịch Chính phủ Pháp, Hồ Chủ tịch đáp lại:

- Sự tiếp đón ân cần của nhân dân và chính phủ Pháp làm cho tôi cảm kích... Pari là thành phố bất hủ đã tìm ra những lí tưởng bất hủ cách mạng 1789, Pari vẫn trung thành với lí tưởng của mình trong cuộc đổ máu giữa khối dân chủ và khối phát xít... Chắc hẳn nhiều khó khăn đang chờ đợi ở hội nghị Phôngtenblô là hội nghị có nhiệm vụ đặt nền móng cho sự giao thiệp giữa nước Pháp và nước Việt Nam mới. Nhưng sự thành thật và sự tin cậy lẫn nhau sẽ san phẳng được hết thảy những trở ngại. Triết lí phương Đông và triết lí phương Tây đến tán dương một nguyên tắc đạo đức: “Chớ làm cho người những điều mà mình không muốn người làm cho mình”. Tôi tin rằng trong những điều kiện ấy, hội nghị sắp tới sẽ đi tới những kết quả tốt đẹp...

Ngày mồng Ba, Hồ Chủ tịch tới đặt vòng hoa tại mộ Người chiến sĩ vô danh ở Cửa Khải hoàn. Cùng ngày, Bác đến thăm cung điện Vécxây. Mùa hè năm 1919, Người đã có mặt ở đây khi các nước Đồng minh đang họp để kí hòa ước kết thúc chiến tranh thế giới thứ nhất; Người đã đưa kiến nghị đòi cho nước Việt Nam được độc lập.

Ngày mồng Bốn, Hồ Chủ tịch tới viếng đài liệt sĩ trên đồi Valêriêng. Đây là nơi nhiều chiến sĩ du kích Pháp đã bị quân Đức xử bắn trong những năm kháng chiến. Đứng trên đồi Valêriêng, Hồ Chủ tịch đã tỏ vẻ rất xúc động. Chúng ta có thể hiểu được tình cảm của Người lúc đó qua những dòng bút kí sau đây: “Trông thấy nghĩa sĩ Pháp vì độc lập tự do mà bị người Đức tàn sát, khiến cho người thêm trỗi dậy cảm động ngậm ngùi. Quyền độc lập tự do ở nước nào cũng vậy, đều do xương máu của những nghĩa sĩ và đoàn kết của toàn quốc mà xây dựng nên. Vậy nên những người chân chính ham chuộng độc lập tự do của nước mình thì phải kính trọng độc lập, tự do của dân tộc khác”.

Cuộc đàm phán chính thức giữa hai phái đoàn Việt Nam và phái đoàn Pháp chỉ bắt đầu vào ngày 6 tháng Bảy tại lâu đài Phongtenblô, cách Pari 60 kilômét.

Đácgiăngliơ vội vã trở về nước trước khi Hồ Chủ tịch tới thủ đô Pháp một tuần lễ.

Với việc chính phủ Goăng đơ, Bidôn vừa lên cầm quyền, Đácgiăngliơ cảm thấy đã có cơ hội thuận lợi để thực hiện đường lối chính trị của Đờ Gôn đối với các thuộc địa. Y đã chạy chọt khắp nơi, xin gặp những người lãnh đạo mới trong chính phủ để tranh thủ sự đồng tình của họ đối với những việc y làm ở Đông Dương. Đácgiăngliơ đã yêu cầu nhà cầm quyền Pháp cử y làm người khai mạc cuộc đàm phán tại Phongtenblô. Viên cao ủy muốn chứng tỏ quyền lực của mình không những chỉ có ở Đông Dương mà còn ở cả thủ đô nước Pháp. Phái đoàn ta đã kiên quyết phản đối, không đồng ý để cho Đácgiăngliơ tới khai mạc hội nghị, một việc trước đây viên cao ủy đã không làm được tại Đà Lạt. Nhà cầm quyền Pháp e ngại phía ta có thể vì thế mà khước từ cuộc nói chuyện. Họ cũng nhận thấy làm như vậy không có lợi với dư luận trong khi Hồ Chủ tịch đang ở Pari với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp. Họ đành khuyên viên cao ủy tốt nhất là hãy tạm lánh đi. Sau đó, Đácgiăngliơ hậm hực trở về Sài Gòn.

Mãi tới mùng 5 tháng Bảy, một ngày trước phiên khai mạc, chính phủ Pháp mới chỉ định xong danh sách những người tham dự cuộc đàm phán. Cầm đầu đoàn Pháp vẫn là Mắc Ăngđơrê, trưởng đoàn đàm phán Pháp tại hội nghị trù bị Đà Lạt. Thành phần của đoàn phần lớn gồm những nhân vật cũ, đã có mặt tại Đà Lạt: Métxme, Pinhông, Tôren, Gônông... Thêm một nhân viên quân sự tham gia phái đoàn cạnh tướng Xalăng, đô đốc Bắcgiô. Viên đô đốc này vốn là người tin cẩn của Đờ Gôn. Để hạn chế bớt những lời chỉ trích. Chính phủ Pháp đã đưa thêm vào phái đoàn ba nghị sĩ thuộc ba đảng chính trong chính phủ là Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Xã hội và Cộng hòa bình dân. Đại diện cho Đảng Xã hội là giáo sư Pôn Rivê, một người có tư tưởng tiến bộ. Sau khi dự cuộc trao đổi riêng của đoàn để chuẩn bị cho phiên khai mạc, vị giáo sư này đã xin rút lui. Ông nói là không muốn trở thành đồng lõa với những kẻ định phản bội lại các điều khoản mà người thay mặt nước Pháp đã kí kết ngày mùng 6 tháng Ba năm 1946. Theo lời thú nhận của chính Mắc Ăngđơrê sau này thì trước khi đến Phongtenblô, y đã được Bidôn chỉ thị: “giành cho được mọi sự bảo đảm để cho trên lãnh vực đối ngoại Việt Nam không thể trở thành một quân cờ mới trong ván cờ Xôviết”.

10 giờ sáng, Đoàn đàm phán của ta và đoàn Pháp bước vào sân danh dự của lâu đài Phongtenblô.

Lâu đài Phongtenblô treo cờ Việt Nam và cờ Pháp.

Mắc Ăngđơrê đọc diễn văn khai mạc, chào mừng các vị khách thay mặt cho nước Việt Nam và cầu chúc hội nghị đạt được kết quả tốt đẹp. Chiến thuật của đoàn Pháp là dùng những lời lẽ chung chung, không đề cập đến một điều gì cụ thể.

Trong lời đáp, anh Phạm Văn Đồng đã nói:

“... Trong lúc nhân dân Việt Nam ra sức chống Nhật thì chính phủ Visi bán Đông Dương cho kẻ thù. Tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã nổi dậy giành chính quyền, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Từ ngày đó, nước Việt Nam đã là một nước độc lập... Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, nhân dân Việt Nam đã bắt tay vào công việc kiến thiết Tổ quốc trong hòa bình...”.

Đoàn ta đã vạch rõ chính vì việc Pháp đưa quân đội viễn chinh đến Việt Nam nên đã làm cho chiến tranh lại bùng nổ. Sau đó nước Pháp đã kí kết Hiệp định mùng 6 tháng Ba với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

“Nhưng hiệp ước này, nước Pháp có tôn trọng hay không? Chính là với sự phiến lòng sâu sắc mà chúng tôi phải nói với các ngài rằng, một số điều khoản đình chiến của bản Hiệp định đã không được các nhà

chức trách Pháp ở Việt Nam thi hành...”.

Đoàn ta đã tố cáo Pháp tiếp tục chiến tranh ở miền Nam, đưa quân lấn chiếm vùng Tây Nguyên, có nhiều hành động bạo lực ở miền Bắc, rõ ràng nhất mới đây là hành động chiếm phủ toàn quyền cũ tại Hà Nội. Đặc biệt, Đoàn ta phản kháng kịch liệt âm mưu chia cắt Tổ quốc Việt Nam, việc nhà chức trách Pháp ở Sài Gòn vừa cho ra đời một “nước Nam Kỳ tự trị” và tuyên bố thừa nhận cái gọi là “chính phủ lâm thời” của nó. Cuối cùng Đoàn ta nói thẳng:

“Hiệp định ngày mùng 6 tháng Ba không phải là để cho quân đội Pháp bình yên kéo vào miền Bắc và chính sách “việc đã rồi” của người Pháp ở Đông Dương không thể làm dễ dàng cho cuộc thương lượng...”.

Lời phát biểu đanh thép của Đoàn ta đã nói lên sự thật về tình hình Việt Nam và gây nên một chấn động lớn. Bọn phản động kêu đó là những lời lẽ không ngoại giao, không thân thiện. Những người tiến bộ thấy thái độ của Đoàn ta một mặt tỏ rõ quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc và sự thống nhất Tổ quốc của mình, một mặt vẫn muốn đi tới giải quyết tốt mối quan hệ giữa nước Việt Nam và nước Pháp.

Phải mất mấy ngày sau, đôi bên mới thỏa thuận được nội dung chương trình nghị sự gồm các điểm chính:

- Vị trí của Việt Nam trong liên hiệp Pháp và các mối quan hệ của nước Việt Nam với các nước ngoài.
- Thống nhất ba kỳ bằng hiệp thương và trưng cầu ý dân.
- Soạn thảo hiệp ước giữa Pháp và Việt Nam.

Ngoài tiểu ban chương trình nghị sự, hội nghị lập ra các ban chính trị, quân sự, kinh tế tài chính, văn hóa để thảo luận.

Qua các cuộc thảo luận, phái đoàn Pháp đã để lộ rõ chính sách của Pháp đối với các lãnh thổ hải ngoại. Tuy về tên gọi hoặc về hình thức tổ chức có ít nhiều thay đổi, chính sách đó về thực chất vẫn là duy trì chế độ thuộc địa cũ, ở Đông Dương thì đặt nhân dân ba nước trên bán đảo này dưới sự thống trị của một thứ chính phủ liên bang, đứng đầu là một viên toàn quyền.

Trước những vấn đề cấp thiết do ta đưa ra như đình chiến tại Nam Bộ, thời hạn và cách thức tổ chức trưng cầu ý dân tại Nam Bộ..., đoàn Pháp đều tìm mọi cách lẩn tránh. Hội nghị giãm chân tại chỗ nhiều ngày. Có buổi, một nửa số đại biểu của đoàn Pháp không tới dự.

Hồ Chủ tịch không dự cuộc đàm phán ở Phôngtenblô. Với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp. Người ở lại Pari.

Bác làm việc gần như không nghỉ. Theo lời các anh trong phái đoàn kể lại, nhiều ngày Bác làm việc tới mười bốn tiếng đồng hồ.

Hồ Chủ tịch đã gặp và nói chuyện với hầu hết các đoàn thể chính trị lớn tại nước Pháp. Ba đảng lớn đang cầm quyền đều cử những người thay mặt tới gặp Người. Đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Pháp khi đó có năm mươi vạn đảng viên, gồm những đồng chí lãnh đạo quan trọng: đồng chí Tô-rê (khi đó là Phó chủ tịch Chính phủ Pháp), đồng chí Đuy-cơ-lô, đồng chí Casanh, đồng chí Biu... Nhiều đồng chí đã quen biết Bác từ những năm hai mươi, ba mươi trước đây tại Đại hội Tua, tại Mátxcơva, tại những cuộc họp của Quốc tế Cộng sản. Bác đã gặp nhiều tổ chức quần chúng quốc tế như Tổng liên đoàn lao động thế giới, Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới, Liên đoàn phụ nữ thế giới. Người đã giới thiệu những hoạt động của công nhân, thanh niên và phụ nữ Việt Nam. Các đoàn thể quần chúng này đều tuyên bố kết nạp các tổ chức của lao động, thanh niên và phụ nữ Việt Nam làm thành viên của mình. Nhiều thanh niên các nước được gặp Hồ Chủ tịch hồi đó đã gọi Người bằng hai tiếng đầy kính yêu: Bác Hồ.

Bác đã gặp rất nhiều nhân vật tai mắt ở Pari, những nhà hoạt động chính trị, những nhà kinh tế, tài chính, những quân nhân, những nhà trí thức lớn, trong đó có nhiều nhà báo, nhà văn như: Luy Argông, Ilya Erenbua, Anaxegơ-óc, Enxa Tô-ri-ô-lê, Risa Bơ-lốc, Pie Manuyen...

Bác đã nhận thấy điều quan trọng lúc này là làm cho những mọi người hiểu biết về nước Việt Nam, về phong trào cách mạng và nguyện vọng độc lập, thống nhất chính đáng của nhân dân ta. Công việc đó không thể chỉ làm trong một ngày, một tháng. Những người thay mặt cho nước Việt Nam mới đã có mặt ở Pari. Nhưng làm cho mọi người hiểu đúng những vấn đề cấp bách và những nguyện vọng chính đáng của nhân dân ta thật không dễ dàng trong khi bọn phản động không ngừng tung ra những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc.

Hồ Chủ tịch đã có một ảnh hưởng lớn đối với giới báo chí Pari. Phóng viên của báo Chiến đấu (Combat) đã kể lại cuộc gặp Người như sau:

“Cụ Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, tiếp tôi một cách rất giản dị, cử chỉ của cụ bao giờ cũng giản dị như vậy. Cụ là một người đã có tuổi. Một cặp mắt tinh anh và hiền hậu. Nét mặt hiền lành nhưng có vẻ kiên quyết. Một bộ râu đen lại làm cho vẻ mặt cụ thêm Á Đông. Cụ mặc một bộ quần phục, không có trang sức gì cả, làm cho người ta nghĩ đến những người của Cách mạng tháng Mười. Cụ nói thong thả, rất thạo tiếng Pháp, biết cả mọi cái nhuần nhuyễn của nó. Giọng nói rõ ràng, minh bạch, không trau chuốt, không kiểu cách. Chung quanh cụ có những thanh niên thông minh và yêu nước. Cụ mang vừng vàng trên vai cả vận mệnh của một dân tộc mà cụ là đại biểu những đức tính đặc biệt của dân tộc đó...”.

Một số người viết báo xưa nay hay xuyên tạc cuộc đấu tranh của ta, qua đôi lần gặp Hồ Chủ tịch, đã có những bài viết đúng đắn hơn.

Sau này, một nhà báo Pháp đã viết: “Vị ông (Hồ Chủ tịch) sử dụng tài khéo léo, tài hùng biện trữ tình và uy tín của mình, nên lời nói của ông vững mạnh và bay xa. Một số báo tán thưởng ông, một số khác chỉ trích ông. Nhưng toàn thế giới đều nói đến ông”.

Hình ảnh Hồ Chủ tịch mà các nhà báo thường tả lại một cách rất giống nhau: cặp mắt sáng, vầng trán rộng, chòm râu thưa, bộ quần áo vải thô cùng với những cử chỉ giản dị của Người, đã chinh phục tình cảm và để lại những nét sâu đậm trong lòng người dân Pháp. Hồi này, có đồng bào Việt kiều nhận thấy Hồ Chủ

tịch từ ngày tới Pháp, chỉ mặc một bộ quần áo vải xuềnh xoàng, đã vội hỏi thăm kích thước, định đi may biểu Người một bộ quần áo mới cho hợp thời trang và cương vị của Người. Nhưng Bác biết kíp và ngăn không cho làm.

Nhà cầm quyền Pháp không thể kiếm cớ gì ngăn cản những cuộc tiếp xúc giữa một vị thượng khách của chính phủ với các đoàn thể chính trị, với những người tai mắt và giới báo chí.

Một tuần sau khi hội nghị Phôngtenblô khai mạc, Hồ Chủ tịch cho tổ chức họp báo tại Pari. Chủ tịch chính phủ Pháp Bidôn muốn bưng bít vấn đề Việt Nam, nên đã viện lí do cần chọn một nơi yên tĩnh cho cuộc nói chuyện để đưa hội nghị rời xa thủ đô Pháp 60 kilômét. Các nhà báo, nhà quay phim, nhà chụp ảnh không tìm được gì trước những hàng rào của cung cấm Phôngtenblô, kéo tới rất đông.

Hồ Chủ tịch nêu ra 6 điểm trong lập trường đàm phán của Việt Nam:

1) Việt Nam đòi quyền độc lập, độc lập nhưng không phải là hoàn toàn tuyệt giao với Pháp, mà ở trong liên hiệp Pháp, vì như thế lợi cho cả hai nước. Về kinh tế và văn hóa, Việt Nam vui lòng cộng tác với Pháp.

2) Việt Nam quyết không chịu có một chính phủ liên bang.

3) Nam Bộ là một bộ phận của nước Việt Nam, không ai có quyền chia rẽ, không lực lượng nào có thể chia rẽ.

4) Việt Nam sẽ bảo hộ tài sản của người Pháp. Nhưng người Pháp phải tuân theo luật lao động của Việt Nam và Việt Nam giữ lại quyền mua những tài sản có quan hệ đến quốc phòng.

5) Nếu cần đến cố vấn, thì Việt Nam sẽ dùng người Pháp trước.

6) Việt Nam có quyền phái đại sứ và lãnh sự đi các nước.

Hồ Chủ tịch nói:

- Về phần chúng tôi, chúng tôi rất thật thà. Chúng tôi mong rằng, người khác cũng thật thà với chúng tôi. Chúng tôi quyết không chịu hạ thấp chúng tôi. Mà chúng tôi cũng không muốn hạ thấp nước Pháp. Chúng tôi không muốn đẩy người Pháp ra khỏi Việt Nam. Nhưng chúng tôi muốn nói với họ: các người hãy phái đến nước chúng tôi những người biết yêu chuộng chúng tôi... Chỉ có lòng tin cậy lẫn nhau và sự cộng tác thật thà, bình đẳng thì mới đi đến kết quả thân thiện giữa hai nước.

Trong khi cuộc đàm phán tại Phôngtenblô còn bị bưng bít, thì những lời tuyên bố chủ Hồ Chủ tịch đã đưa vấn đề ra trước ánh sáng. Giới báo chí Pháp bàn tán rất sôi nổi. Phần lớn các báo nhận xét lời phát biểu của Hồ Chủ tịch là đúng đắn và chân thành. Một tờ báo viết: “Những lời nói đó tỏ ra rằng Hồ Chủ tịch và Chính phủ Việt Nam quyết tâm dàn xếp mọi quan hệ Việt - Pháp bằng cách hiểu nhau với lòng hữu ái giữa hai dân tộc”. Dư luận tiến bộ Pháp đứng về phía ta. Họ phê phán những luận điệu khiêu khích của một vài tờ báo phản động.

Qua hơn nửa tháng trời, cuộc đàm phán tại Phôngtenblô vẫn không tiến triển. Ngày 23 tháng Bảy, các nhà báo ở Pari bỗng đưa tin: Cao ủy Pháp tại Đông Dương đã triệu tập một hội nghị liên bang ở Đà Lạt vào ngày 1 tháng Tám. Thành phần hội nghị này gồm các đại biểu của Lào, Campuchia, Nam Kỳ, Nam Trung Kỳ và Tây Nguyên... Với thành phần hội nghị đã công bố, Đắcgiăngliơ không những muốn tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam, mà còn muốn chia rẽ Việt Nam ra thêm thành nhiều “nước”, nhiều vùng khác nhau. Ngay sáng hôm đó, Đoàn ta đưa ra tại hội nghị Phôngtenblô lời phản kháng kịch liệt. Người Pháp lại lần tránh vấn đề bằng cách nói sẽ chuyển lời phản kháng đó lên chính phủ của họ.

Do hành động của viên cao ủy với sự cố ý làm lơ của Chính phủ Pháp, tình hình hội nghị vốn đã căng thẳng càng trở nên bế tắc.

Trưa ngày 26 tháng Bảy, Hồ Chủ tịch tới thăm Phôngtenblô, Đoàn Việt Nam và đoàn Pháp cùng đại diện chính quyền và nhân dân địa phương mang hoa ra đón Người. Sau bữa tiệc chào mừng của những

người đứng đầu quận, ông giám đốc cung Phongtenblô đưa Hồ Chủ tịch đi xem tòa lâu đài với kiến trúc thời xưa rất xa hoa, tráng lệ. Thăm lâu đài xong, Hồ Chủ tịch muốn ra dạo chơi ngoài rừng; ông giám đốc dẫn Người đi.

Ở rừng Phongtenblô về, Bác hỏi tình hình hội nghị, trao đổi ý kiến với các anh trong đoàn đàm phán của ta.

Hội nghị đã thật sự bế tắc. Những người thay mặt cho chính phủ Pháp tại cuộc đàm phán, theo chỉ thị của nhà cầm quyền, đã ra mặt trốn tránh việc thực hiện Hiệp định, viện lí do không thể tạo ra một tiền lệ cho những thuộc địa khác của nước Pháp chống lại chính quốc. Họ vẫn bám lấy những tư tưởng phản động lỗi thời về vấn đề thuộc địa. Chế độ mà họ muốn thiết lập ở Đông Dương không khác mấy với cái chế độ mà người Pháp vẫn áp dụng tại đây trước chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Chiều hôm đó, Bác trở về Pari.

Chính phủ Pháp vẫn im lặng trước lời phản kháng của phái đoàn ta về việc Đácgiăngliơ triệu tập cái gọi là “hội nghị liên bang” ở Đà Lạt ngày 1 mồng tháng Tám. Đúng ngày mồng 1 tháng Tám, Đoàn ta tuyên bố đình chỉ phiên họp cho tới khi phản kháng của ta được giải quyết thỏa đáng. Đoàn đàm phán của ta rời lâu đài Phongtenblô và không bao giờ quay trở lại đây nữa.

Thời kì của những lời chúc tụng và hứa hẹn hào nhoáng đã qua.

Hội đồng liên bộ Pháp về vấn đề Đông Dương họp dưới quyền chủ tọa của Bidôn từ ngày 10 đến 12 tháng Tám do bàn về cuộc đàm phán đã bị bỏ dở. Trước ngày đó, Varen, một viên toàn quyền cũ ở Đông Dương, Quốc vụ khanh của chính phủ Bidôn, mới được bổ nhiệm làm chủ tịch hội đồng liên bộ về Đông Dương, đưa ra một lời tuyên bố với báo chí:

“Đệ tam cộng hòa đã sáng tạo được ở phía bên kia biển cả một sự nghiệp tráng lệ làm vinh hiển cho thiên tài nước Pháp. Chúng ta sắp từ bỏ và phá hoại sự nghiệp này chăng? Làm như vậy đối với người Pháp sẽ là một thảm họa không sao cứu chữa được. Chúng tôi là một số người hoàn toàn thông hiểu điều mà chính mình đang nói và sẽ làm mọi việc để tránh cho được thảm họa đó”.

Ít ngày sau, Chính Đờ Gôn cũng lên tiếng. Trong khi công kích bản dự thảo hiến pháp sắp được đưa ra để trưng cầu ý dân. Đờ Gôn đã chỉ trích mạnh mẽ quy chế về liên hiệp Pháp được ghi trong bản dự thảo. Ông ta cho rằng nguyên tắc “tự quyết tự do” chỉ có thể đưa các lãnh thổ của Pháp ở hải ngoại đến chỗ rối loạn, phân liệt và cuối cùng rơi vào sự thống trị của nước ngoài.

Mọi cuộc họp hành, bàn bạc, trao đổi suốt cả tháng Tám đã không giúp cho Hội nghị Phongtenblô họp trở lại.



Đầu tháng Tám, các hãng thông tấn Pháp đưa tin không chính thức Hồ Chủ tịch sắp lên đường về nước. Tin này được đưa ra đồng thời với tin phái đoàn ta ngừng họp hội nghị Phôngtenblô. Chiều hướng cuộc đàm phán đã rõ ràng là không tốt.

Cũng trong những ngày này, quân Pháp liên tiếp gây ra những vụ khiêu khích trên dọc đường Hà Nội - Lạng Sơn. Theo thỏa thuận giữa hai bên, quân đội Pháp được lên Lạng Sơn tiếp phòng quân Tưởng rút đi. Thế thức về việc tiếp tế cho quân Pháp ở những nơi xa Hà Nội, đã được đề ra rõ ràng. Nhưng các toán quân Pháp đi làm công việc tiếp tế cứ liên tiếp vi phạm những quy định. Chúng đưa theo trong đoàn tiếp tế cả những xe bọc thép. Và chúng liên tiếp gây chuyện với các trạm gác của bộ đội ta trên dọc đường.

Ngày mồng 1 tháng Tám, một đoàn xe vận tải nhà binh Pháp từ Lạng Sơn chạy về Hà Nội. Trạm gác của ta ở Cầu Đuống hỏi giấy tờ. Bọn Pháp nói không mang theo. Các đồng chí yêu cầu chúng dừng lại, và điện báo cáo về Ủy ban liên kiểm Việt - Pháp trung ương. Nhưng bọn Pháp cứ cho xe chạy qua cầu. Anh em ta thối còi bắt dừng lại. Bọn Pháp nổ súng làm cho năm chiến sĩ vệ quốc quân cùng hai người dân bị trúng đạn. Bộ đội ta bắn trả. Chiếc xe lao vọt qua cầu, phóng về phía Gia Lâm.

Chúng ta biết rõ bọn phản động Pháp đang cố tạo nên những chuyện rắc rối để phá vỡ cuộc đàm phán vốn đã gặp rất nhiều khó khăn tại Phôngtenblô. Vấn đề quan trọng lúc này là Bắc và phái đoàn ta đang còn ở ngay trên đất Pháp. Trước những hành động khiêu khích của quân Pháp, ta một mặt kiên quyết đối phó, một mặt cố gắng tìm cách dàn xếp. Tuy nhiên, nhân dân ta căm thù giặc Pháp từ lâu, trước những hoạt động khiêu khích của binh lính Pháp, thường chống lại ngay, nhất là khi kẻ địch đã gây ra thiệt hại tới sinh mệnh và tài sản của đồng bào.

Hai hôm sau vụ khiêu khích ở Cầu Đuống, ngày 3 tháng Tám, một đoàn hai mươi chiếc xe của Pháp chạy từ Hà Nội lên Lạng Sơn. Qua cầu Đuống, lính Pháp chĩa súng bắn lung tung trên dọc đường. Cách Bắc Ninh hai kilômét, chúng bắn vào một trạm gác của ta. Một chiến sĩ vệ quốc quân hi sinh. Đoàn xe tiếp tục chạy vào thị xã Bắc Ninh, vừa chạy vừa nổ súng. Bộ đội và tự vệ ta bắn trả. Cuộc xung đột kéo dài từ 7 giờ 30 sáng đến trưa.

Bộ chỉ huy Pháp ở Hà Nội không những không cùng ta tìm cách giải quyết mà còn điều thêm một đoàn quân tiếp viện có nhiều xe bọc thép đi kèm. Dọc đường, lính Pháp bắn cháy nhiều nhà ở Cầu Đuống, Yên Viên, Từ Sơn. 10 giờ sáng, bọn này tới Bắc Ninh làm cho cuộc xung đột càng mở rộng. Buổi chiều, Ủy ban liên kiểm Việt - Pháp trung ương tới can thiệp không có kết quả.

Mồng 4 tháng Chín, viên quan tư người Pháp chỉ huy cuộc hành quân yêu cầu chính quyền ta ở Bắc Ninh để cho quân Pháp vào đóng ở trại lính khố xanh cũ. Ta bác bỏ đòi hỏi vô lí đó. Vài giờ sau, 4 chiếc máy bay Pháp tới ném bom vào trong thành và những nhà dân. Quân đội Pháp vẫn không chịu rút khỏi thị xã.

Ngày mồng 6, Cờpêpanh, ủy viên cộng hòa Pháp ở miền Bắc, được ủy quyền thay Xanhơni đã về Pháp, tới Bắc Bộ Phủ gặp chúng tôi. Y phản kháng ta đã gây nhiều thiệt hại về sinh mạng cho binh lính Pháp tại Bắc Ninh. Chúng ta nói: Vụ xung đột này xảy ra là do sự khiêu khích của quân đội Pháp. Phía Việt Nam đã đồng ý cử một ủy ban hỗn hợp đến điều tra tại chỗ để giải quyết. Việc rắc rối kéo dài vì quân đội Pháp không chịu rút khỏi thị xã Bắc Ninh, vi phạm nghiêm trọng những điều đã kí kết trong Hiệp định.

Cờpêpanh nói:

- Nếu các ông cứ để cho những hành động như thế này tiếp tục thì nhất định sẽ đánh nhau thôi.

Câu nói của y có vẻ là một lời dọa dẫm. Tôi đáp lại:

- Các ông biết rõ nguyên nhân của các vụ xung đột này, kẻ chịu trách nhiệm chính là quân đội Pháp.

Chúng tôi đã nhiều lần tỏ rõ thiện chí. Các ông muốn hòa bình thì sẽ có hòa bình, muốn chiến tranh thì sẽ có chiến tranh.

Trước thái độ kiên quyết của ta, Cơrêpanh đầu dụi, nói qua chuyện khác. Y ngỏ ý muốn chuyển giúp ta một số gạo từ Nam Bộ ra.

Cuộc xung đột ở Bắc Ninh lập tức được Đácgiăngliơ xuyên tạc và khuếch đại, báo cáo về Pari như một sự biến gây nhiều tổn thất cho quân đội Pháp, “liên can đến trách nhiệm của Chính phủ Việt Nam”.

Vài ngày sau, những vụ khiêu khích mới lại nổ ra dọc biên giới Việt-Hoa. Mồng 10 tháng Tám, quân Pháp vô cớ tiến công bộ đội ta ở Tiên Yên, Đàm Hà. Ngày 13, chúng đưa bọn thổ phỉ về đóng tại Lạng Sơn. Chúng khiêu khích đồng bào ta ở Vịnh Hạ Long và vùng ven biển Hòn Gai. Cùng thời gian, lại có tin quân Pháp từ Sơn La tiến xuống phía nam. Không lâu trước đó, Đácgiăngliơ đã đề lộ ý muốn lập ngay tại miền Bắc một “nước cộng hòa Nùng Thái”, cùng một kiểu với “nước cộng hòa Tây Kỳ” ở Tây Nguyên. Những hoạt động của địch cùng lúc xảy ra chạy dài theo biên giới, từ vùng biển đến miền núi, từ Đông sang Tây, nói lên âm mưu này đang bắt đầu.

Ngày 18 tháng Bảy, Lơcléc, viên tướng Pháp tỏ ra ít nhiều thức thời trong vấn đề Việt Nam, đã về Pháp. Người được Chính phủ Pháp chỉ định thay thế Lơcléc là Vanluy. Trung tuần tháng Tám, Vanluy rời Hà Nội. Cho đến lúc đó, mặc dù những vụ khiêu khích của quân Pháp đã liên tiếp nổ ra, Vanluy vẫn giữ một thái độ mềm mỏng. Tới Sài Gòn, y còn điện ra cảm ơn ta về một cuộc tiễn đưa và chúc tình giao hảo thân thiện giữa nước Việt Nam và nước Pháp.

Mồng 2 tháng Chín năm 1946.

Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa đầy một tuổi.

Những người dân đầu tiên xây dựng nền cộng hòa dân chủ tự tay trang điểm nhà cửa, đường phố chào mừng năm đầu tiên của chế độ mới. Phố xá chìm ngập trong biển cờ và hoa. Đâu đâu cũng thấy cờ, ảnh Bác Hồ, đèn lồng, dây hoa và cổng chào.

Ngày này mùa thu năm trước, cách mạng vừa thành công. Đêm dài thế kỉ của người nô lệ chấm dứt. Bác Hồ về trong ánh bình minh rạng rỡ của đất nước, mở đầu kỉ nguyên mới của Độc lập, Tự do. Một năm đã trôi qua với bao nhiêu biến cố lịch sử. Một năm đã nói lên sức sống của chế độ dân chủ cộng hòa, nói lên tài chèo lái của người đã đưa con thuyền Tổ quốc vượt qua bao nhiêu ghềnh thác hiểm nghèo. Hôm nay, những người chủ mới của đất nước đã hiểu mình là ai, hiểu rõ trách nhiệm của mình, biết rõ khả năng của mình... Con đường cách mạng trước mắt còn dài và lắm gian nan. Nhưng ngọn lửa của hi vọng và niềm tin ngày càng rực sáng.

Ngày kỉ niệm Quốc khánh đầu tiên đến trong lúc Bác Hồ đi xa. Nhưng lời Người dặn lại trước lúc lên đường đã được toàn dân ra sức thực hiện. Cuộc đàm phán giữa ta và Pháp đang trải qua những giờ phút rất khó khăn. Sắp đến ngày lễ, Hồ Chủ tịch đã gửi điện về nhắc nhở đồng bào hết sức tránh va chạm với người Pháp, để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc nói chuyện hiện nay giữa các đoàn đại biểu.

7 giờ sáng, một hồi còi vang lên. Cả Thủ đô quay mặt về phương Nam, hướng về phần đất nước đang chiến đấu. Một phút im lặng để tưởng nhớ những người đã hi sinh vì nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa tròn một tuổi thì miền Nam của đất nước cũng sắp trải qua một năm chiến đấu. Ngày đầu khó khăn đã qua. Cuộc rút lui tạm thời trước sức tiến công ồ ạt của kẻ thù chấm dứt. Cả miền Nam đã lớn lên sau một năm chiến đấu, vùng dậy quật trả kẻ địch; chúng ngày càng có thêm nhiều sơ hở vì mở rộng phạm vi chiếm đóng và chia sẻ lực lượng kéo ra Bắc. Đoàn quân viễn chinh địch, lúc đầu, từ Sài Gòn tỏa về các đô thị rồi lan ra vùng nông thôn. Bây giờ, chúng đang bị đẩy lùi khỏi vùng nông thôn rộng lớn về các đô thị, đến tận Sài Gòn. Địch đã phải thú nhận chúng không kiểm soát được gì ngoài tầm súng những tên lính gác, ảo vọng của một số ngài chỉ huy quân sự Pháp về một cuộc đánh nhanh thắng nhanh tan vỡ. Miền Nam đã biết cách đánh địch, đang làm quân viễn chinh Pháp sa lầy vào một cuộc chiến tranh lâu dài.

Mở đầu này vui lớn hôm nay, cả nước hướng về miền Nam, biết ơn miền Nam một năm qua đã chứng minh sức mạnh của chế độ mới, sức mạnh không thể nào khuất phục được của cả một dân tộc đã thức tỉnh, cầm vũ khí nhất tề đứng lên chiến đấu cho độc lập, tự do. Mở đầu cho ngày vui lớn này, cả nước đang giữ trọn lời thề sắt son, chiến đấu đến cùng để bảo vệ nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc.

Dứt hồi còi, những dòng người trên các đường phố lại cuộn cuộn đổ về phía hồ Hoàn Kiếm, nơi sáng nay sẽ có một cuộc duyệt binh nhân ngày Quốc khánh. Một lễ đài lớn đã được dựng lên tại vườn hoa Chí Linh. Năm ngoái, trên lễ đài ngày 2 tháng Chín, ở vườn hoa Ba Đình, Hồ Chủ tịch cùng với Chính phủ ra mắt đồng bào. Người dân lần đầu được gặp Hồ Chủ tịch và những người lãnh đạo mới. Chính phủ còn là Chính phủ lâm thời, khách khứa nước ngoài hôm đó chưa có ai. Năm nay, thay mặt Hồ Chủ tịch trên lễ đài là cụ quyền Chủ tịch Huỳnh Thúc Kháng, cùng với các bộ trưởng trong Chính phủ do toàn dân bầu ra, đã trở thành quen thuộc với đồng bào. Ngoài ra còn có các đại biểu Anh, Mỹ, Hoa, Pháp... Moóclie cùng với một số võ quan Pháp đến dự lễ. Ban tổ chức dẫn họ vào vị trí đã quy định như những người khách nước ngoài khác. Ủy viên cộng hòa Pháp ở miền Bắc Đông Dương, một người đã sống nhiều năm trong thời kì hoàng kim của chế độ thực dân, không tỏ vẻ khó chịu.

Sau khi nghe Nhật lệnh của Quân ủy hội gửi bộ đội và dân quân, tự vệ, các lực lượng vũ trang bắt đầu

cuộc biểu dương lực lượng.

Từ ngày thành lập chế độ Cộng hòa, đây là lần thứ hai có một cuộc duyệt binh lớn. Mồng 2 tháng Chín năm ngoái, trước lễ đài, một chi đội Quân giải phóng vừa ở chiến khu về, cầm trong tay các vũ khí chiến lợi phẩm đủ loại, đứng sấp hàng sấp từ trước. Một cuộc diễu binh lúc đó chưa thể tổ chức được. Các chiến sĩ đã trải qua nhiều trận đánh, nhưng chưa có dịp làm quen với điều lệnh đội ngũ. Năm nay, cùng với cuộc duyệt binh, lần đầu ta tổ chức diễu binh. Một trung đoàn Quân đội quốc gia Việt Nam trang bị tề chỉnh, quần áo màu xanh lá cây, mũ ca lô gắn sao vàng, chân đi giày da, súng trên vai, hiên ngang rầm rập diễu qua lễ đài trong nhịp kèn mạnh mẽ của đội nhạc binh. Đi đầu mỗi đơn vị là sĩ quan chỉ huy đeo kiếm dài, đội trưởng sát cánh bên chính trị viên.

Chỉ sau một năm vừa xây dựng vừa đánh giặc, quân đội ta đang báo cáo với chính quyền mới, báo cáo với đồng bào mình đã lớn lên vượt bậc, sẵn sàng đi vào một cuộc chiến đấu lâu dài nếu kẻ thù mở rộng chiến tranh. Thực ra, bộ đội ta ngày hôm đó chỉ mang toàn vũ khí nhẹ. Ngoài súng trường, mỗi đại đội chỉ có từ một tới hai khẩu trung liên, vài khẩu tiểu liên. Và đây đã là cố gắng cao nhất của ban tổ chức cuộc duyệt binh. Sự ra mắt của một trung đoàn quân chính quy hôm nay cũng giống như sự xuất hiện kịp thời của một chi đội Quân giải phóng ở Hà Nội sau ngày Cách mạng vừa thành công. Nó có những ý nghĩa đặc biệt khi những tên lính lê dương mũ đỏ đang gõ giày đinh trên vỉa hè và những chiếc xe bọc thép của sư đoàn thiết giáp số 2 hăng ngày nghiêng xích sắt trên các đường phố Hà Nội.

Và đây cũng là lời báo cáo của quân đội ta trước khi bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc trường kì. Cuộc diễu binh lần thứ hai tại Thủ đô chỉ được tổ chức chính năm sau đó, khi trận đánh cuối cùng với đội quân viễn chinh Pháp kết thúc thắng lợi tại Điện Biên Phủ.

Buổi chiều là cuộc mít tinh lớn. Các đoàn người cùng với những rùng cờ, biển đã nối theo nhau dồn về quảng trường Nhà hát lớn thành phố. Những chiếc xe hoa mọi hình dáng, mọi màu sắc xuất hiện, biến quảng trường thành một vườn hoa. Năm mươi vạn đồng bào miền xuôi, miền ngược đến đây hôm nay để nghe chính quyền mới kiểm điểm những gì đã làm được sau một năm đoạn tuyệt với chế độ cũ, xây dựng cuộc sống mới.

Bản báo cáo của Chính phủ cũng là sự kiểm điểm kết quả một năm toàn dân thực hiện ba nhiệm vụ lớn của Hồ Chủ tịch đã đề ra: Chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

Chính quyền mới hôm nay đã có thể nêu ra trước nhân dân nhiều điều khá cụ thể.

Chính sách bắt nộp thóc lúa của Pháp - Nhật đã cướp không của nhân dân ta hàng chục vạn tấn thóc, gây ra nạn đói khủng khiếp. Cách mạng thành công khi nước sông Hồng lên tới 12 mét 60, một mức nước cao trước đó chưa từng thấy. Nạn lụt tháng Tám lại cướp thêm của đồng bào ta ở miền Bắc 40 vạn tấn thóc nữa. Diện tích trồng lúa thu hẹp nhiều vì việc Nhật bắt trồng đay và thầu dầu.

Công thương nghiệp hoàn toàn đình đốn. Thủ công nghiệp phá sản.

Chính quyền mới thành lập khi ngân khố Đông Dương còn 1.230.000 đồng thì một nửa là giấy hào nát. Mùa thuế trực thu đã qua. Thuế quan không còn gì vì thương nghiệp đình trệ. Trong khi đó, giá trị của một đồng bạc Đông Dương trước kia là 500 đồng tiền đồng Thanh Hóa<sup>1</sup> nay chỉ còn bằng 10 đồng. Tháng Mười Một, ngân hàng Đông Dương của người Pháp đã không chịu ứng tiền trước cho Chính phủ ta, còn hủy bỏ giá trị của đồng bạc 500 đồng một cách bất hợp pháp. Cộng thêm vào khó khăn đó là việc lưu hành tiền quan kim của quân Tưởng không có kiểm soát.

Nhân dân đứng trước một nạn đói trầm trọng, lại phải nuôi thêm gần hai chục vạn quân Tưởng và sáu vạn quân Nhật.

Đó là tình hình kinh tế tài chính của ta vào những ngày đầu xây dựng chế độ mới. Giữa lúc đó, trên miền Bắc, bọn Việt gian phản động dựa vào lưỡi lê của quân Tưởng lăm le lật đổ chính quyền cách mạng;

tại miền Nam đất nước, cuộc xâm lăng của đế quốc Pháp bắt đầu.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, đồng bào ta đã xây đắp, bổ trợ thêm cho những con đê dài hàng trăm kilômét, đẩy lùi nạn lụt.

Lời kêu gọi tăng gia sản xuất chống giặc đói của Hồ Chủ tịch đã đem lại những kết quả diệu kì. Diện tích trồng lúa mở rộng gấp rưỡi. Diện tích trồng khoai tăng gấp ba, số khoai thu hoạch tăng gấp năm. Diện tích trồng ngô tăng gấp năm, số ngô thu hoạch tăng gấp bốn. Tháng Bảy năm nay, giá gạo tại Bắc Bộ từ bảy trăm đồng trước đây, đã hạ xuống hai trăm đồng một tạ. Cách mạng đã chiến thắng nạn đói: một kì công của chế độ dân chủ cộng hòa ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Với sự sửa đổi thuế khóa cho nhẹ và công bằng, với sự kêu gọi lòng hi sinh của anh em viên chức và bộ đội, với việc lạc quyền và gần đây, với việc cho lưu hành giấy bạc Việt Nam, chính quyền ta đã có thể trang trải được các món chi tiêu, đặc biệt là những chi tiêu lớn về quốc phòng.

Về giáo dục, cuộc chiến đấu chống giặc đói đã đạt được một kết quả chưa từng thấy. Tám vạn giáo viên nam nữ không lấy tiền lương, phụ trách sáu vạn lớp học, đã giúp cho một triệu rưỡi người thoát khỏi nạn mù chữ.

Cuộc đấu tranh chống giặc ngoài thù trong đã được tiến hành một cách rất quyết liệt và giành được những thắng lợi to lớn. Hai chục vạn quân Tưởng bị đẩy lùi về nước. Những mưu đồ đen tối của bọn tay sai phản động đã ta vỡ hoàn toàn. Tại miền Nam, quân dân ta càng đánh càng mạnh, đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch. Chính quyền cách mạng vẫn đứng vững tại hai mươi tỉnh trong số hai mươi một tỉnh ở Nam Bộ.

Nền dân chủ cộng hòa đã được củng cố. Chính quyền mới trong một năm đầy khó khăn và biến động, đã tổ chức thành công cuộc tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử của đất nước, đã triệu tập Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên trong lịch sử của đất nước đã được khởi thảo xong chỉ còn chờ Quốc hội thảo luận và thông qua. Hầu hết các Ủy ban hành chính và Hội đồng nhân dân từ xã đến tỉnh ở Trung và Bắc Bộ đã bầu lại chính thức. Nhân dân được hưởng các quyền tự do, dân chủ. Báo chí ở Trung và Bắc Bộ trước cách mạng chỉ có trên hai mươi tờ, nay đã tăng lên tới một trăm hai mươi tờ. Hơn mười triệu người đã gia nhập các đoàn thể và tổ chức cứu quốc.

Không phải là một niềm vui bình thường mà mọi người dân hôm nay, mặc những bộ quần áo đẹp nhất của mình, đến dự ngày hội kỉ niệm một năm thành lập nền Cộng hòa dân chủ.

Sau buổi mít tinh, là cuộc tuần hành của năm mươi vạn đồng bào kéo dài trên năm kilômét. Chiếc xe hoa của Tổng bộ Việt Minh với lá cờ đỏ sao vàng dựng nước vĩ đại dẫn đầu. Một chiếc xe hoa mang mô hình đài Độc lập năm trước, nơi Hồ Chủ tịch lần đầu ra mắt quốc dân, đọc bản Tuyên ngôn lịch sử. Trên xe hoa của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam là mô hình trái đất, nói lên phong trào rộng lớn của giai cấp công nhân và lao động trên toàn thế giới. Một chiếc xe hoa có con chim vàng đang rộng đôi cánh, tượng trưng hình ảnh chế độ mới đang phát triển. Rất nhiều xe hoa mang khẩu hiệu: “Hoan nghênh Việt Minh, biết ơn Mặt trận đã giải phóng dân tộc, dựng nền độc lập cho đất nước”. Trời đang nắng bỗng đổ mưa. Nhưng những rừng người man theo cờ, biểu ngữ, ảnh Hồ Chủ tịch và hoa, không kể nắng mưa, vẫn cuồn cuộn kéo đi mang niềm vui bất tận đến các đường phố của Thủ đô cũng đầy cờ, hoa và ảnh Bác Hồ.

Trời tối, cả thành phố bừng lên một màu hồng với hàng vạn chiếc đèn lồng treo trước mỗi hiên nhà. Một đoàn thanh niên của Thủ đô giương cao cây đuốc tượng trưng cho ngọn lửa cách mạng, chạy quanh Hồ Gươm giữa những tiếng hò reo hoan hô. Đồng bào bày tiệc liên hoan ngay trên hè phố. Những người ở tỉnh xa về, đi ngang đường, được mời vào dự bữa cơm vui. Cả Thủ đô biến thành một phòng tiệc liên hoan không lồ vẫn không chứa hết được niềm vui lớn của dân tộc trong ngày kỉ niệm Quốc khánh đầu tiên. Những cuộc biểu diễn văn nghệ tại các khu phố: hòa nhạc, ca múa, diễn kịch, tuồng, cải lương... kéo dài đến rất khuya.

Như khi ăn trái chín nhớ đến kẻ trồng cây, uống nước ngọt nhớ người xây giếng, trong niềm vui lớn hôm nay, mỗi người không thể không nghĩ tới cội nguồn hạnh phúc của mình. Đó chính là lúc mà hình ảnh của Hồ Chủ tịch lại hiện ra, một hình ảnh đậm đà màu sắc dân tộc, giản dị và đầm ấm, mộc mạc mà sáng tươi. Trong ngày vui lớn này, Người còn đang ở phương xa bận rộn với muôn ngàn nỗi lo toan vì dân tộc, vì đất nước.

---

<sup>1</sup>. Có trước thời Pháp thuộc, chủ yếu lưu hành ở một số tỉnh từ Thanh Hóa trở vào. Từ khi Nhật chiếm nước ta, được coi là đồng tiền có giá trị ổn định nhất. Tháng 4 năm 1948, Chính phủ ta đã ra Sắc lệnh 167/SL bãi bỏ việc lưu hành.

Từ cuối tháng Tám, báo chí phương Tây đã đưa tin Hồ Chủ tịch gửi cho Pháp một bức công hàm. Sau đó, lại có tin Mutê và Varen tuyên bố: “Hội nghị Phôngtenblô có thể họp lại”.

Nhưng đầu tháng Chín, cuộc họp vẫn chưa tiếp tục được vì quan điểm giữa ta và Pháp còn có nhiều chỗ rất xa nhau. Điều này đã được xác nhận qua bức công hàm của Chính phủ Pháp trả lời công hàm của Hồ Chủ tịch ít ngày sau đó: “Những sự khác nhau quá sâu xa giữa hai quan điểm về những vấn đề cơ bản làm cho hội nghị không họp được vì có họp lại cũng không đi đến kết quả nào”.

Trường hợp mà chúng tôi vẫn thường lo ngại đã tới. Nếu đôi bên không đi đến thoả thuận, bọn phản động Pháp tất nhiên biết rõ chiều hướng sự việc sẽ xảy ra ở Đông Dương, chắc sẽ gây khó khăn cho Bác và phải đoàn ta khi trở về. Nhưng chúng tôi vẫn nghĩ là Bác sẽ tìm ra một cách giải quyết.

Mấy ngày sau, tin tức đến dồn dập. Ngày 10, báo chí Pháp đưa tin Hồ Chủ tịch và phái đoàn sửa soạn về nước vào ngày 14 tháng Chín. Ngày 12 và 13 có tin phái đoàn Việt Nam và phái đoàn Pháp đang nghiên cứu để kí một bản hiệp định đại cương. Nhưng hôm sau, 14 tháng Chín, các hãng thông tấn Pháp đều nói phái đoàn ta gồm mười lăm người đã đi cảng Tulông từ ngày 13 để xuống tàu về nước. Đồng thời cũng có tin Hồ Chủ tịch ngày 14 sẽ rời Pari trở về Việt Nam bằng một chiếc chiến hạm của Pháp. Như vậy, bản hiệp định đại cương mà chúng tôi dự đoán là một việc làm để hòa hoãn của phái đoàn ta trước khi về, sẽ không có.

Ngày 15, theo tin cuối cùng của hãng thông tấn Pháp thì một bản hiệp định giữa Việt Nam và nước Pháp đã được kí kết vào đêm 14 tháng Chín và sáng thứ hai, 16 tháng Chín, Hồ Chủ tịch đã rời Pari. Tuy nội dung hiệp định chưa được công bố nhưng chúng tôi đều cảm thấy phần nào nhẹ nhõm.

Vài ngày sau, báo Người du kích (Franc - Tireur) đang một bài tường thuật về việc kí Tạm ước 14 tháng Chín. Bài báo viết đại khái như sau:

Cuộc tiếp xúc giữa Hồ Chủ tịch và ông Mutê đêm 14 tháng Chín đã diễn ra rất gay go. Những khó khăn lớn đều do vấn đề Nam Bộ. Mỗi lần Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu yêu cầu hai bên Việt Nam và Pháp cùng tham gia vào việc dàn xếp vấn đề Nam Bộ thì người thay mặt cho Chính phủ Pháp trả lời: “Như vậy là một điều vi phạm tới chủ quyền của nước Pháp, không thể nhận được”. Mutê tỏ vẻ rất kiên quyết, ông nói: “Ngài kí cho, nếu không là tan vỡ”. Đáp lời ông Mutê, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại là Người đã quyết lên đường về nước vào 8 giờ sáng thứ hai, rồi đứng dậy ra về. Chủ tịch Hồ Chí Minh và ông bộ trưởng lạnh lùng chia tay nhau lúc 11 giờ đêm.

Tình hình đã trở nên rất căng. Các nhân viên cùng đi với Hồ Chủ tịch đều cho rằng bản hiệp định sẽ không được kí kết.

Ở nhà ông Mutê trở về, Hồ Chủ tịch vào phòng riêng suy nghĩ. Hồi 12 giờ rưỡi đêm, khi tất cả các nhân viên đã đi nghỉ thì Người và ông Mutê lại gặp nhau. Người lại kiên quyết nêu lên vấn đề Nam Bộ. Người đã giải thích cho ông Mutê bằng cái giọng dễ cảm kích của Người. Hồ Chủ tịch đặt ra nhiều câu hỏi:

- Tại sao Chính phủ Pháp lại không nhận cho các đại biểu Chính phủ Việt Nam cộng tác trong việc tổ chức đình chiến ở Nam Bộ?

Và nguyên tắc sẽ có một đại diện Việt Nam bên cạnh ông Đácgiăngliơ đã được thoả thuận. Người lại hỏi:

- Như vậy thì tại sao lại không thể đồng ý được là người đại diện ấy có nhiệm vụ công tác để thi hành bản Tạm ước?

Điều này cũng đi đến thoả thuận.

- Nhưng người đại diện ấy rồi đây có quyền đi đến Nam Bộ hay không?

Ông Mutê im lặng. Nhưng về một mặt khác, ông Mutê đã thỏa thuận là người Việt Nam có quyền tự do đi lại ở Nam Bộ và quân đội Việt Nam sẽ vẫn ở Nam Bộ. Tuy vậy, việc định rõ sự đi lại của người đại diện Việt Nam bên đô đốc Đácgiăngliơ vẫn chưa giải quyết dứt khoát. Nhưng cuối cùng đôi bên đi đến kí kết bản tạm ước...

Chúng tôi đọc bài báo này qua bản tin của một hãng thông tấn Pháp, chưa hiểu thực hư thế nào. Sau đó hai ngày, bản Tạm ước được công bố. Những điều báo Người du kích đã đưa không có gì trái với nội dung. Nhưng tình hình kí kết đã diễn biến ra sao thì phải tới khi Bác và các anh về nói lại mới rõ. Cuộc đàm phán giữa ta và Pháp đã trải qua những ngày hết sức căng thẳng. Và cũng như lần kí Hiệp định Sơ bộ nửa năm trước đây, Bác đã đi tới quyết định vào những giây phút cuối cùng.

Cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ ở Pháp đang còn gặp rất nhiều khó khăn. Trước mỗi thắng lợi mới của lực lượng dân chủ thì sự trỗi dậy của bọn phản động càng mạnh. Bọn tư bản tài phiệt trước sau vẫn không hề buông lỏng bộ máy chính quyền. Ngay sau khi Đờ Gôn từ chức, chúng vẫn nắm chắc các vị trí chủ chốt trong chính phủ Pháp. Với việc Bidôn lên cầm quyền trong tháng Sáu vừa qua, quyền thống trị của chúng càng được củng cố. Riêng về vấn đề các lãnh thổ của Pháp ở hải ngoại thì tất cả các chính phủ kế tiếp đều chưa hề nêu lên một sửa đổi gì trong chính sách của Pháp ngoài những điều Đờ Gôn đã tuyên bố ngày 24 tháng Ba tại Bờragiavin. Đặc biệt, hội đồng liên bộ về Đông Dương, từ trước tới nay, vẫn nằm trong tay các phần tử tán thành chính sách của Đờ Gôn đối với các thuộc địa, như là Bidôn, Misơlê..., rất gần đây là Varen. Đó chính là chỗ dựa của Đácgiăngliơ sau khi Đờ Gôn rút lui khỏi chính phủ.

Tình hình đó nói lên tại sao cuộc đàm phán giữa ta và Pháp trước đây tại Đà Lạt đã không giải quyết được gì, tới hội nghị Phôngtenblô càng bế tắc. Trong một hoàn cảnh như vậy, Bác đã kí bản tạm ước 14 tháng Chín, một bản “Modus vivendi” (Tiếng La tinh, có nghĩa là một sự thỏa thuận tạm thời giữa hai bên đang có tranh chấp). Các điều khoản của bản Tạm ước đúng như tên gọi của nó chỉ có tính cách tạm thời. Nó không đề ra những quyết định có tính nguyên tắc. Những quyết định này đôi bên đồng ý sẽ tiếp tục bàn vào đầu năm 1947 giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp. Một điều quan trọng là Hồ Chủ tịch đã đòi được ghi vào trong văn bản: “Pháp cam kết thi hành những quyền tự do dân chủ ở Nam Bộ, sẽ đình chỉ mọi hành động vũ lực”.



Ngày 16 tháng Chín năm 1946, chiếc chiến hạm Duymông Đuyécvin chuẩn bị rời cảng Tulông sang Đông Dương. Viên chủ huy bỗng được lệnh chuyển ngay tất cả những người đi tàu và hàng lên bờ để nhận nhiệm vụ mới.

Chính phủ Pháp đã quyết định dùng chiếc tàu này đưa Hồ Chủ tịch về nước. Cùng đi với Bác, ngoài những đồng chí phục vụ còn mấy anh em Việt kiều.

Sáng ngày 18 tháng Chín, chiếc chiến hạm nhổ neo chạy ra Địa Trung Hải.

Lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên chiến hạm Pháp, còn lạ mắt đối với những người dân ở các nước Phi châu.

Tàu qua kênh đào Xuyê rồi vào Biển Đỏ. Nhiều hải cảng trên dọc đường bắn súng chào vị nguyên thủ quốc gia đầu tiên của nước Việt Nam tự do.

Bác thăm Gibuti theo lời mời của viên toàn quyền Pháp đã được Chính phủ Pháp báo trước chuẩn bị đón tiếp Hồ Chủ tịch. Tàu ghé cảng Cômôlômbô năm giữa Ấn Độ Dương. Bác lên bờ thăm Xâylan một ngày. Cụ Găngđi và ông Nêru cử người thay mặt tới thủ đô Xâylan gặp Bác, trao tặng Bác lá cờ của Quốc hội Ấn. Tháng trước, nhân dân Ấn vừa mừng kỉ niệm lần thứ bảy mươi bảy ngày sinh của cụ Găngđi, Bác đã gửi điện chúc cụ sống hai lần bảy mươi bảy tuổi.

Chiếc chiến hạm chạy khá chậm. Dường như người Pháp muốn kéo dài thời gian đi đường của Bác. Có nơi tàu ghé vào nghỉ hàng mấy ngày để “bảo quản”. Nó tiến hành cả những cuộc bắn tập trên biển, gọi là “tập dượt thường kì”. Trước việc trì hoãn này, Bác vẫn giữ thái độ bình thản, ung dung.

Các thủy thủ trên tàu đều ngạc nhiên vì sự giản dị lạ lùng của vị Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Người đi thăm nước Pháp không đem theo hành lí. Người chỉ có hai bộ quần áo thay đổi và người nói là mình tự giặt lấy. Những thủy thủ Pháp phục vụ Hồ Chủ tịch thấy Người hầu như không bao giờ sai bảo gì mình. Hồ Chủ tịch bỏ nhiều thời giờ để trò chuyện với các sĩ quan và binh lính trên tàu, thăm hỏi hoàn cảnh gia đình từng người. Qua các câu chuyện của Người, họ hiểu biết thêm về cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam hơn.

Suốt thời gian ở trên tàu, gần như là ngày nào cũng vậy, Bác dành ba buổi, sáng, chiều và tối để nói chuyện với anh em Việt kiều. Có người sau này nghĩ lại, mới nhận ra trong thời gian đó mình đã được dự một lớp học đặc biệt do chính Hồ Chủ tịch hướng dẫn.

“Học viên” có bốn người. Anh em đều là trí thức sống xa đất nước từ lâu. Đây là những người may mắn nhất trong số đông kiều bào ở Pháp đã bày tỏ nguyện vọng được theo Bác và phái đoàn trở về phục vụ Tổ quốc. Bài giảng là những câu chuyện. Tàu qua sứ nào, Bác nói chuyện về xứ ấy. Tàu tới Gibuti, Bác nói về sự bóc lột của thực dân Pháp ở châu Phi, về đời sống của người da đen và cuộc đấu tranh của họ. Tàu tới Cômôlômbô, Bác nói về những chính sách khác nhau đối với thuộc địa của thực dân Pháp và thực dân Anh, về phong trào đấu tranh đòi giải phóng của nhân dân Xâylan. Tàu qua biển Ấn Độ, Bác nói về sự đồng lõa của đế quốc Anh và đế quốc Pháp trong việc đàn áp cuộc đấu tranh giành độc lập của người dân Ấn Độ. Ở một vài nơi, Bác nói cách mạng hiện nay chưa mạnh lắm, nhưng tương lai nhất định sẽ phải mạnh. Ngày nào Bác cũng nói về cuộc đấu tranh giành độc lập ở nước nhà. Bác kể rất nhiều chuyện về Cách mạng tháng Tám. Bác nêu gương những người lao động nghèo khổ đi theo cách mạng được tôi luyện và trưởng thành trong đấu tranh, đã trở nên những cán bộ xuất sắc, lập nên sự nghiệp vẻ vang.

Bác không chỉ chú ý đến sự hiểu biết mà còn săn sóc cả sinh hoạt, tác phong của anh em. Ở tàu, không có việc gì làm, mọi người hay dậy muộn. Sáng sớm, Bác đến, tất cả còn nằm. Bác hỏi thăm đêm qua ngủ thế nào. Từ đó, cứ tảng sáng là mọi người gọi nhau dậy. Bác hay nhắc chú ý làm công tác quần chúng. Việc

này đối với anh em rất mới. Mọi người đều cảm thấy khó. Bác dẫn anh em đi gặp gỡ thủy thủ. Bác nói chuyện với họ để mọi người rút kinh nghiệm rồi theo cách đó mà làm.

Một hôm, Bác hỏi anh Phạm Quang Lễ:

- Chú về nhà sẽ có cơ hội phục vụ tốt, song sẽ phải chịu khổ, chịu khó nhiều, có chịu nổi không?
- Thưa Bác chịu nổi.
- Có thể có kháng chiến. Cơ sở vật chất của ta còn khó khăn rất lớn, có quyết tâm giải quyết nổi không?
- Thưa Bác, cháu quyết tâm.

Mấy tháng sau, an Lễ trở thành Cục trưởng Cục Quân giới của quân đội ta.

Trước khi tàu ghé bến Hải Phòng, lớp học đã hoàn thành.

Những người trí thức lâu năm xa Tổ quốc, xa phong trào cách mạng trong nước, đều cảm thấy mình bớt ngỡ ngàng, đều mong muốn bắt tay vào làm việc ngay.

Đúng một tháng sau khi rời cảng Tu lông, chiếc chiến hạm Đuymông Đuyếchvin đi vào vùng biển miền Trung Việt Nam. Đácgiăngliơ và cả Moóclie mới từ Hà Nội vào, đã có mặt trên tuần dương hạm Xấpphơơn (Suffren) để đón Hồ Chủ tịch. Nhiều nhà báo cũng được mời đến đây.

Thủy thủ Pháp, đứng xếp hàng trên boong tàu hô “huara”, nhiều lần khi Hồ Chủ tịch bước lên tàu. Viên thủ sự đô đốc tiến lại chào Người. Hồ Chủ tịch duyệt đội hải quân danh dự, rồi vào dự tiệc chiêu đãi.

Đácgiăngliơ nâng cốc rượu chúc mừng sức khỏe của Hồ Chủ tịch, rồi hỏi thăm Người về hành trình. Hồ Chủ tịch nói:

- Xin lỗi đô đốc, tôi nói tiếng Pháp không thạo nhưng tôi chắc lời tôi nói rất thành thật. Tôi đặt hi vọng vào cuộc đàm phán tới. Dân chúng Pháp đã hiểu chúng tôi nhiều, kể cả giới báo chí. Cũng có một vài tờ báo công kích tôi nhưng điều đó cũng chẳng làm hại tôi.

Hồ Chủ tịch trao đổi với viên cao ủy trong hai giờ liền về việc thi hành Tạm ước 14 tháng Chín. Người đã yêu cầu Đácgiăngliơ tổ chức ngay ủy ban hỗn hợp để giải quyết vấn đề xung đột tại Nam Bộ như trong điều khoản của Tạm ước đã quy định. Đácgiăngliơ thỏa thuận với Người về việc cử một đại biểu của Chính phủ Việt Nam cạnh viên cao ủy.

Sau cuộc nói chuyện, Hồ Chủ tịch và viên cao ủy cùng gặp các nhà báo. Hồ Chủ tịch khuyên các báo hãy góp phần vào việc làm ngừng những cuộc xung đột hiện nay và thi hành các điều đã được thỏa thuận trong Tạm ước để chuẩn bị tốt cho cuộc đàm phán sẽ tiếp tục vào tháng Giêng năm sau.

Sau lời phát biểu của Hồ Chủ tịch với các nhà báo, viên cao ủy tươi cười nói bằng một giọng ngọt ngào: “Tôi tin rằng đã có một bước tiến thật sự trên con đường hợp tác”.

Phái đoàn đàm phán của ta rời cảng Tulông trước Bác hai hôm, đã về đến Hải Phòng vào ngày 5 tháng Chín. Chúng tôi ở nhà đã biết rõ hơn tình hình cuộc đàm phán. Sự sốt ruột của mọi người càng tăng khi thấy mười ngày sau, chiếc chiến hạm Duy mông Duyệtchvin vẫn còn chậm chạp trên Ấn Độ Dương. Tin con tàu đưa Bác trở về đã đi vào bờ biển Việt Nam và chẳng còn bao lâu nữa sẽ cập bến Hải Phòng, làm vợi nỗi lo âu trong lòng mọi người. Cả nước rộn ràng lên trong niềm vui sướng.

Đoàn đại biểu Chính phủ và các đoàn thể xuống Hải Phòng đón Bác từ chiều ngày 19. Cùng đi với chúng tôi còn có viên đại diện của tướng Mooclie, ủy viên cộng hòa Pháp tại miền Bắc Đông Dương. Dọc đường 5, các thành phố, thị trấn, làng mạc đầu tiên cũng đỏ rực màu cờ.

Các đồng chí Hải Phòng đã chuẩn bị đón Bác khá chu đáo. Trong chương trình nghi lễ có phần của bộ đội. Một đơn vị quân đội Pháp tham gia lễ đón tiếp dưới quyền chỉ huy của ta. Toàn bộ lực lượng vũ trang tại Hải Phòng được huy động để làm nhiệm vụ giữ trật tự và đề phòng mọi chuyện bất trắc.

Chiều 20 tháng Chín, khi chúng tôi ra bến, đồng bào Hải Phòng, Kiến An và các vùng quê chung quanh đã đứng kín hai bên dọc các phố Phạm Hồng Thái, Hồ Chí Minh, Trần Phú. Tự về và công an sắp thành hàng rào suốt dọc đường.

4 giờ chiều, tàu chạy vào Bến Ngự. Lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới bên lá cờ ba sắc trên cột tàu cao chót vót. Con tàu rúc một hồi còi dài. Chưa bao giờ ở bến cảng này lại có một hồi còi tàu làm rung động trái tim của hàng chục vạn con người như chiều hôm ấy.

Đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Chủ tịch thành phố, viên đại tá Đépờ chỉ huy quân đội Pháp ở Hải Phòng xuống tàu đón Bác và báo cáo về lễ đón tiếp. Hình dáng quen thuộc của Bác với bộ quần áo kaki bạc trắng hiện ra trên cầu tàu. Bác kia rồi! Tiếng hò reo, tiếng hô “Hô Chủ tịch muôn năm!” lập tức rền vang.

Hồi còi Nhà hát lớn Hải Phòng đồng loạt cất lên, báo tin vui đi khắp thành phố giờ phút Bác rời cầu tàu, đặt chân lên đất Cảng. Sau những ngày dài trên biển, nước da Bác đỏ thắm. Bác có vẻ khỏe. Bác tươi cười gật đầu chào đoàn đại biểu Chính phủ và các tỉnh đứng chờ Người.

Quốc thiều Việt Nam và quốc thiều Pháp nổi lên. Bác dự lễ chào cờ rồi đi duyệt đội danh dự. Các chiến sĩ ta giản dị trong bộ quân phục xanh, đầu đội ca lô, súng cầm lưỡi lê, cùng với những sĩ quan mũ găng sao vành vàng, tay cầm gươm tuốt trần, đã có vinh dự được chuyển tới Bác lời chào mừng của đất nước hôm nay được gặp lại Người. Sau đó, Bác đi tới chỗ quân đội Pháp. Theo tiếng hô của một sĩ quan Việt Nam, đội danh dự Pháp mặc lễ phục trắng hạ ngang lá cờ ba sắc để chào Người.

Phần nghi lễ đã xong, Bác quay lại Bến Ngự cảm ơn các đoàn đại biểu, nhận bó hoa của nhân dân Hải Phòng và ôm hôn hai em thiếu nhi chạy tới đón Bác.

Tiếng hò reo nổi lên như sấm rền trên suốt các đường phố xe Bác đi qua. Nhiều người trào nước mắt khi nhìn Bác.

Bác về Ủy ban hành chính thành phố. Sau bữa cơm chiều, Bác kể lại vắn tắt cho anh em chúng tôi nghe về cuộc hành trình. Thái độ của Bác bình dị, thanh thản như thường khi Bác ở nhà ngồi nói chuyện với chúng tôi sau mỗi bữa cơm. Bác hỏi thăm sức khỏe của các anh và tình hình ở nhà. Vì Bác mới đi về nên chương trình tối đó là để Bác nghỉ ngơi, không có tiếp khách. Bác đang ngồi với chúng tôi trên gác thì một đồng chí cán bộ trong ủy ban lên báo cáo, có một cụ già hồng mắt nhất định xin được lên gặp Bác. Bác nói với đồng chí cán bộ mời ông cụ lên. Trời hôm đó không lạnh, nhưng ông cụ mặc một bộ quần áo dạ lạt mắt, giống như một bộ lễ phục nhà binh.

Vừa nhìn thấy ông cụ, Bác vội đứng lên ra đón, dắt ông cụ lại ngồi xuống ghế. Cụ già ba mươi lăm năm

trước đã có thời gian cùng làm việc với Bác dưới tàu biển. Hôm nay được tin Bác trở về, qua Hải Phòng, cụ mặc lại bộ quần áo hồi còn làm việc dưới tàu và bắt đưa cháu dẫn tới để gặp Người. Ông cụ vừa nói: “Thưa Hồ Chủ tịch...” thì Bác ngắt lời: “Cứ gọi tôi là Ba như trước”. Bác ngồi với ông cụ hồi lâu. Ông cụ cảm động quá hầu như không nói được gì.

5 giờ sáng ngày hôm sau, Bác đi dạo một vòng quanh thành phố. Trở về, Bác tiếp khách. Khách tới rất đông. Đại biểu các đoàn thể, đảng phái từ Hà Nội xuống. Đại biểu các cơ quan, đoàn thể ở Hải Phòng. Đại biểu của các tỉnh Kiến An, Hòn Gai, Quảng Yên, Thái Bình, Nam Định, Bắc Ninh... Một cụ phụ lão tặng Bác một bức thư trên có bốn chữ: “Nhất ngôn hưng bang”. Một cụ khác tặng Bác cây gậy làm bằng một trăm đốt xương của một con trăn.

10 giờ sáng, chuyến tàu đặc biệt đưa Bác về Hà Nội bắt đầu chuyển bánh.

Suốt dọc đường xe lửa, chỗ nào cũng có đồng bào đứng đón. Mỗi ga là một cuộc mít tinh với rừng người, rừng cờ và biểu ngữ: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”, “Nam Bắc thống nhất!”... Nơi nào cũng thấy cổng chào. Tàu dừng lại ở thị xã Hải Dương. Đồng bào Hải Dương tổ chức một cuộc mít tinh lớn ngay tại sân ga để đón Bác. Trên đoạn đường sắt dài một trăm kilômét, con tàu đặc biệt đã chạy mất 5 giờ đồng hồ. Bác đứng suốt thời gian đó, bên cửa sổ mở rộng, vẫy chào mọi người.

Hà Nội lại có một ngày thu rất đẹp. Nắng vàng rực rỡ. Cờ bay đỏ thắm trên những mái nhà rêu phủ và những lùm cây xanh ngắt. Hơn 3 giờ chiều, đoàn tàu nổi một hồi còi dài khi bắt đầu chạy qua cầu Long Biên. Các cụ phụ lão đã bày hương án trên cầu. Chiếc lư trầm bốc khói nghi ngút. Bác chấp tay đáp lễ mấy cụ già tóc bạc phơ, mặc áo thụng lam, đứng kính cẩn chào Người.

15 giờ 30, tàu đến ga Hàng Cỏ. Cả Hà Nội hôm nay nghỉ việc để đi đón Người. Cụ Huỳnh dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ, Quốc hội và các đoàn thể đứng đón Bác trên sân ga. Đồng bào đứng kín trước cửa ga và trên dọc hai bên đường về Bắc Bộ Phủ. Nổi lên giữa rừng người là những chiến sĩ mang quân phục màu lá cây, đội nhạc binh với những chiếc kèn đồng, các cô thanh nữ mặc theo kiểu Đời sống mới, áo trắng, váy xanh.

Moóclie mới từ Cam Ranh trở về, đã có mặt ở sân ga. Bộ chỉ huy Pháp cũng cử tới một đội danh dự và một đội nhạc binh.

Bác dự lễ đón mừng ở ga rồi lên xe trở về Bắc Bộ Phủ. Đoàn xe chạy trên những con đường đầy cổng chào. Hà Nội thay mặt cho cả nước hò reo, vẫy cờ, tung hoa đón chào Người.

Cả nước đang trào lên một niềm vui. Niềm vui đó cũng rạng rỡ trên khuôn mặt của Người. Người đã bình an, mạnh khỏe trở về! Có bàn tay chèo lái của Người, con thuyền Tổ quốc sẽ vững vàng lướt tới bất chấp mọi phong ba! Nắng vàng rực rỡ hơn. Màu cờ tươi thắm hơn. Những lùm cây xanh hơn. Vòm trời cao rộng hơn.

Bác gặp anh Nhân và đông đủ các đồng chí Thường vụ tại Bắc Bộ phủ. Hồi này vì cuộc đấu tranh đang diễn biến phức tạp nên có những đồng chí lãnh đạo còn chưa ra hoạt động công khai. Đã gần bốn tháng nay, chúng tôi lại mới có dịp quây quần chung quanh Bác. Bác ân cần thăm hỏi trò chuyện với từng người.

Chỉ trong chốc lát, đồng bào đã dồn đến trước Bắc Bộ Phủ. Bác ra đứng bên cửa sổ, vẫy chào đồng bào. Người kéo đến mỗi lúc càng đông. Các em thiếu nhi diễu qua, đánh trống, hô to: “Bác Hồ đã về! Bác Hồ đã về!” Tiếng hô của các em hay chính là lời đất nước vang vọng trong ngày vui lớn đón Người về.

Ngày 23 tháng Mười, Hồ Chủ tịch ra lời tuyên bố với quốc dân:

“... Tôi qua Pháp đáp lại thịnh tình của Chính phủ Pháp đã mời tôi, mục đích cốt để giải quyết vấn đề Việt Nam độc lập, cùng Trung Nam Bắc thống nhất. Vì hoàn cảnh hiện thời ở nước Pháp mà hai vấn đề chưa giải quyết được, còn phải chờ. Nhưng không trước thì sau, tôi dám quyết rằng: Việt Nam nhất định độc lập, Trung Nam Bắc nhất định thống nhất...”

Người đã nói với đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

“Trung Nam Bắc đều là đất nước Việt Nam.

“Chúng ta đều có chung một tổ tiên, dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nước có Trung Nam Bắc cũng như nhà có ba anh em.

“Không ai có thể chia rẽ con một nhà... thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam ta...

“Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ yêu quý nhất định trở lại trong lòng Tổ quốc...”.

Kể từ ngày Hiệp định Sơ bộ mừng 6 tháng Ba được kí kết, hơn bảy tháng đã qua. Tiếng súng xầm lảng trên đất nước ta chưa lúc nào ngừng nổ. Lợi dụng tình hình chính trị rối ren tại chính quốc, dựa vào thế lực tài phiệt có quyền lợi ở thuộc địa, những phần tử “gôlít” tại Đông Dương, đứng đầu là Đácgiănggiơ, tiếp tục thực hiện mưu đồ xâm lược, theo đuổi chính sách “việc đã rồi”. Đácgiănggiơ đã vi phạm nghiêm trọng nhiều điều khoản của Hiệp định mừng 6 tháng Ba; và chưa bao giờ vì vậy mà y bị chính phủ Pháp khiển trách, ngay cả sau khi Đờ Gôn rời khỏi vũ đài chính trị. Chắc chẳng khó khăn gì mà viên thầy tu phá giới xảo quyệt lại không nhận thấy mọi hoạt động của mình tại Đông Dương không hề đi ngược lại chủ trương của những nhà cầm quyền mới tại nước Pháp. Y đã tìm được một sự đảm bảo vững vàng tại hội đồng liên bộ về Đông Dương dưới quyền điều khiển của Bidôn.

Trên miền Bắc, sau khi Tưởng rút quân, Đácgiănggiơ bắt đầu thực hiện chính sách “tằm ăn lá”, lấn chiếm từng bước lãnh thổ của ta. Y ra sức củng cố và mở rộng những địa bàn đứng chân, đồng thời ráo riết tìm kiếm bọn phản động tay chân cũ ở các địa phương, mưu toan lập nên những khu vực tự trị để hình thành thế vây ép lực lượng cách mạng, tạo thời cơ lật đổ chính quyền ta. Tại miền Nam, Đácgiănggiơ tiếp tục mở rộng chiến tranh xâm lược. Y công khai phủ nhận các điều khoản về Nam Bộ trong bản Hiệp định, trắng trợn tuyên bố Nam Bộ về mặt pháp lí vẫn là một thuộc địa của Pháp. Y đã ra lệnh cho Nyô, chỉ huy quân đội viễn chinh ở miền Nam Đông Dương, phải tìm mọi cách đánh phá chính quyền cách mạng; đàn áp dân chúng, nhanh chóng lập lại bộ máy cai trị thực dân theo kiểu trước năm 1939.

Trong thời gian qua, chúng ta một mặt đã đấu tranh đòi đối phương phải tôn trọng Hiệp định, ngăn chặn kẻ địch thực hiện âm mưu gặm dần, một mặt kiên quyết giáng trả mọi hành động xâm lược của chúng. Vừa tranh thủ hòa hoãn, vừa chiến đấu kiên quyết, chúng ta đã chú trọng củng cố và phát triển lực lượng về mọi mặt, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế.

Cuộc nổi dậy liên tục và rộng khắp của nhân dân miền Nam trong những tháng qua đã làm cho cục diện chính trị, quân sự tại Nam Bộ và Nam Trung Bộ thay đổi.

Kháng chiến vẫn tiếp tục tại miền Nam.

Tại Nam Bộ, lực lượng vũ trang của ta phát triển rất nhanh. Trong tháng Năm, tháng Sáu và tháng Bảy, ta đã xây dựng thêm nhiều chi đội mới. Cũng như ở miền Bắc, bộ đội Nam Bộ phần lớn là nông dân. Riêng tại miền Đông Nam Bộ, nơi có nhiều xí nghiệp và đồn điền cao su, anh em công nhân tham gia bộ đội rất đông. Có chi đội như chi đội 13, toàn thể cán bộ, chiến sĩ đều là công nhân. Cán bộ các chi đội phần lớn là cán bộ chính trị được các đảng bộ cử ra để nắm lực lượng vũ trang. Một số đồng chí đã hoạt động từ hồi Nam Kỳ khởi nghĩa năm 1940.

Nam Bộ ít rừng núi, không có nhiều địa thế hiểm trở. Nhưng Đảng ta đã chỉ ra từ đầu: Địa thế thuận lợi là quan trọng nhưng điều căn bản là lòng người. Vì được nhân dân ủng hộ, biết dựa chắc vào dân nên các lực lượng vũ trang của ta có thể đứng vững trên mọi đại bàn hoạt động và ngày càng lớn mạnh về tổ chức, trang bị. Với phương châm đoạt súng giặc giết giặc, nhiều đơn vị đã thay đổi hầu hết các vũ khí lúc ban đầu.

Kháng chiến đã có những căn cứ lớn nằm trên nhiều tỉnh như Chiến khu Đ, Đồng Tháp Mười, rừng U Minh. Các tỉnh đều có những căn cứ vừa và nhỏ, chạy dài trên hai, ba huyện hoặc năm, sáu xã. Ở nhiều vùng, những căn cứ lớn, nhỏ liên hoàn với nhau. Sài Gòn trở thành nơi cung cấp cho các chiến khu từ vũ khí, thuốc nổ, máy móc, thuốc men, dụng cụ y tế đến những công nhân kĩ thuật, nhân viên y tế, bác sĩ. Lực lượng vũ trang ta vẫn thường xuyên có mặt ngay tại đây. Đồng bào đô thị tổ chức ra những hội đỡ đầu từng đơn vị bộ đội. Các chiến khu, các trung đoàn đều xây dựng xưởng quân giới.

Tại các tỉnh cực Nam Trung Bộ, với những đơn vị tăng cường thêm từ vùng tự do Khu Năm, Khu Sáu

vào hồi tháng Bảy, chúng ta đã thành lập một số trung đoàn.

Ở Tây Nguyên, trung đoàn chủ lực đầu tiên hoạt động ở đây, đã có một tiểu đoàn gồm toàn anh em dân tộc ít người: Tiểu đoàn M' Tráng Lớn.

Nhiều căn cứ du kích nhỏ mọc lên ở vùng nông thôn đồng bằng và các vùng rừng núi du kích các tỉnh cực Nam Trung Bộ.

Các lực lượng vũ trang của ta đẩy mạnh chiến tranh du kích khắp nơi. Bộ đội phối hợp cùng du kích, tự vệ tập kích, phục kích, chống giặc càn quét, tiêu hao, tiêu diệt địch, giữ gìn người và của của ta, mở rộng vùng giải phóng. Lực lượng vũ trang ta không chế nhiều đường giao thông chiến lược, đột nhập vào các đô thị, các trung tâm quân sự, chính trị, kinh tế của địch.

Chiến tranh du kích phát triển mạnh buộc địch đối phó ở khắp các nơi. Quân địch phải tuần tiễu ngày đêm chung quanh những căn cứ đóng rải rác. Lực lượng cơ động của địch không nhiều, phải chuyển từ vùng này qua vùng khác trong những cuộc càn quét liên miên để làm công việc “bình định” một cách vô hiệu quả.

Cách đánh địch của các lực lượng vũ trang ta cũng dần dần phát triển. Nhiều đơn vị đã có kinh nghiệm đánh các đồn bốt nhỏ bằng lối tập kích bất ngờ, phục kích địch trên bộ, trên sông. Chúng ta tiến lên đánh bại những trận càn quét lớn và chặn đứng nhiều cuộc tấn công của quân địch ra vùng tự do.

Tại Nam Bộ, ngày 28 tháng Chín, địch kéo hai ngàn quân có máy bay, xe tăng, xe bọc thép yểm hộ, mở trận càn ở Đức Hòa. Bộ đội và du kích chặn đánh địch suốt một ngày, từ sáng đến tối, phá hàng chục xe tăng, xe vận tải, giết nhiều địch, thu nhiều súng và bắn rơi một máy bay (phải chăng đây là chiếc máy bay đầu tiên của quân địch bị bắn rơi bằng súng bộ binh trên chiến trường Việt Nam?). Tại Vĩnh Lộc, địch định vây bắt một bộ phận chi đội 12. Ta biết trước, lạng lẽ rút ra ngoài. Chờ cho địch vào rồi, ta bao vây lại, đánh địch, làm cho chúng thiệt hại nặng nề. Tại miền cực Nam Trung Bộ, bộ đội cùng nhân dân bẻ gãy các trận tấn công của giặc ở Đèo Cả (An Khê) và Kon Tum. Tiếp đó, ta mở nhiều đợt tấn công vào các hệ thống đồn bốt địch mới lập nên; đáng kể là các trận vùng Kim Bơrai, trận Vạn Giã. Ở Tây Nguyên, chiến tranh du kích bước đầu phát triển.

Có thể nói là cuộc kháng chiến ở miền Nam đã bắt đầu chuyển sang một thời kì mới.

Ngày 13 tháng Chín, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 182 quyết định cải tổ Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam để lãnh đạo cuộc kháng chiến tại Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Hơn một tuần sau, ngày 22 tháng Chín, Ủy ban kháng chiến lâm thời miền Nam Việt Nam tuyên bố thành lập và là chính quyền hợp pháp duy nhất tại miền Nam Việt Nam. Ủy ban tuyên bố sẵn sàng thành thật thi hành những điều khoản trong Tạm ước 14 tháng Chín mới được kí kết giữa Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ Pháp.

Với bản Tạm ước 14 tháng Chín, chính phủ Pháp đã cam kết sẽ thực hiện đình chiến, thực hiện những quyền tự do, dân chủ tại Nam Bộ và mở cuộc trưng cầu ý dân ngay sau khi có điều kiện. Cũng giống như Hiệp định Sơ bộ mồng 6 tháng Ba trước đây, bản Tạm ước này một lần nữa lại gây những hoang mang lớn cho hàng ngũ bọn Việt gian làm tay sai cho địch. Phong trào đấu tranh chính trị từ sau ngày mồng 6 tháng Ba vốn đã mạnh, giờ lại có thêm điều kiện mới để phát triển. Báo chí mở những đợt công kích dữ dội vào bọn chính phủ bù nhìn. Hàng trăm trí thức, trong đó nhiều người có tên tuổi, hô hào đánh đổ Nguyễn Văn Thinh. Cuộc đấu tranh mạnh mẽ đến nỗi không đầy hai tháng sau đó, Nguyễn Văn Thinh phải tự thắt cổ kết liễu đời mình. Pháp và tay sai hoảng hốt trước cao trào đấu tranh chính trị tại các đô thị, vội ra lệnh cấm tất cả những cuộc rước xách, hội họp, biểu tình.

Đồng thời với phong trào đấu tranh chính trị, các lực lượng vũ trang ta ở miền Nam mở một đợt tấn công ở khắp mọi nơi. Nhiều mảng tề ngụy rộng lớn bị quét sạch. Thêm nhiều tề và ngụy binh bỏ hàng ngũ địch chạy ra đầu hàng cách mạng. Cuộc vận động binh lính người Âu đã có kết quả tốt. Tại Thủ Đức, Gia

Định, ta đã tổ chức được một đại đội gồm các hàng binh Âu Phi. Ở Hóc Môn, có lần cả một tiểu đội người Âu cùng kéo ra hàng ta.

Trong cuộc gặp Hồ Chủ tịch tại vịnh Cam Ranh, Đắcgiăngliơ tất nhiên không dả động tới những hoạt động phá hoại điên cuồng Hiệp định mồng 6 tháng Ba và Tạm ước 14 tháng Chín của quân đội Pháp, nhưng y đã nói: “Sự khủng bố (tức là những hoạt động diệt tề trừ gian của ta) đã tăng gia lên một mức ghê gớm tại Nam Kỳ từ sau ngày kí Tạm ước”. Viên cao ủy đã thú nhận sự lo lắng của y trước cuộc tấn công mới của đồng bào miền Nam.

Tuy vậy, đúng ngày 30 tháng Mười, theo thỏa thuận giữa đôi bên đình chiến, Bộ Quốc phòng ta đã ra lệnh cho quân dân ta ở miền Nam ngừng bắn. Mệnh lệnh đã được thi hành nghiêm chỉnh ở khắp Nam Bộ và miền Nam.Trung Bộ. Một lần nữa kẻ địch lại bị bất ngờ và hoang mang. Chúng đã thấy chính quyền tại miền Nam hiện thời nằm trong tay ai. Điều mà chúng vẫn rêu rao: “Hà Nội không kiểm soát được gì ở Nam Bộ” nếu không phải là bịp bợm thì cũng là mù quáng.



Sau khi về nước, Bác đã cùng Thường vụ điếm lại tình hình đấu tranh của nhân dân ta về mỗi mặt quân sự, chính trị, ngoại giao trong cả thời gian qua.

Những hành động phá hoại hiệp định có hệ thống của bọn cầm đầu quân đội viễn chinh Pháp tại Đông Dương, tiếp tục chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đẩy mạnh lấn chiếm trên miền Bắc, rõ ràng là được sự đồng tình, khuyến khích của nhà cầm quyền Pháp. Cuộc điều đình giữa ta và Pháp đã bế tắc chính vì bọn đại tư bản Pháp chưa từ bỏ tham vọng duy trì quyền thống trị của chúng trước đây tại các nước thuộc địa và phụ thuộc. Chiêu hướng chính trị hiện nay tại nước Pháp càng tạo thêm điều kiện cho bọn phản động ở Đông Dương mở rộng chiến tranh. Nhưng ta vẫn thấy cần tranh thủ mọi khả năng để duy trì sự hòa hoãn. Bọn tư bản tài phiệt Pháp đang gặp phải nhiều khó khăn. Cuộc đấu tranh của các lực lượng dân chủ tại Pháp còn tiếp diễn. Tình hình chính trị ở nước Pháp vẫn chưa ổn định. Chính phủ Pháp hiện nay còn là một chính phủ lâm thời. Bản Tạm ước kí kết giữa ta và Pháp vừa qua tuy không chứa đựng những quyết định có tính nguyên tắc, nhưng đã buộc Pháp một lần nữa phải khẳng định lại tinh thần “hòa giải và hợp tác” của Hiệp định mong 6 tháng Ba trước đây, phải cam kết thực hiện những quyền tự do, dân chủ ở miền Nam và hứa sẽ cùng với chúng ta ấn định thời gian và thể thức cuộc trưng cầu ý dân tại Nam Bộ.

Ta chủ trương kiên trì đấu tranh buộc kẻ địch phải tôn trọng và thực hiện những điều chúng đã cam kết, đồng thời kiên quyết đánh trả mọi hành động phá hoại, lấn chiếm của chúng. Chúng ta đã động viên đông đảo nhân dân ráo riết xây dựng và phát triển lực lượng của ta về chính trị, quân sự, kinh tế, luôn luôn theo dõi sát âm mưu của địch, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế, kể cả trường hợp địch mở rộng chiến tranh ra cả nước.

Vấn đề triệu tập Quốc hội được đặt ra khẩn trương.

Rất nhiều sự kiện quan trọng đã xảy ra từ sau cuộc họp hồi đầu tháng Ba đến giờ. Nhiều hoạt động của Chính phủ cần báo cáo trước Quốc hội. Bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã được khởi thảo xong, đang chờ Quốc hội họp để thông qua. Chính phủ liên hiệp kháng chiến thành lập đầu tháng Ba đã được tổ chức ra trong một hoàn cảnh đặc biệt. Thành phần của Chính phủ đã đáp ứng yêu cầu lúc đó, nhưng một số người có chân trong Chính phủ không hề được nhân dân bầu ra. Sau khi quân Tưởng rút, nhiều phần tử Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội bỏ chạy theo quan thầy, đã để lại trong Chính phủ và Quốc hội những chỗ trống. Hơn bảy tháng qua, tình hình đất nước thay đổi nhiều. Bác và Thường vụ nhận thấy đã đến lúc phải có một chính phủ mạnh, đủ uy tín, năng lực để làm trọng nhiệm vụ lãnh đạo quốc dân trước tình hình mới.

Quốc hội họp vào sáng ngày 28 tháng Mười tại Nhà hát lớn của thành phố.

Sự sắp xếp chỗ ngồi trong phiên họp lần này hơi khác với phiên trước. Ngồi đầu phía ta, là nhóm mácxít gồm một số đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương lúc bấy giờ đã hoạt động công khai. Rồi đến những đại biểu Đảng Xã hội đeo cavát đỏ và những đại biểu thuộc Đảng Dân chủ. Ngồi ở hàng giữa là những người không đảng phái đã tham gia Mặt trận Việt Minh. Bên cánh hữu, là những đại biểu của Việt Nam quốc dân đảng và Việt Nam cách mạng đồng minh hội. Việt Nam quốc dân đảng ngồi ở đầu cùng phía hữu. Số bảy mươi ghế dành cho các tổ chức này trong kì họp Đại hội đầu tiên, nay đã để trống gần một nửa.

Khách nước ngoài gồm các lãnh sự Anh, Mỹ, Hoa, người thay mặt cho tướng Moóclie cùng ngồi với các nhà báo trong các lô dành riêng ở tầng hai.

Chương trình làm việc gồm có:

1. Nghe báo cáo của Ban Thường trực Quốc hội và Chính phủ.

2. Thảo luận và thông qua dự thảo Hiến pháp.

3. Thành lập Chính phủ mới.

Bác Tôn, đại biểu của Nam Bộ, được bầu làm Trưởng đoàn chủ tịch của Đại hội.

Đại biểu của tỉnh Rạch Giá, đồng chí Nguyễn Văn Tạo, lên diễn đàn thay mặt Nam Bộ chào mừng Đại hội. Anh nhắc tới các đại biểu của miền Nam hôm nay vắng mặt: Luật sư Thái Văn Lung đã bị địch tra tấn chết trong khám lớn Sài Gòn, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát và nhiều nhà yêu nước khác đang còn bị giam cầm tại địa ngục Côn Đảo. Khi đồng chí Tạo bước xuống diễn đàn, Hồ Chủ tịch đứng dậy ôm hôn anh. Những giọt nước mắt chảy ròng trên gò má Người.

Đại biểu Nam Bộ đề nghị toàn thể Quốc hội bày tỏ lòng tín nhiệm và ủng hộ Hồ Chủ tịch, Người công dân thứ nhất đã sáng suốt đưa nước nhà ra khỏi vòng nô lệ. Toàn thể các đại biểu đứng lên vỗ tay hoan hô hồi lâu.

Đại hội nghe báo cáo của Chính phủ về những công việc đã làm từ ngày thành lập, trong đó có cuộc đàm phán giữa Chính phủ Việt Nam và chính phủ Pháp tại Phôngtneblô và việc kí Tạm ước 14 tháng Chín.

Ngày 31, các đại biểu chất vấn Chính phủ. Có 88 câu hỏi nêu lên thuộc các vấn đề quốc phòng, ngoại giao, kinh tế, tài chính, tư pháp, nội vụ. Những câu hỏi được chuyển tới các Bộ hữu quan. Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ trả lời về chính sách ngoại giao của Chính phủ, việc kí Tạm ước 14 tháng Chín, việc Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh tự ý bỏ đi.

Người nói:

- Về chính sách ngoại giao của Chính phủ và bản Tạm ước kí kết ngày 14 tháng Chín... trong các báo cáo trước đã nói nhiều... Tóm lại, đối với các nước dân chủ, hết sức gây thiện cảm. Các nước ấy tuy chưa công khai thừa nhận ta, nhưng rất có thiện cảm với ta. Còn về ngoại giao với Pháp thì từ khi kí kết Hiệp định mong 6 tháng Ba, qua các Hội nghị Đà Lạt và Phôngtneblô đến Tạm ước 14 tháng Chín, Chính phủ quyết tâm giữ vững nền độc lập và thống nhất của Việt Nam, đồng thời cộng tác thật thà và thân thiện với Pháp. Cố nhiên người Pháp cũng phải cộng tác lại với chúng ta trên nguyên tắc bình đẳng...

Người nói tiếp:

- Tạm ước này có ảnh hưởng đến các hiệp ước sau không?... Trong xã hội loài người, cái gì mà không có ảnh hưởng đến cái khác. Tuy vậy, những sự điều đình sau đây không thể vì bản Tạm ước này mà bị ràng bó. Bản Tạm ước này, tùy theo thi hành thế nào, sẽ tạo điều kiện đẩy cho những cuộc điều đình sau chóng đạt tới kết quả...

Người chuyển sang vấn đề khác:

- Về ông Phó chủ tịch Nguyễn Hải Thần, ông Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Tường Tam và về ông Phó chủ tịch Quân ủy hội Vũ Hồng Khanh... Các ông ấy không có mặt ở đây... Lúc nước nhà đương gặp bước khó khăn, quốc dân tin ở người nào trao cho người ấy công việc lớn mà các ông ấy lại bỏ đi thì các ông ấy phải hỏi lương tâm thế nào? Những người đã bỏ đi kia, họ không muốn gánh việc nước nhà hoặc họ cũng không đủ năng lực mà gánh vác! Nay chúng ta không có họ ở đây, chúng ta cũng cứ gánh vác được như thường.

Tiếng vỗ tay nổi lên, Bác lại nói tiếp:

- Nhưng nếu các anh em ấy biết nghĩ lại, đối không nổi với lương tâm, với đồng bào, với Tổ quốc mà trở về, thì chúng ta vẫn hoan nghênh.

Trước khi bước xuống, Người lại nói với các đại biểu:

- Nếu trong Chính phủ có những người khác lầm lỡ, thì lỗi ấy tôi xin chịu, xin gánh và xin lỗi với đồng bào.

Buổi chiều và buổi tối, các Bộ trưởng trả lời những điều Đại hội đã hỏi. Nhưng khi các Bộ đã giải đáp

xong, nhiều đại biểu vẫn tiếp tục chất vấn. Chờ một người nêu hết những câu hỏi, một lần nữa, Hồ Chủ tịch lên thay mặt Chính phủ để trả lời. Vẫn bằng những lời lẽ giản dị, ôn tồn, Người nói:

- Về vấn đề quốc kì, Chính phủ không bao giờ dám đòi thay quốc kì. Có một vài người trong Chính phủ đề nghị việc ấy, nên Chính phủ phải đệ qua Thường trực Quốc hội xét. Tình thế từ ngày ấy đến giờ biến chuyển nhiều, lá cờ đỏ sao vàng đã nhuộm bao nhiêu máu chiến sĩ Việt Nam ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, đã đi từ Á sang Âu, lại từ Âu sang Á, tới đâu cũng được chào kính cẩn.

Đôi mắt sáng rực, bằng giọng nói nhấn mạnh, Người tiếp:

- Bây giờ thì trừ hai mươi lăm triệu đồng bào ra còn không ai có quyền gì mà đòi thay đổi quốc kì.

Cả hội trường vang lên tiếng vỗ tay, Bác nói tiếp:

- Về vấn đề liêm khiết của Chính phủ thì Chính phủ hiện thời đã cố gắng liêm khiết lắm. Nhưng trong Chính phủ từ Hồ Chí Minh cho đến những người làm việc ở các ủy ban làng đông lắm... Dù sao Chính phủ đã hết sức làm gương. Và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị những kẻ ăn hối lộ, đã trị, đương trị và sẽ trị cho kì hết.

Tiếng vỗ tay hoan nghênh lại nổi lên.

- Còn có đại biểu nói rằng bản Tạm ước 14 tháng Chín là bất bình đẳng thì Chính phủ không dám nhận như thế. Với bản Tạm ước ấy, mỗi bên đều nhân nhượng ít nhiều, ta bảo đảm cho Pháp một phần những quyền lợi kinh tế và văn hóa ở đây thì Pháp cũng phải bảo đảm thi hành tự do dân chủ ở Nam Bộ và thả các nhà ái quốc bị bắt bớ. Còn nói Pháp có thành thật thi hành Tạm ước hay không thì chúng ta cần hiểu rằng Pháp cũng có người tốt, có người xấu. Tôi có thể quyết rằng nhân dân Pháp bây giờ đa số tán thành ta độc lập và thống nhất lãnh thổ...

Bằng lời nói thật giản dị nhưng cũng thật sáng rõ, khúc chiết, chặt chẽ, Bác tiếp tục trả lời tất cả những vấn đề các đại biểu đã nêu ra. Người nói xong, không ai hỏi gì thêm. Cuộc chất vấn kết thúc vào đúng nửa đêm.

Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ tuyên bố xin từ chức, trao quyền lại cho Quốc hội. Quốc hội chấp thuận đề nghị từ chức của Chính phủ, và sau đó, nhất trí ủy nhiệm Người đứng ra lập Chính phủ mới.

Bác trở lại diễn đàn cảm ơn sự tín nhiệm của Quốc hội rồi nói:

- Lần này là lần thứ hai Quốc hội giao phó cho tôi phụ trách thành lập Chính phủ. Việt Nam chưa được độc lập, chưa được thống nhất thì bất kì Quốc hội ủy cho tôi hay cho ai cũng phải cố gắng mà làm. Tôi xin nhận. Giờ tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước Quốc dân và trước thế giới rằng: Hồ Chí Minh không phải là kẻ tham quyền cố vị, mong được “thăng quan phát tài”. Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân ta không phân đảng phái... Tuy trong quyết nghị của Quốc hội không nêu lên hai chữ liêm khiết, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước Quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết. Theo nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ biết làm việc, gan góc, quyết tâm đi vào mục đích vừa kiến thiết vừa tranh thủ độc lập, thống nhất cho nước nhà. Anh em trong Chính phủ mới sẽ dựa vào sức của Quốc hội và Quốc dân, dầu nguy hiểm mấy, cũng đi vào mục đích mà Quốc dân và Quốc hội trao cho.

1 giờ đêm hôm đó, buổi họp này mới kết thúc.

Từ ngày 1 tháng Mười Một, Đại hội bắt đầu thảo luận về bản dự thảo Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Những cuộc tranh luận diễn ra sôi nổi.

Chiều mồng 2 tháng Mười Một, Đại hội được Hồ Chủ tịch báo tin đã thành lập xong Chính phủ.

5 giờ chiều, Hồ Chủ tịch tới Đại hội. Người bước lên diễn đàn giữa những tiếng hoan hô. Người nói:

- Chính phủ này tuy chưa được mười phần như ý nguyện của Quốc hội nhưng gần đúng phương châm của Quốc hội đã vạch ra. Chính phủ mới gồm đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia. Cụ Huỳnh vì tuổi già

sức yếu xin rút lui nhưng do lời tôi đề nghị đã vui lòng ở lại tham gia thêm một nhiệm kỳ nữa.

Quốc hội đón bản danh sách Chính phủ do Hồ Chủ tịch trình bày bằng những tràng pháo tay kéo dài. Bác báo cáo tiếp chương trình làm việc của Chính phủ.

Toàn thể Đại hội bỏ phiếu tán thành Chính phủ mới. Không đầy bảy tuần sau đó, do chính sách xâm lược của kẻ thù, chiến tranh đã lan rộng trên cả nước. Chính phủ đã được Hồ Chủ tịch thành lập đầu tháng Mười Một, là Chính phủ sẽ đảm đương lãnh đạo quốc dân trong cuộc kháng chiến toàn quốc kéo dài suốt tám năm sau này.

Quốc hội tiếp tục thảo luận bản dự thảo Hiến Pháp. Ngày mùng 8 tháng Mười Một năm 1946, bằng 240 phiếu thuận đối với hai phiếu chống, Quốc hội đã chuẩn y Hiến pháp chính thức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Trong buổi kết thúc cuộc họp của Quốc hội, Hồ Chủ tịch đã nói về bản Hiến pháp mới:

“Sau khi nước nhà mới tự do được mười bốn tháng, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên trong lịch sử... Bản Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới, dân tộc Việt Nam có đủ mọi quyền tự do. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới, phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để hưởng mọi quyền của công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam...”.

Trong Tạm ước 14 tháng Chín, Chính phủ Pháp đã nhận thi hành những điều chính sau đây tại Nam Bộ:

1. Thả những người Việt Nam bị bắt vì chính trị và vì kháng chiến.

2. Người Việt Nam ở Nam Bộ được hưởng các quyền tự do dân chủ như là tổ chức, hội họp, viết báo, đi lại...

3. Hai bên thôi đánh nhau.

Ngày 26 tháng Mười, Quân ủy hội của ta gửi thư cho tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp đề nghị quân đội Việt Nam và quân đội Pháp sẽ cùng ngừng bắn vào 0 giờ ngày 30 tháng Mười. Vài ngày sau, Vanluy trả lời đã hạ lệnh cho quân đội Pháp ở miền Nam ngừng bắn vào đúng thời gian ta đã đề ra. Đầu tháng Mười Một, Đácgiăngliơ tuyên bố với các báo chí ở Sài Gòn, các cuộc xung đột đã đình chỉ từ 0 giờ ngày 30 tháng Mười. Y nói đã trả tự do cho hơn hai trăm “tù chính trị”, hồ sơ của những người khác đang được tiếp tục xét và y đã phái tướng Nyô ra Hà Nội gặp Chính phủ Việt Nam, bàn việc thành lập một ủy ban quân sự Việt-Pháp. Đácgiăngliơ gửi Hồ Chủ tịch một bức thư xác nhận lại những điều trên.

Ngày 4 tháng Mười Một, Moóclie đưa Nyô đến chào Hồ Chủ tịch tại Bắc Bộ Phủ. Cùng tiếp khách với Bác có tôi và đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ. Nyô được giới thiệu là trưởng phái đoàn quân sự Pháp do cao ủy chỉ định. Bác và chúng tôi đã thỏa thuận với Moóclie sẽ thành lập ngay ủy ban quân sự hỗn hợp và tiến hành gấp những cuộc trao đổi nhằm thực hiện và kiểm soát đình chiến ở Nam Bộ.

Nhưng đồng thời với việc Nyô ra Bắc, có tin quân Pháp lại nổ súng ở nhiều nơi tại Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Các lực lượng vũ trang ta buộc phải có hành động tự vệ.

Ngày 7 tháng Mười Một, Ủy ban quân sự Việt - Pháp họp phiên đầu tiên tại phòng thương mại cũ. Nyô cầm đầu phái đoàn Pháp. Phía ta đã lên án những hành động vi phạm lệnh ngừng bắn của Pháp, tố cáo quân đội Pháp ở miền Nam không những đã không ngừng những hoạt động khủng bố mà lại còn tiếp tục với một quy mô ngày càng rộng lớn. Ta chủ trương ổn định tình hình bằng cách đưa vào Nam Bộ và Nam Trung Bộ một ủy ban đình chiến hỗn hợp. Nyô khước từ. Ta nêu tiếp việc cử người đại diện của Chính phủ Việt Nam bên vên cao ủy như tạm ước đã quy định; việc này cũng đã được thỏa thuận giữa Hồ Chủ tịch và cao ủy Pháp trong cuộc trao đổi tại Vịnh Cam Ranh. Nyô nói vấn đề đó vượt quá thẩm quyền của y. Cuộc họp không giải quyết được gì. Hai bên đồng ý sẽ bàn tiếp vào những ngày sau.

Cùng ngày hôm đó, Chính phủ ta nhận được thư của Đácgiăngliơ. Viên cao ủy phản kháng về việc có một Ủy ban hành chính lâm thời của ta ở miền Nam Việt Nam. Y cho đó là một điều không hợp với tinh thần Tạm ước 14 tháng Chín, những hoạt động của ủy ban này có thể phương hại đến sự thi hành tạm ước.

Hồ Chủ tịch trả lời viên cao ủy:

“Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ thành lập từ tháng Tám năm 1945 dưới quyền chỉ huy của Chính phủ trung ương và vẫn tiếp tục làm việc cho tới ngày nay. Ủy ban đó lại đã từng giao thiệp chính thức với các nhà cầm quyền quân sự Đồng minh và Pháp hồi tháng Mười năm ngoái.

Việc ở Nam Bộ vừa có quân đội chiếm đóng vừa có các cơ quan hành chính và quân sự Việt Nam đã được bản Hiệp định Sơ bộ mồng 6 tháng Ba và bản Tạm ước 14 tháng Chín công nhận. Theo các bản thỏa hiệp đó thì tình hình Nam Bộ phải để nguyên cho đến ngày trưng cầu ý dân. Những hoạt động của Ủy ban hành chính lâm thời và các cơ quan quân sự Việt Nam chỉ là để đi đến sự thi hành triệt để các điều khoản về chính trị và quân sự của khoản 9 trong bản Tạm ước nói về Nam Bộ và chỉ có thể giúp cho chính sách hợp tác thân thiện mà cả hai chính phủ ta đều mong muốn có thể thực hiện dễ dàng”.

Ngày 12 tháng Mười Một, Moóclie chuyển cho ta một thông điệp của Đácgiăngliơ. Theo viên cao ủy thì Nam Bộ là đất của Pháp, chính thể Nam Bộ chỉ nghị viện Pháp mới có thể quyết định thay đổi được bằng

cách duyệt y kết quả cuộc trưng cầu ý dân. Ủy ban hành chính Nam Bộ là một tổ chức bất hợp pháp mà hồi tháng Mười năm 1945, Xêđin đã phải giao thiệp vì muốn tránh đổ máu. Chính phủ Việt Nam thi hành những thỏa hiệp đã kí thì phải ngừng ngay những hành động kia hoặc là phủ nhận những hành động đó.

Trước những luận điệu trắng trợn của viên cao ủy, Hồ Chủ tịch đã gửi cho Đácgiăngliơ một bản thông điệp lời lẽ văn tắt:

“Chính phủ Việt Nam nhắc lại cho ông cao ủy Pháp biết ủy ban hành chính đó không vượt ra ngoài phạm vi điều 9 của bản Tạm ước 14-9-1946 mà mục đích chỉ là để theo đuổi việc lập lại cho Nam Bộ một nền hòa bình theo công lí và bền vững mặc dầu gặp trở lực khó khăn thế nào và bất cứ ở đâu lại.

Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tin rằng muốn thực hiện nền hòa bình hằng mong ước đó cho hai dân tộc thì những phương pháp vũ lực không những hoàn toàn vô ích mà chỉ đe dọa đưa đến chỗ đình chỉ việc thi hành tạm ước và trách nhiệm đó Chính phủ Việt Nam hoàn toàn không nhận”.

Thái độ của những người cầm quyền Pháp tại Đông Dương đối với việc thi hành tạm ước đã bộc lộ khá rõ ràng.

Theo tài liệu của những người viết sử Pháp ghi lại sau này thì vào đầu tháng Mười Một, Đácgiăngliơ đã có những ngày rất bận rộn. Viên cao ủy phải chuẩn bị để đối phó với một tình thế bất lợi cho y nếu các lực lượng dân chủ tiến bộ Pháp giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới. Vào trường hợp đó, những chính sách của Đờ Gôn chỉ có thể tiếp tục bằng cách làm nổ ra tại Đông Dương một cuộc chiến tranh rộng lớn. Y gặp gỡ lần lượt tất cả các quan chức hành chính và quân sự ở Sài Gòn để khẳng định: Chỉ có một tình thế quân sự mới cho phép ngăn chặn được sự bại hoại của tình hình có lợi cho Hà Nội.

Người tiếp thu đầy đủ ý đồ của viên cao ủy là Vanluy. Vanluy đã viết trong chỉ thị mật gửi cho cấp dưới của mình: “Những mưu toan thỏa hiệp đáng kinh không còn thích hợp nữa rồi mà phải cần đến một “bài học khắc nghiệt”. Ngày 21 tháng Mười Một, khi Vanluy báo cho ta biết y đã hạ lệnh cho quân đội Pháp tại Nam Bộ ngừng bắn thì cũng là lúc y chỉ thị cho Đépbrơ ở Hải Phòng phải thực hiện quyền kiểm soát thành phố này để làm tê liệt sự phản kháng của ta tại đây.

Ngày 11 tháng Mười Một, Hồ Chủ tịch gửi cho chính phủ Bidôn lời phản kháng kiên quyết về việc Pháp đơn phương tổ chức phòng thuế quan và kiểm soát ngoại thương tại Hải Phòng.

Trước khi tạm ước được kí kết, ngày 10 tháng Chín, từ Sài Gòn, Đácgiăngliơ đã ra lệnh cho Moóclie phải thiết lập quyền kiểm soát thuế quan trong khu vực Hải Phòng kể từ ngày 15 tháng Mười trở đi.

Trong cuộc đàm phán tại Phôngtenblô, Pháp đã nhiều lần nêu ra vấn đề thuế quan. Vấn đề này cũng được Mutê nêu ra trong những cuộc trao đổi với Hồ Chủ tịch ở Pari. Thuế quan vốn trước kia chiếm tỉ lệ rất lớn trong tổng thu nhập của toàn Đông Dương. Bác đã nói với Mutê đó không phải là một vấn đề không thể giải quyết bằng thương lượng. Cuộc trao đổi giữa Bác và người thay mặt cho Chính phủ Pháp, đã dẫn đến điều 6 trong bản Tạm ước:

“Nước Việt Nam cùng với các nước trong Liên bang hợp thành một thuế quan đồng minh... Một ủy ban dung hợp về thuế quan và ngoại thương sẽ nghiên cứu những phương sách thi hành cần thiết và chuẩn bị việc tổ chức thuế quan Đông Dương...”.

Điều khoản này lập tức bị nhà cầm quyền Pháp ở Sài Gòn xuyên tạc. Chúng tuyên bố là nước Việt Nam đã thừa nhận tính chất liên bang của thuế quan. Ủy ban dung hợp sẽ chỉ có nhiệm vụ ấn định những thể thức kiểm soát việc trao đổi và phân tích các khoản thuế đã thu được. Ngày 14 tháng Mười, một tháng sau khi bản Tạm ước được kí kết, bọn Pháp ở Sài Gòn lại cho ra một bản thông tri nhắc lại quyết định ngày 10 tháng Chín của viên cao ủy về thuế quan sẽ có hiệu lực từ ngày 15 tháng Mười. Bất chấp các điều khoản của bản Tạm ước, phía Pháp tự ý đơn phương quy định nhiều thứ hàng của ta như: than, quặng, xi măng, kim khí, gỗ, ngũ cốc, muối, giấy, v.v. nếu đem xuất cảng đều phải được phép của chúng. Việc làm của chúng hết sức thô bạo. Hồi đó Bác chưa về, cụ Huỳnh nhân danh quyền Chủ tịch đã gửi cho Pháp một lời kháng nghị kịch liệt. Trong cuộc gặp tại Vịnh Cam Ranh, Hồ Chủ tịch đã trao đổi với Đácgiăngliơ về vấn đề thuế quan. Người cho rằng chuyện này có thể giải quyết với những ủy ban dung hợp đã đề ra trong Tạm ước. Người thấy cần họp ngay các ủy ban này tại Hà Nội. Đácgiăngliơ đòi họp ở Đà Lạt để kéo chuyện này vào khuôn khổ các vấn đề liên bang. Cuối cùng, Đácgiăngliơ phải đồng ý sẽ họp ở Hà Nội. Nhưng từ đó, các ủy ban này chưa họp được lần nào.

Biết bọn phản động ở Sài Gòn mưu toan gây ra một việc đã rồi, Hồ Chủ tịch đã gửi cho chính phủ Bidôn lời phản kháng ngày 11 tháng Mười Một. Nhận được bản thông điệp này, Moóclie chuyển về Sài Gòn. Nhưng nó đã bị giữ lại Sài Gòn một thời gian. Lời phản kháng của Chính phủ ta chỉ được chuyển về Pháp vào ngày 26 tháng Mười Một. Sự chậm trễ này không phải là vô tình. Cuộc gây hấn ở Hải Phòng đã xảy ra sáu ngày trước đó.

Sự việc bắt đầu từ một cuộc va chạm nhỏ.

Sáng 20 tháng Mười Một, một chiếc ca nô của người Trung Hoa có giấy phép của Sở thuế quan Việt Nam, chở xăng vào bến Cửa Cấm Hải Phòng. Quân Pháp kéo xuống ca nô lúc soát, giữ ca nô lại, tuyên bố tịch thu số xăng trong đó, lấy cớ là hàng lậu thuế. Hành động này vi phạm chủ quyền của ta. Nhân viên công an trật tự của ta tới can thiệp. Chỉ chờ có một cơ hội, quân Pháp nổ súng. Một đồng chí công an hi sinh. Các chiến sĩ tự vệ của ta ở gần đó bắn trả. Cuộc xung đột bắt đầu.

11 giờ trưa, một đơn vị xe bọc thép của quân đội Pháp tiến đánh vào khu vực nhà ga. Địa điểm này cách xa nơi có chuyện rắc rối về thuế quan buổi sáng. Quân Pháp gặp sức kháng cự của các lực lượng tự vệ. Tiếng súng bắt đầu nổ ran khắp thành phố.

Những vụ xô xát giữa quân đội Pháp và các lực lượng tự vệ ta không phải mới xảy ra lần đầu ở Hải Phòng. Mọi lần, Ty liên kiểm Việt- Pháp đều dàn xếp được một cách ổn thỏa. Nhưng lần này, khi nhân viên

liên kiểm tới, viên đại tá Đépbờ, chỉ huy quân đội Pháp ở Hải Phòng, tỏ thái độ rất ngang ngược. Y đòi ta phải thả hết những lính Pháp bị bắt, đòi triệt bỏ các trạm công an và phá hết những chướng ngại vật ở các phố; láo xược hơn nữa, y đòi các lực lượng vũ trang của ta phải rút khỏi các vị trí ở phố Hoa kiều.

Buổi trưa, Đépbờ gửi một tối hậu thư đòi ta phải thi hành những điều kiện y đề ra trước lúc 14 giờ. Ta trả lời đồng ý thả năm binh lính Pháp bị bắt trong cuộc xung đột sáng nay, nhưng Pháp cũng phải trả lại ta mười người bị chúng bắt cóc từ mấy ngày hôm trước. Những yêu cầu vô lí khác của Đépbờ bị ta bãi bỏ.

2 giờ chiều, quân Pháp lại tiến công. Lần này, chúng huy động lực lượng lớn. Quân đội Pháp có xe tăng trợ lực, tiến đánh vào Nhà hát lớn ở trung tâm thành phố. Các chiến sĩ tự vệ giữ Nhà hát lớn Hải Phòng đã chiến đấu rất anh dũng, đánh bật nhiều đợt xung phong của quân địch có xe bọc thép yểm hộ.

Bọn Pháp vu cho ta đã bắn chết Camoăng, trưởng ty liên kiểm của Pháp, để cự tuyệt mọi cuộc điều đình. Viên thiếu tá này trước tới nay tỏ ra có tinh thần hiếu biết.

Tại Hà Nội, chúng tôi được tin về cuộc xung đột này ngay sau khi mới xảy ra. Đại diện ta ở Ủy ban liên kiểm trung ương đã yêu cầu bộ chỉ huy quân đội Pháp can thiệp, tránh để cuộc xung đột lan rộng. Người Pháp tỏ vẻ ngạc nhiên, nói ta không nên quan trọng hóa sự việc này, và cuộc xung đột sẽ không thể lan rộng. Nhưng chiều hôm đó, cuộc xung đột tại Hải Phòng đã thực sự lan rộng.

Để tạo điều kiện cho cuộc dàn xếp, 3 giờ chiều hôm đó, Bộ Quốc phòng ta một mặt điều thêm lực lượng bộ đội ở vùng chung quanh về tăng viện cho Hải Phòng, một mặt ra lệnh cho bộ đội chỉ nên có những hoạt động tự vệ.

Buổi chiều, Moóclie cử viên đại tá Lami đến gặp ta. Lami là người phụ trách vấn đề chính trị của quân đội Pháp. Đồng chí trưởng phái đoàn quân sự của ta gặp Lami bàn việc đình chỉ xung đột ở Hải Phòng. Đôi bên đi tới một bản thỏa thuận gồm các điều: Ngừng bắn ngay, Bộ đội Việt Nam và quân đội Pháp phải trở về vị trí cũ trước cuộc xung đột. Một ủy ban hỗn hợp được thành lập do đồng chí Hoàng Hữu Nam và Lami cầm đầu sẽ có mặt vào sáng hôm sau ở Hải Phòng.

Moóclie tán thành những thỏa thuận này và thông báo những quyết định trong đó cho Đépbờ.

8 giờ tối hôm đó, các đồng chí ở Hải Phòng báo cáo là bộ đội ta đã ngừng nổ súng. Nhưng quân Pháp vẫn không chịu ngừng bắn. Chúng dùng cả đại bác ở Cát Bi. Tiếng súng nổ rải rác suốt đêm.

Sáng ngày 21, phái đoàn hỗn hợp Việt- Pháp dùng ô tô ray xuống Hải Phòng. Đến cây số 0, lính Pháp báo hiệu cho xe dừng lại vì đường không đi được. Đoàn phải dùng ô tô đi từ Thượng Lý vào thành phố. Cả Hải Phòng sặc mùi thuốc súng. Tiếng súng vẫn nổ ở nhiều nơi. Phái đoàn tới cơ quan chỉ huy của Đépbờ và nhận thấy đúng là lệnh ngừng bắn vẫn chưa được chấp hành. Đoàn thấy cần phải thực hiện ngừng bắn ngay và cho bộ đội của hai bên rút về vị trí cũ.

Đại diện của ta tới cơ quan Thành ủy, được biết bộ đội và tự vệ của ta đã nghiêm chỉnh thực hiện lệnh ngừng bắn từ tối hôm trước. Những tên lính Pháp bị ta bắt đã được trao trả lại cho phía Pháp. Chúng ta gọi điện báo cho Lami biết.

Mãi tới 2 giờ chiều, tiếng súng trong thành phố mới tạm ngừng. Nhưng Đépbờ không chịu cho quân đội trở về vị trí cũ trước khi xảy ra xung đột. Hẳn nói không thể thi hành mọi mệnh lệnh của cấp trên ở Hà Nội và Hà Nội không nắm được tình hình. Quân đội Pháp không thể rời bỏ những vị trí mà họ đã phải đổ máu mới giành được. Người thay mặt cho Moóclie không thuyết phục được viên đại tá. Thái độ ương ngạnh của hẳn đối với mệnh lệnh của cấp trên có phần khó hiểu.

Trong khi chờ đợi những chỉ thị mới của Chính phủ, đại diện của ta trao đổi với Lami và thỏa thuận về một số điểm cụ thể:

1. Cấm ngặt đôi bên không vì bất cứ một lí do nào mà nổ súng.
2. Quân đội Pháp đưa hết xe bọc thép về trại.



3. Hạn chế sự đi lại ban đêm.

4. Tổ chức một bộ đội hỗn hợp làm nhiệm vụ canh gác tại nhà ga Hải Phòng để đảm bảo giao thông như cũ.

Đépbờ từ chối thi hành điểm thứ tư. Hãn còn đòi để quân đội Pháp chiếm Nhà hát lớn Hải Phòng và bộ đội ta phải rút khỏi khu phố người Âu đã ở ngày trước. Đại diện của ta bác bỏ yêu cầu đó. Cuối cùng, hai bên chỉ thỏa thuận được ai hiện ở đâu cứ ở đó, không được di chuyển vị trí hoặc có hành động khiêu khích.

Tuy vậy, từ chiều ngày 21, tiếng súng ở Hải Phòng đã ngừng.

Chiều ngày 22, phái đoàn hỗn hợp trở về Hà Nội để báo cáo tình hình. Dọc đường, Lami nói với ta là người Pháp muốn dàn xếp.

Cũng trong ngày 20 tháng Mười Một, giữa lúc cuộc xung đột nổi ra ở Hải Phòng thì Hồ Chủ tịch tiếp Đờla Sarie, người được Sài Gòn cử ra để bàn về vấn đề thuế quan. Hồ Chủ tịch đã nêu ý kiến là ủy ban hỗn hợp về thuế quan và ngoại thương cần họp ngay tại Hà Nội. Sarie đã chuyển gấp đề nghị này về Sài Gòn.

Tình hình Hải Phòng có chiều hướng đi đến chỗ dàn xếp.

Đột nhiên, 7 giờ sáng ngày 23 tháng Mười Một. Đépbờ gửi cho Ủy ban hành chính Hải Phòng một bức tối hậu thư. Hãn đòi quân đội Việt Nam phải rút ngay khỏi phố Hoa kiều, khu phố người Âu ở trước kia và đòi tước vũ khí của các đội tự vệ tại khu phố Lạc Viên (Khu Bảy), nơi chúng đã bị đánh những đòn đau. Hãn đòi những yêu cầu này phải được thi hành trước 9 giờ, nếu không, quân đội Pháp sẽ tấn công. Những yêu sách này đều bị ta bác bỏ. Pháp gia hạn thêm bốn mươi năm phút.

Đúng 9 giờ 45, trọng pháo của quân Pháp nổ. Quân Pháp với sự yểm trợ của xe tăng và xe bọc thép tấn công vào khu phố Hoa kiều. Máy bay của chúng giội bom xuống thành phố và thị xã Kiến An. Bộ đội và tự vệ nấp sau những chiến lũy làm bằng giường, tủ, bàn ghế ở các đầu phố, bắn vào quân địch. Những chai cháy, những trái lựu đạn từ trên tầng gác, trên sân thượng ném xuống các xe bọc thép. Cuộc chiến đấu diễn ra ở từng góc phố, từng khu nhà.

Tại Hà Nội, 9 giờ sáng ngày 23, đồng chí trưởng đoàn quân sự của ta tới bộ chỉ huy quân đội Pháp để gặp Moóclie. Moóclie lánh mặt, cử viên đại tá chỉ huy quân đội Pháp ở Hà Nội ra tiếp. Ta yêu cầu y giải thích về bức tối hậu thư của Đépbờ sáng nay ở Hải Phòng. Viên đại tá nói bức thư đó đã được cấp trên ở Sài Gòn chuẩn y. Viên đại tá nói thêm, nếu phía Việt Nam không thuận thì quân đội Pháp ở Hải Phòng được phép dùng vũ lực. Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Hà Nội đã đột ngột thay đổi thái độ.

Theo những tài liệu đã được công bố sau này, chúng ta biết sự việc xảy ra như sau: Từ chiều ngày 21, Vanluy từ Sài Gòn đã chỉ thị cho Đépbờ cần lợi dụng tình hình hiện tại để mở rộng phạm vi chiếm đóng của quân đội Pháp ở Hải Phòng. Với chỉ thị này, Đépbờ đã kiên quyết bác bỏ những điều Moóclie ở Hà Nội đã thỏa thuận với người đại diện của ta. Ngày 22, Vanluy chỉ thị cho chính Moóclie đòi các lực lượng vũ trang của ta phải hoàn toàn rút khỏi thành phố Hải Phòng. Moóclie nhận thấy yêu cầu này là một “tối hậu thư”, có thể dẫn đến một cuộc xung đột lớn. Moóclie không truyền đạt điều đó cho Chính phủ ta mà đề nghị Vanluy cần cân nhắc kỹ những hậu quả do sự việc này có thể đem lại. Moóclie chưa biết là đồng thời với chỉ thị gửi cho mình, viên tổng chỉ huy mới của quân đội viễn chinh Pháp cũng trực tiếp ra lệnh cho Đépbờ phải dùng mọi phương tiện có trong tay để làm chủ hoàn toàn thành phố Hải Phòng. Đácgiăngliơ đã trở về nước trước đó một tuần. Những việc làm của Vanluy chỉ là sự thực hiện những chỉ thị chặt chẽ của viên cao ủy trước khi ra đi.

Trưa ngày 23, Hồ Chủ tịch trực tiếp kêu gọi trên đài Tiếng nói Việt Nam:

“Tôi kêu gọi tướng Vanluy, tổng chỉ huy quân đội Pháp kiêm chức cao ủy và các tướng lĩnh Pháp ở Việt Nam, phải lập tức đình chỉ việc đổ máu giữa người Pháp và người Việt.

“Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào phải trấn tĩnh, các bộ đội và tự vệ phải sẵn sàng bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng, tài sản của ngoại kiều.

“Chính phủ luôn luôn đứng sát với toàn thể đồng bào để giữ gìn đất nước:

“Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!”.

Cuộc tấn công của quân Pháp ở Hải Phòng mang một tính chất tàn bạo. Binh lính Pháp được lệnh thiêu trụi những ngôi nhà mà chúng gặp phải sức kháng cự trên đường tiến quân. Nhưng trong ngày đầu chúng đã bị chặn lại. Đépbờ phải cầu cứu đến cả sự chi viện của hải quân bằng trọng pháo.

3 giờ chiều, bộ đội ta mở đợt phản công, xung phong vào giành lại Nhà hát lớn đã bị quân đội Pháp chiếm giữ từ trước đó mấy ngày. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt trên từng đường phố, từng ngõ ngách, từng ngôi nhà. Các đội tự vệ, đặc biệt là tự vệ Khu Bảy đã chiến đấu rất dũng cảm.

Ngày 25 tháng Mười Một, ta mở một trận tấn công lớn vào trường bay Cát Bi. Các chiến sĩ ta phá kho

đạn, đốt kho xăng, hoàn toàn làm chủ sân bay.

Trận chiến đấu anh dũng tại Hải Phòng đã có tác dụng của một cuộc tổng diễn tập thực sự chuẩn bị cho trận đánh kéo dài nhiều ngày ở Thủ đô Hà Nội xảy ra sau đó một tháng. Ngày 28 tháng Mười Một, bộ đội ta và các lực lượng tự vệ rút về tuyến chiến đấu mới bên ngoài thành phố. Ở một số nơi, nhiều ngày, sau khi các đội tự vệ đã rút đi, những toán tuần tiểu Pháp vẫn chưa dám lui tới.

Ngày 27 tháng Mười Một, Moóclie gặp chúng tôi, Y truyền đạt yêu cầu của bộ tổng chỉ huy quân đội Pháp đòi chúng ta phải phá bỏ những vật chướng ngại trên các đường nối liền những đồn binh Pháp với nhau, bảo đảm cho quân đội Pháp được tự do đi lại trên đường Đồ Sơn Hải Phòng. Moóclie nói tất cả những việc quân đội Pháp đã làm ở miền Bắc Đông Dương đều là những chỉ thị của cấp trên. Tôi nhớ lại lần Vanluy đến gặp ta trao bản thông điệp báo tin quân đội Pháp bắt đầu đánh chiếm Tây Nguyên, y đã nói mình đến để thi hành một mệnh lệnh của cấp trên. Giờ đây, Moóclie lặp đúng lời của Vanluy. Cấp trên của Vanluy ngày ấy là Đácgiăngliơ. Cấp trên của Moóclie ngày nay lại chính là Vanluy.

Sáng ngày 28, Moóclie gửi tới Bộ Quốc phòng một bản thông điệp với những lời lẽ y đã nói với chúng tôi hôm trước: “Hôm nay tôi xác nhận với ngài những điều kiện quân sự do bộ tổng chỉ huy Pháp đặt ra...” trong đó, Moóclie nêu ra vùng giới hạn những nơi quân Pháp đã chiếm đóng ở Hải Phòng bao gồm cả thành phố và một số vùng lân cận. Y nhắc lại yêu cầu bảo đảm tự do đi lại cho quân đội Pháp trên những con đường nối liền các đồn binh và đường Hải Phòng - Đồ Sơn.

Tình hình trở nên nghiêm trọng. Để tranh thủ thêm thời gian chuẩn bị cho bộ đội và đồng bào Hải Phòng, chúng ta đã trả lời vắn tắt là đề nghị của quân đội Pháp có tính chất rất quan trọng nên hai bên cần lập một ủy ban hỗn hợp để thỏa thuận.

Chiều hôm ấy, Moóclie gửi tiếp cho chúng ta một bức thông điệp khác, bức thông điệp thứ hai trong một ngày: “... Tôi xin báo để Ngài biết rằng những điều kiện trong thư ngày 28 tháng Mười Một của tôi là do những chỉ thị rất rõ ràng mà tôi đã nhận được. Vậy không thể lập ủy ban hỗn hợp xét những điều như Ngài đề nghị và tôi cho rằng ủy ban đó lập ra vô ích trừ phi để định rõ những phương thức thi hành các điều kiện mà tôi đưa ra”.

Đáp lại những bản thông điệp cùng các yêu cầu mở rộng phạm vi chiếm đóng của quân đội Pháp, chúng ta đã ra lệnh cho bộ đội và dân quân tự vệ bao vây chặt chẽ quân địch trong thành phố Hải Phòng, phá hoại triệt để những con đường liên lạc giữa các đồn binh Pháp, đặc biệt là con đường từ Hải Phòng đi Đồ Sơn.

Trận Hải Phòng là trận đánh mở đầu cho một quy mô mới của cuộc chiến tranh cướp nước. Kẻ thù đã mở rộng chiến tranh xâm lược trên nửa phần phía nam của đất nước ta ra toàn cõi Việt Nam, đồng thời đưa ra toàn bán đảo Đông Dương.

Ở Pháp trong tháng Mười, cuộc đấu tranh giữa các lực lượng dân chủ, tiến bộ và bọn tư bản phản động tiếp tục diễn ra quyết liệt chung quanh việc thông qua hiến pháp của nền Cộng hòa thứ tư.

Bản dự thảo hiến pháp này so với bản dự thảo đã bị bác bỏ trong cuộc trưng cầu ý dân hồi tháng Năm là một bước thụt lùi. Tuy nhiên, nó vẫn còn chứa đựng nhiều điểm tiến bộ. Nó chủ trương quyền lập pháp thuộc về quốc hội do dân chúng bầu ra bằng phổ thông đầu phiếu; các hội đồng cộng hòa do đại biểu của các hội đồng hàng xã, hàng quận cử ra chỉ có quyền tư vấn. Nó bảo đảm những quyền lợi mới về xã hội và kinh tế của người dân, quyền bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà trên mọi lĩnh vực. Nó chống lại những cuộc chiến tranh cướp phá và sự đàn áp ở thuộc địa; nó cam kết tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc phụ thuộc. Nếu bản dự thảo này được thông qua thì vẫn có thể nói đây là hiến pháp dân chủ tư sản tiến bộ nhất từ khi nước Pháp thành lập chế độ Cộng hòa.

Do đó, giai cấp tư sản Pháp tìm mọi cách chống lại việc thông qua hiến pháp. Chúng muốn kéo dài tình trạng lâm thời. Một tình hình không ổn định sẽ tạo ra tâm lí lo lắng trong quần chúng, chứng minh sự bất lực của nền dân chủ, mở đường cho chúng dựng nên một chế độ độc tài. Đờ Gôn lại tiếp tục lên tiếng đả kích rất mạnh bản hiến pháp mới. Ông ta cho rằng quyền của quốc hội được quy định quá to, quyền hành chính không còn gì, những nguyên tắc tự do về khối liên hiệp Pháp sẽ dẫn đến sự tan vỡ của đế quốc Pháp. Thậm chí, ông ta còn nói: “Nếu bản hiến pháp được thừa nhận sẽ có nổi loạn ngay”. Lời đe dọa của Đờ Gôn đã có ảnh hưởng đến các tầng lớp trung gian trong dân chúng Pháp.

Đảng Cộng sản Pháp chủ trương đẩy mạnh cuộc vận động quần chúng đấu tranh duy trì và bảo vệ thể chế dân chủ.

Ngày 23 tháng Mười, bản Hiến Pháp được đưa ra trưng cầu ý dân. Gần một phần ba cử tri không đi bỏ phiếu. Tuy vậy, bản hiến pháp đã được thông qua: chín triệu năm mươi vạn phiếu thuận trên tám triệu mười vạn phiếu chống. Lực lượng dân chủ đã thắng một keo chặt vật.

Đa số cử tri Pháp ở các thuộc địa bỏ phiếu không tán thành bản dự thảo hiến pháp. Riêng ở Đông Dương, số cử tri Pháp theo Đờ Gôn chống lại hiến pháp mới rất đông. Cả Đông Dương chỉ có một ngàn bảy trăm linh một phiếu thuận đối lại với tám ngàn ba trăm mười ba phiếu chống. Điều này đã nói lên xu hướng chính trị phản động của những người Pháp ở thuộc địa nói chung và ở Đông Dương nói riêng.

Ngày 10 tháng Mười Một, nước Pháp mở cuộc tổng tuyển cử để bầu ra quốc hội. Nhiệm kì của quốc hội này là năm năm. Đảng Cộng sản Pháp lại dẫn đầu về số phiếu, giành thêm 24 ghế. Đảng Xã hội mất 20 ghế. Thắng lợi của Đảng Cộng sản khá rõ rệt. Nhưng sự trỗi dậy của các lực lượng phản động như: Cộng hòa tự do, Liên minh tả đảng (hữu)... giành được thêm khá nhiều phiếu. Các lực lượng chính trị của nước Pháp đã tập trung thành hai khối đối lập.

Trước tình hình đó, vấn đề Đông Dương không những đã không bị lu mờ đi mà còn nổi lên thành một vấn đề quan trọng hàng đầu trong chính sách của Pháp. Các lực lượng tiến bộ chủ trương tôn trọng nguyên tắc dân chủ và tự quyết trong mối quan hệ với các nước liên kết, phải thay đổi chính sách bạo lực, đàn áp bằng chính sách “hòa giải và hợp tác”. Các lực lượng phản động cho rằng nếu nước Pháp muốn phục hồi sức mạnh và uy tín của mình trên trường quốc tế, thì phải giữ cho được các thuộc địa; do đó, cần áp dụng một đường lối cứng rắn để duy trì quyền thống trị của Pháp tại các lãnh thổ ở hải ngoại.

Điều đáng chú ý là do bọn đại tư bản và những chính khách của chúng đang nắm giữ quyền hành ở nước Pháp, hầu như không hiểu biết gì về những sự biến đổi to lớn và sâu sắc đã diễn ra tại Đông Dương mấy năm qua. Chúng vẫn còn say sưa với giấc mộng vàng đế chế. Đông Dương về đất đai tuy chỉ chiếm một phần mười sáu toàn bộ diện tích thuộc địa Pháp, nhưng lại có một số dân bằng hai phần năm tổng số dân của tất cả các thuộc địa của Pháp. Đó là nơi hằng năm cung cấp cho bọn tư bản độc quyền trên một tỉ

phương tiện. Từ năm 1900 đến năm 1945, số tiền lãi của ngân hàng Đông Dương đã tăng lên gấp ba mươi lần. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đông Dương là nơi được bọn tư bản đặc quyền đầu tư nhiều nhất, trên năm mươi hai tỉ phơăng.

Bọn tư bản tài phiệt tin tưởng một cách mù quáng là với sự giúp đỡ tiền bạc và vũ khí của các nước đế quốc đồng minh, chúng sẽ không gặp khó khăn gì nhiều trong việc vẫn hồi lại trật tự ở Đông Dương. Thái độ của Mỹ, Anh trong vấn đề Đông Dương đang có chiều hướng thuận lợi đối với Pháp. Sau khi hất cẳng Pháp ra khỏi Xiri và Libăng, Anh đã quay lại dàn hòa với Pháp, giúp đỡ quân Pháp trong bước đầu trở lại Đông Dương. Tại Mỹ, Rudoven đã chết; Toruman lên cầm quyền đang tìm cách vỗ về Pháp; Đờ Gôn đã được mời sang Oasinhton, Chính phủ Pháp đã cử người tham gia lễ đầu hàng của Nhật Bản, và sau đó là việc Mỹ cho Pháp vay tiền. Thực ra lúc này, Mỹ đang có âm mưu tìm cách nô dịch Pháp bằng kế hoạch viện trợ kinh tế Mácsan, nhằm biến nước Pháp thành một căn cứ chống cộng tại châu Âu. Riêng về vấn đề Đông Dương, Mỹ đã nhòm ngó dải đất ở Đông Nam Á này từ lâu. Mỹ đã nhiều lần công kích chính sách của Pháp tại Đông Dương, khi thì đòi Pháp phải mở rộng quyền hạn cho các nước ở đây, khi thì đòi quốc tế hóa bán đảo này trong năm mươi năm. Các đề nghị này bị Pháp phản đối, còn Anh thì không đồng tình. Mỹ đã tính chuyện dùng Tưởng để hất cẳng Pháp, nhưng Tưởng bất lực. Lúc này, Mỹ muốn giúp Pháp đàn áp phong trào cách mạng ở Đông Dương trong khi Mỹ cần có thời gian để chuẩn bị một âm mưu lâu dài.

Bọn đại tư bản Pháp đã ngã theo con đường lệ thuộc vào Mĩ.

Sau cuộc tổng tuyển cử, Bidôn phải trao lại quyền cho quốc hội. Bản hiến pháp đã được thông qua giữa tháng Giêng năm 1947 mới bắt đầu có hiệu lực. Trong khi chờ đợi thành lập chính phủ chính thức, quốc hội cử ra một chính phủ lâm thời để điều khiển công việc. Các đảng phái chính trị lại lao vào cuộc tranh giành chiếc ghế chủ tịch lâm thời sẽ diễn ra vào thượng tuần tháng Chạp.

Trung tuần tháng Mười Một, Đácgiăngliơ về Pháp. Bản Tạm ước 14 tháng Chín được Chính phủ Pháp thông qua về mặt nào đó đã giáng một đòn khá nặng vào chính sách của bọn thực dân phản động ở Đông Dương. Chính phủ Pháp đã nhắc lại sự tôn trọng đối với tinh thần và một số điều khoản của Hiệp định Sơ bộ tháng 6 tháng Ba. Điều này đã làm cho bọn tay sai ở Sài Gòn một lần nữa hết sức hoang mang. Những việc diễn ra liên tiếp gần đây tại chính quốc: bản hiến pháp mới được thông qua, Đảng Cộng sản dẫn đầu số phiếu trong tổng tuyển cử... đã làm cho Đácgiăngliơ và bọn phản động ở Đông Dương lo lắng. Viên cao ủy đã bàn tính kĩ lưỡng công việc với Vanluy trước khi rời Sài Gòn.

Trong khi chờ chính phủ mới thành lập, chính phủ Bidôn tuy đã từ chức nhưng vẫn còn ở lại để giải quyết công việc hằng ngày. Viên cao ủy vẫn tìm được những chỗ dựa cũ. Đácgiăngliơ đã sớm cảm thấy cái tâm trạng lo lắng trong giới cầm quyền về sự suy yếu và vai trò mờ nhạt của Pháp trên trường quốc tế. Phụ họa với luận điệu của những thế lực phản động Pháp, viên cao ủy cố làm cho nhiều người tin rằng Việt Minh đang tìm mọi cách để tống cổ người Pháp ra khỏi Đông Dương; chỉ có một chính sách cứng rắn mới duy trì được đế quốc Pháp; một sự nhân nhượng đối với cộng sản ở Đông Dương, với Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đe dọa cả khối liên hiệp Pháp.

Vụ xung đột ở Hải Phòng đem lại cho Đácgiăngliơ một cơ hội tốt. Hành động xâm lược của Vanluy được viên cao ủy trình bày như một bằng chứng về việc người Việt Nam đang dùng sức mạnh để đẩy người Pháp đi. Các báo chí phái hữu ở Pháp lập tức làm rùm beng. Chúng la ó: Quân đội viễn chinh Pháp một lần nữa là nạn nhân của một âm mưu Việt Minh! Cần phải có một chính sách cứng rắn thay thế cho chính sách thỏa hiệp, chính sách rút lui...

Ngày 23 tháng Mười Một, hội đồng liên bộ về Đông Dương, vẫn ở dưới quyền điều khiển của Varen, được triệu tập. Sau khi nghe viên cao ủy báo cáo, hội đồng quyết định khi cần có thể dùng đến sức mạnh để đối phó với sự vi phạm các thỏa hiệp. Đácgiăngliơ lập tức đánh điện báo tin cho Vanluy là đường lối chính trị cứng rắn ở Đông Dương đã được chính phủ và tất cả các đảng phái tán thành...

Trong cuộc chiến đấu ở Hải Phòng, chúng ta đã lấy được một bản thông tri quan trọng của địch đề ngày 10 tháng Tư năm 1946. Các viên chỉ huy quân sự của Pháp đã được lệnh ngay sau khi tới đồn trú ở một địa phương, phải hoạch định một kế hoạch an ninh gồm việc bảo vệ nơi đóng quân và nhất là việc di chuyển trong khắp thành phố. Kế hoạch ban đầu này phải được nhanh chóng bổ sung bằng sự nghiên cứu một loạt biện pháp để chuyển hình thức từ một kế hoạch tấn công thuần túy quân sự thành “dàn cảnh một cuộc đảo chính” (Scenario de coup d’Etat). Các viên chỉ huy quân sự đã được chỉ thị phải thu thập những tài liệu về các cơ cấu tổ chức trong thành phố, điều tra, theo dõi thật chặt chẽ những người lãnh đạo của ta từ lí lịch, thói quen đến nơi ăn chốn ở, lập ra những đội biệt kích cải trang để khi có lệnh sẽ bất thần hoặc bí mật thủ tiêu các cán bộ của ta... Bản thông tri mật này đã bộc lộ dã tâm của bọn phản động Pháp và phơi bày ra ánh sáng những hành vi đen tối của chúng từ trước đến giờ.

Với việc Vanluy cho quân đánh chiếm cảng Hải Phòng, thành phố lớn thứ hai trên miền Bắc, cuộc xâm lăng của quân Pháp đã bước sang một thời kì mới. Những đám mây đen báo hiệu một cuộc chiến tranh rộng lớn đã hiện ra ở chân trời. Những ngày sau đó, sự việc diễn ra dồn dập, tác động tới nhau giống như một phản ứng dây chuyền.

Các nhà viết sử sau này sẽ đi sâu vào nghiên cứu các sự kiện, phân tích đầy đủ chủ trương và hành động của quân thù, nêu rõ đường lối sáng suốt cũng như những chỉ thị cụ thể, kịp thời của Đảng ta, tinh thần yêu nước cao độ và công cuộc chuẩn bị kháng chiến rộng lớn của nhân dân và quân đội ta. Tôi không có ý định làm thay công việc của người viết sử. Tôi chỉ điểm lại những diễn biến chính mà phần đông chúng ta đã biết, trên bối cảnh đó, nói lên hoạt động của Bác trong tháng Chạp năm 1946, tháng cuối cùng của giai đoạn lịch sử này.

Bản thông điệp Moóclie trao cho ta ngày 28 tháng Mười Một, rõ ràng mang tính chất một tối hậu thư. Những điều kiện quân sự mà bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp nêu lên trong đó, ta không thể nào chấp nhận. Và Moóclie đã từ chối mọi cuộc dàn xếp.

Đầu tháng Chạp, Xanhtơni tới Hà Nội. Y đến Bắc Bộ Phủ chào Hồ Chủ tịch. Từ ngày Xanhtơni về Pháp, chức ủy viên cộng hòa tại miền Bắc Đông Dương luôn nằm trong tay bọn võ quan. Đắcgiăngliơ không muốn dùng những người trực tiếp liên quan đến việc kí kết Hiệp định mồng 6 tháng Ba. Xanhtơni trở lại Đông Dương là do một quyết định của Mutê hồi tháng Mười Một. Trước khi đến Hà Nội, y đã bị lưu lại ở Sài Gòn một thời gian.

Hồ Chủ tịch đã nói là chúng ta nghiêm chỉnh thực hiện những điều đã thảo thuận trong Tạm ước 14 tháng Chín. Người đòi quân đội Pháp ở Hải Phòng và Lạng Sơn phải quy về vị trí của chúng trước ngày xảy ra xung đột. Xanhtơni hứa báo cáo gấp về nước và sẽ chuyển cho ta sớm những quyết định mới của Chính phủ Pháp.

Quân Pháp bắt đầu đẩy mạnh những hoạt động khiêu khích tại Hà Nội. Bọn lính lê dương mũ đỏ kéo đi hàng bày trên phố Tràng Tiền. Chúng xông vào các hiệu buôn, cướp hàng hóa. Chúng xé báo, xé ảnh trưng bày tại Nhà thông tin. Có lần chúng giật cả một lá cờ Việt Nam treo trên tường. Lính tuần cảnh Pháp phóng mô tô bừa bãi giữa các phố đông. Chúng cố tình gây tai nạn và khiêu khích công an giao cảnh của ta. Một chiếc xe jeep đang chạy, bất thần dừng lại. Bọn lính Pháp đội mũ nồi đen nhảy xuống, lôi tuột một người đi đường lên xe. Chúng cho xe chạy vụt vào thành. Những vụ bắt cóc đã chấm dứt sau khi quân Tưởng rút khỏi miền Bắc, giờ được quân Pháp diễn lại. Có tên lính Pháp còn đứng trên nhà gác, chĩa súng xuống, bắn vào tàu điện đang chạy qua. Vòng xích xe bọc thép của Pháp ngày đêm nghiền mặt đường. Dường như bất cứ lúc nào cũng có thể nổ ra xung đột.

Ngày 7 tháng Chạp, quân Pháp ở Hải Phòng tiến hành một cuộc tiến công mới để mở đường ra Đồ Sơn.

Quân ta chặn đánh kịch liệt. Cuộc tiến công thất bại.

Ngày 8, Pháp tăng quân trái phép vào Hải Dương.

Ngày 9, Pháp đổ bộ trái phép 800 lính lê dương vào Đà Nẵng. Hồ Chủ tịch đã gửi công hàm phản đối cho Đắcgiăngliơ và Chính phủ Pháp.

Ngày 12, quân Pháp tấn công bộ đội ta ở Tiên Yên và Đình Lập. Tiếng súng đã lan rộng tại vùng Đông Bắc.

Ngày 13, một tuần dương hạm lớn của Pháp cập bến Đà Nẵng.

Ngày 14, Pháp đưa thêm 400 lính lê dương vào Hải Phòng.

Ngày 15, hãng AFP báo tin nhiều binh lính Pháp ở Angiêri đang được chuyển gấp về cảng Mácxây để xuống tàu sang Đông Dương.

Đảng ta đã nhận thấy với chiều hướng phát triển của tình hình hiện nay, một cuộc chiến tranh rộng lớn là khó tránh. Trong khi vẫn hết sức tranh thủ khả năng hòa hoãn, chúng ta đồng thời đẩy mạnh công tác chuẩn bị mọi mặt đã được tiến hành từ trước cho một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kì.

Ngày mùng 7 tháng Chạp, phóng viên báo Pari - Sài Gòn tới xin phỏng vấn Hồ Chủ tịch. Trong khi trả lời, Người đã nói: “Đồng bào tôi và tôi muốn hòa bình, thành thật mong muốn hòa bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh, và tôi biết nhân dân Pháp cũng không muốn chiến tranh. Nhưng nếu người ta bắt buộc chúng tôi, thì chúng tôi phải kháng chiến... Cuộc chiến đấu sẽ tàn khốc, nhưng nhân dân Việt Nam sẵn sàng chịu đựng tất cả chứ không chịu mất tự do”.

Trên cả nước, từ Bắc chí Nam, đã dấy lên một phong trào phản đối bọn phản động Pháp gây hấn tại Sơn La, Lạng Sơn, Hải Phòng, Kiến An... Tổng bộ Việt Minh thay mặt chín triệu hội viên, gửi thư ngỏ tới Hồ Chủ tịch và Chính phủ, yêu cầu Chính phủ kiên quyết bảo vệ chủ quyền, và tuyên bố sẵn sàng đem xương máu để giữ gìn từng tấc đất của ông cha. Các đoàn thể phụ nữ, thanh niên, giáo viên... đều ra hiệu triệu kêu gọi các hội viên hăng hái góp phần cùng toàn dân phá tan âm mưu xâm lược của quân đội Pháp.

Những khẩu hiệu: “Toàn dân kháng chiến”, “Trường kì kháng chiến”, “Tích cực chuẩn bị kháng chiến”, “Kháng chiến là sống, không kháng chiến là chết”... xuất hiện hằng ngày trên báo cứu quốc. Các ủy ban bảo vệ với thành phần quân, dân, chính được tổ chức ở các khu, tỉnh, thành phố (những ủy ban này về sau trở thành ủy ban kháng chiến). Điện văn của nhân dân từ khắp nơi tới tấp gửi về Thủ đô, bày tỏ niềm tin tuyệt đối ở Hồ Chủ tịch và Chính phủ, nguyện chiến đấu đến cùng để bảo vệ Độc lập Tự do của Tổ quốc.

Người già và trẻ em bắt đầu rời Hà Nội và những thành phố có quân Pháp đóng, đề phòng kẻ địch bất thần mở cuộc tiến công.

Bộ đội ta lúc này đã phát triển khá rộng lớn. Vệ quốc đoàn được củng cố, chấn chỉnh về tổ chức, biên chế để trở thành Quân đội quốc gia của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đơn vị pháo binh đầu tiên được thành lập.

Từ trung tuần tháng Mười, Đảng ta đã triệu tập hội nghị quân sự toàn quốc. Hội nghị đã đánh giá tình hình quân sự trên cả nước, đề ra nhiều nghị quyết quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và tăng cường sức chiến đấu của lực lượng vũ trang.

Hệ thống tổ chức Đảng trong quân đội được kiện toàn. Từ trước, Trung ương đã lập ra Quân ủy trung ương để lãnh đạo lực lượng vũ trang. Đồng thời với việc thành lập các chiến khu, các Quân khu ủy được tổ chức. Nhiều đảng viên và cán bộ của Đảng được điều thêm vào quân đội.

Chế độ đội trưởng cùng chính trị viên phụ trách đơn vị được thực hiện trong toàn quân. Ở khu có chính trị ủy viên, từ trung đoàn đến trung đội có chính trị viên. Hệ thống cơ quan công tác chính trị được kiện toàn từ trên xuống dưới. Sau đó, một thời gian, anh Văn Tiến Dũng được chỉ định phụ trách công tác chính trị trong quân đội.

Đảng ta giữ vững quyền lãnh đạo tuyệt đối các lực lượng vũ trang và thực hiện sự lãnh đạo trực tiếp đối với quân đội. Các cấp ủy ở địa phương có trách nhiệm lãnh đạo các lực lượng vũ trang địa phương.

Hàng ngũ dân quân du kích được củng cố. Số lượng quân du kích lúc này đã phát triển khá đông, tới gần một triệu người. Công việc xây dựng làng chiến đấu được tiến hành khẩn trương.

Bộ đội và dân quân du kích luyện tập ngày đêm, ra sức nâng cao trình độ chiến đấu, sẵn sàng ứng phó với tình thế nếu chiến tranh nổ ra.

Chúng ta đã kịp thời rút kinh nghiệm những trận đánh ở Nam Bộ, đặc biệt là cuộc chiến đấu mới đây tại Hải Phòng, Lạng Sơn để vạch ra một kế hoạch kháng chiến chung và chỉ đạo việc chuẩn bị kháng chiến ở các địa phương. Chúng ta cũng đã đề ra một kế hoạch phá hoại đường sá, cầu cống, “làm vườn không nhà trống”, quyết không để cho một thứ gì lọt vào tay quân địch nếu chúng mở rộng chiến tranh.

Nhiều nhà máy, xưởng cơ khí của thực dân Pháp trước đây được chuyển thành xưởng quân giới. Với tinh thần của những người chủ mới, anh em công nhân cùng với những cán bộ kỹ thuật phân lớn xuất thân từ các trường kỹ nghệ thực hành của Pháp, hăng say lao vào việc sửa chữa các loại súng và pháo hư hỏng. Chúng ta cũng bắt đầu sản xuất một số vũ khí cần thiết cho bộ binh, đạn, lựu đạn, mìn, bom ba càng...

Theo chỉ thị của Bác, căn cứ địa Việt Bắc vẫn được tiếp tục củng cố. Nhiều nhà máy, kho tàng của ta ở thành phố được đưa dần về vùng căn cứ. Bác trao nhiệm vụ cho anh Sao Đỏ<sup>1</sup> trở về Việt Bắc chuẩn bị mọi mặt cho việc di chuyển các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước khi cần.

Một hôm, sau cuộc họp của Hội đồng Chính phủ, khi mọi người đã ra về, Bác hỏi tôi:

- Nếu địch mở rộng chiến tranh trên miền Bắc, Hà Nội có thể giữ được bao lâu?

Tôi thưa với Bác:

- Có thể giữ được một tháng.

Bác lại hỏi:

- Các thành phố khác thì sao?

- Các thành phố khác thì ít khó khăn hơn.

- Còn vùng nông thôn?

- Vùng nông thôn nhất định ta giữ được.

Người suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Ta lại trở về Tân Trào.

---

<sup>1</sup>. Tức đồng chí Nguyễn Lương Bằng.



Vấn đề chiến đấu bảo vệ Thủ đô được nêu ra gấp rút từ tháng Mười Một, khi tình hình Hải Phòng đã trở nên căng thẳng. Trung ương quyết định thành lập Đảng ủy mặt trận Hà Nội, do anh Nguyễn Văn Trân làm Bí thư; ủy viên có anh Đạo, anh Tiến... Anh Trần Quốc Hoàn được cử làm phái viên chỉ đạo và trực tiếp tham gia Đảng ủy. Khu XI, tức khu Hà Nội, được thành lập. Anh Vương Thừa Vũ được chỉ định là Chỉ huy trưởng, anh Trần Độ là Chính trị viên.

Lực lượng quân Pháp tại đây gồm các đơn vị lính lê dương mới từ Pháp sang đến Hà Nội sau ngày kí Hiệp định mong 6 tháng Ba, và bọn lính lê dương ở thuộc địa bị Nhật cầm tù đã được quân Đồng minh giải phóng. Trang bị của chúng gồm nhiều súng tự động mới của Mỹ. Địch còn có pháo nặng, xe tăng, xe bọc thép và máy bay.

Phần lớn quân Pháp đóng tại khu thành. Ngoài ra, chúng còn đóng tại nhà thương Đồn Thủy, phủ toàn quyền cũ, trường Bưởi (nay là trường Chu Văn An) và sân bay Gia Lâm. Theo điều tra của ta thì chúng còn bố trí một số quân ở khách sạn Métropole (nay là khách sạn Thống Nhất). Ngôi nhà này ở ngay xế của Bắc Bộ Phủ. Bọn lính Pháp ở đây mặc giả thường dân. Theo sự thỏa thuận giữa đôi bên, với danh nghĩa quân tiếp phòng, quân Pháp còn có những đơn vị nhỏ gác chung với bộ đội ta ở nhiều nơi xung yếu như: cầu Long Biên, nhà ga, nhà máy điện, nhà máy nước, nhà băng Đông Dương... Tất cả các gia đình Pháp kiều với tổng số khoảng tám ngàn người ở những khu phố người Âu cũ và rải rác trong thành phố, đều được quân đội Pháp phát súng đạn.

Cách bố trí quân của Pháp không dày đặc, vòng trong vòng ngoài như quân Tưởng trước đây. Nhưng nếu không đề phòng cẩn mật, khi trở mặt, chúng có thể bất thần đánh vào các cơ quan đầu não của ta và gây thiệt hại nặng cho bộ đội. Với sức cơ động của xe tăng, xe bọc thép, chúng có thể nhanh chóng bít các đường ra vào của Thủ đô và chia cắt thành phố ra nhiều khu vực để tiêu diệt dần lực lượng đề kháng.

Lực lượng ta ở Hà Nội lúc bấy giờ bao gồm các đơn vị bộ đội, các tổ chức tự vệ chiến đấu, tự vệ thành, các đội bảo vệ mới thành lập ở khắp các khu phố.

Bộ đội ta bố trí một bộ phận ở bên trong thành phố, một bộ phận ở ngoài. Số lượng bộ đội ở trong thành phố tuy không lớn lắm nhưng là những đơn vị đã được lựa chọn, trong đó có những đơn vị đã từng tham gia kháng Nhật ở chiến khu làm nòng cốt. Các cán bộ chỉ huy tiểu đoàn đều là những người đã được thử thách trong chiến đấu. Tuy vậy, số đông các chiến sĩ là những thanh niên nhập ngũ chưa lâu.

Bộ đội ta đóng tập trung ở Bắc Bộ Phủ, trại Vệ quốc đoàn trung ương và một số trọng điểm khác; ngoài ra còn có những đơn vị phải phân tán để bảo vệ các cơ quan nhà nước, các công xưởng và canh gác chung với quân Pháp.

Trong thời gian qua, chúng ta đã có nhiều cố gắng nhằm tăng cường trang bị cho bộ đội. Tuy nhiên, trong tình hình chung, súng đạn vẫn còn thiếu thốn. Với số pháo thu được của Pháp và của Nhật, chúng ta đã tổ chức ra những đại đội pháo binh đầu tiên. Một số pháo cao xạ 75 li được chuyển thành pháo mặt đất. Trước ngày nổ súng, quân giới cung cấp cho bộ đội được tám chục trái bom ba càng để phá xe tăng.

Lực lượng tự vệ của ta ở Hà Nội khá mạnh, gồm tự vệ chiến đấu, tự vệ thành, khoảng tám ngàn rưỡi người. Anh em có mặt ở khắp nơi trong thành phố, rất thông thạo đường đi lối lại và các ngõ ngách. Với tinh thần yêu nước hết sức sôi nổi, những người thanh niên thuộc mọi tầng lớp này của thành phố, ngày đêm ra sức luyện tập, có tinh thần kỉ luật và tinh thần chiến đấu cao, được trang bị phần lớn bằng vũ khí do anh em tự mua sắm hoặc chế tạo, hăng hái học hỏi, cố tìm ra những cách đánh địch có hiệu lực tốt. Từ lâu, các chiến sĩ “sao vuông” đã trở thành đối thủ đáng gờm của binh lính địch.

Việc xây dựng các trận địa chiến đấu ở Hà Nội chủ yếu do tự vệ cùng với nhân dân đảm nhiệm.

Quân và dân Hà Nội được trao nhiệm vụ nếu kẻ địch làm nổ ra chiến tranh, thì phải tiêu hao một bộ phận quan trọng quân địch, chia cắt và bao vây chúng, tìm mọi cách giam chân địch trong một thời gian nhất định, tạo điều kiện cho hậu phương hoàn thành công việc chuẩn bị và tổ chức lực lượng chuyển vào trạng thái thời chiến. Để đạt được mục đích đó, cần phải tiêu diệt từng bộ phận quân địch, lợi dụng địa hình thành phố mà chặn những bước tiến của chúng, gây tổn thất cho sinh lực của chúng, đồng thời giữ gìn và phát triển lực lượng của ta, giữ vững một số khu vực và vị trí then chốt, thực hiện cho được chủ trương phối hợp tác chiến giữa các đơn vị chiến đấu ở trong thành phố và các đơn vị từ ngoài đánh vào, gây cho kẻ địch thế lúng túng vì phải đối phó cả hai mặt; do đó mà kéo dài cuộc chiến đấu giam chân kẻ địch.

Một kế hoạch chiến đấu bảo vệ Hà Nội đã được vạch ra khá cụ thể.

Thành bộ Việt Minh Hoàng Diệu hiệu triệu các hội viên và toàn thể đồng bào đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, tích cực chuẩn bị hơn nữa để sẵn sàng đứng lên khi có lệnh. Các khu phố ở nội thành, các làng xã ở ngoại thành đều họp mít tinh ra quyết nghị đòi quân Pháp phải rút về các vị trí trước ngày 20 tháng Mười Một, yêu cầu Chính phủ kiên quyết đối phó với cuộc xâm lăng của phản động Pháp, báo cáo với Chính phủ và Hồ Chủ tịch là nhân dân Hà Nội đã chuẩn bị để bảo vệ từng góc phố, từng ngôi nhà của Thủ đô.

Những lời hiệu triệu và kêu gọi chuẩn bị kháng chiến của Tổng bộ Việt Minh đưa ra hằng ngày trên báo Cứu quốc được toàn thể đồng bào Thủ đô sôi nổi hưởng ứng. Khẩu hiệu xuất hiện trên tường, trên cửa mỗi căn nhà: “Thà chết không làm nô lệ!”, “Chết vinh hơn sống nhục”... Người đã có súng cố tìm thêm cho nhiều đạn. Người chưa có súng thì kiếm lựu đạn, rên dáo, mác, mã tấu... Hằng ngày, đồng bào kéo đến các ủy ban khu phố đông nghịt, xin ghi tên vào các đội bảo vệ, cứu thương, hỏa thực (nấu ăn). Phụ nữ cắt bỏ những chiếc áo dài tha thướt, cắt tóc ngắn, mặc quân phục, vác súng, đeo gươm tham gia các cuộc tuần tra canh gác. Theo lệnh của ủy ban tản cư, người già và trẻ em phải rời khỏi Thủ đô. Nhưng nhiều cụ già vẫn đòi ở lại. Các cụ lập thành những nhóm phụ lão, đi khắp nơi động viên con cháu chuẩn bị chiến đấu. Các bà mẹ, các chị quỳn bông, vải len, sợi may chần, đan áo gửi tới các chiến sĩ đang sẵn sàng diệt giặc. Người chờ thóc, gạo, kẻ mang thuốc men tấp nập kéo đến góp vào quỹ kháng chiến.

Cuộc chuẩn bị chiến đấu tại Liên khu I, nằm tiếp giáp với nơi Pháp đóng quân, đặc biệt sôi nổi. Ngày đêm vang lên khắp nơi tiếng búa, tiếng chòong cậm kịch. Những con đường mới xuất hiện trong lòng các ngôi nhà với những bức tường đục xuyên thông. Sân thượng, bao lơn, cửa sổ trở thành những vị trí bắn. Tường nhà được khoét ra làm lỗ châu mai. Nền nhà được đào lên làm hố chiến đấu và nơi ẩn nấp. Các gia đình nhắm trước những đồ đạc để khi cần là tung ngay ra mặt đường, lập thành những chiến lũy cản địch. Đồng bào trong Liên khu chuẩn bị ba tháng lương ăn. Liên khu I được phân phối một nửa tổng số vũ khí chiến đấu của Hà Nội.

Đầu tháng Chạp, các đội quân quyết tử tổ chức lễ tuyên thệ, nhận vũ khí, sẵn sàng làm nhiệm vụ. Các chiến sĩ này sẽ ôm bom ba càng lao vào phá xe tăng, xe bọc thép địch.

Cơ quan Nhà nước, kho tàng, các xí nghiệp như nhà bưu điện, nhà in giấy bạc, viện bào chế trung ương, các xưởng công binh... lần lượt bí mật chuyển ra ngoài. Những bệnh viện, quân y viện cũng được chuyển ra vùng chung quanh.

Tuy vậy, ta vẫn chủ trương không tạo thêm cơ cho chúng vin vào đó gây chuyện với ta. Việc xây đắp các chiến lũy chỉ làm vào những ngày tình hình đã trở nên khá gay go. Ngay cả đến khi đó, chúng ta cũng chỉ mới bít những con đường ra vào các khu phố quân đội Pháp không cần phải qua lại. Tuy nhiên, bộ chỉ huy quân đội Pháp đã phản ứng mạnh khi thấy những ụ đất với những cột gỗ, những thành sắt tua tua dựng lên ở nhiều nơi trong thành phố. Chúng đã nhiều lần viết công văn phản kháng. Một bữa, Moóclie gặp đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà Nội. Y hỏi mát:

- Ông thị trưởng, có phải các ông đang xúc tiến việc sửa sang các đường phố ở Thủ đô?

Đồng chí Chủ tịch đáp:

- Vâng. Vì xe xích của các ông đi lung tung quá!

Các cây to dọc hè phố đã được khoan lỗ đặt mìn. Công nhân xe lửa và xe điện chuẩn bị sẵn những toa xe khi cần sẽ đánh đổ bít kín nốt những con đường vẫn còn để chừa cho quân Pháp qua lại.

Trước tình hình rất nguy hiểm do bọn phản động Pháp ở Đông Dương gây nên, Bác đã tìm mọi cách để ngăn chặn bàn tay tội ác của chúng.

Ngày 6 tháng Chạp, đài Tiếng nói Việt Nam phát đi lời Hồ Chủ tịch kêu gọi quốc hội Pháp. Người nhắc lại một lần nữa sự mong muốn thành thật hợp tác của nhân dân Việt Nam với nhân dân Pháp. Hồ Chủ tịch tố cáo một số người Pháp ở Đông Dương đang phản lại tinh thần bản Tạm ước 14 tháng Chín, theo đuổi chính sách dùng võ lực. Người kêu gọi quốc hội và Chính phủ Pháp ra lệnh cho nhà chức trách Pháp ở Việt Nam phải rút quân về các vị trí trước ngày 20 tháng Mười Một để có thể thực hiện các điều khoản của bản Tạm ước, tránh một cuộc đổ máu vô ích.

Một tuần đã qua, lời kêu gọi khẩn thiết của Hồ Chủ tịch vẫn không được đáp lại.

Ở Pháp đang diễn ra cuộc tranh đua gay gắt giữa các đảng phái để chiếm chiếc ghế chủ tịch chính phủ lâm thời.

Trong cuộc bỏ phiếu lần đầu ngày 4 tháng Mười Hai, đồng chí Tô-rê, ứng cử viên của Đảng Cộng sản Pháp dẫn đầu, nhưng không trúng cử vì chưa được quá nửa số phiếu. Lần bỏ phiếu thứ hai cũng không có ứng cử viên nào giành được đủ số phiếu cần thiết. Đảng Đảng Cộng sản Pháp không đưa người ra tranh cử nữa, nhưng tuyên bố sẽ không tham gia một chính phủ nào do Cộng hòa bình dân cầm đầu.

Đảng Xã hội đưa Lêông Blum ra ứng cử. Trước ngày bỏ phiếu, Blum phát biểu chính kiến của mình về vấn đề Đông Dương: “Chỉ có một cách duy trì nền văn minh Pháp ở Đông Dương là thỏa hiệp thành thật trên lập trường độc lập với nhân dân Đông Dương (...), quyền định đoạt về vấn đề Việt Nam không phải ở các quân nhân và kiều dân Pháp ở Việt Nam mà phải ở trong tay chính phủ Pari!”. Ông Blum đòi Chính phủ Pháp phải được thành lập ngay để giải quyết vấn đề Việt Nam. Đảng Cộng sản Pháp tuyên bố: “Chúng tôi sẽ bỏ phiếu cho ông Blum, nhưng không phải là sau này thái độ của chúng tôi nhất định là tán thành ông Blum!”.

Ngày 13 tháng Chạp, quốc hội Pháp bỏ phiếu lần thứ ba. Blum thắng cử, nhưng chỉ hơn Suman, ứng cử viên của Cộng hòa bình dân do bọn đại tư bản đưa ra, 7 phiếu.

Ngày 15, Hồ Chủ tịch gửi một bức thông điệp cho chủ tịch mới của Chính phủ Pháp. Người nhắc lại lập trường cơ bản của chúng ta và đề ra một số điều kiện cụ thể để giải quyết tình hình bế tắc trước mắt:

- Phía Việt Nam: Đưa dân tản cư trở lại các thành phố, ngừng tiến hành những biện pháp phòng ngừa tự vệ, khôi phục lại tình trạng bình thường trên các trục đường giao thông Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Lạng Sơn.

- Phía Pháp: Đưa bộ đội Pháp trở về những vị trí cũ trước ngày 20 tháng Mười Một tại Hải Phòng và Lạng Sơn, rút những viện binh đổ bộ trái phép vào Đà Nẵng, đình chỉ càn quét, khủng bố tại Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

- Cả hai bên: Lập ngay những ủy ban đã dự kiến để thi hành tạm ước, ngừng công kích nhau trên đài và trên báo chí...

Nhưng bức điện này cũng như tất cả những bức điện khác của Người gửi Chính phủ Pháp đều bị bộ chỉ huy quân đội viễn chinh giữ lại ở Sài Gòn một thời gian. Nó chỉ được chuyển về Pari mười một ngày sau khi chiến tranh đã lan rộng.

Lêông Blum sẽ làm ăn ra sao để thực hiện những lời tuyên bố của mình về vấn đề Đông Dương?

Ngay sau khi Blum vừa trúng cử, một tờ báo phái hữu ở Pháp đã viết: “Thực tế sẽ vượt qua lí thuyết và ông Lêông Blum khi nắm quyền, sẽ không dám bỏ rơi Đông Dương cũng như Colê-măng-xô mới lên cầm quyền cũng không dám bỏ rơi Maroc, trái với lí tưởng mà ông đã có”. Chúng ta cũng chẳng trông chờ gì ở

Blum. Đảng Xã hội Pháp của ông ta đang ở trên đường đi ngược lại quyền lợi của người lao động Pháp... Blum tuy đôi lúc đã nói những lời tương đối tiến bộ đối với chính sách thuộc địa nhưng lại là một người ra mặt chống Đảng Cộng sản. Nửa năm trước đây, chính Blum đã được bọn đại tư bản cử đi Mỹ đàm phán để vay tiền.

Blum vấp phải sự phản đối từ nhiều phía trong việc thành lập chính phủ mới. Đảng Cộng sản yêu cầu một số điều chỉnh trong chương trình của ông ta. Các đảng phái hữu đòi ông ta phải có một đường lối chính trị cứng rắn đối với vấn đề khối liên hiệp Pháp. Dự kiến phân chia các bộ của Blum bị Cộng hòa bình dân bác bỏ.

Sáng ngày 17, Blum đưa ra thông qua trước quốc hội một chính phủ mới gồm toàn bộ thành phần là người của Đảng Xã hội. Mutê vẫn giữ bộ nước Pháp ở hải ngoại. Lần đầu tiên từ ngày Đờ Gôn tổ chức tuyển cử đến giờ, Đảng Cộng sản không có chân trong chính phủ, mặc dù trong cuộc tổng tuyển cử vừa rồi, Đảng Cộng sản đã giành được số ghế nhiều nhất so với các chính đảng khác tại quốc hội. Phải chăng những dư luận về chuyện mặc cả hồi tháng Ba giữa Blum với Mỹ không phải là không có căn cứ?

Có tin Đácgiăngliơ đã rời Pari để trở lại Sài Gòn. Y vẫn tiếp tục được trao nhiệm vụ làm cao ủy tại Đông Dương. Mutê tuyên bố: “Tôi có cảm giác là chưa bao giờ đờ đốc Đácgiăngliơ tỏ dấu hiệu bất đồng với tôi về chính sách mà chúng tôi vẫn thi hành ở Đông Dương. Nếu nước Pháp lưỡng lự hay trừ trừ thì sẽ mất lòng tin ấy. Chúng ta phải đánh dấu ý muốn bằng cách duy trì lực lượng của ta ở đó”. Viên cao ủy đã nhắc đến chủ trương “biểu dương lực lượng” của Lô-tây, một viên tướng thực dân Pháp khét tiếng tàn bạo trong cuộc viễn chinh xâm lược Maroc.

Vẫn là những con người cũ và những chính sách cũ.

Từ trung tuần tháng Chạp, sự khiêu khích của quân Pháp ở Hà Nội chuyển sang một bước mới.

Ngày 15 tháng Chạp, quân Pháp nổ súng ở nhiều nơi trong thành phố. Chúng bắn vào các chiến sĩ công an quận Tám tại vườn hoa Hàng Đậu. Chúng ném lựu đạn làm bị thương hai chiến sĩ Vệ quốc đoàn ở phố Hàm Long. Chúng khiêu khích anh em tự vệ ở phố Trần Quốc Tuấn, và cướp một chiếc xe tay ở đây mang về nhà thương Đồn Thủy.

Sang ngày 17, máy bay thám thính của Pháp lượn suốt buổi trên bầu trời Hà Nội.

Mười giờ sáng, lần đầu, quân đội Pháp cho xe bọc thép tới phá những công sự của ta tại phố Lò Đúc. Chúng khuân những cột gỗ lên xe đưa đi. Người của Ty liên kiểm đến can thiệp. Lính Pháp trả lời chúng thì hành theo lệnh của cấp trên.

Cũng thời gian đó, tại đầu phố Hàng Bún, một chiếc xe nhà binh thả xuống một toán lính lê dương. Bọn này nhảy lên ụ đất, xả súng bắn vào đồng bào. Tự vệ của ta bắn trả. Lính Pháp kéo tới đông thêm, ủa vào những nhà dân, tàn sát đàn bà trẻ em. Hàng chục người chết và bị thương. Có người bị lính Pháp dùng dao găm cửa cổ rồi để nằm thoi thóp trên vũng máu. Chúng bắt một số đàn bà mang đi. Chúng lùng sục các nhà dân, bắn chết và làm bị thương thêm nhiều đồng bào.

Buổi trưa, Pháp dàn quân từ cổng thành đến cầu Long Biên. Chúng đưa quân bao vây đồn công an quận Hai.

Tại nhà máy điện Yên Phụ, nơi một tổ canh gác hỗn hợp vừa được tổ chức cách đây vài ngày, một lính Pháp bất thần quay súng bắn chết đồng chí bộ đội cùng đứng làm nhiệm vụ. Tất cả công nhân trong nhà máy lập tức rầm rộ biểu tình lên án hành động của quân Pháp.

Buổi chiều, quân Pháp bắn nhiều phát súng cối vào phố Hàng Bún. Bọn lính lê dương kéo đi từng toán trên đường phố, đập phá cửa kính nhiều ngôi nhà.

Bộ đội và các chiến sĩ tự vệ nghiêm chỉnh chấp hành lệnh chưa nổ súng. Anh em tiếp tục đắp thêm những vị trí phòng thủ, bình tĩnh theo dõi một hoạt động của kẻ thù.

Sau này, chúng ta được biết trong ngày 17, Vanluy đột ngột từ Sài Gòn ra Hải Phòng gặp Đép-bờ. Moóclie và Xanh-toni cũng được gọi xuống để nhận những chỉ thị mới.

Sang ngày 18. Cả buổi sáng, thành phố có vẻ yên tĩnh. Những cán bộ của ta làm việc tại Ty liên kiểm Hà Nội không bị bận rộn vì những hồi chuông điện thoại khẩn cấp từ các nơi gọi về như ngày hôm trước. Cuối giờ làm việc, tổng viên đại úy Đờ Satiông, trưởng ty liên kiểm của Pháp chuyển cho ta một lá thư. Lời lẽ trong thư như sau:

“Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở đây sẽ bắt buộc phải dùng những phương tiện để đảm bảo sự an toàn của quân đội, của thường dân Pháp và của ngoại kiều. Vì vậy, bộ chỉ huy Pháp sẽ đem quân đến đóng ở Sở tài chính và nhà viên giám đốc giao thông ở đường Pátkiê<sup>1</sup>”.

“Những thứ gì có thể làm cản trở sự đi lại của quân đội Pháp sẽ phải phá hủy nếu không thì quân đội Pháp sẽ tự phá lấy”.

Đây là bức tối hậu thư thứ nhất của quân Pháp ở Hà Nội.

Hai giờ sau, ngay giữa trưa, những xe ô tô chở binh lính Pháp có nhiều xe tăng và xe bọc thép đi kèm, kéo ra nhiều phố gần khu thành. Chúng bao vây khu phố Hồng Hà, Cửa Đông và phố Hàng Chiếu. Chúng dùng xe bọc thép phá chiến lũy và những hầm hố của ta ở phố Hàng Bún.

Buổi chiều vào cuối giờ làm việc, liên kiểm Pháp chuyển cho ta lá tối hậu thư thứ hai của bộ chỉ huy quân đội Pháp.

“Trong ngày 18 tháng Mười Hai năm 1946, công an thành phố Hà Nội đã không làm tròn nhiệm vụ. Nếu tình trạng đó kéo dài thì quân đội Pháp sẽ tự mình đảm nhiệm việc trị an ở Hà Nội chậm nhất là vào sáng 20 tháng Mười Hai năm 1946”.

Liên kiểm ta lập tức trả lời:

“Cái cơ sở bảo rằng Công an Việt Nam không làm tròn nhiệm vụ là hoàn toàn vu khống. Quân đội Pháp không thể vin vào cơ sở ấy để phạm đến quyền trị an của chúng tôi, quyền tối cao của nước Việt Nam tự do”.

Cũng vào những ngày đó, trong lúc máy bay trinh sát địch bắt đầu bay lượn trên bầu trời Hà Nội, tại một làng nằm bên một con sông nhỏ thuộc tỉnh Hà Đông, Trung ương Đảng ta đã có một cuộc hội nghị quan trọng để đánh giá tình hình và đề ra chủ trương mới.

Trước khi vào cuộc họp, Bác hỏi chúng tôi:

- Tình hình mùa màng năm nay ra sao? Dân có đói không?

Các anh đáp:

- Năm nay mưa nắng thuận, nhiều nơi được mùa lớn. Dân ta no hơn năm ngoái.

Người có vẻ vui, hỏi tiếp:

- Nếu chiến tranh nổ ra, các chiến sĩ có đủ gạo ăn không?

- Các huyện quanh Hà Nội và các tỉnh đều đã lập kho lương thực để cung cấp cho bộ đội. Các làng đều có ủy ban tiếp tế.

- Công tác phá hoại giao thông đã làm đến đâu?

- Các đường lớn quanh Hà Nội đều được phá hoại, cơ giới của địch không thể đi được. Riêng những đường đê ta không phá hoại mà chỉ đắp ụ nên phải có thêm thời gian.

Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, Người nhận định:

- Âm mưu của Pháp mở rộng chiến tranh nay đã chuyển sang một bước mới. Thời kì hòa hoãn đã qua. Chúng ta đã nhân nhượng nhưng càng nhân nhượng thì kẻ địch càng lấn tới. Nhân dân ta không thể trở lại cuộc đời nô lệ một lần nữa. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta sẽ trường kì và gian khổ nhưng nhất định sẽ thắng lợi...

Sáng sớm ngày 19, chúng ta nhận được một tối hậu thư nữa của bộ chỉ huy quân đội Pháp, bức tối hậu thư thứ ba trong vòng hai ngày. Những yêu cầu của chúng đặt ra cho ta là: - Phải tước vũ khí của tự vệ Hà Nội - Phải đình chỉ mọi hoạt động chuẩn bị kháng chiến - Phải trao cho quân đội Pháp việc duy trì an ninh trong thành phố.

So với những điều mà chúng đã nêu với chúng ta chiều hôm trước, quân Pháp đã tiến thêm một bước: đòi tước vũ khí lực lượng tự vệ của ta.

Những gì đã xảy ra ở Hải Phòng hạ tuần tháng Mười Một đang diễn lại ở đây. Tại Hải Phòng, Đépbờ cũng nêu ra cho ta một số điều kiện mà chúng biết ta không thể nào chấp nhận được trước khi chúng mở cuộc tiến công chiếm đoạt thành phố.

Hồ Chủ tịch viết thư cho ủy viên cộng hòa Pháp tại miền Bắc Đông Dương một lá thư ngắn:

“Những ngày vừa qua tình hình trở nên căng thẳng hơn. Thực là rất đáng tiếc. Trong khi chờ đợi quyết định của Pari, tôi mong rằng ông sẽ cùng ông Giám tìm một giải pháp để cải thiện bầu không khí hiện tại”.

Bác trao thư này cho anh Hoàng Minh Giám. Liên kiểm ta báo cho liên kiểm Pháp: anh Giám yêu cầu gặp ủy viên cộng hòa Pháp ngay chiều hôm đó. Xanh-toni khước từ, nói phải đợi đến ngày hôm sau.

Ngày hôm sau, 20 tháng Chạp, là ngày Moóclie đã tuyên bố quân đội Pháp sẽ “hành động” nếu ta chưa trao quyền trị an cho chúng. Phải chăng là Pháp muốn từ chối mọi việc dàn xếp? Trong một bài trả lời phóng vấn của báo Pari - Sài Gòn cách đó ít hôm, ủy viên cộng hòa Pháp đã nói là Pháp đứng trên thế

mạnh và sẽ bình tĩnh chờ đợi với cái thể của kẻ mạnh. Từ nửa tháng nay, toàn thể binh lính Pháp, trừ những tên được tung ra các phố để phá phách, khiêu khích, đều được lệnh cấm trại. Thời gian đang trôi đi rất nhanh. Chúng sẽ bắt đầu vào lúc nào? Ngày mai - hay sớm hơn nữa?

Chiều ngày 19, tôi cùng anh Trần Quốc Hoàn và anh Vương Thừa Vũ đi thăm bộ đội và nhân dân chuẩn bị chiến đấu.

Đọc phố Ô Chợ Dừa, nhiều nhà cửa đóng kín. Tàu điện vẫn chạy. Những toa tàu từ phía Hà Đông chạy về, khách vắng tanh. Một số cụ già và trẻ em tiếp tục rời Hà Nội bằng xe tay. Trên xe, những gói quần áo, chăn màn chất đống trước sau. Những người đi tản cư chắc không mấy ai nghĩ còn phải nhiều năm họ mới trở lại những đường phố thân yêu này. Mấy anh tự vệ, người treo trên vai một khẩu súng bắn chim, người giắt ở thắt lưng một trái lựu đạn lọ mực, đang đi kiểm tra những lỗ đặt mìn đục ở các thân cây.

Đền đầu Ô, chúng tôi phải trèo qua một ụ đất khá cao để vào trong phố Khâm Thiên. Khác với Ô Chợ Dừa vắng vẻ, đường phố Khâm Thiên hiện ra đông vui, tấp nập. Những nhóm tự vệ có xen một, hai đồng chí Vệ quốc quân, mũ ca lô gắn sao vàng, vừa đi vừa trao đổi. Từ trong ngõ, những chiếc xe bò chở đất đang tiếp tục được đẩy ra. Thanh niên trai, gái vừa đẩy xe vừa vui vẻ la hét mọi người tránh đường. Một số ngôi nhà ăn, giải khát vẫn còn mở cửa.

Chiến lũy ở đầu phố Khâm Thiên, phía nhà ga rất nhộn nhịp. Thành đất đắp cao. Những thanh đường sắt đâm tua tua về phía trước. Hai anh tự vệ cầm súng đứng gác trong công sự. Nhà đầu Sen ở trước họ mấy chục mét, có quân Pháp đóng. Không xa đó là nhà ga, cũng có bọn Pháp. Các chiến sĩ tự vệ đóng những cọc gỗ và tiếp tục đắp đất vào chiến lũy. Những chị phụ nữ gánh đất và khuân thêm những phiến tà vẹt đến. Một tổ úy lạo đang hát để động viên họ. Từ phía nhà ga, thỉnh thoảng lại vọng đến tiếng rú của xe bọc thép.

Chúng tôi đến xem những vị trí bắn, rồi hỏi chuyện các đồng chí tự vệ. Anh em vui vẻ kể lại trưa nay, một chiếc háptơrắc của Pháp đến đây. Khi tên lái xe nhìn thấy những chiếc nòi đất úp trước chiến lũy của ta, nó đã phải cho xe lùi lại.

Lớp người trẻ tuổi này đang khẩn trương chuẩn bị cho một cuộc chiến đấu quyết liệt với kẻ thù, còn rất xa lạ với chiến tranh. Nhưng qua câu chuyện với anh em, tôi đã thấy mọi người đang đón nó với niềm lạc quan tin tưởng. Họ chưa biết những gì sẽ đến với họ ngày mai. Nhưng nhìn vẻ mặt của họ, ta biết rồi đây họ sẽ vượt qua mọi thử thách.

Hoàng hôn xuống nhanh. Các đường phố im ắng lạ thường. Trời rét khô. Những ngôi nhà như thu mình lại đứng sững ảm dưới ánh điện màu vàng nhạt.

Bề ngoài, thành phố như có vẻ ngại tiết trời lạnh, đi ngủ sớm. Nhưng bên trong, đang dấy lên những đợt sóng ngầm. Các chiến sĩ đều có mặt tại chiến lũy. Có tin báo cáo về, ở các tiệm ăn uống, giải khát và trên khắp các đường phố, đều không còn bóng một tên lính Pháp. Những xe bọc thép của địch đã tiến ra đứng chặn ở một số ngã đường...

---

<sup>1</sup>. Tên đặt từ thời Pháp thuộc. Nay là đường Điện Biên Phủ.



Một tối mùa đông, lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch đề ngày 20 tháng Chạp năm 1946 được đài Tiếng nói Việt Nam truyền đi từ một địa điểm tạm thời, cách Hà Nội không xa, trên đường di chuyển về khu căn cứ.

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

“Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

“Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

“Giờ cứu nước đã đến! Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

“Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta.

“Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!”.

Từ đêm hôm trước, đêm 19 tháng Chạp lịch sử, chiến tranh đã lan rộng ra cả nước ta. Hơn một năm sau ngày Nam Bộ kháng chiến, tiếp theo các cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở Sơn La, Lạng Sơn, ở thành phố Cảng Hải Phòng, nay đến lượt quân và dân ta ở Hà Nội nổ súng đánh quân xâm lược. Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Huế, Đà Nẵng... cũng đã vùng dậy chiến đấu cứu nước diệt thù. Cuộc kháng chiến toàn quốc đã bùng nổ.

\*

\* \*

Ngày nay, tại Viện bảo tàng Cách mạng Việt Nam, chúng ta có thể đọc một bản bút tích của Hồ Chủ tịch với tiêu đề: “Công việc khẩn cấp bây giờ” có ghi ngày mùng 5 tháng Mười Một năm 1946. Với bản tài liệu quý giá này, chúng ta có thể biết, ngay sau khi ở Pháp trở về nước, Hồ Chủ tịch đã nhận thấy nhân dân ta rất khó tránh một cuộc chiến tranh rộng lớn do đế quốc Pháp gây ra. Người đã tự tay vạch ra những điều cơ bản để đối phó với tình hình có thể đột biến, một kế hoạch vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

Về cuộc Trường kì kháng chiến, Người đã viết:

“Ta phải hiểu và phải cho dân hiểu rằng: Cuộc kháng chiến sẽ rất gay go cực khổ.

“Dù địch thua đến 99 phần trăm, nó cũng ráng sức cản lại. Vì nó thất bại ở Việt Nam, thì toàn bộ cơ nghiệp đế quốc của nó sẽ tan hoang(...).

“... Khi chỉ có hai bàn tay trắng, với một số đồng chí bí mật len lỏi trong rừng, ta còn gây nên cơ sở kháng Nhật, kháng Pháp. Huống gì bây giờ, ta có quân đội, có nhân dân. Nam Bộ, địa thế khó, chuẩn bị kém, mà kháng chiến đã hơn một năm. Nhìn chung cả nước thì địa thế tốt, lực lượng kháng chiến nhiều hơn, nhất định kháng chiến được mấy năm, đến thắng lợi”.

\*

\* \*

“chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới...”. Tất cả những cố gắng của Người cho đến những giờ phút cuối cùng đã không ngăn chặn được bàn tay tội ác của kẻ thù. Ngọn lửa chiến tranh xâm lược đã lan rộng khắp đất nước ta.

“Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào, chúng ta phải đứng lên!...”.

Mùa đông năm ấy, năm mươi sáu tuổi, với cây gậy trúc và đôi dép cao su, Người lên đường đi kháng chiến, cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ nhất.

“Cố rán sức qua khỏi mùa đông lạnh lẽo thì ta sẽ gặp mùa Xuân”<sup>1</sup>.

Cả dân tộc ta đã đứng lên theo tiếng gọi của Người, và một quyết tâm lớn, một khí thế mạnh, một tinh thần diệt thù cứu nước, hi sinh dũng cảm tuyệt vời, lập nên những chiến công lớn ngay trong những ngày mùa đông giá lạnh đầu tiên của cuộc kháng chiến toàn quốc.

Từ đó, dưới ngọn cờ của Hồ Chủ tịch, của Đảng, dân tộc ta đã vượt qua muôn vàn gian khổ trong suốt ba ngàn ngày đêm chiến đấu, càng đánh càng mạnh, càng thắng, tiến lên mãi trên con đường dẫn tới một mùa xuân của dân tộc, với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

---

<sup>1</sup>. Công việc khẩn cấp bây giờ - Bút kí của Hồ Chủ tịch.

Tập bút kí này được viết từ mùa xuân năm 1970, không lâu sau ngày Bác Hồ qua đời. Tôi đã không có điều kiện để hoàn thành sớm hơn.

Với những tư liệu thu thập được và sự đóng góp nhiệt tình của nhiều đồng chí, tôi đã cùng bạn đọc ôn lại những hoạt động của Hồ Chủ tịch trong một thời kì lịch sử, tuy ngắn nhưng rất quan trọng của cách mạng ta.

Những năm đầu của thế kỉ hai mươi, người con ưu tú của dân tộc Việt Nam mang trái tim nồng cháy đi giữa đêm dày của chủ nghĩa đế quốc, tìm con đường cứu nước cứu giống nòi, đã nhìn thấy ánh sáng của vùng đông ở chân trời. Kỉ nguyên mới của loài người đã bắt đầu với Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại. Nguyễn Ái Quốc là người dân thuộc địa đã sớm tìm ra con đường cứu nước trong thời đại mới là con đường cách mạng vô sản, con đường của chủ nghĩa Lênin.

Hơn bốn chục năm đấu tranh cách mạng của ta đã chứng tỏ “Đường kách mệnh” Người đã lựa chọn cho dân tộc là con đường duy nhất đúng đắn để giành độc lập, tự do, hạnh phúc thực sự. Đó cũng là con đường giải phóng của biết bao dân tộc, đang còn sống đọa đày dưới ách thực dân, đế quốc.

Bác Hồ là Nhà yêu nước vĩ đại. Tình yêu nước thương nòi của Người sâu sắc, bao la, không thể lấy gì so sánh được. Bác đã cống hiến trọn cuộc đời mình cho sự nghiệp cứu nước cứu dân.

Bác Hồ là Người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Tình yêu thương đồng bào của Bác gắn liền với tình yêu thương những người lao động, những người nghèo khổ. Sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Bác không tách rời khỏi sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng loài người đang còn rên xiết vì những nỗi bất công trong một xã hội còn bóc lột, áp bức.

Bác Hồ là Lãnh tụ của Đảng ta, của nhân dân ta. Những hoạt động cách mạng của Người trong sáu mươi năm qua đã chứng tỏ Bác là nhà chiến lược vô cùng sáng suốt, là con người của những bước ngoặt vĩ đại. Những quyết định của Người và của Đảng có tầm quan trọng lịch sử về chính trị cũng như về quân sự, đã đưa Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác ngày càng to lớn, rực rỡ hơn.

\*

\* \*

Những cuộc tấn công vũ bão của Hồng quân Liên Xô, trên đường đuổi đánh bọn phát xít Đức đến tận sào huyệt cuối cùng của chúng, đã tạo điều kiện cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở nhiều nước Đông Âu khởi nghĩa giành chính quyền. Bọn đế quốc điên cuồng lên trước sự xuất hiện của hệ thống xã hội chủ nghĩa rộng lớn, trước bước phát triển của trào lưu cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng đã tính đến chuyện trang bị lại những đạo quân phát xít bại trận, chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới nhằm tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản. Chiến tranh lạnh của phương Tây với phương Đông bắt đầu.

Vào lúc đó, Đảng ta mới mười lăm tuổi, với năm ngàn đảng viên, đã lãnh đạo toàn dân làm Cách mạng tháng Tám thắng lợi, giành lấy chính quyền từ bọn phát xít Nhật và lũ tay sai, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Lá cờ đỏ giải phóng dân tộc tung bay trên nước Việt Nam giải phóng, hiên ngang hiện giữa vùng đất cấm mênh mông của chủ nghĩa đế quốc, trước đó còn chưa ai có thể xâm phạm. Cách mạng Việt Nam đã báo hiệu với năm châu sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa, sự phát triển mới của dòng thác cách mạng giải phóng dân tộc.. Đây không những là một sự thách thức mà còn là một mối đe dọa đối với chủ nghĩa đế quốc.

Những đạo quân đủ mọi màu da, những kẻ thù của độc lập, tự do của dân tộc cùng một lúc ùn ùn kéo tới, có mặt trên khắp đất nước ta. Mười tám vạn quân Tưởng, những tên lính chống cộng <https://thuvien sach.vn> hèn hạ nhất, đồng

dày đặc tại Thủ đô ta và các thành phố lớn, nhỏ trên miền Bắc. Chúng đã chuẩn bị cả một lũ tay sai nguy hiểm, rắp tâm lật đổ chính quyền cách mạng đang còn non trẻ. Đạo quân viễn chinh Pháp được đế quốc Mỹ trang bị, đế quốc Anh mở đường, bắt đầu cuộc xâm lăng, mưu chiếm lại miền Nam bằng một cuộc tấn công chớp nhoáng. Sáu vạn quân phát xít Nhật hung bạo, đã từng lật đổ chính quyền của thực dân Pháp trên bán đảo này trong một đêm, vẫn còn nằm rải suốt từ Bắc chí Nam.

Có lẽ chưa bao giờ lời nói của Lênin có ý nghĩa như lúc này: “Giành chính quyền đã là khó khăn nhưng giữ chính quyền còn khó hơn”.

Vận mệnh của Tổ quốc từng ngày từng giờ bị đe dọa, có lúc như ngàn cân treo sợi tóc. Chỉ cần thiếu tỉnh táo một chút, chỉ cần chần chừ trong giây lát, cách mạng sẽ khó vượt qua được những giờ phút cực kỳ khó khăn. Đây chính là lúc mà tình thế đòi hỏi một sự lãnh đạo hết sức sáng suốt và vô cùng nhạy bén:

"Tấn công, thoái thủ nhanh như chớp

Chân lẹ, tài cao ắt thắng người"<sup>1</sup>.

Có Đảng, có Bác Hồ bấy giờ là một hồng phúc cho nhân dân ta, cách mạng ta.

Đường lối chính trị của Đảng và của Bác vừa cứng rắn về nguyên tắc vừa mềm dẻo về sách lược đã được thực tiễn lịch sử chứng minh là vô cùng đúng đắn. Đúng như đồng chí Lê Duẩn đã nói: “Lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để rảnh tay đối phó với thực dân Pháp, lúc thì tạm hòa hoãn với Pháp để đuổi cổ Tưởng và quét sạch bọn phản động tay sai của Tưởng, giành thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, điều mà Đảng ta đã biết chắc là không thể nào tránh khỏi. Những biện pháp cực kỳ sáng suốt đó được ghi vào lịch sử cách mạng nước ta như một mẫu mực tuyệt vời của sách lược Lêninnít về lợi dụng những mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ địch và về sự nhân nhượng có nguyên tắc”<sup>2</sup>.

Nếu chế độ sở hữu của giai cấp tư bản đã có lúc “biến chúng từ chỗ là những người bạn đồng minh trở thành những con dã thú đối với nhau”<sup>3</sup> thì ở đây, người cộng sản Hồ Chí Minh với trí tuệ của chủ nghĩa Mác - Lênin, với đạo đức, tác phong cao thượng đã làm cho những con vật có thể ở chung với người, và đôi khi sử dụng được chúng vào những việc đem lại lợi ích cho cách mạng. Do đó, Người đã bảo vệ được nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mới sinh giữa bầy sói dữ, qua khỏi được thời kì trứng nước.

Nhờ các sự lãnh đạo của Đảng và của Người, Cách mạng Việt Nam đã đứng vững trước những thử thách hiểm nghèo buổi đầu, tiến lên hoàn thành những nhiệm vụ trọng đại mà lịch sử đã trao cho nhân dân ta.

\*

\* \*

Bọn đế quốc và những kẻ đại diện quyền lợi cho chúng ở chính quốc cũng như ở thuộc địa đã không muốn nhận thấy mà cũng không thể nhận thấy được những sự đổi thay tận gốc trên bán đảo này trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Đờ Gôn tưởng là đã “ban rất nhiều ơn mưa móc” cho nhân dân các nước Đông Dương với bản tuyên ngôn ngày 24 tháng Ba năm 1945. Số đông chính khách, tướng lĩnh tư sản Pháp tin là có thể dùng sức mạnh quân sự để lập lại nền thống trị của chúng ở Đông Dương, chúng chủ trương cứu vãn địa vị suy yếu của Pháp trên trường quốc tế bằng cách cố duy trì các thuộc địa. Trong khi đông đảo nhân dân Pháp lên án chủ nghĩa thực dân, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất chính đáng của nhân dân ta, thì trong hàng ngũ của bọn thực dân, những kẻ nhìn ra được phần nào tình hình mới ở đây, chủ trương bảo vệ quyền lợi của chúng bằng một cách khác, như Lơcléc, khi đó còn rất hiếm. Chỉ đến lúc quân đội viễn chinh PHÁP đã hoàn toàn thất trận, Đờ Gôn mới chịu thú nhận là đối với vấn đề Đông Dương, trước đây, y đã lầm.

Chủ nghĩa đế quốc tham lam, tàn bạo và mù quáng đã trở thành một vết nhơ mà loài người cần rửa sạch. Toàn thể dân tộc Việt Nam ta muôn người như một, quyết không để cho kẻ thù cướp nước ta một lần

nữa. Mùa đông năm đó, Người đã nói lên nguyện vọng sâu xa và cũng là ý chí của cả dân tộc:

“Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!”.

Cuộc chiến đấu mà kẻ thù buộc chúng ta phải chấp nhận cũng là cuộc chiến đấu đào mồ chôn chúng. Bài học thật thích đáng đã đến với đế quốc Pháp tám năm sau đó ở Điện Biên Phủ. Chúng ta đã chứng minh một chân lí mới của thời đại mới: “Một dân tộc dù nhỏ bé, khi đã có một đường lối đúng, quyết tâm cầm vũ khí đứng lên đánh trả bọn xâm lược, hoàn toàn có khả năng đánh bại cả những tên đế quốc hùng mạnh”.

Người thương lượng với nhà cầm quyền Pháp và mùa thu năm 1946 tại Pari, đã trở thành “Người đánh đắm chủ nghĩa thực dân Pháp”.

Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, nhân dân ta đã giành lại được nửa nước. Miền Bắc giải phóng vững bước tiến lên con đường của chủ nghĩa xã hội, làm thành trì vững chắc của sự nghiệp cách mạng cả nước.

Đế quốc Pháp già nua bị loại ra ngoài vòng chiến đấu. Giờ cáo chung của chủ nghĩa thực dân cũ đã điểm. Nhưng trận đánh lâu dài và gian khổ giữa nhân dân ta với chủ nghĩa đế quốc chưa kết thúc. Đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, vẫn quyết bám lấy miền Nam đất nước ta. Với tiềm lực kinh tế và quân sự khổng lồ, chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ, gian ngoan hơn và cũng bội phần tàn bạo hơn, còn chưa rút ra được bài học cần thiết. Cuộc chiến tranh trên bán đảo này bắt đầu bằng những loạt súng của bọn binh lính Pháp được quân đội Anh đưa ra khỏi các nhà tù của Nhật ở Sài Gòn, đã không chấm dứt với thất bại nhục nhã của đội quân viễn chinh Pháp; nó vẫn còn tiếp diễn trên một nửa đất nước của ta, và ngày nay, đã trở thành cuộc chiến tranh lớn nhất, quyết liệt nhất, kéo dài nhất kể từ sau đại chiến lần thứ hai.

Để thực hiện chiến lược toàn cầu của chúng, đế quốc Mỹ đã huy động cho cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam nước ta trên một triệu rưỡi quân Mỹ, chũm chũe và tay sai. Chúng muốn dập tắt phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ngày càng sôi sục ở đây, đang thổi luồng gió mạnh vào ngọn lửa đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân đã bùng cháy ở khắp nơi, đe dọa làm sụp đổ toàn bộ cơ đồ của bọn đế quốc. Chúng đã huy động tới đây những phương tiện giết người hiện đại nhất của thế giới phương Tây. Chúng đã trút xuống bán đảo này một số lượng bom đạn lớn hơn số bom đạn chúng đã ném xuống các chiến trường trong chiến tranh thế giới lần thứ hai. Những tên rợ “hung nô” của thế kỉ này đã tiến hành trên đất nước ta một cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo nhất trong lịch sử của loài người.

Lời hịch chống Mỹ của Hồ Chủ tịch lại vang dậy núi sông:

“ Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng ngàn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc... chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do...”.

Đáp lại lời kêu gọi của Người và của Đảng, toàn quân và dân ta không sợ gian khổ, không ngại hi sinh, nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng tuyệt vời, quyết tâm thực hiện lời dạy của Người: “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”.

Miền Nam đi trước về sau, bền bỉ kiên cường, xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng của Tổ quốc”, càng đánh càng mạnh, càng thắng, đã làm cho đạo quân xâm lược được trang bị đến tận răng, ngày càng lún sâu trong vũng lầy của cuộc chiến tranh tội lỗi. Từ trong ngọn lửa chiến đấu trường kì quyết liệt, chính quyền cách mạng ở miền Nam Việt Nam đã ra đời, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đang làm nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo quân và dân ta đánh đuổi đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Miền Bắc đứng vững trước những trận mưa bom, đánh tan tác bọn giặc trời đến gây tội ác, dõng

đốc sức chi viện miền Nam, tiếp tục tiến lên từng bước vững chắc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta đã liên tiếp đánh bại những chiến lược chiến tranh cướp nước của kẻ thù. Những đạo quân xâm lược thừa bom đạn của đế quốc Mỹ chắc chắn sẽ không tránh khỏi số phận bi thảm đã dành cho những đội quân xâm lược trên đất nước này.

\*

\* \*

Hơn bốn chục năm đấu tranh cách mạng của nhân dân từ ngày có Đảng sẽ mãi mãi được khắc bằng những chữ vàng chói lọi trong lịch sử đất tranh oanh liệt hàng ngàn năm dựng nước và chiến đấu giữ nước của dân tộc ta. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của Đảng ta và nhân dân ta đã vượt lên trên ý nghĩa của một cuộc chiến đấu chống xâm lược ở một nước vì nó chứng minh những chân lí mới của thời đại mới.

Trong sự nghiệp vĩ đại đó hiện lên hình ảnh của Hồ Chủ tịch, hùng vĩ mà giản dị, thiêng liêng mà gần gũi, rực rỡ mà thuần khiết như ánh ban mai.

Khoảng thời gian ngắn từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945 đến ngày Toàn quốc kháng chiến 19 tháng Chạp năm 1946 là một thời kì rất quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng ta, của nhân dân ta. Chỉ riêng trong những năm tháng không thể nào quên đó, chúng ta có thể thấy được một hình ảnh khá trọn vẹn của Bác Hồ.

Hồ Chủ tịch là Người con ưu tú nhất của Tổ quốc Việt Nam.

Hồ Chủ tịch là Người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế,

Hồ Chủ tịch là Nhà chiến lược vĩ đại đã đưa con thuyền các mạng Việt Nam vượt qua biết bao bão táp phong ba, đi đến những bến bờ thắng lợi.

Hồ Chủ tịch là con người mới Việt Nam. Bác là lãnh tụ, là người thầy, là đồng chí. Ở Bác tập trung những phẩm chất, đạo đức của con người mới của một xã hội mới vừa bắt đầu hình thành.

Hồ Chủ tịch là con người của thời đại mới.

Với Đảng, với Hồ Chủ tịch, một thế hệ đã ra đời: Thế hệ Hồ Chí Minh.

Thế hệ đó đã đảm đương nhiệm vụ làm người chiến sĩ xung kích chiến đấu cho một kỉ nguyên mới của đất nước, của loài người: kỉ nguyên của độc lập, tự do, của chủ nghĩa xã hội.

Thế hệ đó được rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại, đang không ngừng tiến lên thực hiện lí tưởng của Người, của Đảng là: “Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Thế hệ đó đang tiếp tục đi lên theo tiếng gọi của Người.

“Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta!”.

*Mùa xuân 1972*

**HẾT.**

---

<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh, “Học đánh cờ”.

<sup>2</sup>. Lê Duẩn, Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới.

<sup>3</sup>. V.I.Lê-nin, Toàn tập, t.301, tr.570, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1971.